**TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC CHUYÊN ĐỀ BỒI DƯỠNG HSG VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Chuyên đề** | **Tên chuyên đề** | **Thời lượng** |
| **1** | **1** | **Ôn tập truyện đồng thoại** | **3 tiết** |
| **2** | **1** | **Ôn tập truyện đồng thoại (tt)** | **3 tiết** |
| **3** | **2** | **Luyện kĩ năng viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân** | **3 tiết** |
| **4** | **2** | **Luyện kĩ năng viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân (tt)**  **Một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc, đáng nhớ** | **3 tiết** |
| **5** | **2** | **Luyện kĩ năng viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân (tt)**  **Một trải nghiệm buồn, tiếc nuối hoặc một trải nghiệm khiến bản thân thay đổi** | **3 tiết** |
| **6** | **3** | **Ôn tập về thơ hiện đại** | **3 tiết** |
| **7** | **4** | **Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ** | **3 tiết** |
| **8** | **5** | **Yêu thương và chia sẻ** | **3 tiết** |
| **9** | **5** | **Yêu thương và chia sẻ (tt)** | **3 tiết** |
| **10** | **6** | **Luyện giải các đề kiểm tra** | **3 tiết** |
| **11** | **7** | **Quê hương yêu dấu** | **3 tiết** |
| **12** | **8** | **Kí/Hồi kí** | **3 tiết** |
| **13** | **9** | **Kỹ năng viết bài văn miêu tả (Tả cảnh sinh hoạt)** | **3 tiết** |
| **14** | **10** | **Chuyên về những người anh hùng (Truyền thuyết)** | **3 tiết** |
| **15** | **11** | **Thế giới cổ tích** | **3 tiết** |
| **16** | **12** | **Kể chuyện tưởng tượng** | **3 tiết** |
| **17** | **13** | **Miêu tả sáng tạo (tưởng tượng)** | **3 tiết** |
| **18** | **14** | **Rèn kĩ năng đọc hiểu thơ** | **3 tiết** |
| **19** | **15** | **Rèn kĩ năng viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích** | **3 tiết** |
| **20** | **16** | **Rèn kĩ năng viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện** | **3 tiết** |
| **21** | **17** | **Rèn kĩ năng viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống** | **3 tiết** |
| **22** | **18** | **Luyện đề kiểm tra** | **3 tiết** |

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 1:**

**CHUYÊN ĐỀ 1: ÔN TẬP VỀ TRUYỆN ĐỒNG THOẠI**

**(Dùng chung 3 bộ sách)**

**Thời lượng:  3 tiết**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Giúp HS ôn tập hệ thống hóa kiến thức của các văn bản truyện đồng thoại và người kể chuyện ngôi kể thứ nhất.

- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

- Hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy, nghĩa của từ, phép tu từ so sánh trong các văn bản truyện đồng thoại.

- Biết cách viết một bài văn kể lại một trải nghệm của bản thân.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học

+ Giải quyết vấn đề

-Năng lực chuyên môn:

 +Năng lực ngôn ngữ

 + Năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- HS hiểu và trân trọng tình bạn

- Có ý thức học tập nghiêm túc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, STK.

- Vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. MỞ ĐẦU**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế bước vào giờ ôn tập kiến thức.

**b. Nội dung:** HS hoàn thành Phiếu học tập

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu học tập 01: Viết theo trí nhớ những truyện đồng thoại mà em đã học

**B 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

   HS làm việc cá nhân, hoàn thành phiếu học tập 01.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**-** GV gọi 1 số HS trả lời nhanh các nội dung của Phiếu học tập.

  - GV có thể gọi 1 số HS đọc thuộc lòng các văn bản thơ phần Đọc hiểu văn bản.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các HS phát biểu , đọc bài tốt.

 - GV giới thiệu nội dung ôn tập

**2. ÔN TẬP KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học .

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV 1: ôn tập truyện và truyện đồng thoại**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**    - GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm, trò chơi,..    - HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi của GV về các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tích cực trả lời.    - GV khích lệ, động viên  **B3: Báo cáo, thảo luận**   - HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.    - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức**.**    **NV2: Ôn tập văn bản Bài học đường đời đầu tiên (cả 3 bộ sách đều có bài này)**  **Kết nối: Bài 1: Tôi và các bạn (HK1)**  **Chân trời: Bài 4: Những trải nghiệm trong đời (HK1)**  **Cánh diều: Bài 6: Truyện (HK2)**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**    - GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm, trò chơi,..    - HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi của GV về các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tích cực trả lời.    - GV khích lệ, động viên  **B3: Báo cáo, thảo luận**   - HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.    - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức**.** | **1. Truyện và truyện đồng thoại**   * Truyện là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc. * Truyện đồng thoại là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có cùa loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.   **2. Cốt truyện**   * Cốt truyện là yếu tố quan trọng cùa truyện kể, gồm các sự kiện chinh được sắp xếp theo một trật tự nhất định: có mờ đầu, diễn biến và kết thúc.   **3. Nhân vật**   * Nhân vật là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ,... được nhà văn khắc hoạ trong tác phẩm. Nhân vật thường lá con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, con vật. đồ vật,...   **4. Người kể chuyện**  Người kể chuyện là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện:  + Ngôi thứ nhất;  + Ngôi thứ ba.  **5. Lời người kế chuyện và lời nhân vật**   * Lời người kể chuyện đảm nhận việc thuật lại các sự việc trong câu chuyện, bao gồm cà việc thuật lại mọi hoạt động cùa nhân vật vả miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của các sự việc, hoạt động ấy.   Lời nhân vật là lời nói trục tiếp cùa nhân vật (đối thoại, độc thoại), có thể được trinh bày tách riêng hoặc xen lẫn với lời người kề chuyện.  **II. KIẾN THỨC CHUNG VỀ VĂN BẢN “BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN”**  **1. Tác giả:**  - Tô Hoài (1920-2014) viết văn từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.  - Ông có khối lượng tác phẩm phong phú và đa dạng, gồm nhiều thể loại. 2. Tác phẩm: **a. Thể loại:** Truyện đồng thoại  **b. Xuất xứ:**  - “Bài học đường đời đầu tiên”(tên do người biên soạn đặt) trích từ chương I của “Dế Mèn phiêu lưu kí”  - “Dế Mèn phiêu lưu kí” được in lần đầu năm 1941, là tác phẩm nổi tiếng và đặc sắc nhất của Tô Hoài viết về loài vật, dành cho lứa tuổi thiếu nhi.  **c. Tóm tắt:**  **d. Giá trị nội dung:**  - Miêu tả vẻ đẹp của Dế Mèn cường tráng nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi.  - Sau khi bày trò trêu chị Cốc, gây ra cái chết cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình.  **e. Giá trị nghệ thuật:**  - Cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất tự nhiên, hấp dẫn  - Nghệ thuật miêu tả loài vật sinh động, đặc sắc  - Ngôn ngữ chính xác, giàu tính tạo hình.  - Miêu tả loài vật sinh động, nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ miêu tả chính xác  - Xây dựng hình tượng nhân vật gần gũi với trẻ thơ.  **f. Ý nghĩa**  - Không quá đề cao bản thân rồi rước hoạ.  - Cần biết lắng nghe, quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh. |

**3. LUYỆN TẬP KẾT HỢP VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả PHT của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **NV1: Luyện viết đoạn văn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  **Em hãy viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu, nêu cảm nhận của em về nhân vật …..trong “…..” của …….**  **GV gợi ý cho HS làm:**  **1.Mở đoạn:** **Viết 1 câu** giới thiệu tác giả, tác phẩm (đoạn trích) và cảm nhận chung về nhân vật …..  **Ví dụ:**  Trong đoạn trích *“…….”* trích *“……”* của ……, nhân vật để lại cho em nhiều ấn tượng nhất có lẽ là …...  **2. Thân đoạn:** **Viết 3-5 câu** về đặc điểm của nhân vật.  - ….  - ….  - ….  **3. Kết đoạn:** **Viết 1 câu** nêu cảm xúc chung về nhân vật  **Ví dụ:** Như ậy, có thể nói nhân vật ….. vừa đáng yêu vừa đáng trách.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trao đổi hoàn thiện bài tập  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức    **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  Văn bản Bài học đường đời đầu tiên kết thúc với hình ảnh *“Tôi đứng lặng giờ lâu suy nghĩ về bài học đường đời đầu tiên”*. Hãy đóng vai Dế Mèn và viết về bài học đó bằng một đoạn văn (từ 150 đến 200 chữ), trong đó sử dụng ít nhất hai câu mở rộng thành phần chính bằng cụm từ.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trao đổi hoàn thiện bài tập  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức    **NV2: Luyện viết bài văn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Dế Choắt vẫn ám ảnh Dế Mèn.  Em hãy đóng vai nhân vật Dế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Dế Mèn và Dế Choắt nhân một ngày Dế Mèn đến thăm mộ Dế Choắt.  GV: Đây là đề mở, yêu cầu HS vận dụng kiến thức về văn tự sự để chuyển vai kể một câu chuyện theo trong việc vận dụng kiến thức đã học với việc liên hệ thực tế vô cùng quan trọng. Dế Choắt tuy là nhân vật chính trong cuộc nói chuyện tuy nhiên là một nhân vật không còn tồn tại. HS có thể sáng tạo thêm một số nhân vật khác cùng tham gia vào câu chuyện cho sinh động, hấp dẫn…  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trao đổi hoàn thiện bài tập  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. LUYỆN ĐÊ VỀ VĂN BẢN “BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN”**  **1.Luyện viết đoạn văn**  **Không luyện đề đọc hiểu vì thi HSG lấy ngữ liệu đọc hiểu ngoài SGK.**  **Đề:** Em hãy viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu, nêu cảm nhận của em về nhân vật …..trong “……” của ….  **Dàn ý:**  **1.Mở đoạn:** **Viết 1 câu** giới thiệu tác giả, tác phẩm (đoạn trích) và cảm nhận chung về nhân vật …..  **Ví dụ:**  Trong đoạn trích *“…….”* trích *“……”* của ……, nhân vật để lại cho em nhiều ấn tượng nhất có lẽ là …...  **2. Thân đoạn:** **Viết 3-5 câu** về đặc điểm của nhân vật.  - ….  - ….  - ….  **3. Kết đoạn:** **Viết 1 câu** nêu cảm xúc chung về nhân vật  **THAM KHẢO CÁC ĐỀ CỤ THỂ SAU**  **Đề 1.**  Em hãy viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu, nêu cảm nhận của em về nhân vật Dế Mèn trong “Bài học đường đời đầu tiên” của Tô Hoài.  Dàn ý:  **1.Mở đoạn:** **Viết 1 câu** giới thiệu tác giả, tác phẩm (đoạn trích) và cảm nhận chung về nhân vật Dế Mèn  **Ví dụ:**  Trong đoạn trích *“Bài học đường đời đầu tiên”* trích *“Dế Mèn phiêu lưu kí”* của Tô Hoài, nhân vật để lại cho em nhiều ấn tượng nhất có lẽ là Dế Mèn.  **2. Thân đoạn:** **Viết 3-5 câu** về đặc điểm của nhân vật Dế Mèn  - Dế Mèn sống tự lập từ bé, thích tự do.  - Do ăn uống điều độ mà Dế Mèn trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng, khỏe mạnh.  - Dế Mèn kiêu căng, tự phụ, coi  thường người khác, chọc ghẹo chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm của Dế Choắt.  - Dế Mèn ân hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên của mình.  **3. Kết đoạn:** **Viết 1 câu** nêu cảm xúc chung về nhân vật Dế Mèn  **Ví dụ:** Như ậy, có thể nói nhân vật Dế Mèn vừa đáng yêu vừa đáng trách.  Tham khảo các sản phẩm sau:  **Đoạn văn 1**  **(1)**Trong đoạn trích “*Bài học đường đời đầu tiên*” trích “*Dế Mèn phiêu lưu kí*” của nhà văn Tô Hoài, nhân vật để lại cho em nhiều ấn tượng nhất có lẽ là Dế Mèn. **(2)**Ngay từ khi ra đời Dế Mèn đã được mẹ dạy cho cách sống độc lập vì thế chú rất thích cuộc sống tự do, thoải mái. **(3)**Nhờ ăn uống điều độ mà Dế Mèn trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng, khỏe mạnh. **(4)**Tuy nhiên, Mèn lại có tính tình kiêu căng, xốc nổi. **(5)**Chú ta hay chọc ghẹo mọi người, coi thường Dế Choắt, trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm cho Dế Choắt. **(6)**Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn ân hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên của mình. **(7)** Như vậy,có thể nói  nhân vật Dế Mèn vừa đáng yêu vừa đáng trách.  **Đoạn văn 2.**  **(1)**Nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích *“Bài học đường đời đầu tiên*” của nhà văn Tô Hoài đã để lại trong em những ấn tượng sâu sắc. **(2)**Dế Mèn gây ấn tượng trước hết bởi ngoại hình khỏe, đẹp. **(3)**Chỉ với vài nét khắc họa, nhưng chân dung chú hiện lên như vẻ đẹp của chàng thanh niên mới lớn với càng, với vuốt, với râu… **(4)**Nhưng trái với ngoại hình đẹp, ta bắt gặp một nét tính cách chưa đẹp ở chú. **(5)**Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi để rồi cuối cùng gây nên cái chết đau thương cho Dế Choắt. **(6)** Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn ân hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên của mình và điều đó khiến ta thêm hiểu, thêm trân trọng chú. **(7)** Có thể nói, nhân vật Dế Mèn vừa đáng yêu vừa đáng trách.  **Đề 2.**  Em hãy viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu, nêu cảm nhận của em về nhân vật Dế Choắt  trong “Bài học đường đời đầu tiên” của Tô Hoài.  **Dàn ý chi tiết**  **1/Mở đoạn:**  **Viết 1 câu** giới thiệu tác giả, tác phẩm (đoạn trích) và cảm nhận chung về nhân vật Dế Choắt,  **Ví dụ:**  Trong đoạn trích *“Bài học đường đời đầu tiên”* trích *“Dế Mèn phiêu lưu kí”* của Tô Hoài, nhân vật để lại cho em nhiều ấn tượng nhất có lẽ là Dế Choắt.  **Hoặc:**  Nhân vật Dế Choắt trong đoạn trích *“Bài học đường đời đầu tiên”* của nhà văn Tô Hoài đã để lại trong em những ấn tượng sâu sắc.  **2. Thân đoạn:** **Viết 3-5 câu** về đặc điểm của nhân vật Dế Choắt  - Thân hình gầy gò, ốm yếu, hay bị bệnh.  - Luôn thấu hiểu, nhường nhịn mọi người xung quanh  - Bao dung, độ lượng trước tội lỗi của Dế Mèn.  **3. Kết đoạn:** **Viết 1 câu** nêu cảm xúc chung về nhân vật Dế Choắt.  **Ví dụ:** Vì thế, mỗi người chúng ta hãy học theo Dế Choắt khiêm tốn, bao dung, độ lượng để cuộc đời mãi thêm xanh.  **Tham khảo các sản phẩm**  **Đoạn văn 1**  **(1)**Trong đoạn trích “*Bài học đường đời đầu tiên*” trích “*Dế Mèn phiêu lưu kí*”, nhà văn Tô Hoài đã xây dựng nhiều nhân vật với những nét tính cách, phẩm chất thật đáng yêu, đáng quý nhưng nhân vật để lại cho em nhiều ấn tượng nhất có lẽ là Dế Choắt. **(2)**Cậu là một người có gầy gò, ốm yếu nhưng khá am hiểu sự đời và biết cách đối đãi với mọi người xung quanh. **(3)** Bằng chứng là câu nói cuối cùng của Dế Choắt với Dế Mèn *“Ở đời mà có thói hung hăng, bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào thân”.* **(4)** Câu nói ấy đã làm thay đổi một Dế Mèn kiêu căng, ngạo mạn lúc bấy giờ. **(5)** Vì thế, mỗi người chúng ta hãy học theo Dế Choắt khiêm tốn, bao dung, độ lượng để cuộc đời mãi thêm đẹp, thêm xanh.  **Đoạn văn 2**  **(1)**Nhân vật Dế Choắt trong đoạn trích *“Bài học đường đời đầu tiên”* của nhà văn Tô Hoài đã để lại trong em những ấn tượng sâu sắc. **(2)**Dế Choắt là nhân vật trái ngược hoàn toàn với Dế Mèn. **(3)**Dế Choắt có ngoại hình gầy gò, ốm yếu, hay bị bệnh. **(4)**Choắt không đẹp ở ngoại hình nhưng chú đẹp trong lòng ta bởi nét tính cách. **(5)** Choắt luôn thấu hiểu, luôn nhường nhịn trước Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi. **(6)**Thậm chí, cái chết của Dế Choắt cũng thật bao dung và thật đẹp. **(7)** Có thể nói, tấm lòng, sự hi sinh của Choắt không chỉ thức tỉnh Dế Mèn mà còn để lại trong ta những bài học, những chiêm nghiệm về cuộc đời.  **Đề 3. (Đoạn văn đóng vai nhân vật)**  Văn bản Bài học đường đời đầu tiên kết thúc với hình ảnh *“Tôi đứng lặng giờ lâu suy nghĩ về bài học đường đời đầu tiên”*. Hãy đóng vai Dế Mèn và viết về bài học đó bằng một đoạn văn (từ 150 đến 200 chữ), trong đó sử dụng ít nhất hai câu mở rộng thành phần chính bằng cụm từ.  **Tham khảo sản phẩm sau:**        Tôi đứng lặng giờ lâu suy nghĩ về bài học đường đời đầu tiên. Tôi đã cậy mình có sức khỏe để bắt nạt những người hàng xóm xung quanh. Đầu tiên, tôi quát mắng mấy chị Cào Cào ở ngoài đầu bờ khiến các chị phải núp xuống dưới nhánh cỏ khi tôi đi qua. Rồi thỉnh thoảng, khi ngứa chân, tôi đã đá anh Gọng Vó khi anh từ vừa dưới đầm lên. Tôi đã nghĩ vậy là giỏi lắm. Nhưng đáng trách nhất là việc tôi bày trò tinh nghịch trêu chọc chị Cốc khiến Dế Choắt bị chị hiểu lầm. Nhưng rồi tôi còn chẳng đủ dũng khí để đứng ra nhận lỗi lầm của mình. Cuối cùng tôi khiến Dế Choắt bị chị Cốc mổ cho đến chết. Tôi cảm thấy mình là một kẻ hèn nhát hết sức. Chỉ vì kiêu căng, ngạo mạn mà hại chết người bạn hàng xóm yếu đuối của mình. Tôi cũng không hề dũng cảm. Tôi rất ân hận, nhưng cách duy nhất để chuộc lại lỗi lầm lúc này là cố gắng sống tốt hơn, biết coi trọng và yêu quý những người xung quanh hơn. Bài học đường đời đầu tiên đã phải trả cái giá quá đắt.  Câu mở rộng thành phần:  - Tôi cũng không hề dũng cảm. (Vị ngữ - bằng cụm động từ)  - Bài học đường đời đầu tiên đã phải trả cái giá quá đắt. (Chủ ngữ - cụm danh từ, vị ngữ - cụm động từ)  **2. Luyện viết bài văn (Đóng vai nhân vật)**  **Đề 1.**  Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Dế Choắt vẫn ám ảnh Dế Mèn.  Em hãy đóng vai nhân vật Dế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Dế Mèn và Dế Choắt nhân một ngày Dế Mèn đến thăm mộ Dế Choắt.  **Dàn ý:**  **1.Mở bài:** Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: thời gian, khung cảnh, các nhân vật tham gia.  **Có thể viết mở bài như sau:**           Vẫn như mọi năm, cứ đến ngày này là tôi lại lủi thủi một mình tới thăm mộ Dế Choắt- người bạn không bao giờ mà tôi có thể quên được. Tôi và anh ấy đã kể lại từng kỉ niệm xưa, dù là vui buồn hay hờn giận, …có thể sẽ phai đi nhưng câu chuyện năm xưa thì chúng tôi không tài nào mà không nhớ.  **2. Thân bài:**  - Kể lại cuộc nói chuyện giữa Dế Mèn và Dế Choắt kết hợp việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh qua đó bộc lộ cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của Dế Mèn.  - Dế Mèn nhắc lại chuyện cũ đã gây ra với Dế Choắt: Bài học đường đời đầu tiên đầy ăn năn, hối hận.  - Dế Mèn kể cho Dế Choắt nghe những tháng ngày phiêu lưu mạo hiểm với những chiến tích và những thất bại của mình cùng những người bạn khác.  - Tâm sự về những dự định trong tương lai của Dế Mèn và những lời hứa hẹn với Dế Choắt.  **3/ Kết bài:**Tình cảm, lời nhắn nhủ của Dế Mèn:  - Bài học về sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.  - Kêu gọi niềm đam mê nhiệt huyết của tuổi trẻ khám phá cuộc sống, khám phá thế giới xung quanh.  **Có thể viết kết bài như sau:**       Vậy là kết thúc một ngày có cả vui vẻ lẫn buồn bã, nhưng tôi lại học thêm được nhiều điều hay. Có lẽ, đây sẽ là một ngày khó quên, và cũng có lẽ đây sẽ là một bài học nhớ đời trong đời của tôi - *“Bài học đường đời đầu tiên”.* |

**Tham khảo bài văn sau: Bài làm của HS đã có chỉnh sửa**

       Tôi là Dế Mèn có một tính cách kiêu căng, ngạo mạn. Và cũng chính bởi tính cách ấy mà tôi đã gây ra cái chết đau thương cho Dế Choắt. Tôi đã chôn cất chú ở một nơi yên bình. Và hôm nay, nhân dịp có chuyến đi công tác gần nơi Dế Choắt an nghỉ, tôi đã ghé thăm chú.

        Hôm ấy là một ngày trời nắng đẹp, lúc này trời đã xế tà, cảnh vật bỗng trở nên thanh đạm, giản dị làm sao. Những cơn gió phất phơ bay lượn làm rung động những nhánh cỏ, cành hoa trên mộ Choắt. Dường như đây là một ám hiệu thể hiện rõ nét buồn thường của chàng. Trong bỗng chốc, Choắt hiện về và ngồi trò chuyện với tôi. Chúng tôi kể lại bao kỉ niệm xưa và cùng nhau bồi hồi xúc động. Nhưng chuyện gì đến thì cũng sẽ đến, cái mà tôi trốn tránh bấy lâu giờ đã được Dế Choắt nhắc lại. Chỉ vì một lần ngu xuẩn của tôi mà đã hại anh bạn của mình ra tới nông nỗi này. Trong không khí chứa đầy vẻ ngượng ngùng ấy, tôi quyết định mở lời xin lỗi vì lỗi lầm đã gây ra năm xưa. Tôi nói :  “*Choắt…Choắt ơi… tôi thật sự xin lỗi cậu, tôi biết là tôi sai, tôi quá sai nên mới biến cậu thành ra như vậy. Tôi thực sự hiểu ra cái sai của bản thân nhưng tôi không tài nào sửa chữa được… tôi xin lỗi”*. Nghe vậy, Choắt liền bảo : *“Thôi nào, dù gì thì mọi việc đều đã xảy ra, giờ cậu có ân hận thì cũng chẳng làm được điều gì ? Cậu hãy cố sống thật tốt đi, sống luôn cả phần tôi, đấy cũng coi như là phần nào an ủi được tôi rồi”.* Tôi nước mắt lã chã nắm lấy tay anh bạn và nói : *“Mình đã thay đổi cái tính hung hăng , ngạo mạn rồi, mình cũng đã xin lỗi chị Cốc  rồi, mình đã làm tất cả mọi chuyện có thể làm”.* Chúng tôi lặng đi một lúc lâu, tôi đang nghĩ về bài học đường đời đầu tiên, nghĩ lại tất cả những sai lầm mình đã làm và tự dằn vặt bản thân. Có vẻ như Choắt cũng như hiểu ra và ân cần nói : *“tôi tha thứ cho cậu rồi mà, hãy lạc quan lên”.* Vậy là sự ngượng ngùng ban đầu của tôi dần tan đi. Chúng tôi lại tiếp tục trò chuyện, nói về tất cả những gì mà bản thân chúng tôi chứng kiến trong những năm qua. Màn đêm cũng dần buông xuống, thời gian của chúng tôi cũng không còn nhiều. Bọn tôi đành nói lời tạm biệt và hẹn nhau ở ngày này năm sau.

        Thế hệ trẻ ngày nay nên biết ơn và học hỏi các thế hệ đi trước, họ đã đổ cả xương máu để gây dựng lên nền hòa bình thì giờ ta cũng chỉ cần sống tốt và tiếp tục gây dựng nên một quốc gia vững mạnh. Ta hãy học đức tính cần cù, biết nhẫn nại, biết tự chủ để điều chỉnh chính hành vi của bản thân, bỏ cái tính hống hách, oai phong để bản thân được phát triển hơn và để được mọi người yêu quý.

        Vậy là kết thúc một ngày có cả vui vẻ lẫn buồn bã, nhưng tôi lại học thêm được nhiều điều hay. Có lẽ, đây sẽ là một ngày khó quên, và cũng có lẽ đây sẽ là một bài học nhớ đời trong đời của tôi -*“Bài học đường đời đầu tiên”.*

**---------------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 2**

**CHUYÊN ĐỀ 1: ÔN TẬP VỀ TRUYỆN ĐỒNG THOẠI(TT)**

**Thời lượng:  3 tiết**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Giúp HS ôn tập hệ thống hóa kiến thức của các văn bản truyện đồng thoại và người kể chuyện ngôi kể thứ nhất.

- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

- Hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy, nghĩa của từ, phép tu từ so sánh trong các văn bản truyện đồng thoại.

- Biết cách viết một bài văn kể lại một trải nghệm của bản thân.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học

+ Giải quyết vấn đề

-Năng lực chuyên môn:

 +Năng lực ngôn ngữ

 + Năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- HS hiểu và trân trọng tình bạn

- Có ý thức học tập nghiêm túc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, STK.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**VĂN BẢN 1 “NẾU CẬU MUỐN CÓ MỘT NGƯỜI BẠN”**

**(Dùng cho bộ Kết nối)**

**A/ Hướng dẫn HS ôn lý thuyết**

**I/ Tìm hiểu chung**

**1/Tác giả**

- Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pê-ri (1900 – 1944)

- Nhà văn lớn của Pháp;

- Các sáng tác lấy đề tài, cảm hứng từ hững chuyến bay và cuộc sống của người phi công;

- Đậm chất trữ tình, trong trẻo, giàu cảm hứng lãng mạn.

**2. Tác phẩm**

- Trích trong Hoàng tử bé, chương XXI

- Kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa hoàng tử bé và một con cáo trên trái đất

**3. Người kế chuyện**

- Ngôi kể: ngôi 1

- Người kế chuyện: Người phi công rơi máy bay gặp nạn trên sa mạc.

**4. Cốt truyện**

- Hoàng tử bé gặp gỡ và làm quen với con cáo

- Hoàng tử bé và cáo kể cho nhau nghe về hoàn cảnh và cuộc sống của nhau

- Hoàng tử bé “cảm hóa” cáo

- Hoàng tử bé chia tay cáo và nhận được bài học thấm thía về tình bạn.

**II/ Định hướng phân tích văn bản**

**1. Tâm hồn trong sáng vô ngần của hoàng tử bé**

**a. Hoàng tử bé trước khi gặp cáo:**

- *Chi tiết:*Hoàng tử bé đến từ một hành tinh khác không phải Trái Đất.

-> *Nhận xét:*Cậu cô đơn vì đến một nơi xa lạ, phải xa nhà, xa bạn bè.

- *Chi tiết:*Cậu phát hiện ra bông hồng cậu trân quý ở quê hương lại rất tầm thường ở Trái Đất.

- *Hành động:*Nằm dài trên cỏ và khóc

*->* *Nhận xét:*Hoàng tử bé buồn bã, thất vọng vì phát hiện những gì mình trân quý ở quê hương (cụ thể ở đây chính là bông hồng) lại rất tầm thường ở Trái Đất.

**b. Khi cáo xuất hiện và gặp gỡ hoàng tử bé:**

- Những lời chào đầu tiên của hoàng tử bé với cáo:

*+“Xin chào”; “Bạn dễ thương quá…”*

->  Cho thấy thái độ lịch sự, thân thiện và chân thành của hoàng tử bé đối với người bạn xa lạ lần đầu gặp gỡ.

*+“Lại đây chơi với mình đi… Mình buồn quá”*

*->*Thể hiện rằng hoàng tử bé đang muốn được kết bạn, muốn được sẻ chia và thấu hiểu.

- Cuộc đối thoại với cáo:

*+Hoàng tử bé lặp lại nhiều lần câu hỏi “cảm hóa nghĩa là gì”*-> Thể hiện rằng hoàng tử bé tò mò, ham học hỏi về những điều chưa biết (và bạn cáo đã sẵn sàng chia sẻ những điều đó cho hoàng tử bé)

*+Hoàng tử bé tâm sự với cáo: “Có một bông hoa… mình nghĩ là nó đã cảm hóa mình…”  
->* Hoàng tử bé là người biết lắng nghe người khác và đồng thời cũng sẵn sàng chia sẻ những cảm xúc của mình cho người khác nghe.  
-> Đây chính là một trong những yếu tố góp phần hình thành nên tình bạn giữa hoàng tử bé và cáo.

- Hành trình cảm hóa cáo:

Lý do hoàng tử bé đồng ý cảm hóa cáo là bởi những lời chia sẻ của cáo khiến hoàng tử bé cảm thấy đồng cảm và thương bạn. Bên cạnh đó, hoàng tử bé cũng tò mò, muốn khám phá tình bạn là như thế nào?

-> Hoàng tử bé chân thành và kiên nhẫn để xây dựng một tình bạn đẹp với cáo.

- *Gặp lại vườn hoa hồng: thái độ của hoàng tử bé đã thay đổi*: Không còn buồn bã, thất vọng như trước kia. Mọi băn khoăn, đau khổ đã được hóa giải.

-> Hoàng tử bé hiểu được ý nghĩa lớn lao của tình bạn. Tình bạn tạo nên ý nghĩa cho bản thân, cuộc sống, cho vạn vật thế gian.

**c. Hoàng tử bé khi phải chia tay cáo:**

- *Động viên cáo: “Mình không muốn làm bạn đau lòng chút nào”.*

*->*Hoàng tử bé an ủi, động viên cáo nhưng chính cậu cũng vô cùng buồn bã, nuối tiếc.

- *Lặp lại 3 bí mật mà cáo chia sẻ với cậu một cách đầy trân trọng:*

+ *“Điều cốt lõi vô hình trong mắt trần”*

+“Chính thời gian mà mình bỏ ra cho bông hồng của mình”  
+ “Mình có trách nhiệm với bông hồng của mình”

*=>*Hoàng tử bé lặp lại như vậy để khắc ghi vào lòng những ý nghĩa thiêng liêng, những chân lý giản dị mà sâu sắc của tình bạn.

=> ***Nhận xét về hoàng tử bé:***

-Là cậu bé có tâm hồn trong sáng vô ngần và lòng nhân ái bao la.

- Là người rất chân thành, cởi mở, khao khát tình thân, tình bạn.

**2. So sánh 2 nhân vật hoàng tử bé và cáo**

**– Sự khác biệt:**Đây là 2 nhân vật không đồng loại

Cáo: con vật sống trên Trái Đất

Hoàng tử bé: con người, đến từ hành tinh khác.

**– Sự tương đồng:**

+ Đều tha thiết có được tình bạn chân thành.

+ Đều có trách nhiệm và trân trọng tình bạn.

+ Đều cô đơn và cần được sẻ chia, thấu hiểu.

=> Dù đến từ hai miền đất xa lạ thì cáo và hoàng tử bé vẫn có những điểm chung. Và chính những điểm chung đó là nền tảng để họ chia sẻ, thấu hiểu và xây dựng một tình bạn đẹp.

**3. Chủ đề tư tưởng của văn bản ”Nếu cậu muốn có một người bạn”**

**– Ý nghĩa lớn lao của tình bạn:**

Tình bạn giúp ta tìm thấy ý nghĩa bản thân, tạo ra sự gắn kết giữa ta và thế giới xung quanh, làm cuộc sống của ta thêm tươi sáng, sinh động và hạnh phúc.

**– Làm thế nào để kết bạn:**

Ta phải sống chân thành, cởi mở, sẵn sàng sẻ chia với bạn bè. Cố gắng kiên nhẫn để thấu hiểu nhau, ta hiểu bạn và để bạn hiểu mình. Và cuối cùng là cần phải tin tưởng lẫn nhau.

**B/ Hướng dẫn HS luyện đề**

**\*Không luyện đọc hiểu vì thi HSG không lấy ngữ liệu SGK**

**\*Luyện viết đoạn văn**

**Đề 1:** Từ câu chuyện *“cảm hóa”* nhau của cáo và hoàng tử bé trong văn bản, em hãy viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của mình  về tình bạn của hoàng tử bé và con cáo.

**Hướng dẫn làm bài**

**\* Đoạn văn cần thể hiện được các ý sau:**

- Cáo muốn được hoàng tử bé “cảm hóa”. Trong đoạn trích, từ “cảm hóa” đã được lặp lại 16 lần và điều đặc biệt là qua thời gian cáo và hoàng tử bé đã “giúp” nhau hiểu được “cảm hóa nghĩa là gì”

- Nhờ sự cảm hóa lẫn nhau cả cáo và hoàng tử bé đã nhận ra giá trị đích thực của tình bạn.

**Đoạn văn tham khảo**

       Đoạn trích “*Nếu cậu muốn có một người bạn*” đã để lại cho em nhiều ấn tượng sâu sắc về tình bạn của cáo và hoàng tử bé. Từ một hành tinh khác hoàng tử bé đến để *“tìm con người”* và đã gặp cáo. Cáo với cuộc sống *“đơn điệu”, “hơi chán”* đang muốn “*ra khỏi hang như là tiếng nhạc*” đã gặp hoàng tử bé. Họ gặp nhau “*như cá gặp nước”*, sau những chia sẻ, cáo và hoàng tử bé đã hiểu nhau hơn. Giây phút chia tay của họ thật cảm động. Cáo đã muốn khóc còn hoàng tử bé cũng nghẹn ngào nói lời chia tay trong sự tiếc nuối. Những lời nói và hành động của hoàng tử bé và cáo dành cho nhau như là *“ánh sáng*” đã giúp em hiểu rõ hơn về tình yêu thương, sự đồng cảm, sẻ chia…Qua câu chuyện này, em đã hiểu rõ hơn về ý nghĩa của tình bạn, sẽ biết trân trọng và xây đắp để có được những tình bạn đẹp như cáo và hoàng tử bé.

**Đề 2.**

Tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) nêu cảm xúc của nhân vật cáo sau khi từ biệt hoàng tử bé.

**Hướng dẫn làm bài**

**Gợi ý:**

- Sau khi hoàng tử bé rời đi, cáo quay lại cánh đồng lúa mì.

- Hành động của cáo: ngồi im lặng, suy nghĩ hoàng tử bé đang làm gì; nhìn cánh đồng lúa mì và nhớ đến mái tóc của hoàng tử bé…

**Đoạn văn tham khảo:**

1/ Sau khi hoàng tử bé trên tay cầm bông hồng duy nhất rời đi, cáo quay trở về nhìn những cánh đồng lúa mì vàng óng. Nó ngồi lặng im. Hướng con mắt ra xa tận chân trời. Nó tưởng tượng một cậu bé có mái tóc vàng óng đã cảm hóa được mình. Cứ thế, cáo và hoàng tử bé ngồi xích lại gần nhau. Nó mong một ngày gặp lại cậu và rồi nó sẽ lại tặng cho hoàng tử bé một món quà bì mật.

2/ Cáo cứ nhìn theo bóng dáng của hoàng tử bé và phi thuyền của cậu dần biến mất trên thế gian. Cáo ngậm ngùi, chùi đi giọt nước mắt đã rưng rưng. Cáo ngước mãi lên theo hình bóng phi thuyền ấy cho đến khi mất hẳn. Cáo buồn và cáo vẫn nở một nụ cười gượng gạo. Cáo thầm cảm ơn cuộc đời đã đem cho mình một người bạn tuyệt vời như hoàng tử bé, dù là ngắn ngủi. Cho đến khi không còn nhìn thấy bóng dáng phi thuyền nữa, cáo thầm nói *"Hãy luôn cảm hóa bông hồng tuyệt đẹp của đời cậu nhé, hoàng tử bé!”*

3/ Sau khi chia tay hoàng tử bé, cáo không cảm thấy cô đơn và đau khổ bởi nó được nhiều thứ. Cáo không hối tiếc vì nhờ có tình bạn với hoàng tử bé, nó không còn thấy đời mình chỉ có buồn tẻ và sợ hãi như trước kia. Thế giới xung quanh cáo không còn *“buồn quá”* mà trở nên rực rỡ, tỏa sáng, ấm áp và rộng mở đáng yêu: Bởi hoàng tử bé có mái tóc vàng óng nên lúa mì vàng óng ả sẽ làm cáo nhớ đến cậu. Và nó sẽ thấy thích tiếng gió trên đồng lúa mì….

**\*Luyện viết bài văn**

**Đề:** Cảm nhận về nhân vật **hoàng tử bé** trong văn bản « Nếu cậu muốn có một người bạn » (Trích « Hoàng tử bé »-Ăng-toan Đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri.

**Hướng dẫn làm bài**

**1.Mở bài:**

- Giới thiệu văn bản “*Nếu cậu muốn có một người bạn*” (Trích “*Hoàng tử bé”* – Ăng-toan Đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri)

- Giới thiệu về nhân vật hoàng tử bé và bước đầu nêu cảm nhận chung của bản thân về nhân vật hoàng tử bé.

**2. Thân bài:**

**a. Hoàn cảnh xuất thân của hoàng tử bé và tình huống cậu gặp cáo:**

- Đó là một cậu bé đến từ hành tinh khác. Cậu đến với Trái Đất để tìm kiếm bạn bè và tìm hiểu nhiều thứ khác. Khi vừa đến đây, câu nhìn thấy một vườn hoa hồng và nhận ra rằng ở hành tinh của mình, cậu chỉ có *“một bông hoa tầm thường”*. Điều đó khiến cậu cảm thấy vô cùng thất vọng, nằm dài trên cỏ và khóc lóc. Đúng lúc đó, một cáo con xuất hiện, trò chuyện cùng với cậu.

**2. Hoàng tử bé đã “cảm hóa” cáo và giữa hoàng tử bé với cáo nảy nở một tình bạn đẹp.**

- Khi nghe thấy lời chào của con cáo, hoàng tử bé đã đáp lại một cách thật lịch sự, khen cáo rằng “*Bạn dễ thương quá*”. Điều đó thể hiện rằng hoàng tử bé có cái nhìn ngây thơ, trong sáng, luôn tin cậy và hướng tới phần đẹp đẽ, tốt lành, không bị giới hạn bởi định kiến, hoài nghi. Cậu nói với cáo rằng mình rất buồn chán, và mong cáo hãy đến chơi với mình. Nhưng cáo đã từ chối cậu vì nó chưa được “*cảm hóa*”. Với tâm hồn tò mò của một đứa trẻ, cậu đã hỏi cáo ý nghĩa của từ “cảm hóa”. Và khi biết được cảm hóa có nghĩa là làm cho gần gũi hơn, hoàng tử bé đã dần nhận ra rằng bông hoa hồng ở hành tinh của cậu đã cảm hóa mình. Cậu lại tiếp tục lắng nghe câu chuyện về cuộc sống của cáo ở Trái Đất.

- Hoàng tử bé cư xử với cáo rất lịch sự, thân thiện, khác với nhiều người trên Trái Đất vẫn coi cáo là tinh ranh, xảo quyệt, xấu tính nên cáo thiết tha mong được kết bạn với hoàng tử bé. Nó nói với cậu: “*Bạn làm ơn… cảm hóa mình đi”*. Và rồi, cáo đã dạy cho hoàng tử bé cách cảm hóa mình. Khi chưa cảm hoá được nhau, hoàng tử bé và cáo chỉ là những kẻ xa lạ, chẳng cần gì đến nhau nhưng khi hoàng tử bé cảm hoá cáo thì “*tụi mình sẽ cần đến nhau*” và mỗi người sẽ trở thành “*duy nhất trên đời”.*

- Với sự chân thành, kiên nhẫn của mình hoàng tử bé đã cảm hóa được cáo. Và họ trở thành những người bạn thân thiết. Thậm chí khi phải chia tay, cáo đã cảm thấy buồn bã và muốn khóc. Nếu cáo nhận được sự cảm hóa chân thành của hoàng tử bé. Thì cậu cũng đã nhận được những lời khuyên quý giá của cáo về tình bạn.

**3. Kết bài:** Cảm nhận khái quát về nhân vật hoàng tử bé

Như vậy, nhân vật hoàng tử bé trong đoạn trích này hiện lên đúng với hình ảnh của một cậu bé. Qua nhân vật này, nhà văn cũng muốn gửi gắm bài học về tình bạn.

**VĂN BẢN 2:  GIỌT SƯƠNG ĐÊM (Trần Đức Tiến)**

**(Dùng cho bộ Chân trời)**

**Đề 1.**

# Viết đoạn văn nêu lên bài học được rút ra từ văn bản “Giọt sương đêm”

**Bài làm**

       Đoạn trích "Giọt sương đêm" của Trần Đức Tiến đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc và gợi ra nhiều suy ngẫm cho mỗi người về quê hương, nguồn cội. Dưới ngòi bút tài hoa của nhà văn, chân dung của các loài vật hiện lên vô cùng đẹp đẽ, sống động. Bọ Dừa vì mải miết mưu sinh mà quên đi quê hương mình. Đến một ngày vô tình trở thành người khách trọ, khi giọt sương đêm vô tình làm lạnh cổ, vị khách mới sực tỉnh và da diết nhớ về quê hương để rồi vị khách quyết định trở về nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Chính guồng quay bất tận của cơm áo gạo tiền đã cuốn con người vào trong những lo toan vụn vặt mà quên đi suối nguồn của yêu thương. Đó chính là khoảnh khắc thức tỉnh của nhân vật và cũng là bài học sâu sắc mà tác giả gửi đến bạn đọc chúng ta. Những ai đang mưu sinh nơi đất khách quê người, những ai vì một lí do nào đó phải xa quê để bươn chải, hãy lắng lòng một chút để nghĩ về mẹ cha, về tổ tông, nguồn cội. Qua văn bản "Giọt sương đêm, bạn đọc không chỉ thấy được thế giới nhiều màu sắc của các loài vật, mà qua sự thức tỉnh của Bọ Dừa, chúng ta còn rút ra bài học cho chính bản thân mình: dù bạn là ai hay ở đâu trên địa cầu này thì hãy luôn nhớ về tổ tông, nguồn cội và quê hương yêu dấu của chúng ta.

**Đề 2.**

Viết đoạn văn ngắn nêu suy nghĩ về nhân vật Bọ Dừa trong văn bản “Giọt sương đêm”.

**Bài làm**

      Nhân vật Bọ Dừa trong văn bản Giọt sương đêm của nhà văn Trần Đức Tiến là nhân vật để lại trong bạn đọc nhiều suy ngẫm. Thật vậy, Bọ Dừa được xây dựng trong truyện là một vị khách tình cờ đến xóm trọ để qua đêm sau rất nhiều ngày tháng bôn ba. Bọ Dừa là người từng trải, vị khách đã từng đi qua những ngày tháng mưu sinh, từng sợ hãi đến ám ảnh những khoảnh khắc bị bọn trẻ bắt cóc, bị giam hãm trong những chiếc hộp. Vị khách đã quen ngủ dưới vòm trúc giống như việc quen thuộc với cuộc sống bôn ba. Và đêm khuya tình cờ, từ vòm lá trúc rơi xuống một giọt sương, làm lạnh toát cơ thể Bọ Dừa và khiến nhân vật sực tỉnh, chợt nhớ về những điều đã qua. Có thể nói, từ nhân vật Bọ Dừa, bạn đọc ngẫm ra được nhiều bài học nhân sinh sâu sắc. Đó là bài học về sự biết ơn nguồn cội mà nhân vật đã vô tình lãng quên. Bọ Dừa vì mưu sinh mà dành nhiều ngày tháng để bươn chải đó đây, lấy những tán cây làm nhà để rồi một đêm tình cờ, giọt sương đêm rơi xuống đã khiến vị khách nhớ da diết những kỉ niệm và thời thơ ấu và rồi ông quyết định chuẩn bị cho một chuyến hành hương. Nhờ giọt sương tình cờ mà nhân vật đã nhận được bài học thấm thía sâu sắc về lòng biết ơn đối với nguồn cội. Có thể nói, nhà văn đã xây dựng thành công nhân vật Bọ Dừa và các tình tiết một cách nhẹ nhàng nhưng thấm thía và để lại cho câu chuyện nhiều dư âm.

**Đề 3.**

Đóng vai Bọ Dừa viết đoạn văn diễn tả lại tâm trạng của mình trong câu chuyện “Giọt sương đêm”

**Bài làm**

      Tôi là Bọ Dừa, tôi đã xa quê hương từ khi còn thanh niên vì cuộc sống mưu sinh. Giờ tôi đã bước sang độ tuổi “xưa nay hiếm”, đã trải qua những chặng đường dài, phiêu bạt trên nhiều tán cây và từng bị lũ trẻ con bắt cóc nhét vào những chiếc hộp. Có những lần tưởng chết đi nhưng may mắn tôi vẫn còn sống sót. Một đêm nọ, trên con đường phiêu bạt, tôi tình cờ tìm được chỗ trọ ở chỗ anh thằn lằn. Vì sợ những chiếc hộp cũ nên tôi nằm luôn dưới vòm trúc. Đó là một đêm khó quên khi tình cờ giọt sương rơi xuống cổ kéo theo những kí ức xa xưa lan tỏa trên khắp da thịt tôi. Đêm đó thật dài khi những hình ảnh thuở ấu thơ cứ lần lượt hiện về như những thước phim quay chậm. Những tán cọ xòe ô, những cơn mưa đầu mùa, chị Ốc Sên, anh Tắc Kè ngày xưa hay trò chuyện cùng tôi,… tất cả cứ trở về, gần gũi, thân thương. Tôi bỗng nhớ ngôi làng nhỏ của mình quá! Phải rồi, bao nhiêu năm mải làm ăn tôi quên khuấy đi mất! Giờ sực nhớ ra cũng đã bước ra lứa tuổi xế chiều. Giá mà tôi có thể nhận ra sớm hơn! Khi anh gà trống vừa gáy o o, tôi đã vội vàng tỉnh dậy, giã từ chú Thằn Lằn và lên đường trở về thăm quê. Hi vọng rằng câu chuyện của tôi sẽ khiến nhiều bạn trẻ sớm nhận ra và trân trọng những điều gần gũi của cuộc đời mình.

**Đề 4.**

Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về văn bản “Giọt sương đêm” của Trần Đức Tiến.

**Bài làm**

**I. Mở bài**

Giới thiệu khái quát về tác giả Trần Đức Tiến, tác phẩm Giọt sương đêm.

**II. Thân bài**

**1. Cuộc gặp gỡ giữa Bọ Dừa và Thằn Lằn**

- Thời gian: trời chạng vạng tối.

- Không gian: xóm Bờ Giậu.

- Nguyên nhân: Bọ Dừa muốn tìm một xóm trọ

- Cuộc gặp gỡ:

+ Bọ Dừa: Thận trọng đáp xuống ngọn măng trúc ngoài cùng xóm Bờ Giậu; hỏi thăm về chỗ trọ trong xóm, kể cả một chỗ trọ xoàng xĩnh.

+ Thằn Lằn: Hỏi han, đề nghị cho ở nhờ; hỏi để báo tin và ái ngại trước việc Bọ Dừa không ngủ được.

**2. Cuộc trò chuyện của Thằn Lằn và cụ giáo Cóc**

- Thời gian: trời chạng vạng tối.

- Không gian: xóm Bờ Giậu.

- Nguyên nhân: Thằn Lằn đến thông báo về sự có mặt của Bọ Dừa.

- Cuộc gặp gỡ:

+ Thằn Lằn: Đến báo tin về sự có mặt của Bọ Dừa; Kinh ngạc trước sự hiểu biết của ông giáo Cóc.

+ Cụ giáo Cóc: am hiểu sâu rộng về họ cánh cứng: “Có hàng trăm, hàng nghìn... cũng có…”.

**3. Sự tác động của giọt sương đêm đến quyết định của Bọ Dừa**

- Cảnh đêm sương: Bọ Dừa cảm nhận từng sự chuyển động trong đêm.

+ Trời nhiều mây.

+ Sương rơi lần trong tiếng thở dài của gió.

+ Lá cây xào xạc.

+ Côn trùng trong lòng đất rỉ rả mãi điệu buồn.

+ Tắc Kè khuya khoắt gọi cửa.

+ Nghe thấy cả tiếng Ốc Sên nhẹ nhàng trườn qua chiếc lá rụng.

- Tình huống: Một giọt sương rơi xuống khiến Bọ Dừa rùng mình, tỉnh hẳn. Cả đêm đó Bọ Dừa chẳng chợp mắt được nhưng lại rất hài lòng.

- Giọt sương khiến Bọ Dừa sực nhớ quê nhà. Bao nhiêu năm biền biệt đi xa, mải làm ăn mà Bọ Dừa quên mất quê hương.

=> Giọt sương đó trong trẻo như sự thức tỉnh đối với Bọ Dừa, khiến Bọ Dừa trở về với bản thể, nhớ về quê hương.

**III. Kết bài:** Khẳng địnhgiá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm Giọt sương đêm.

## Bài văn mẫu

     Nhà văn Trần Đức Tiến có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi. Các tác phẩm của ông mang nét tinh tế, hồn nhiên. Một trong số những tác phẩm tiêu biểu đó là Giọt sương đêm.

     Truyện được in trong tập Xóm Bờ Giậu. Nhân vật chính trong tác phẩm là Bọ Dừa - một vị khách bất người ghé qua xóm Bờ Giậu. Ở đó, Bọ Dừa đã gặp gỡ Thằn Lằn và nhận được lời mời vào nghỉ tạm trong chiếc bình - nhà của Thằn Lằn. Nghĩ đến những lần bị bọn trẻ bắt cóc, Bọ Dừa bị ám ảnh bởi những cái nhà giam tăm tối, nên đã từ chối lời đề nghị. Ông quyết định ngủ tạm dưới vòm trúc. Thằn Lằn cáo từ, rồi đến nhà cụ giáo Cóc báo cáo. Xóm Bờ Giậu nhiều âm thanh khiến vị khách khó ngủ. Bất ngờ, một giọt sương nhằm trúng cổ ông khách khiến Bọ Dừa nhớ đến quê hương. Sáng hôm sau, Thằn Lằn hỏi thăm. Bọ Dừa kể lại chuyện đêm qua rồi từ biệt Thằn Lằn để trở về quê.

     Nhân vật Bọ Dừa được xây dựng là một vị khách tình cờ ghé thăm đến xóm Bờ Dậu để tìm một chỗ trọ qua đêm. Trong cuộc trò chuyện với Thằn Lằn, nhân vật này hiện lên với vẻ từng trải. Bọ Dừa từng sợ hãi đến ám ảnh những khoảnh khắc bị bọn trẻ bắt cóc, bị giam hãm trong những chiếc hộp. Còn Thằn Lằn thì hiện lên với vẻ lịch sự, nhiệt tình của chủ nhà. Thằn Lằn đã đề nghị cho ở nhờ, hỏi để báo tin và ái ngại trước việc Bọ Dừa không ngủ được. Sau khi từ biệt Bọ Dừa, Thằn Lằn đến báo tin cho cụ giáo Cóc về sự xuất hiện của Bọ Dừa. Cụ giáo Cóc tỏ ra am hiểu sâu rộng về họ cánh cứng. Điều đó khiến cho Thằn Lằn rất kinh ngạc, thán phục.

Khi đêm đã khuya, trời nhiều mây. Sương rơi lần trong tiếng thở dài của gió. Lá cây xào xạc. Côn trùng trong lòng đất rỉ rả mãi điệu buồn: “Tiếng Tắc Kè khuya khoắt gọi cửa, hay cả tiếng Ốc Sên nhẹ nhàng trườn qua chiếc lá rụng”. Bọ Dừa đang ngủ. Thì từ vòm lá trúc rơi xuống một giọt sương, làm lạnh toát cơ thể Bọ Dừa và khiến nhân vật sực tỉnh, chợt nhớ về những điều đã qua. Cái xóm nhỏ heo hút này giống cái xóm của ông thời thơ ấu, bao nhiêu năm biền biệt đi xa, mải làm ăn khiến ông quên mất. Vậy nên Bọ Dừa quyết định về thăm quê. Điều đó khiến cho Bọ Dừa quyết định trở về quê vào ngay sáng hôm sau. Tác giả đã gửi gắm bài học về sự biết ơn nguồn cội mà nhân vật đã vô tình lãng quên. Bọ Dừa vì mưu sinh mà dành nhiều ngày tháng để bươn chải đó đây, lấy những tán cây làm nhà để rồi một đêm tình cờ, giọt sương đêm rơi xuống đã khiến vị khách nhớ da diết những kỉ niệm và thời thơ ấu và rồi ông quyết định chuẩn bị cho một chuyến hành hương.

       Nhân vật Bọ Dừa - nhân vật chính trong truyện đồng thoại được xây dựng mang những nét của con người để thể hiện ý nghĩa của truyện. Câu chuyện kết thúc mở Thằn Lằn đến kể cho cụ giáo Cóc nghe về việc Sọ Dừa mất ngủ, và lời nhận xét của cụ giáo: “Ấy đấy, chú thấy chưa. Có khi người ta thức trắng chỉ vì một giọt sương”. Thực chất, Bọ Dừa mất ngủ không phải là một giọt sương. Mà giọt sương là hình ảnh biểu tượng, gợi nhắc Bọ Dừa nhớ về quê hương. Nỗi nhớ quê hương đã khiến Bọ Dừa mất ngủ, sáng hôm sau quyết tâm về quê.

        Truyện ngắn Giọt sương đêm muốn gửi gắm thông điệp đôi khi cuộc sống bận rộn khiến con người quên đi những điều gần gũi, thân thuộc. Và quê hương luôn là bến đỗ bình yên nhất đối với mỗi người.

**---------------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI  3**

**CHUYÊN ĐỀ 2: LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN**

**Thời lượng:  3 tiết**

**I.MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Kiểu văn bản kể lại một trải nghiệm của bản thân

**b. Năng lực**

- Biết viết bài văn bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập dữ liệu); tìm ý và lập dàn ý; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.

**c. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b. Nội dung:** Gv sử dụng phương pháp gợi mở đàm thoại để học sinh chia sẻ trải nghiệm của bản thân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Em hãy kể một vài trải nghiệm đáng nhớ của em?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Hs chia sẻ bài viết của mình cho các bạn, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở  **Bước 4: Kết luận, nhận đinh**  GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức. | - HS chia sẻ trải nghiệm của mình |

**2. ÔN LẠI KIẾN THỨC ĐÃ HỌC**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được tìm hiểu chung về bài văn kể lại trải nghiệm.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chung về bài văn kể lại một trải nghiệm:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi.  *? Thế nào là trải nghiệm?*  *? Bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân là bài văn viết như thế nào?*  *? Những nội dung của dạng bài kể về một trải nghiệm là những nội dung nào?*  *? Hãy nêu các dạng đề kể về một trải nghiệm của bản thân?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức    **NV2: Hướng dẫn học sinh phương pháp làm bài văn kể lại một trải nghiệm:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi.  *? Em chuẩn bị bài trước khi viết như thế nào?*  *? Em tìm ý như thế nào?*  *? Bố cục của bài viết kể về trải nghiệm gồm mấy phần? Nhiệm vụ của từng phần?*  *? Khi viết bài thì cần lưu ý điều gì?*  *? Viết bài xong em phải làm gì?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I.Tìm hiểu chung về bài văn kể lại một trải nghiệm:**  **1/Trải nghiệm** **là gì?**  **2/ Kể về một trải nghiệm của bản thân** là dạng bài trong đó người viết kể về diễn biến của một việc làm, hoạt động, tình huống mà mình đã trực tiếp trải qua hoặc tham gia để bộc lộ những kinh nghiệm, bài học nào đó.  **3/Những nội dung của dạng bài kể về một trải nghiệm:**  **a.Những trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc, đáng nhớ:**  - Kỉ niệm với người thân trong gia đình (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, …)  -  Kỉ niệm với bạn bè  -  Kỉ niệm với thầy, cô  -  Kỉ niệm với người mới gặp  -  Chuyến đi có ý nghĩa  + Một lần em giúp đỡ người khác hay được người khác giúp đỡ,…  - …..  **b.Những trải nghiệm buồn, nuối tiếc:**  -  Một lỗi lầm của bản thân  -  Sự việc em đã gây ra khiến bố mẹ buồn phiền  -  Em hiểu lầm một người hoặc bị người khác hiểu lầm  -  Chia tay mái trường lớp  **c.Những trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện bản thân:**  - Câu chuyện đã làm thay đổi suy nghĩ, cách sống của em  - Một hành trình khám phá  - Một lần bị lạc đường  - Một lần bị phê bình,…  - ….  **4/ Các dạng đề kể về một trải nghiệm của bản thân:**  **a/ Dạng đề cụ thể (dạng đề đóng)** là dạng đề nêu rõ yêu cầu kể, nội dung và đối tượng kể.  **Ví dụ 1:** **Bằng tình yêu và sự kính trọng của mình với mẹ**, em hãy viết bài văn kể lại một kỉ niệm đáng nhớ nhất của em với mẹ.  **Ví dụ 2:**  **Từ những trải nghiệm trong cuộc sống tình bạn**, em hãy viết bài văn kể lại kỉ niệm sâu sắc với một người bạn của mình.  ->Với dạng đề này, HS căn cứ vào yêu cầu, nội dung và đối tượng kể được nêu ra ở đề bài , hồi tưởng lại một trải nghiệm đã qua rồi kể.  **b. Dạng đề mở:** là dạng đề chỉ nêu yêu cầu kể về một trải nghiệm của bản thân mà không nêu nội dung và đối tượng kể.  **Ví dụ:** Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ nhất của em.  ->Với dạng đề này, HS có thể tùy ý lựa chọn nội dung trải nghiệm (vui, buồn, khiến bản thân thay đổi) và đối tượng kể: trải nghiệm đó xảy ra có liên quan đến  người thân trong gia đình (ông, bà, bố, mẹ, anh, chị,..) hoặc bạn bè, thầy cô,…nhưng phải là trải nghiệm ấn tượng và đáng nhớ nhất.  **II/ Phương pháp làm bài văn kể lại một trải nghiệm**  **1/ Phương pháp chung:**  **Bước 1:** **Chuẩn bị trước khi viết**  -Lựa chọn đề tài:  -Thu thập tư liệu  **Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**  **a/Tìm ý:**  - Em nhớ và định kể lại trải nghiệm gì?  - Trải nghiệm xảy ra trong tình huống (hoàn cảnh: thời gian, địa điểm) nào?  -Những ai có liên quan đến trải nghiệm đó? Họ đã nói và làm gì?  - Sự việc nào đã xảy ra trong trải nghiệm đó? Và được giải quyết ra sao?  - Trải nghiệm ấy đem lại cho em cảm xúc, thái độ, ấn tượng gì? (vui vẻ, hạnh phúc, buồn, tiếc nuối, khiến em thay đổi, tự hoàn thiện bản thân…). Vì sao có được những cảm xúc, thái độ, ấn tượng đó?  - Từ trải nghiệm, em rút ra cho mình bài học gì?  **b/ Lập dàn ý:**  **b.1.Mở bài:** Giới thiệu khái quát về trải nghiệm em sẽ kể. Ví dụ: Kể về một kỉ niệm hồi thơ ấu làm em nhớ mãi. **Ta có thể mở bằng theo 2 cách  sau:**  **Mở bài trực tiếp:** Giới thiệu trực tiếp về trải nghiệm.          Tuổi thơ của tôi là cả một bầu trời kỉ niệm đầy nắng gió với những cánh diều bay khắp triền đê. Nơi ấy, tôi đã có thời thơ ấu thật đẹp bên tiếng sáo diều, nó như chắp cánh cho tâm hồn tôi.  **Mở bài gián tiếp:**  **\*Từ hiện tại nhớ lại trải nghiệm trong quá khứ:**  **Ví dụ:** Ôi! Thời gian sao trôi qua nhanh thật đấy. Mới tung tăng vui chơi, vô tư thì giờ đây tôi đà là học sinh lớp sáu rồi. Tôi thực sự rất nhớ những chuyến vui chơi của tôi lúc nhỏ. Lúc ấy, chẳng cần phải suy nghĩ gì nhiều và tuổi thơ của tôi là những chuỗi ngày đáng nhớ.  **\* Từ một trải nghiệm ở hiện tại nhớ về trải nghiệm trong quá khứ:**  **Ví dụ:** Chiều hôm nay, trời lại mưa to, ngồi trong nhà nhìn ra màn mưa trắng xóa, những kí ức về tuổi thơ năm nào lại dội về trong tâm trí tôi. Kí ức của những cảm giác sung sướng, hồ hởi về những lần tắm mưa hồi đó mãi không phai mờ.  **\* Từ những trải nghiệm chung rồi đi đến những trải nghiệm riêng theo yêu cầu của đề bài:**  **Ví dụ:** Tuổi thơ là quãng thời gian đẹp đẽ và êm đềm nhất đối với mỗi chúng ta. Tuổi thơ ấy lưu giữ biết bao kỉ niệm, có những kỉ niệm vui, cũng có những kỉ niệm buồn, nhưng tất cả chúng đều giúp ta khôn lớn, trưởng thành hơn. Trong những kí ức đẹp đẽ ấy, lần….đã để lại trong tôi nhiều ấn tượng sâu sắc trở thành một kỉ niệm khiến tôi không thể quên.  **\* Thông qua lời câu hát, câu ca dao hoặc một câu nói cùng chủ đề…rồi kể về trải nghiệm của mình:**  **Ví dụ:** *“ Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ, để trở về với giấc mơ ngày xưa…”*. Lời của câu hát được trích từ ca khúc “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ”của ca sĩ Lynk Lee là nỗi lòng chung của mỗi chúng ta. Nỗi lòng ấy chẳng có gì lạ khi những ngày tháng tuổi hồng mộng mơ ấy quá đẹp đẽ, qua tuyệt vời. Và còn lung linh hơn khi nó đã trôi qua không trở lại. Nó chỉ có thể trở lại trong hồi tưởng của mỗi người. Cũng như em, em lại nhớ mãi về kỉ niệm…năm đó.  **b.2.Thân bài:** Kể chi tiết, cụ thể về trải nghiệm  **- Tình huống:** (hoàn cảnh: địa điểm và thời gian) xảy ra trải nghiệm, các nhân vật có liên quan.  **Lưu ý:** Khi làm bài các em nhớ đan xen các yếu tố miêu tả cảnh sắc thiên nhiên, con người.  **- Diễn biến của trải nghiệm:** (từ sự việc mở đầu-> sự việc tiếp diễn-> sự việc cao trào-> sự việc kết thúc)  **- Điều đặc biệt của trải nghiệm đó khiến em** (vui vẻ, hạnh phúc, buồn,…)nhớ nó đến tận bây giờ hoặc khiến em thay đổi, tự hoàn thiện bản thân mình.  **Lưu ý:** Khi làm bài các em nhớ kết hợp yếu tố miêu tả +biểu cảm (người viết trực tiếp tham gia trải nghiệm nên dễ dàng bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ,..Tuy nhiên sử dụng hợp lí, tránh lạm dụng làm mất đi yếu tố tự sự  của dạng bài.  **b.3.Kết bài:** Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân **hoặc** bài học rút ra từ trải nghiệm ấy.  **Ví dụ:**  **-Nêu ý nghĩa của trải nghiệm với bản thân:**  **Ví dụ:** Kỉ niệm đó là mảnh ghép đẹp nhất, trân quý nhất của em về những ngày tháng tuổi thơ đã trôi qua. Bây giờ, em đã lớn lũ bạn em cũng chẳng còn í ới gọi nhau đi thả diều như ngày trước, nhưng trong tâm trí em những cánh diều vẫn là những kí ức đẹp, gợi nhớ đến những kỉ niệm ngọt ngào nhất của thời thơ ấu.  **Lưu ý:** Đối với trải nghiệm khiến em vui vẻ, hạnh phúc, đáng nhớ->rút ra ý nghĩa với bản thân: động viên, khuyến khích, động lực, điểm tựa tinh thần,…để bản thân hướng tới những điều tốt đẹp hơn nữa trong cuộc sống.  **-Bài học rút ra từ trải nghiệm ấy:**  **Ví dụ:** Các bạn ạ! Khi hiểu lầm ai đó, có thể ta sẽ nuối tiếc, ân hận mãi vì sự thiếu sót của bản thân mình. Hãy xem như đó là một bài học, một kinh nghiệm để sống tốt hơn nha bạn. Từ những hiểu lầm đó, bạn nên học cách thay đổi bản thân theo hướng tích cực để hoàn thiện chính mình.  **Lưu ý:** Với những trải nghiệm buồn, tiếc nuối,…thì rút ra bài học, kinh nghiệm, lời nhắc nhở để bản thân tự thay đổi, tự hoàn thiện mình hơn nữa trong cuộc sống.  - Vừa nêu ý nghĩa của trải nghiệm vừa rút ra bài học từ trải nghiệm ấy:  **Ví dụ:** Đó thực sự là một câu chuyện buồn với tôi. Từ đó, tôi rút ra được bài học cho bản thân mình rằng *“Phải biết vâng lời người lớn, biết tự chăm lo cho bản thân mình, không nên để người khác lo lắng”*. Bài học ấy đã giúp tôi thêm kính trọng, yêu thương ông bà hơn, giúp tôi trưởng thành hơn.  **Bước 3:  Viết bài**  - Nhất quán về ngôi kể: xưng tôi hoặc em.  - Xây dựng được cốt truyện  - Sắp xếp các sự việc hợp lí theo trình tự hợp lí  - Đan xen các yếu tố miêu tả  - Thể hiện được cảm xúc của người viết  **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**. |

**3.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG (cho HS về nhà làm)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Kể về một kỉ niệm hồi thơ ấu làm em nhớ mãi.**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS làm theo các bước:

1. Chuẩn bị trước khi viết.

2.Tìm ý và lập dàn ý.

3.Viết bài

**HS** viết bài dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**B3: Báo cáo thảo luận**

- GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.

HS:

- Đọc sản phẩm của mình.

- Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS.

**Tham khảo bài văn mẫu**

       Tuổi thơ của tôi là cả một bầu trời đầy nắng gió với những cánh diều bay khắp triền đê triền. Nơi ấy, tôi đã có thời thơ ấu thật đẹp bên tiếng sáo diều, nó như chắp cánh cho tâm hồn tôi.

       Ở quê tôi, để có được một cánh diều ưng ý, người ta phải mất rất nhiều công sức lựa chọn tre làm khung diều rồi rất kì công gọt đẽo được một cặp sáo sao cho có âm thanh hay nhất. Nhưng đó là công việc của người thợ làm diều chuyên nghiệp. Còn với lũ trẻ con chúng tôi, mùa hè sẽ là thời điểm thích hợp làm diều và thả diều. Công việc này  rất đơn giản. Tre thì đã có sẵn, chỉ việc lựa cành dẻo, để khi uốn thành khung, sao cho tre không bị gãy. Sau khi uốn khung xong, chúng tôi sẽ dán giấy và gắn đuôi cho diều. Giấy dán cũng không phải mua vì chúng tôi tận dụng những quyển vở không còn xài. Đuôi diều thì chỉ việc cắt dài giấy ra rồi dùng keo kết lại với nhau. Tuỳ theo kích cỡ của diều, ta có thể nối đuôi dài hay ngắn. Và cuối cùng cũng là công việc khó nhất tìm dây thả diều. Sự lựa chọn đơn giản nhất với tôi là vào trong giỏ kim chỉ của mẹ tôi, lấy trộm một cuộn chỉ để làm dây diều. Và thường sau mỗi lẫn hả hê với lũ bạn cùng cánh diều no gió của mình, tôi sẽ bị một trận đòn từ mẹ, nhưng điều ấy với một thằng con trai như tôi dường như chẳng vấn đề gì, vì lúc đó tôi vẫn còn ham chơi lắm.

     Thời điểm thích hợp nhất mà chúng tôi chọn để thả diều là lúc chiều muộn. Khi ấy nắng không còn gắt, và trong chúng tôi đứa nào cũng có thể chạy như bay ra khỏi nhà mà không sợ bố mẹ mắng vì cứ đày nắng suốt cả mùa hè. Triền đê là nơi tụ tập của lũ trẻ chúng tôi. Đứa lớn, đứa bé láo nháo trên tay cầm con diều to nhỏ khác nhau háo hức chuẩn bị chờ đến lượt mình được thả. Vì thả diều cần hai người, nên chúng tôi sẽ có một chiến binh sẵn sàng “chạy mồi” một quãng để cho diều lên gặp gió. Lúc này người cầm dây diều phải thật vững tay để có thể giữ chắc dây diều, và khéo léo thả thêm dây để diều bay được lên cao cho đến khi diều ở độ cao nhất định chúng tôi sẽ buộc diều lại. Sau khi cố định được dây diều, chúng tôi nằm trên triền đê, ngước mắt lên nhìn những cánh diều đang vi vu trong gió. Cái cảm giác mát mẻ, lâng lâng như muốn bay lên cùng diều. Thường chúng tôi sẽ trở về nhà sau khi trời đã tắt nắng, khi nghe tiếng mấy cô, mấy chị dưới đồng gọi, nhưng lúc ấy trong tâm trí những đứa như tôi có một phần đang bay lơ lửng cùng cánh diều. Và cũng chính cái cảm giác đó đã khiến tôi đến tận bây giờ không sao quên được mỗi khi nhìn thấy một cánh diều đang bay trong gió.

     Tuổi thơ tôi là một bầu trời chiều với những cánh diều căng gió.Giữa một trời diều khiến tôi ngây ngất, tôi đã thấy tâm hồn mình được thả và bay. Bây giờ, tôi đã lớn lũ bạn tôi cũng chẳng còn í ới gọi nhau đi thả diều như ngày trước, nhưng trong tâm trí tôi những cánh diều vẫn là những kí ức đẹp, gợi nhớ đến những kỉ niệm ngọt ngào nhất của thời thơ ấu.

*--------------------------------------------------------------------------------*

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI  4**

**CHUYÊN ĐỀ 2: LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN (tt)**

**CHỦ ĐỀ 1: MỘT TRẢI NGHIỆM VUI VẺ, HẠNH PHÚC, ĐÁNG NHỚ**

**Thời lượng:  3 tiết**

**I.MỤC TIÊU**

**a.Kiến thức**

- Kiểu văn bản kể lại một trải nghiệm của bản thân

**b. Năng lực**

- Biết viết bài văn bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập dữ liệu); tìm ý và lập dàn ý; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.

**c. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, STK

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM** |
| **NV 1: Hướng dẫn HS chuẩn bị trước khi viết và tìm ý, lập dàn ý cho đề văn sau.**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi.  *Bằng tất cả tình yêu và sự kính trọng, em hãy viết bài văn kể lại một kỉ niệm sâu sắc, đáng nhớ của em với mẹ.*  *? Em cần chuẩn bị gì trước khi viết?*  *? Em sẽ tìm ý như thế nào cho đề văn trên?*  *? Hãy lập dàn ý cho đề trên?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức    **NV 2: Hướng dẫn HS viết bài**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS viết bài theo dàn ý  *Bằng tất cả tình yêu và sự kính trọng, em hãy viết bài văn kể lại một kỉ niệm sâu sắc, đáng nhớ của em với mẹ.*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Đề 1:** Bằng tất cả tình yêu và sự kính trọng, em hãy viết bài văn kể lại một kỉ niệm sâu sắc, đáng nhớ của em với mẹ.  **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**  **-Lựa chọn đề tài:** Với đề bài kể lại một kỉ niệm sâu sắc, đáng nhớ của em với mẹ, em có thể hồi tưởng lại những kỉ niệm đã qua: kỉ niệm lần đầu tiên đi học, kỉ niệm mẹ chăm sóc em khi em bị ốm, kỉ niệm em cùng gia đình chuẩn bị sinh nhật cho mẹ, kỉ niệm mẹ chỉ em học toán, làm văn,…  **- Xác định mục đích làm bài:** Với đề bài kể lại một kỉ niệm sâu sắc, đáng nhớ của em với mẹ thì người viết kể về những diễn biến của sự việc mình đã trải qua cùng mẹ, chia sẻ với người đọc kinh nghiệm trong cuộc sống được rút ra từ kỉ niệm đó.  **- Thu thập tài liệu:**  + Nhớ lại những sự việc, trải nghiệm đã để lại cho em những kỉ niệm vui, hạnh phúc, đáng nhớ  + Đọc các câu chuyện đã học, đọc các bài viết tham khảo,…  + Tìm những kỉ vật có liên quan đến câu chuyện……  +…….  **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**  **a.Tìm ý:**  - Em nhớ và định kể kỉ niệm sâu sắc nào với mẹ?  - Kỉ niệm ấy xảy ra trong tình huống nào? (địa điểm, thời gian)  - Những ai đã liên quan đến kỉ niệm đó? Họ đã làm gì?  - Sự việc nào xảy ra trong kỉ niệm đó? Và được giải quyết như thế nào?  - Kỉ niệm ấy đem lại cho em cảm xúc gì, thái độ gì?  - Từ kỉ niệm đó em rút ra cho mình bài học gì?  **b.Lập dàn ý:**  **Mở bài:** Giới thiệu khái quát về trải nghiệm đáng nhớ của em với mẹ  **Thân bài:**  -Tình huống (hoàn cảnh: địa điểm và thời gian) xảy ra trải nghiệm, các nhân vật có liên quan.  **Lưu ý:** Giới thiệu tình huống, hoàn cảnh cần kết hợp yếu tố miêu tả không gian, cảnh sắc thiên nhiên, con người.  - Diễn biến trải nghiệm:  - Điều đặc biệt của trải nghiệm đó khiến em nhớ nó đến tận bây giờ hoặc khiến em thay đổi để tự hoàn thiện bản thân.  **Lưu ý:** Khi kể sự việc thông qua các hành động, lời nói của nhân vật cần kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm.  **Kết bài:** Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân hoặc bài học rút ra từ trải nghiệm ấy.  **Bước 3: Viết bài**       Trong cuộc đời mỗi người chắc hẳn ai cũng từng có rất nhiều kỉ niệm. Những kỉ niệm khó phai với những cảm xúc hồn nhiên. Và tôi cũng có những kỉ niệm trong trẻo ấy. Nhưng một trong những kỉ niệm mà tôi không thể nào quên trong cuộc đời của mình đó là kỉ niệm lần đầu tiên đến trường cùng mẹ..           Tôi còn nhớ như in ngày đầu tiên tôi đi học. Tối hôm đó, sau bữa ăn tối, mẹ đã mang vào phòng tôi một bọc quà rất to. Tôi cứ nghĩ là được mẹ mua cho đồ chơi hay là một bộ lego mà tôi hằng mong muốn. Tôi háo hức mở bọc quà, thì ra đó toàn là sách, vở, đồ dùng học tập và có cả một chiếc cặp sách in hình siêu nhân mà tôi rất thích. Bộ đồng phục đã được mẹ là phẳng phiu. Mẹ mặc thử cho tôi bộ đồng phục học sinh lớp Một. Tôi cảm thấy mình trang trọng và đứng đắn hẳn ra. Tôi ngắm nghía hồi lâu rồi bật cười. Cả đêm hôm đó tôi không thể nào ngủ được.          Sáng hôm sau, mẹ âu yếm dắt tôi đến trường trên con đường làng dài và hẹp. Tôi vẫn nhớ cảm giác hồi hộp và lo sợ lúc đó, tôi không biết mình sẽ làm gì và mình sẽ như thế nào khi không có mẹ ở bên. Rời tay mẹ, tôi bước vào cổng trường, tôi thấy mình thật bơ vơ và lạc lõng. Thế là mẹ ôm tôi vào lòng âu yếm: *"Con lớn rồi mà, từ hôm nay con đã là học sinh lớp Một rồi. Hãy tự tin lên nào!"*. Tôi nghe lời mẹ, vào lớp học. Ngày hôm đó đối với tôi thật dài, tôi rất nhớ mẹ, chưa bao giờ tôi lại thấy yêu mẹ và cần mẹ hơn lúc này.          Đã năm năm trôi qua kể từ ngày đầu tiên đi học nhưng tôi không thể nào quên được hình ảnh thân thương của mẹ và những cảm xúc của mình trong cái ngày đáng nhớ ấy. Mẹ đã giúp tôi tự tin, vững vàng bước những bước đi đầu tiên trên con đường tri thức.        Ngày đầu tiên ấy đã trôi qua nhưng những cảm xúc vẫn còn nguyên vẹn trong tôi không bao giờ mờ phai. Với tôi, mẹ như một làn mây che cho tôi mưa nắng, mẹ là ngọn lửa thôi thúc con tim tôi để vững bước trên đường đời. Dù mai đây nếu mẹ có mất đi thì trong tôi, mẹ luôn sống và theo tôi suốt cuộc đời. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS viết bài theo dàn ý  *Từ những trải nghiệm của cuộc sống tình bạn, em hãy viết bài văn kể lại kỉ niệm sâu sắc của em với một người bạn của mình.*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | Từ những trải nghiệm của cuộc sống tình bạn, em hãy viết bài văn kể lại kỉ niệm sâu sắc của em với một người bạn của mình.  **Hướng dẫn làm bài**  **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**  **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**  **a.Tìm ý:**  - Em nhớ và định kể kỉ niệm sâu sắc nào với bạn?  - Kỉ niệm ấy xảy ra trong tình huống nào? (địa điểm, thời gian)  - Những ai đã liên quan đến kỉ niệm đó? Họ đã làm gì?  - Sự việc nào xảy ra trong kỉ niệm đó? Và được giải quyết như thế nào?  - Kỉ niệm ấy đem lại cho em cảm xúc gì, thái độ gì?  - Từ kỉ niệm đó em rút ra cho mình bài học gì?  **b.Lập dàn ý:**  **1/ Mở bài:** Giới thiệu khái quát về trải nghiệm đáng nhớ của em với người bạn của mình.  **Ví dụ:** Trong cuộc đời mỗi người, ai chẳng có những phút giây lỗi lầm. Nhưng điều quan trọng là, sau mỗi lần mắc lỗi, chúng ta biết hối hận và sửa chữa sai lầm ấy. Tôi cũng đã có một lần mắc lỗi với chính người bạn thân của mình hồi năm học lớp 4. Đó là một trải nghiệm buồn vì suýt chút nữa chính tôi đã tự tay giết chết đi một tình bạn đẹp.  **2/ Thân bài:**  **\*Tình huống** (hoàn cảnh: địa điểm và thời gian) xảy ra trải nghiệm, các nhân vật liên quan.  -Miêu tả đôi nét về người bạn làm nên kỉ niệm với em:  **Ví dụ:**  Hoa có vóc dáng nhỏ nhắn, thân hình mảnh khảnh nhưng rất khỏe. Gương mặt xinh tươi, vầng trán cao. Ở Hoa toát lên sự thông minh. Hoa là học sinh giỏi nhiều năm liền. Bạn ấy còn rất tốt tính, hay giúp đỡ mọi người. Hàng ngày, ngoài việc đi học cùng nhau, Hoa còn giúp tôi rất nhiều trong học tập, nhờ có Hoa mà tôi đã tiến bộ lên rất nhiều.  -Nêu thời gian, địa điểm xảy ra kỉ niệm: **Ví dụ:** Tôi vẫn còn nhớ như in năm lớp 4. Hôm đó, cô giáo vào lớp và gọi một số bạn lên kiểm tra bài cũ, trong đó có tôi…….  **Lưu ý:** Giới thiệu tình huống, hoàn cảnh; địa điểm và thời gian kết hợp yếu tố miêu tả không gian, cảnh sắc thiên nhiên, con người.  **\*Diễn biến trải nghiệm:**  - Hôm đó, cô giáo vào lớp và gọi một số bạn lên kiểm tra bài cũ, trong đó có tôi.  - Vì đã học bài ở nhà nên tôi trả lời rất dõng dạc, tự tin, cô cho tôi một điểm 10 đỏ chói vào trong sổ. Bạn bè trong lớp nhìn tôi đầy ngưỡng mộ khi có thể nhớ chi tiết từng ngày tháng, địa danh trong bài lịch sử dài dằng dặc.  - Tối hôm đó, vì tivi có chương trình rất hay mà tôi yêu thích, cũng vì chủ quan rằng mình đã có điểm nên tôi không học lại bài.  - Ai ngờ hôm sau, cô bất ngờ cho kiểm tra 15 phút, tôi ngồi vò đầu bứt tai, cắn bút mãi mà cũng không thể nhớ nổi một chữ.  - Trong khi đó, ở bên cạnh tôi, Hoa đã làm xong từ bao giờ. Chỉ còn có 5 phút, tôi cuống quá liền giật lấy bài của Hoa và vội vàng chép.  **\* Điều đặc biệt của trải nghiệm đó khiến em nhớ nó đến tận bây giờ hoặc khiến em thay đổi, tự hoàn thiện bản thân.**  - Tiết học sau, cô trả bài kiểm tra hôm ấy và nói rằng: “Cô rất buồn rằng trong lớp ta có hiện tượng chép bài của nhau, đó là của Lan và Hoa, cô cho cả hai bạn 3 điểm, nếu các em có gì thắc mắc thì sau giờ học lên gặp cô”.  - Tôi sững sờ, còn Hoa mắt nhòe đi khi nhận bài kiểm tra của mình. Tôi vô tâm nghĩ rằng chỉ là một bài kiểm thôi mà, sau giờ học mình sẽ xin lỗi nó sau. Lúc tan học, Hoa chẳng đợi tôi về cùng mà đi trước. Mấy đứa bạn cùng lớp thì thầm rằng:  - Sao hôm nay Hoa lại không học bài nhỉ, mọi khi cậu ấy chăm lắm mà.  - Bây giờ, tôi mới ân hận và hiểu ra lỗi lầm của mình. Vì vô tâm mà tôi đã làm tổn thương Hoa. Chẳng biết làm gì khác, tôi vội vàng chạy đuổi theo Hoa để xin lỗi.….  -Lúc ấy, tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Nếu không sửa lỗi kịp thời, có lẽ tôi đã đánh mất một người bạn tốt như Hoa.  **Lưu ý:** Khi kể sự việc thông qua các hành động, lời nói của nhân vật cần kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm.  **3/ Kết bài:** Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân hoặc bài học rút ra từ trải nghiệm ấy.  **Ví dụ:**  Mỗi lần nhớ lại kỉ niệm ấy, tôi thấy thẹn với lòng và tự dặn mình phải biết chú ý tới cảm xúc của người khác hơn, nếu không, tôi sẽ đánh mất những người luôn yêu thương và giúp đỡ tôi trong cuộc sống.  **Bước 3: Viết bài**           Trong cuộc đời mỗi người, ai chẳng có những phút giây lỗi lầm. Nhưng điều quan trọng là, sau mỗi lần mắc lỗi, chúng ta biết hối hận và sửa chữa sai lầm ấy. Tôi cũng đã có một lần mắc lỗi với chính người bạn thân của mình hồi năm học lớp 4. Đó là một trải nghiệm buồn vì suýt chút nữa chính tôi đã tự tay giết chết đi một tình bạn đẹp.          Tôi và Hoa chơi với nhau từ nhỏ, nhà ở cạnh nhau nên chúng tôi lại càng thân hơn, đi đến đâu cũng dính lấy nhau như hai chị em vậy. Hoa có vóc dáng nhỏ nhắn, thân hình mảnh khảnh nhưng rất khỏe. Gương mặt xinh tươi, vầng trán cao. Ở Hoa toát lên sự thông minh. Hoa là học sinh giỏi nhiều năm liền. Bạn ấy còn rất tốt tính, hay giúp đỡ mọi người. Hàng ngày, ngoài việc đi học cùng nhau, Hoa còn giúp tôi rất nhiều trong học tập, nhờ có Hoa mà tôi đã tiến bộ lên rất nhiều.          Tôi vẫn còn nhớ như in năm lớp 4. Hôm đó, cô giáo vào lớp và gọi một số bạn lên kiểm tra bài cũ, trong đó có tôi. Vì đã học bài ở nhà nên tôi trả lời rất dõng dạc, tự tin, cô cho tôi một điểm 10 đỏ chói vào trong sổ. Bạn bè trong lớp nhìn tôi đầy ngưỡng mộ khi có thể nhớ chi tiết từng ngày tháng, địa danh trong bài lịch sử dài dằng dặc. Tối hôm đó, vì tivi có chương trình rất hay mà tôi yêu thích, cũng vì chủ quan rằng mình đã có điểm nên tôi không học lại bài. Ai ngờ hôm sau, cô bất ngờ cho kiểm tra 15 phút, tôi ngồi vò đầu bứt tai, cắn bút mãi mà cũng không thể nhớ nổi một chữ. Trong khi đó, ở bên cạnh tôi, Hoa đã làm xong từ bao giờ. Chỉ còn có 5 phút, tôi cuống quá liền giật lấy bài của Hoa và vội vàng chép. Tiết học sau, cô trả bài kiểm tra hôm ấy và nói rằng:  - Cô rất buồn rằng trong lớp ta có hiện tượng chép bài của nhau, đó là của Lan và Hoa, cô cho cả hai bạn 3 điểm, nếu các em có gì thắc mắc thì sau giờ học lên gặp cô.          Tôi sững sờ, còn Hoa mắt nhòe đi khi nhận bài kiểm tra của mình. Tôi vô tâm nghĩ rằng chỉ là một bài kiểm thôi mà, sau giờ học mình sẽ xin lỗi nó sau. Lúc tan học, Hoa chẳng đợi tôi về cùng mà đi trước. Mấy đứa bạn cùng lớp thì thầm rằng:  - Sao hôm nay Hoa lại không học bài nhỉ, mọi khi cậu ấy chăm lắm mà.          Bây giờ, tôi mới ân hận và hiểu ra lỗi lầm của mình. Vì vô tâm mà tôi đã làm tổn thương Hoa. Chẳng biết làm gì khác, tôi vội vàng chạy đuổi theo Hoa để xin lỗi. Bắt kịp Hoa, tôi nói bằng giọng hổn hển chẳng ra hơi:  - Hoa ơi. Mình xin lỗi nhé. Tại mình mà cậu bị điểm kém.  Hoa mỉm cười dịu dàng:  - Thôi, không sao đâu, mình cũng không giận cậu nữa.  Lúc ấy, tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Nếu không sửa lỗi kịp thời, có lẽ tôi đã đánh mất một người bạn tốt như Hoa.           Mỗi lần nhớ lại kỉ niệm ấy, tôi thấy thẹn với lòng và tự dặn mình phải biết chú ý tới cảm xúc của người khác hơn, nếu không, tôi sẽ đánh mất những người luôn yêu thương và giúp đỡ tôi trong cuộc sống. |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS viết bài theo dàn ý  *Kể về một kỉ niệm đáng nhớ đối với một con vật nuôi mà em yêu thích*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Đề 3:** Kể về một kỉ niệm đáng nhớ đối với một con vật nuôi mà em yêu thích  **a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.**  -  Đọc và xác định yêu cầu đề bài, lựa chọn trải nghiệm mà em có ấn tượng sâu sắc về một con vật nuôi mà em yêu thích: chú chó Milo  - Nhớ lại các chi tiết về trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của em qua trải nghiệm: Milo đã cứu em thoát chết  - Tìm các tư liệu, tranh, ảnh liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần thiết).  **b. Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**  **\* Tìm ý**  - Sự việc chính:  + Đó là sự việc: em đi tắm sông, bị chuột rút chân, chìm xuống, em được Milo cứu.  + không gian, địa điểm diễn ra: con sông trước cửa nhà em  + thời gian cụ thể: kì nghỉ hè, buổi chiều...  - Nhân vật  + Hình ảnh chú chó Milo: giống chó, bộ lông, huyền đề ở chân, đôi mắt...  + Em và Milo đã có sự gắn bó thế nào: cảm nhận của em về ý nghĩ, hành động, cử chỉ gì của Milo lúc ở nhà, lúc ở bến sông? (chào hỏi khi đi học về, âu yếm ngắm nhìn, lấm lét nhìn trộm khi bị em quát, lo lắng khi thấy em bơi...  - Cốt truyện:  + Diễn biến của câu chuyện: Điều gì đã xảy ra? Theo thứ tự như thế nào?  (sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc kết thúc)  - Ý nghĩa:  Trải nghiệm Milo cứu em thoát chết, em nhận ra tình yêu thương, sự dũng cảm, sẵn sàng hi sinh vì bạn của Milo...  - Cảm xúc của người kể: Cảm xúc của em khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại: xúc động, hạnh phúc, sung sướng...  **\* Lập dàn ý**  - Mở bài:  Giới thiệu trải nghiệm với chú chó Milo của mình. Nhân vật: Milo, sự việc chính là em được Milo cứu.  -  Thân bài:  Kể lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian, không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự việc chính)  + Kỉ niệm diễn ra theo trình tự thời gian: lúc bà tặng, lúc đi học về, khi xảy ra sự việc đi tắm sông, sau sự việc được cứu...  + Không gian: bên bờ sông, ồn ào...  + Trải nghiệm thú vị nào:  + Được đi tắm sông, thi bơi với các bạn  +  Ngắm nhìn Milo lúc đang bơi, cảm nhận thấy khó khăn khi bơi.  +  Nhiều người vây quanh khi tỉnh lại. Xúc động vì được Milo cứu...  +  Nhân vật Milo được hiện lên trong lời kể: Miêu tả về bộ lông, chân huyền đề, động tác vui mừng, lúc sợ hãi của nó....  +  Bài học sâu sắc cháu nhận ra: tình yêu động vật, ý nghĩa của tình bạn  +  Cảm xúc nhân vật cháu: bộc lộ qua tâm trạng vui sướng khi được chơi cùng Milo, hạnh phúc, biết ơn Milo...  - Kết bài:  Nêu cảm nghĩ về trải nghiệm với con vật nuôi, bài học về cách đối xử với động vật. |

*-----------------------------------------------------------------------------------------*

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI  5**

**CHUYÊN ĐỀ 2: LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN (tt)**

**CHỦ ĐỀ 2: MỘT TRẢI NGHIỆM BUỒN, TIẾC NUỐI HOẶC MỘT TRẢI NGHIỆM KHIẾN BẢN THÂN EM THAY ĐỔI, TRƯỞNG THÀNH**

**Thời lượng:  3 tiết**

**I.MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Kiểu văn bản kể lại một trải nghiệm của bản thân

**b. Năng lực**

- Biết viết bài văn bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập dữ liệu); tìm ý và lập dàn ý; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.

**c. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, STK

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM** |
| **NV 1: Hướng dẫn HS chuẩn bị trước khi viết và tìm ý, lập dàn ý cho đề văn sau.**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi.  *Trong chúng ta, ai cũng từng ít nhất một lần mắc lỗi. Những lỗi lầm ấy sẽ giúp chúng ta nhận ra hạn chế, khuyết điểm của bản thân nhưng cũng để lại trong ta nhiều cảm xúc buồn hay tiếc nuối. Em hãy kể lại một lần mắc lỗi đó của em.*  *? Em cần chuẩn bị gì trước khi viết?*  *? Em sẽ tìm ý như thế nào cho đề văn trên?*  *? Hãy lập dàn ý cho đề trên?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức    **NV 2: Hướng dẫn HS lập dàn ý cho đề văn sau.**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi.  *Kể lại sự việc em đã gây ra khiến bố mẹ buồn phiền.*  *? Hãy lập dàn ý cho đề trên?*  *? Viết thành bài văn hoàn chỉnh.*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức    **NV 3: Hướng dẫn HS về nhà viết thành  bài văn hoàn chỉnh cho đề sau**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm dàn ý và viết bài cho đề văn trên. (về nhà làm)  *Kể lại câu chuyện đã làm thay đổi suy nghĩ, cách sống của em.*  *? Hãy lập dàn ý cho đề trên?*  *? Viết thành bài văn hoàn chỉnh.*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS về nhà viết  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm tiết học sau  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  Vào tiết học sau. | **ĐỀ 1.**  Trong chúng ta, ai cũng từng ít nhất một lần mắc lỗi. Những lỗi lầm ấy sẽ giúp chúng ta nhận ra hạn chế, khuyết điểm của bản thân nhưng cũng để lại trong ta nhiều cảm xúc buồn hay tiếc nuối. Em hãy kể lại một lần mắc lỗi đó của em.  **Bước 1: Trước khi viết**  **-Lựa chọn đề tài:** Với đề bài kể lại một lần mắc lỗi của em, em có thể hồi tưởng lại những trải nghiệm đã qua: bỏ học, nói dối, nghịch ngợm gây nên hậu quả, ham chơi quên lời dặn của bố mẹ, xem trộm nhật kí người khác, ăn trộm tiền,…  **-Xác định mục đích làm bài:** Kể lại một kỉ niệm buồn, tiếc nuối hoặc một kỉ niệm khiến em thay đổi, trưởng thành là kiểu bài trong đó người viết kể về những diễn biến của sự việc mình đã trải qua cùng với bố mẹ, ông bà, thầy cô, bạn bè, những người xung quanh để chia sẻ với người đọc kinh nghiệm trong cuộc sống được rút ra từ kỉ niệm đó.  **- Thu thập tư liệu:**  + Nhớ lại những sự việc, trải nghiệm đã để lại cho em những kỉ niệm buồn, tiếc nuối hoặc khiến bản thân em thay đổi.  + Đọc các câu chuyện đã học, đọc các bài viết tham khảo,…  + Tìm những kỉ vật có liên quan đến câu chuyện……  +…….  **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**  **a.Tìm ý:**  - Em nhớ và định kể kỉ niệm (buồn, tiếc nuối hoặc khiến bản thân thay đổi) có liên quan đến ai?  - Kỉ niệm ấy xảy ra trong tình huống nào? (địa điểm, thời gian)  - Những ai đã liên quan đến kỉ niệm đó? Họ đã nói và làm gì?  - Sự việc nào xảy ra trong kỉ niệm đó? Và được giải quyết như thế nào?  - Kỉ niệm ấy đem lại cho em cảm xúc gì, thái độ gì, ấn tượng gì?  - Vì sao em có được những cảm xúc, thái độ, ấn tượng đó?  - Từ kỉ niệm đó em rút ra cho mình bài học gì?  **b.Lập dàn ý:**  **Mở bài:** Giới thiệu khái quát về lỗi lầm mà em đã gây ra.  **Thân bài:**  **-Tình huống** (hoàn cảnh: địa điểm và thời gian) xảy ra trải nghiệm, các nhân vật có liên quan.  Ví dụ:  + Hôm ấy là một ngày tồi tệ nhất trong cuộc đời tôi…  + Vì:…….  **Lưu ý:** Giới thiệu tình huống, hoàn cảnh cần kết hợp yếu tố miêu tả không gian, cảnh sắc thiên nhiên, con người.  **- Diễn biến trải nghiệm: (lần phạm lỗi đó)**  **+………..**  **+……….**  **+…………**  **- Điều đặc biệt của trải nghiệm đó khiến em nhớ nó đến tận bây giờ hoặc khiến em thay đổi để tự hoàn thiện bản thân.**  **Ví dụ:** Mỗi khi nhớ lại, tôi vẫn tự trách mình và cảm thấy có lỗi với thầy giáo vô cùng. Tôi nợ cô một lời xin lỗi.  **Lưu ý:** Khi kể sự việc thông qua các hành động, lời nói của nhân vật cần kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm.  **Kết bài:**  - Bài học nhận được sau lỗi lầm ấy.  - Tôi đã, đang và sẽ thay đổi bản thân sau khi nhận ra được bài học đó.  **Bước 3: Viết bài**  **Bài tham khảo**         Trong cuộc sống không ai là chưa một lần mắc lỗi. Đến tận bây giờ, mỗi khi nhớ lại lần đó, tôi vẫn thấy xẩu hổ và hối hận vô cùng. Ngày đó tôi vẫn còn là một cô nhóc lớp 5 ngây ngô, dại dột.         Hồi ấy, tôi vốn là một học sinh giỏi Tiếng Anh của lớp. Bài kiểm tra nào tôi cũng đạt điểm cao khiến cô giáo rất hài lòng. Mỗi lần được gọi lên phát biểu, tôi đều trả lời chuẩn xác trước con mắt thán phục của bạn bè. Có một lần trong giờ Tiếng Anh ôn tập, tôi đã không học bài. Tối hôm trước đó, trên ti vi chiếu một bộ phim hoạt hình mà tôi rất thích, tôi đã xem đến quên cả thời gian. Đến khi hết phim thì đã 10 giờ mất rồi. Thế rồi tôi chủ quan, nghĩ rằng mình đã có điểm kiểm tra miệng rồi nên cô sẽ không gọi nữa đâu. Chính bởi vậy nên tôi đã yên tâm đi ngủ.      Nhưng rồi hôm sau đến lớp, có một chuyện bất ngờ đã xảy ra, hôm ấy lớp tôi kiểm tra 15 phút. Tôi ngơ ngác, ngồi im như bất động. Bạn Lan bên cạnh phải nhắc nhở; “Chép đề bài đi kìa!” Tiết kiểm tra hôm ấy như kéo dài vô tận. Tôi cứ viết rồi lại xóa. Vì lo sợ nên đầu óc cứ rối cả lên, không nghĩ được cái gì. Thời gian đã hết, tôi nộp bài mà lòng cứ thấp thỏm, lo âu mãi.      Tuần sau, cô giáo trả bài. Như mọi lần, tôi nhận bài từ tay cô để phát cho các bạn. Liếc qua bài mình, thấy bị điểm 5, tim tôi thắt lại. Rồi không để cho ai kịp nhìn thấy và cố giữ nét mặt thản nhiên để che giấu bao nhiêu bối rối trong lòng. Thật là chuyện chưa từng có. Ăn nói làm sao với cô, với bạn, với bố mẹ bây giờ? Tôi quay cuồng lo nghĩ và bất chợt nảy ra một ý. Cô giáo gọi điểm vào sổ. Đến tên tôi, tôi bình tĩnh xướng to: Tám ạ! Cô gọi tiếp bạn khác. Tôi thở phào nhẹ nhõm và tự nhủ chắc cô giáo sẽ không để ý đâu vì có gần chục bài bị điểm kém cơ mà!         Trên đường đi học về, tôi cứ suy nghĩ mãi, nghĩ về những tràng vỗ tay, những lời khen ngợi chân thành, vẻ hài lòng và tự hào của cha mẹ… Tất cả những điều ấy vô tình khơi dậy sự day dứt và xấu hổ trong tôi. Tôi không xứng đáng với sự kì vọng đó. Tối hôm ấy, tôi trằn trọc cả đêm không ngủ được, nỗi ân hận cứ bám theo tôi. Và thế là tôi đã quyết định sẽ thú nhận tất cả và xin lỗi cô giáo.        Ngày hôm sau đến lớp, tôi đã gặp cô và trình bày rõ mọi việc, xin lỗi cô và nói sẽ chấp nhận mọi hình phạt. Cứ tưởng sẽ bị cô mắng và kỉ luật, ấy vậy mà cô chỉ nhẹ nhàng nhìn, xoa đầu tôi và nói: “Cuộc đời này không ai là không mắc sai lầm cả. Quan trọng là ta phải biết nhận ra và sửa đổi lỗi lầm của mình. Cô hy vọng đây là một bài học cho em và mong em sẽ không tái phạm nữa.” Tôi vô cùng biết ơn cô vì cô đã tha thứ cho mình.          Đến bây giờ, tuy chuyện đã xảy ra khá lâu rồi, thời gian đã đẩy lùi chúng vào dĩ vãng nhưng nỗi ân hận và xấu hổ vẫn luôn bám theo tôi. Tôi luôn ghi nhớ và coi đó là một bài học quý báu cho mình. Tôi tự nhủ sẽ không bao giờ mắc lại lỗi lầm đó một lần nữa.  **ĐỀ 2:**  Kể lại sự việc em đã gây ra khiến bố mẹ buồn phiền.  **Dàn ý:**  **1. Mở bài**  - Mở bài trực tiếp: giới thiệu về sự việc em lỡ gây ra khiến bố mẹ phiền lòng.  - Mở bài gián tiếp: dẫn dắt kể về hoàn cảnh khiến em gợi nhớ về một lần đã khiến bố mẹ phải buồn phiền ở trong quá khứ. Từ đó dẫn vào phần thân bài kể về sự việc đó.  **2. Thân bài**  - Kể lại diễn biến của sự việc em đã lỡ gây ra khiến bố mẹ phiền lòng, chú ý:  + Kể lại sự việc đã diễn ra theo trình tự thời gian (cái gì diễn ra trước thì kể trước, cái gì diễn ra sau thì kể sau).  + HS sắp xếp câu chuyện kể theo mô tip nguyên nhân xảy ra sự việc - diễn biến sự việc - kết quả sự việc.  - Nêu những cảm xúc, suy nghĩ (buồn bã, hối hận…) của em sau khi diễn ra sự việc ấy.  - Em đã làm những gì để khắc phục lỗi lầm của mình (bằng lời nói và hành động cụ thể…)  - Thái độ của bố, mẹ sau khi em thể hiện sự hối lỗi của mình.  **3. Kết bài**  - Suy nghĩ, bài học mà em rút ra được sau sự việc mà em đã kể.    **Viết bài**  **Tham khảo bài văn mẫu**        Con người sinh ra vốn bất toàn, có ai là người chưa từng một lần mắc sai lầm trong cuộc đời dài của chính mình, điều quan trọng là ta phải biết thức tỉnh, sửa sai, đứng lên trên sai lầm ấy mà trưởng thành. Tôi cũng đã từng phạm sai lầm, điều đáng buồn hơn cả là sự việc tôi gây ra đã khiến bố mẹ, những người yêu thương, tin tưởng tôi nhất đau lòng, phiền muộn. Sự việc ấy dù đã qua đi được một thời gian dài nhưng mỗi khi nhắc đến tôi vẫn cảm thấy day dứt và hối hận vô cùng.     Vì công việc bận rộn, bố mẹ cũng ít có thời gian quan tâm sát sao tôi. Nhưng tính tôi hiền lành, nhút nhát, lại rất thương bố mẹ nên tôi rất ngoan ngoãn, lễ phép, biết vâng lời và giúp đỡ bố mẹ công việc nhà. Thành tích học tập của tôi cũng vào loại khá đủ khiến bố mẹ đặt lòng tin ở tôi để tu chí làm ăn. Nhưng tất cả sự tin tưởng, niềm tự hào của bố mẹ dành cho tôi đã hoàn toàn sụp đổ vào năm tôi học lớp bốn.     Tôi còn nhớ như in năm đó, ở gần trường tôi có mở thêm vài quán nét mới. Vốn tính nhút nhát lại không ham chơi, đua đòi nên tôi rất ít ra vào nơi đó. Nhưng hôm ấy, tôi còn nhớ vì bị điểm kém bài thi toán tôi đã rất buồn, lại có phần hụt hẫng và chán nản bởi đó là môn mà tôi đã hi vọng và nỗ lực rất nhiều để đạt điểm cao. Trong lúc tâm trạng đang rối bời, có mấy bạn đã rủ tôi vào quán nét chơi game cho thoải mái đầu óc. Sau một hồi đắn đo, phân vân tôi đã quyết định đi cùng các bạn. Chưa bao giờ tôi nghĩ những trò chơi game lại có ma lực lôi cuốn mình đến thế. Những trận đánh ảo, những gia tài khổng lồ trong game khiến tôi như quên đi mọi thứ xung quanh mà chìm đắm vào nó. Một lần, hai lần, ba lần rồi dần dần tôi thường xuyên vào quán nét. Hằng ngày, số tiền bố mẹ cho tôi để ăn sáng tôi đều dành để đi chơi game. Tội lỗi và đáng trách hơn cả là tôi bắt đầu biết nói dối bố mẹ. Tôi nói rằng mình phải đi học thêm, học nhóm để thoái thác các công việc nhà mà tôi thường hay làm, bỏ qua những giờ tự học ở nhà để đến quán nét. Tôi dần trở nên hư đốn, tha hóa khi thường xuyên trốn học, bỏ tiết để đi chơi game. Thậm chí có lần, vì ham chơi lại không có tiền nên tôi đã nói dối bố mẹ xin tiền đi học phụ đạo để phục vụ cho việc làm sai trái của mình. Tôi học hành sa sút nghiêm trọng, tự bản thân tôi cũng cảm thấy mình như trở thành một con người hoàn toàn khác. Bố mẹ tôi đi sớm về khuya có lẽ chưa kịp phát hiện ra sự thay đổi của tôi, cho nên tôi vẫn ngang nhiên bỏ học chơi game.     Sự việc này cứ thế diễn ra hơn ba tháng trời, chỉ đến khi cô giáo gọi điện mời bố mẹ tôi lên trường để gặp gỡ, trao đổi thì mọi chuyện mới vỡ lở. Vì trốn học quá nhiều, tôi còn không biết đến cuộc gặp mặt này. Buổi chiều hôm ấy, cũng như bao ngày khác, tôi bước ra từ quán nét vào đúng giờ tan học và trở về nhà cũng rất đúng giờ như các bạn khác. Bước vào nhà, tôi ngạc nhiên vô cùng khi cả bố và mẹ đều đang ngồi ở phòng khách. Tôi chào bố mẹ và tỏ ra thắc mắc “sao bố mẹ hôm nay đi làm về sớm thế ạ”. Vẻ mặt tôi cố tỏ ra thật tự nhiên nhưng nhìn nét mặt nghiêm nghị của bố và ánh mắt buồn rầu của mẹ tôi biết chắc chắn đã xảy ra chuyện gì. Bố hỏi tôi:  - Con vừa đi đâu về?     Tôi vẫn tỏ ra ngoan cố vì không nghĩ rằng bố mẹ chưa biết chuyện:  - Dạ, con vừa đi học về ạ.     Lúc này, ánh mắt bố tôi đục ngàu, tôi cảm nhận được những tia giận giữ lóe lên từ cái nhìn về tôi. Bố gằn giọng, cố kìm nén cơn nóng giận và nói:  - Bố mẹ vừa đi gặp cô giáo chủ nhiệm của con về.     Chỉ nghe đến đây thôi, chân tay của tôi như rụng rời, tim tôi đập nhanh, môi run run không thốt lên lời. Tôi biết bão tố sắp ập đến với mình. Tôi cũng đã từng nghĩ ngày này sớm muộn cũng sẽ đến nhưng tôi không sao kiềm chế được bản thân. Tôi khóc nấc không thành tiếng rối rít xin lỗi bố mẹ. Thực sự khi ấy, lời xin lỗi của tôi không đơn thuần xuất phát từ nỗi sợ hãi mà tôi đang ăn năn, day dứt về dằn vặt thực sự về việc làm của mình. Tôi sẵn sàng đón nhận sự trừng phạt, những trận đòn roi, những lời chửi mắng từ bố mẹ. Thế nhưng, mọi thứ hoàn toàn không như tôi nghĩ, mẹ tôi đã khóc, khóc rất nhiều, từ bé đến giờ tôi chưa bao giờ phải thấy mẹ khóc nhiều đến thế. Tôi đau lòng vô cùng, những giọt nước mắt ấy còn làm tôi xót hơn cả những trận đòn roi. Tôi càng trách bản thân nhiều hơn, tôi tự cảm thấy xấu hổ cho chính bản thân mình. Bố điềm tĩnh giảng giải chỉ ra những sai lầm và khuyên răn tôi. Tôi thức tỉnh thực sự, tôi hối hận về những hành động sai trái của mình, tôi yêu thương và kính trọng bố mẹ mình nhiều hơn. Kể từ hôm ấy, tôi chuyên tâm học hành, trở về là chính mình và tự hứa với bản thân sẽ học tập chăm chỉ hơn, ngoan ngoãn hơn để bù đắp những sai lầm mà mình gây ra.     Giờ đây, tôi đã trưởng thành, tôi thấu hiểu rằng, sai lầm không đáng sợ, thứ đáng sợ hơn cả là bản thân không nhận ra được lỗi sai và sửa chữa, Từ ngày ấy, mỗi lần đưa ra các quyết định hay hành động gì tôi đều nghĩ đến bố mẹ, những người đã bao dung rộng lòng cho tôi biết sai, sửa sai và có được một bài học đường đời quý giá.  **Đề 3.**  Kể lại câu chuyện đã làm thay đổi suy nghĩ, cách sống của em. |

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 6:**

**CHUYÊN ĐỀ 3: ÔN TẬP VỀ THƠ HIỆN ĐẠI**

**Thời lượng:  3 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1.  Kiến thức**

- Xác định được chủ đề của bài thơ;

- Nhận biết được số tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong bài, vần của bài thơ.

- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng của thể loại thơ: thể thơ; ngôn ngữ trong thơ; nội dung chủ yếu của thơ; yếu tố miêu tả, tự sự trong thơ, v.v…

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua yếu tố tự sự mang màu sắc cổ tích, những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ độc đáo.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản thơ hiện đại

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản thơ hiện đại

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

**b. Năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực ngôn ngữ:  đọc trôi chảy, hiểu đúng văn bản thuộc thể loại thơ, viết được đoạn văn cảm nhận về một đoạn thơ trong văn bản

- Năng lực văn học: Tiếp nhận, giải mã cái hay cái đẹp trong  văn bản, nhận xét, đánh giá đặc sắc về hình thức nghệ thuật, tiếp nhận đúng sáng tạo thông điệp về nội dung.

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển ở HS những phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, trân trọng tình cảm gia đình, trách nhiệm với những người thân yêu trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, STK

- PHT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐÂU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV sử dụng kĩ thuật tia chớp:*  Kể tên một số bài thơ hiện đại mà em đã học  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, Kể tên một số bài thơ hiện đại mà em đã học  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, giới thiệu bài ôn tập. |  |

**2. ÔN TẬP KIẾN THỨC**

**VĂN BẢN 1: CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI (Xuân Quỳnh)**

**(Bộ kết nối)**

**1. Tìm hiểu chung**

**a/Tác giả:** Nguyễn Thị  Xuân Quỳnh (1942- 1988)

- Sở trường: truyện và thơ.

- Quê: La Khê- Hà Đông (nay là Hà Nội).

- Truyện và thơ của bà viết cho thiếu nhi tràn đầy tình yêu thương, thể hiện qua hình thức giản dị, ngôn ngữ trong trẻo phù hợp với suy nghĩ của trẻ em.

**b. Tác phẩm**

- Trích từ tập thơ “*Lời ru trên mặt đất*”, NXB TP mới ,Hà Nội 1978.

**2. Định hương phân tích bài thơ:**

**a. Thế giới trước khi trẻ con ra đời**

- Trời được sinh ra đầu tiên, lúc này thế giới chưa có gì, chưa có cây cối, ánh sáng, màu sắc, tất cả là màu đen.

**b. Thế giới sau khi trẻ con ra đời**

***\* Sự biến đổi:***

- Thiên nhiên: Mặt trời bắt đầu nhô cao-> ánh sáng xuất hiện-> bắt đầu có màu sắc và sự sống của muôn loài.

- Màu sắc: màu xanh của cỏ cây, màu đỏ của hoa.

- Loài vật: chim hót.

- Sự vật: gió, sông, biển, đám mây, con đường.

-> Mọi sự thay đổi đều bắt đầu từ việc xuất hiện trẻ con. Các sự vật xuất hiện đều nâng đỡ cho trẻ em phát triển về vật chất và tâm hồn.

**\* Vai trò của sự xuất hiện các thành viên trong gia đình đối với trẻ em**

- Mẹ cho *tình yêu*, mẹ *bế bồng chăm sóc*, mẹ *hát*.

- Bà cho thỏa mãn *khao khát* nghe những câu chuyện.

- Bố cho *hiểu biết*, bố là biểu hiện của lý trí, thay vì tình cảm. Bố không *bế bồng*, không *kể* như mẹ, như bà mà bố *dạy->* vừa nghiêm khắc vừa yêu thương.

-> Tất cả luôn yêu thương, quan tâm đến trẻ…

- Hình ảnh trường lớp và thầy giáo hiện lên thân thương, bình dị với: chữ viết, ghế, bàn, lớp học, bảng, phấn và thầy giáo-> mang đến cho trẻ thơ những bài học về đạo đức, tri thức, nuôi dưỡng những ước mơ đẹp,... giúp trẻ trưởng thành.

**c/ Đánh giá khái quát:**

- Thể thơ 5 chữ kết hợp sinh động với các yếu tố tự sự, miêu tả cùng các biện pháp tu từ như điệp ngữ, liệt kê,...

- Câu cuối nêu vấn đề ở nhan đề-> Kết cấu đầu cuối tương ứng.

***-*** *Chuyện cổ tích về loài người* bộc lộ tình yêu mến đối với con người nhất là trẻ em. Trẻ em cần được yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ. Mọi sự sinh ra trên đời này là vì trẻ em, vì cuộc sống hôm nay và mai sau của trẻ em.

**VĂN BẢN 2: CON CHÀO MÀO (Mai Văn Phấn)**

**(Dùng cho Bộ Kết nối)**

### I. Tác giả

Mai Văn Phấn (1955)

- Quê quán: Ninh Bình

- Ông sáng tác thơ và viết tiểu luận phê bình.

- Thơ ông phong phú về đề tài, có những cách tân về nội dung và nghệ thuật, một số bài được dịch ra nhiều thứ tiếng.

- Tác phẩm chính: Một số tập thơ như *Giọt nắng, Gọi xanh, Bầu trời không mái che, Lặng yên cho nước chảy,…*

### II. Tác phẩm

**1. Thể loại:** Thơ tự do

**2. Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:** Bài thơ được in trong tập thơ *“Bầu trời không mái che”*(2010).Tập thơ được dịch ra tiếng Anh và tiếng Pháp.

**3. Phương thức biểu đạt :** Biểu cảm

**4. Tóm tắt:**Bài thơ khắc họa hình ảnh con chim chào mào với bút pháp tả thực ngập tràn màu sắc và âm thanh. Đồng thời thấy được sự thay đổi trong ý nghĩ, cảm xúc, tình yêu dành cho thiên nhiên của nhân vật “tôi” khi hiểu rằng con chim chào mào mình yêu quý sẽ chỉ hạnh phúc trong cuộc sống tự do, tự nhiên giữa thiên nhiên.

**5. Bố cục:** Gồm 2 phần:

- Phần 1: Ba câu đầu: Hình ảnh con chào mào trong thực tế.

- Phần 2: Đoạn còn lại: Hình ảnh con chào mào trong suy nghĩ.

**6. Nội dung:** Bài thơ *Con chào mào* là tiếng lòng yêu thiên nhiên cùng khao khát tự do của tác giả.

**7. Nghệ thuật:**Thể thơ tự do kết hợp với bút pháp miêu tả linh hoạt, biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ,... đặc sắc.

### III. Định hướng phân tích văn bản

**1. Con chào mào trong thực tế**

- Con chào mào xuất hiện ngay từ đầu bài thơ một cách trực tiếp "Con chào mào".

- Bức tranh đầy màu sắc và âm thanh miêu tả chào mào:

+ Vị trí: trên cây cao chót vót. → Xác lập vị trí cao, mở rộng biên độ không gian.

+ Màu sắc: đốm trắng mũ đỏ. → màu sắc rực rỡ.

+ Âm thanh: hót + trìu... uýt... huýt... tu hìu... → đây không chỉ là âm thanh tiếng chim hót mà còn là âm thanh vang vọng của thiên nhiên.

➩ Bút pháp tả thực, bức tranh ngập tràn màu sắc và âm thanh.

**2. Con chào mào trong ý nghĩ**

- Con chào mào đi vào ý nghĩ của tác giả:

+ Xuất hiện "tôi".

+ Đi vào ý nghĩ do tác giả "vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ". → Chiếc lồng biểu hiện cho sự kìm giữ, hạn chế.

+ Hành động vội vàng, lo sợ chim bay đi.

- Con chào mào đồng điệu, nhập thân vào tác giả từ giây phút "Vừa vẽ xong nó cất cánh". → Hành động của tự do (đối lập với chiếc lồng).

- Cuộc rượt đuổi giữa hai nhân vật:

+ Ôm khung nắng, khung gió, nhành cây xanh. →  Thâu trọn không gian thiên nhiên tươi đẹp vào vòng tay mình. Thiên nhiên có thêm màu sắc và ánh sáng, sự sống. → Biểu hiện của chiếc lồng.

+ Hối hả đuổi theo. → Vội vã, nối tiếp sự lo sợ phía trên. Đồng thời là biểu hiện của sự thăng hoa, tự do.

→ Ước muốn tận hưởng, hòa nhập thiên nhiên.

➩ Bút pháp tượng trưng kết hợp sự độc đáo trong từ vựng. Từ vựng trong câu thơ đều mang ý nghĩa ràng buộc, giữ lại, bắt, bó hẹp… nhưng nội hàm câu thơ lại mở ra, trải rộng, bay bổng… Câu thơ này cho thấy, tác giả khao khát mở rộng “chiếc lồng” của ông thành không gian bất tận, muốn để tâm hồn mình bao trùm cả thiên nhiên rộng lớn cho con chào mào khoe sắc và cất tiếng tự do.

**3. Con chào mào trong tâm hồn**

- Không gian: vô tăm tích → sự mơ hồ, không xác định.

- Hành động: tôi nghĩ → nhắc lại về chủ thể, hành động nghĩ đi vào tâm tưởng. Có thể tất cả đều là trong suy nghĩ sau khi đã trải nghiệm thực tế.

- Những hoạt động của chào mào:

+ Chào mào mổ những con sâu.

+ Chào mào ăn trái cây chín.

+ Chào mào uống nước.

=> Đi đến hóa thân vào chào mào với "Thanh sạch của tôi".  Khái niệm “của tôi” trong trường hợp này cho thấy hồn vía kẻ sáng tạo đã được chiết ra, gạn lọc lấy những gì tinh túy nhất, đẹp nhất để “nuôi” chú chim bé nhỏ của ông.

- Nghệ thuật lặp lại tiếng chim chào mào, tách riêng thành một dòng thơ độc lập tạo ấn tượng.

- 2 câu cuối dường như đối lập với phần đầu nhưng lại vô cùng hợp lí.

+ Chẳng cần chim bay về vì hình ảnh con chim đã ở trong tâm hồn tác giả.

+ Hạnh phúc khi chim được bay cao, xa nhưng cũng gợi chút tiếc nuối.

➩ Chào mào đã hợp nhất với tác giả.

**VĂN BẢN 3: VỀ THĂM MẸ (Đinh Nam Khương)**

**(Dùng cho Bộ Cánh diều)**

**I/ Tác giả, tác phẩm**

**1/ Tác giả:**

-Đinh Nam Khương sinh 1949 quê Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội. Ông là phó chủ tịch Hội Đông y Mỹ Đức, Hà Nội, hội viên Hội nhà văn Việt nam, hiện sinh sống và làm việc tại Hà Nội.

-Thơ ông bình dị với hình ảnh rất quen thuộc. Lối diễn đạt giản dị, chân thực, sâu lắng.

**2/ Tác phẩm:**

**a.Xuất xứ**: Bài thơ được trích từ Tuyển tập thơ Mẹ (2002)

**b. Thể thơ**: lục bát

**c. Bố cục:** 4 phần

Phần 1: khổ 1: Hoàn cảnh về thăm mẹ và tâm trạng cuả người con

Phần 2: Khổ 2, 3: Hình ảnh ngôi nhà của mẹ

Phần 3: Khổ cuối: Tình cảm, cảm xúc của người con.

**d.Nghệ thuật**

-Thể thơ lục bát nhịp nhàng, uyển chuyển

-Ngôn ngữ thơ giản dị

-Hình ảnh thơ gần gũi, giàu giá trị biểu cảm

-Sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ.

**e. Nội dung:**

Về thăm mẹ là bài thơ thể hiện tình cảm của người con xa nhà trong một lần về thăm mẹ mình. Mặc dù mẹ không ở nhà nhưng hình ảnh mẹ hiện hữu trong từng sự vật thân thuộc xung quanh. Mỗi cảnh, mỗi vật đều biểu hiện sự vất vả, sự tần tảo hi sinh và đặc biệt là tình thương yêu bao la của mẹ dành cho con.

**II/ Định hướng phân tích bài thơ:**

**1. Hình ảnh người mẹ**

- Hình ảnh người mẹ gắn liền với bếp lửa: “Bếp chưa lên khói, mẹ không có nhà” thể hiện sự tần tảo của người phụ nữ Việt Nam.

- Tình yêu thương của mẹ gắn với những sự vật bình thường:

+ chum tương đã đậy.

+ áo tơi lủn củn.

+ nón mê ngồi dầm mưa.

+ đàn gà, cái nơm hỏng vành.

+ trái na cuối vụ

=> Những sự vật gần gũi, quen thuộc với nhân vật trong bài thơ, thể hiện sự vất vả, lam lũ và hy sinh của người mẹ dành cho đứa con.

**2. Tình yêu thương của con dành cho mẹ**

- Hoàn cảnh: về thăm mẹ vào một chiều đông, nhưng mẹ không có nhà.

- Hành động “mình con thơ thẩn vào ra”: bồi hồi khi nhìn thấy những đồ vật quen thuộc mẹ vẫn thường dùng, mong ngóng mẹ trở về.

- Cảm xúc “*Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn/Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày*”: xúc động khi biết được nỗi nhọc nhằn, sự hy sinh của mẹ.

=> Tình cảm yêu thương sâu sắc, sự thấu hiểu của người con với mẹ.

**VĂN BẢN 4: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA (Nguyễn Đình Thi)**

**(Dùng cho Bộ Chân trời)**

**1. Tác giả**

**a.Tiểu sử**

- Nguyễn Đình Thi (1924- 2003), sinh ra tại Thành phố Luông Pha Băng, nước Lào.

- Ông tham gia kháng chiến và giữ nhiều chức vụ quan trọng của Đảng.

- Nguyễn Đình Thi được xem là một nghệ sĩ đa tài, ông sáng tác nhạc, làm thơ, viết tiểu thuyết, kịch, tiểu luận phê bình. Ở lĩnh vực nào ông cũng có những đóng góp đáng trân trọng.

**b. Sự nghiệp văn học**

**\*Phong cách nghệ thuật**

- Thơ ông tự do, phóng khoáng mà vẫn hàm súc, sâu lắng, suy tư và có nhiều tìm tòi theo hướng hiện đại.

- Những tác phẩm văn xuôi của Nguyễn Đình Thi là sự phản ánh kịp thời cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân ta trong các cuộc kháng chiến. Các tác phẩm của ông đều mang tính thời sự về các cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam.

**\*Tác phẩm chính**

- Thơ: Người chiến sỹ (1958); Bài thơ Hắc Hải (1958); Dòng sông trong xanh (1974); Tia nắng (1985); Đất nước (1948 - 1955); Việt Nam quê hương ta; Nhớ; Lá đỏ...

- Tiểu thuyết "Xung kích", "Vỡ bờ"; "Thu đông năm nay" (1954), "Bên bờ sông Lô" (1957), "Vào lửa" (1966), "Mặt trận trên cao" (1967) ...

- Phê bình văn học: Tiểu luận "Nhận đường".

- Kịch: Con nai đen (1961); Hoa và Ngần (1975); Giấc mơ (1983); Rừng trúc (1978); Nguyễn Trãi ở Đông Quan (1979); Người đàn bà hóa đá (1980); Tiếng sóng (1980); Cái bóng trên tường (1982); Trương Chi (1983); Hòn Cuội (1983 - 1986).

**2.Tác phẩm**

**a. Xuất xứ**

- Bài thơ được trích từ trường ca Bài thơ Hắc Hải (1958).

**b. Bố cục:** 2 đoạn

- Đoạn 1 (4 câu thơ đầu): Vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Nam.

- Đoạn 2 (đoạn còn lại): Vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam.

**c. Thể loại**: thơ lục bát

**d. Phương thức biểu đạt:** biểu cảm

**e. Giá trị nội dung**

Nhà thơ đã ca ngợi vẻ đẹp giản dị, mộc mạc của thiên nhiên, con người Việt Nam, qua đó thể hiện tình yêu thương, sự gắn bó sâu sắc của tác giả đối với quê hương đất nước.

**g. Giá trị nghệ thuật**

- Thể thơ lục bát sử dụng uyển chuyển.

- Giọng điệu linh hoạt, mượt mà, gần gũi với ca dao dân ca.

- Từ ngữ tự nhiên và gần gũi với đời thường.

**3. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

**Đề 1:**

Dựa vào nội dung bài thơ “*Chuyện cổ tích về loài người”* của nhà thơ Xuân Quỳnh, em hãy kể sáng tạo bằng văn xuôi câu chuyện đó.

**Hướng dẫn làm bài**

**- Đảm bảo cấu trúc của một bài văn kể chuyện tưởng tượng:** có đầy dủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài

**- Xác định đúng vấn đề:** Kể chuyện tưởng tượng nhưng không phải tưởng tượng tự do mà căn cứ vào nội dung bài thơ *“Chuyện cổ tích về loài người”* của nhà thơ Xuân Quỳnh để kể lại.

**- Triển khai vấn đề:** Lựa chọn ngôi kể phù hợp (ngôi 3) có sự kết hợp giữa tự sự, miêu tả và biểu cảm. Có thể triển khai theo hướng sau:

- Trẻ con sinh ra khi trái đất trụi trần, toàn màu đen.

- Mặt trời xuất hiện cho trẻ em nhìn rõ.

- Cỏ cây, hoa lá, chim chóc, xuất hiện.

- Sông, biển, đường hiện ra.

- Lần lượt mẹ, bà, bố sinh ra để chăm sóc, bế bồng, dạy dỗ.

- Cuối cùng là nhà trường và thầy giáo sinh ra cho trẻ em được đi học.

**Có thể viết thành bài văn như sau:**

     Thủa ấy, trong vũ trụ bao la còn chưa hề có một sinh vật nào tồn tại. Trái đất của chúng ta chỉ là môt hành tinh tăm tối và trụi trần. Thế rồi một hôm.

    Một hôm thiên đình bèn ban cho trái đất một giống sinh vật mới, để vũ trụ có một nơi hiện diện sự sống. Bà mụ đem đất sét trắng nặn thành những hình thù rất lạ, nhưng đẹp đẽ và xinh xắn vô cùng. Rồi Bà Mụ đem đặt xuồng mặt đất. Đó là những con người - lúc nhỏ còn gọi là “trẻ con”. Những đứa trẻ bò đi khắp nơi, nhưng nơi đâu chúng cũng thấy chỉ toàn là đất đai cằn cỗi, không khí chỉ toàn một màu đen xám xịt. Đôi mắt của chúng sáng lắm nhưng cũng chẳng nhìn thấy gì ngoài không gian đen tối mịt mờ. Trong lúc ấy, trên thiên đình, nữ thần ánh sáng đang mân mê chuỗi kim cương đỏ thắm rực rỡ của mình. Chẳng may, chuỗi kim cương đứt tung, những hạt kim cương rơi xuống không gian bao la của vũ trụ, hạt kim cương lớn đỏ rực lại rơi xuống gần trái đất, hóa thành mặt trời tỏa sáng rực rỡ. Lũ trẻ reo lên vui vẻ: “Hoan hô! Hoan hô! Nhìn được rồi, chúng ta nhìn được rồi!”. Đôi mắt lấp lánh của chúng nhìn quanh trái đất vẫn trần trụi chẳng có một màu sắc gì ngoài màu đen của đất và màu vàng cam chói lọi của mặt trời. Những đứa trẻ ngây thơ, trong trắng bò đi khắp nơi. Tiếng cười của chúng ríu rít vui vẻ khiến những mầm cây xanh mướt của nhú dần lên. Trong thế giới trẻ thơ, những cái cây xanh xanh chỉ bằng sợi tóc. Cây xanh bắt đầu nở ra những bông hoa màu đỏ bé xíu bằng cái cúc áo. Thật là dễ thương! Những lũ trẻ suốt ngày chỉ đùa vui với nhau, chẳng nghe thấy một âm thanh nào khác ngoài tiếng cười. Chúng buồn quá thì chợt một đàn chim họa mi nhỏ bé bay từ đâu đến véo von múa hát cùng lũ trẻ. Tiếng chim vang xa, xa mãi khiến thượng đế trên thiên đàng thích thú, làm rơi cả chiếc khăn bông màu xanh mướt của ngài xuống trái đất. Chiếc khăn bỗng biến thành bầu trời trong xanh vời vợi và những đám mây trắng xốp như những cụm bông. Tiếng hát của chim lại reo vui trong gió. Suối chảy mãi chảy mãi rồi hợp thành một con sông lớn. Nước sông đổ ra biển, tạo thành những đại dương bao la vô tận. Lũ trẻ có thể vui đùa thỏa thích trong làn nuớc trong xanh hay lên những con thuyền đi khắp mọi nơi mọi chốn.

     Trái đất dần dần trở nên tươi đẹp hơn. Lũ trẻ cũng lớn dần, chúng bắt đầu tập đi. Nhưng mặt đất đầy cát sỏi gồ ghề. Chúng cứ bước đi rồi lại vấp ngã. Trời thương tình ban cho trái đất một dải lụa hồng. Dải lụa biến thành con đường mềm mại, nâng đỡ những bước chân chập chững non nớt của trẻ. Những đám mây cụm lại, tạo nên những chiếc áo che nắng cho chúng. Tuy nhiên, lũ trẻ suốt ngày đùa nghịch, vui chơi với nhau đã chán. Đêm đến, chúng ôm nhau ngủ trong bóng tối, cô đơn lạnh lẽo, chúng khao khát có một người yêu thương dậy dỗ chúng, vỗ về chúng trong vòng tay. Lũ trẻ bắt đầu khóc, chúng khóc mãi, khóc to và nức nở. Chẳng ai có thể làm chúng nguôi ngoai, mặt trời tỏa ánh nắng xuống vỗ về, gió đu đưa mơn trớn, nước róc rách reo vui gọi mời, cây tươi xanh, hoa lung linh, chim ríu rít... Tất cả chỉ làm chúng thêm khóc to hơn mà thôi. Tiếng khóc của chúng vang lên phá tan bầu không gian yên tĩnh của thiên đình. Ngọc Hoàng bèn sai Bà Mụ nặn thêm những con người có thể dỗ dành chúng được. Và những người phụ nữ chạy đến, dang cánh tay ấm áp vỗ về, ôm chúng vào lòng, hát ru chúng ngủ. Lũ trẻ thiêm thiếp giấc nồng, nín khóc và thay vào đó là nụ cười hé nở trên môi. Chúng gọi những người ấy là mẹ. Mẹ bảo ban dậy dỗ, chăm sóc chúng. Mẹ có giọng hát ngọt ngào, đôi tay khéo léo, ánh mắt yêu thương. Trong giọng hát của mẹ có chứa bao điều mới mẻ diệu kì như: đầu nguồn cơn mưa, bãi sông cát vắng, vết lấm chưa khô... Lũ trẻ vui vẻ sống bên mẹ, nhưng chúng còn khát khao được nghe về những chuyện thời xưa, thời sau, và chúng lại khóc. Giờ đây, tiếng ru và vòng tay mẹ cũng không còn dỗ dành được chúng. Thế là từ đấy những người bà được Bà Mụ ban xuống trần gian, với tâm hồn yêu thương, ấm áp và trong tim chứa một kho truyện cổ. Lũ trẻ nín khóc, và chúng lại vui vẻ nằm trong vòng tay của bà, để nghe chuyện cổ, nào là truyện *Thạch Sanh,*truyện *Nàng tiên.* Bà kể bao nhiêu là truyện, con mắt bà ấm áp nhìn cháu, mái tóc bà bạc trắng hiền từ. Thời gian trôi đi, lũ trẻ khát khao hiểu biết, bao câu hỏi “tại sao” cứ vang lên, khiến mẹ và bà không thể trả lời hết được. Từ đó, người cha xuất hiện để dạy dỗ, bảo ban giảng giải những tìm hiểu của con. Nào là: vì sao biển rộng, con đường dài. Lũ trẻ lại muốn được đi học. Và trường lớp, tất cả như một giấc mơ xuất hiện: bảng đen, phấn trắng, thầy giáo và lũ trẻ đi học. Chúng đã lớn dần trong tình thương yêu của cha mẹ, bà, thầy, cô, bạn bè. Thật là tuyệt vời!

     Từ ấy, loài Người bắt đầu, phát triển và sinh sống khắp nơi. Thượng đế và Bà Mụ mỉm cười: “*Thế là vũ trụ đã có sự sống!”*

**Đề 2: Cảm nhận về bài thơ “Chuyện cổ tích về loài người” của Xuân Quỳnh**

**Hướng dẫn làm bài**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu khái quát về nhà thơ Xuân Quỳnh, tác phẩm Chuyện cổ tích về loài người.

- Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ Chuyện cổ tích về loài người.

**II. Thân bài**

**1. Sự ra đời của loài người**

- Sinh ra trước nhất: toàn là trẻ con

- Khung cảnh thuở sơ khai:

+ Không dáng cây ngọn cỏ.

+ Chưa có mặt trời, toàn là bóng đêm.

+ Không có màu sắc khác.

**2. Sự ra đời của thiên nhiên**

- Mặt trời: giúp trẻ con nhìn rõ.

- Cây, cỏ, hoa: giúp trẻ con nhận rõ màu sắc, kích thước.

- Tiếng chim, làn gió: giúp trẻ con cảm nhận được âm thanh.

- Sông: giúp trẻ con có nước để tắm

- Biển: giúp trẻ con suy nghĩ, cung cấp thực phẩm và là nơi tìm hiểu, khám phá.

- Đám mây: đem đến bóng mát.

- Con đường: giúp trẻ con tập đi.

=> Thiên nhiên không chỉ là nơi sinh sống, mà những sự vật trong thiên nhiên sẽ phục vụ cho cuộc sống của con người.

**3. Sự ra đời của gia đình**

- Mẹ: mang đến tình yêu thương và lời ru, sự chăm sóc.

- Bà: mang đến những câu chuyện cổ tích, dạy dỗ những giá trị văn hóa tốt đẹp.

- Bố: dạy dỗ những kiến thức, giúp trẻ em hiểu biết.

=> Gia đình là nơi luôn che chở và yêu thương cho con người.

**4. Sự ra đời của xã hội**

- Chữ viết, bàn ghế, cục phấn, cái bảng, trường học… đều là những đồ dùng học tập của con người.

- Thầy giáo, cô giáo là người dạy dỗ, cung cấp kiến thức.

=> Giáo dục có vai trò quan trọng đối với con người.

**III. Kết bài**

Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ Chuyện cổ tích của loài người.

- Thể thơ 5 chữ kết hợp sinh động với các yếu tố tự sự, miêu tả cùng các biện pháp tu từ như điệp ngữ, liệt kê,...

- Câu cuối nêu vấn đề ở nhan đề-> Kết cấu đầu cuối tương ứng.

***-*** *Chuyện cổ tích về loài người* bộc lộ tình yêu mến đối với con người nhất là trẻ em. Trẻ em cần được yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ. Mọi sự sinh ra trên đời này là vì trẻ em, vì cuộc sống hôm nay và mai sau của trẻ em.

**Đề 3.**

Viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em sau khi học xong văn bản “*Việt Nam quê hương ta.”* cuả Nguyễn Đình Thi

**Bài làm**

       Tình yêu quê hương đất nước trở thành nguồn cảm hứng không bao giờ vơi cạn đối với các thi nhân, đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Nhà thơ Nguyễn Đình Thi góp thêm một bông hoa cho vườn văn học yêu nước – bài thơ Việt Nam quê hương ta. Những câu thơ của Nguyễn Đình Thi vút lên sôi nổi, trầm hùng biết bao:

*Việt Nam đất nước ta ơi*

*Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn*

*Cánh cò bay lả rập rờn*

*Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều*

       Bốn câu thơ đầu mở ra cảnh thanh bình của làng quê Việt Nam bao đời nay sau lũy tre làng gần gũi thân thương. Để có được sự thanh bình ấy dân tộc ta đã phải trải qua rất nhiều đau thương mất mát và hi sinh: “Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau/ Mặt người vất vả in sâu/ Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn”. Càng trong gian khó, phẩm chất và ý chí của con người Việt Nam lại càng ngời sáng hơn, từ những người bé nhỏ bình dị chăm chút làm ăn, khi đất nước lâm nguy họ vụt lớn lên thành những anh hùng bất khuất, kiên trung, không kẻ thù nào có thể khuất phục “chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên”. Điều đó đã lí giải vì sao một dân tộc bé nhỏ như dân tộc Việt Nam lại có thể chiến thắng những kẻ thù sừng sỏ nhất. Vẻ đẹp của những con người gan dạ dũng cảm đó không chỉ là chỉ biết cầm súng chiến đấu mà chính là bản chất hiền hòa, đôn hậu, yêu chuộng hòa bình “Đạp quân thù xuống đất đen/ Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa”.Quê hương dưới đôi mắt của nhà thơ Nguyễn Đình Thi hiện lên vô cùng tươi đẹp, chan hòa ánh nắng, nơi có “Hoa thơm, cỏ ngọt bốn mùa trời xanh”, nơi con người biết “Yêu ai yêu trọn tấm lòng thủy chung”, nơi gắn bó bao kỉ niệm của tuổi thơ êm đềm và trở thành phần kí ức không thể xóa nhòa trong tâm trí. Để mỗi khi đi xa thì nỗi nhớ lại càng trào dâng: “Ta đi ta nhớ núi rừng/ Ta đi ta nhớ dòng sông vỗ bờ”. Nếu không có một tình yêu sâu nặng với quê hương đất nước thì chắc hẳn không thể viết nên những câu thơ chạm tới miền tình cảm thiêng liêng nhất trong trái tim mỗi người dân đất Việt. Mỗi lần đọc lại những vần thơ này của nhà thơ Nguyễn Đình Thi, ắt hẳn trong chúng ta không khỏi dấy lên niềm tự hào về quê hương đất nước mình.

**Đề 4.**

Viết đoạn văn nêu cảm nhận về đoạn thơ sau:

*Việt Nam đất nước ta ơi  
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn  
Cánh cò bay lả rập rờn  
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều*

**Bài làm**

        Bài thơ Việt Nam đất nước ta ơi của nhà thơ Nguyễn Đình Thi được viết dưới thể lục bát, âm điệu nhẹ nhàng, bay bổng nhưng cũng không kém phần sôi nổi, trầm hùng. Câu thơ mở đầu như câu hát ca ngợi da diết:

*Việt Nam đất nước ta ơi*

*Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn*

*Cánh cò bay lả rập rờn*

*Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.*

Đoạn thơ bộc lộ cảm xúc dạt dào của tác giả trước những vẻ đẹp bình dị trên đất nước Việt Nam thân yêu. Hình ảnh “biển lúa” rộng mênh mông gợi cho ta niềm tự hào về sự giàu đẹp, trù phú của quê hương. Hình ảnh “cánh cò bay lả dập dờn” gợi vẻ nên thơ, xao xuyến mọi tấm lòng. Đất nước còn mang niềm tự hào với vẻ đẹp hùng vĩ của “đỉnh Trường Sơn” cao vời vợi sớm chiều mây phủ. Đoạn thơ đã giúp ta cảm nhận được tình cảm thiết tha yêu quý và tự hào về đất nước của tác giả Nguyễn Đình Thi. Đất nước Việt Nam ta hiện ra trong khổ thơ trên của nhà thơ Nguyễn Đình Thi thật giàu đẹp và đáng yêu, thật nên thơ và hùng vĩ. Sự giàu đẹp và đáng yêu đó được thể hiện qua những hình ảnh: biển lúa mênh mông hứa hẹn một sự no đủ, cánh cò bay lả rập rờn thật thanh bình, giản dị và đáng yêu. Sự hùng vĩ và nên thơ được thể hiện qua hình ảnh đỉnh Trường Sơn cao vời vợi sớm chiều mây phủ. Đất nước Việt Nam ta tươi đẹp biết nhường nào!

**Đề 5.** Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về bài *Việt Nam quê hương* ta – của Nguyễn Đình Thi

**Bài làm**

        Nhà thơ Nguyễn Đình Thi có rất nhiều tác phẩm hay viết về quê hương, đất nước. Một trong số đó là bài thơ “*Việt Nam quê hương ta*”:

*“Việt Nam đất nước ta ơi*  
*Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn*  
*Cánh cò bay lả rập rờn*  
*Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều*

*Quê hương biết mấy thân yêu*  
*Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau*  
*Mặt người vất vả in sâu*  
*Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn”*

Những câu thơ mở đầu bài thơ giúp hình dung về phong cảnh và con người Việt Nam. Với bốn câu thơ đầu tiên, tác giả đã khắc họa phong cảnh rộng lớn, hùng vĩ nhưng cũng rất nên thơ, trữ tình. Những hình ảnh tiêu biểu cho đất nước, con người Việt Nam được tác giả khắc họa như: “biển lúa, cánh cò, đỉnh Trường Sơn, áo nâu nhuộm bùn, đất nghèo, hoa thơm quả ngọt”. Cùng với đó là đức tính tốt đẹp của người Việt Nam - sự vất vả, cần cù nhưng vẫn giữ phẩm chất tốt đẹp. Đến bốn câu thơ sau, nhà thơ đã cho người đọc thấy được truyền thống đánh giặc bảo vệ đất nước. Từ bao đời nay, dân tộc Việt Nam đã phải đối mặt với những kẻ thù xâm lược. Nhưng trong hoàn cảnh đó, nhân dân ta vẫn kiên cường, đoàn kết đấu tranh chống lại kẻ thù. Nhiều anh hùng đã đứng lên lãnh đạo nhân dân bảo vệ đất nước. Tóm lại, tám câu thơ đầu giúp người đọc hiểu được vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ cũng như vẻ đẹp người lao động cần cù, vẻ đẹp của truyền thống chống giặc ngoại xâm, tấm lòng thủy chung son sắc, sự tài hoa khéo léo của con người.

         Khi đọc những câu thơ tiếp theo, người đọc sẽ hiểu hơn về phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam:

*“Đất nghèo nuôi những anh hùng*  
*Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên*  
*Đạp quân thù xuống đất đen*  
*Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa*

*Việt Nam đất nắng chan hoà*

*Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh*  
*Mắt đen cô gái long lanh*  
*Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung”*

Đó là tinh thần kiên cường, bất khuất (chịu nhiều đau thương, chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên, đạp quân thù xuống đất đen) và chịu thương chịu khó (súng gươm vứt bỏ lại hiền hơn xưa). Cùng với tình nghĩa thủy chung - “yêu ai yêu trọn tấm lòng thuỷ chung”. Và cả sự tài hoa, khéo léo của con người - “tay người như có phép tiên”. Từ những sự vật tưởng chừng như khó nhất cũng có thể tạo nên được những kiệt tác. Nguyễn Đình Thi đã bộc lộ lòng tự hào, tình yêu sâu sắc dành cho con người, đất nước Việt Nam.

         Như vậy, bài thơ “Việt Nam quê hương ta” đã để lại cho người đọc nhiều cảm xúc sâu sắc. Đồng thời, chúng ta cũng thêm yêu hơn quê hương, đất nước của mình.

**Đề 5.**

**Em hãy viết một đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ Về thăm mẹ của Đinh Nam Khương.**

**Bài làm**

        Bằng lối diễn đạt giản dị kết hợp với thể thơ lục bát truyền thống, những câu thơ nối tiếp nhau thật tự nhiên như tình cảm mẹ con gần gũi thân thương. Bài thơ "Về thăm mẹ" biểu đạt dòng cảm xúc của người con khi trở về thăm mẹ sau bao ngày xa cách. Bài thơ "Về thăm mẹ" là một bản giao hòa đầy tinh tế của lối thơ lục bát rất chỉnh và những biện pháp tu từ như ẩn dụ, liệt kê,... Với việc sử dụng thể thơ lục bát, nhà văn đã có thể diễn tả trọn vẹn tình cảm, cảm xúc của mình dành cho mẹ. Từ những điều giản dị, đời thường, gắn liền với cuộc sống của mẹ cũng như sự trưởng thành của con, chúng ta thấy được tình cảm, sự vất vả, chắt chiu, hi sinh của người mẹ. Từ đó dấy lên trong lòng người con một lòng thương xót, kính trọng dạt dào. Đặc biệt, có một yếu tố nghệ thuật theo em đặc sắc nhất chính là:

*Bất ngờ rụng ở trên cành  
Trái na cuối vụ mẹ dành phần con.*  
  
Mặc dù đó chỉ là một hình ảnh giản dị, tuy nhiên đã khái quát được sự yêu thương, chăm sóc đến từng chi tiết nhỏ nhất của người mẹ. Trái na cuối vụ - chỉ một hình ảnh nhỏ bé ấy - cũng khiến người đọc nao lòng. Trái na ấy đã đến cuối vụ nhưng mẹ cũng không nỡ vặt xuống ăn mà cứ để đó phần con, đợi con về. Hình ảnh ấy cũng giống như sự chờ đợi của mẹ, sự yêu thương tằn tiện để lo cho con được no ấm. Qua bài thơ, đối chiếu lại với bản thân mình, em nhớ lại những hành động yêu thương, chăm sóc của mẹ mà tự hứa phải không ngừng học tập, rèn luyện bản thân để cha mẹ vui lòng. Như vậy bài thơ Về thăm mẹ vừa giúp học sinh hiểu hơn về thể thơ lục bát, vừa xây dựng cảm xúc thẩm mĩ về tình mẫu tử thiêng liêng.

**Đề 6.** Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về bài thơ Về thăm mẹ của tác giả Đinh Nam Khương.

**Bài làm**

**I. Mở bài**

Giới thiệu khái quát về tác giả Đinh Nam Khương, bài thơ Về thăm mẹ.

**II. Thân bài**

**1. Hình ảnh người mẹ**

- Hình ảnh người mẹ gắn liền với bếp lửa: “Bếp chưa lên khói, mẹ không có nhà” thể hiện sự tần tảo của người phụ nữ Việt Nam.

- Tình yêu thương của mẹ gắn với những sự vật bình thường:

+ chum tương đã đậy.

+ áo tơi lủn củn.

+ nón mê ngồi dầm mưa.

+ đàn gà, cái nơm hỏng vành.

+ trái na cuối vụ

=> Những sự vật gần gũi, quen thuộc với nhân vật trong bài thơ, thể hiện sự vất vả, lam lũ và hy sinh của người mẹ dành cho đứa con.

**2. Tình yêu thương của con dành cho mẹ**

- Hoàn cảnh: về thăm mẹ vào một chiều đông, nhưng mẹ không có nhà.

- Hành động “mình con thơ thẩn vào ra”: bồi hồi khi nhìn thấy những đồ vật quen thuộc mẹ vẫn thường dùng, mong ngóng mẹ trở về.

- Cảm xúc“Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn/Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày: xúc động khi biết được nỗi nhọc nhằn, sự hy sinh của mẹ.

=> Tình cảm yêu thương sâu sắc, sự thấu hiểu của người con với mẹ.

**III. Kết bài**

Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ Về thăm mẹ.

**Tham khảo bài văn mẫu**

        Tình mẫu tử vốn là một đề tài quen thuộc trong thơ ca. Một trong những tác phẩm viết về đề tài này là bài thơ Về thăm mẹ của Đinh Nam Khương.

        Bài thơ là lời của người con bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc khi về thăm mẹ. Những hình ảnh quen thuộc gợi nhớ về những kỉ niệm xưa khiến người con thêm thấu hiểu được nỗi nhọc nhằn của mẹ:

*“Con về thăm mẹ chiều đông*  
*Bếp chưa lên khói mẹ không có nhà*  
*Mình con thơ thẩn vào ra*  
*Trời đang yên vậy bỗng oà mưa rơi”*

Người con trong bài thơ trở về thăm mẹ sau một thời gian xa nhà. Chiều mùa đông lạnh giá, lại có mưa rơi nhưng mẹ lại không có nhà. Người mẹ xuất hiện ở đây gắn với hình ảnh “bếp lửa” thể hiện sự tần tảo của người phụ nữ Việt Nam. Và khi nhìn những đồ vật quen thuộc trong nhà, người con nhớ về mẹ:

*“Chum tương mẹ đã đậy rồi*  
*Nón mê xưa đứng nay ngồi dầm mưa*  
*Áo tơi qua buổi cày bừa*  
*Giờ còn lủn củn khoác hờ người rơm*

*Đàn gà mới nở vàng ươm*  
*Vào ra quanh một cái nơm hỏng vành*  
*Bất ngờ rụng ở trên cành*  
*Trái na cuối vụ mẹ dành phần con”*

Tình yêu thương của mẹ gắn với những sự vật bình thường. Đó là những sự vật gần gũi, quen thuộc với nhân vật trong bài thơ, thể hiện sự vất vả, lam lũ và hy sinh của người mẹ dành cho đứa con.

Người con một mình ngồi trên hiên nhà vắng, thơ thẩn vào ra” gợi sự bồi hồi khi nhìn thấy những đồ vật quen thuộc mẹ vẫn thường dùng, mong ngóng mẹ trở về. Hai câu thơ cuối là đã bộc lộ trực tiếp tâm trạng của người con lúc này:

*“Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn*  
*Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày”*

Đó là sự xúc động khi biết được nỗi nhọc nhằn, sự hy sinh của mẹ. Điều làm người con “Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn” đó là những chuyện giản đơn thường ngày - ngôi nhà do mẹ một tay vun vén, sự hy sinh mẹ dành cho con.

         Như vậy, bài thơ “Về thăm mẹ” đã thể hiện được tình yêu thương sâu sắc của người con dành cho mẹ của mình. Bài thơ tuy ngắn gọn nhưng lại chứa đựng những giá trị nhân văn sâu sắc.

**Đề 7:** Viết  bài văn trình bày cảm nhận của em về bài thơ “Con chào mào” của Mai Văn Phấn.

**Bài làm:**

**I. Mở bài :**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Bài thơ *« Con chào mào* » là tiếng lòng yêu thiên nhiên cùng khao khát tự do của tác giả.

**II. Thân bài :**

**1.Hình ảnh con chào mào trong thực tế (khổ 1)**

*“Con chào mào đốm trắng mũ đỏ*

*Hót trên cây cao chót vót*

*Triu..uýt…huýt…tu hìu..”*

Hình tượng trung tâm của bài thơ là con chào mào, điều này đã được tác giả thể hiện ngay nhan đề của bài. Với lối đặc tả gần, khá kĩ, nhà thơ khắc họa hình tướng *« con chào mào* » ngay từ câu thơ mở đầu.

- Về màu sắc : *“Con chào mào đốm trắng mũ đỏ »*

+ Hai tính từ *« trắng », « đỏ »*: làm nổi bật màu sắc rực rỡ, vẻ đẹp mê người của con chào mào.

- Vị trí của nó : Hót trên cây cao chót vót

+ Tính từ : cao chót vót : xác lập vị trí cao, mở rộng biên độ không gian.

- Âm thanh : Giọng chim đầy thú vị :Triu..uýt…huýt…tu hìu..-> Mỗi tiếng hót được tác giả ghi lại như một nốt nhạc. Mỗi « *nốt nhạc* » đều tạo nên giai điệu có độ rung vang khác thường : « *Triu..uýt…huýt…tu hìu..* »->  Đây không chỉ đơn thuần là tiếng hót huyền diệu của con chào mào mà là tiếng vọng của thiên nhiên trong khoảng không kì vĩ, bí ẩn

=> Ba câu thơ đầu, với bút pháp tả thực, nhà thơ đã tạo nên bức tranh thiên nhiên ngập tràn màu sắc và âm thanh, mở ra một không gian rộng thoáng, khung cảnh thanh bình, có thể đó là ban mai trong suốt cũng có thể đó là hoàng hôn ráng vàng, thanh tịnh. Nó mang đến cho bạn đọc cảm giác yên bình, về một khoảng không thiên nhiên thanh sạch, mướt xanh.

**2. Hình ảnh con chào mào trong suy nghĩ (khổ 2 và 3)**

- Tác giả vẽ ra một không gian khác với nhiều tầng bậc, lối viết rất gần với thủ pháp đặc trưng. Đây là không gian trong tâm tưởng, hình dung mà có.

+ *« Chiếc lồng* » của nhân vật tôi, được đan bện bằng tưởng tượng.

+ Nhân vật tôi « *vẽ chiếc lồng* »  với mục đích kìm giữ, nhốt « con chào mào »

+ Nhân vật tôi đã muốn giam cầm con chim chào mào, muốn độc chiếm cái đẹp của thiên nhiên.

+ Chiếc lồng của Mai Văn Phấn vẽ biểu đạt quyền sỡ hữu thiên nhiên, phô bày cái đẹp của riêng ông. Và nỗi *« sợ chim bay đi* » chính là nỗi lo cái đẹp biến mất.

- Khi nhân vật tôi vẽ xong chiếc lồng thì con chim « cất cánh » bay đi mất. Hai hành động diễn ra đồng thời : nhà thơ « *vừa vẽ xong* » chiếc lồng và con chim « *cất cánh* » bay đi mất.

- Hành động của nhà thơ sau đó là : « *Tôi ôm khung nắng, khung gió/ nhành cây hối hả đuổi theo »*. Cái khung nắng, khung gió và cả cành cây xanh kia chính là chiếc lồng mà nhà thơ  đã vẽ trong ý nghĩ ở khổ thơ thứ hai.

+ Động từ *« ôm* » kết hợp với danh từ « *nắng », « gió », « nhành cây* » thể hiện khao khát được mở rộng « *chiếc lồng* » của nhân vật tôi thành bất tận, ôm trọn không gian thiên nhiên rộng lớn để tâm hồn mình bao trùm cả thiên nhiên.

+ Các tính từ và động tư : Hối hả đuổi theo : diễn tả hành động nhanh chóng, vội vã, gấp gáp của nhân vật tôi, mong đuổi theo con chim=> cho thấy vẽ đẹp tâm hồn nhà thơ đã được cất cánh, thăng hoa.

=>Có thể nói, đây là những câu thơ kì lạ. Ta thấy từ vựng trong câu thơ là *« ôm », « đuổi theo »* đều mang ý nghĩa ràng buộc, giữ lại, bắt, bó hẹp..nhưng nội hàm câu thơ lại mở ra, trải rộng, bay bổng *« nắng, gió, nhành cây xanh ».* Những câu thơ trên cho thấy, tác giả khao khát mở rộng *« chiếc lồng »* của ông thành không gian thiên nhiên bất tận, muốn để tâm hồn mình bao trùm cả thiên nhiên rộng lớn  cho con chào mào khoe sắc và cất tiếng tự do.

**3. Hình ảnh cô chim chào mào trong tưởng tượng của nhân vật tôi (3 khổ thơ cuối)**

- Khi *« hối hả đuổi theo* » con chim chào mào, nhân vật *« tôi »* mang theo cả không gian đầy nắng, gió, cây xanh, mong giữ con chim và tiếng hót. Nhưng không còn thấy tăm tích của con chim

+ Trong vô tăm tích : nghĩa là không biết ở đâu. *« Vô tăm tích* » ở đây chính là sự  vô thủy vô chung của thiên nhiên, vũ trụ bất tận. Nhà thơ đã không đuổi theo được con chim, con chim đã biến mất vô tăm tích, biến mất giữa cái rộng lớn, vô thủy vô chung của vũ trụ.

- Nhưng trong tâm tưởng của nhà thơ, con chim vẫn còn đó :

+ « *Tôi nghĩ* » : nghĩa là tôi tưởng tượng ra. Lát nữa chào mào sẽ mổ những con sâu, ăn trái cây chín đỏ, uống từng giọt nước thanh sạch của tôi.

+ Khổ thơ bốn đã khắc họa khá đầy đủ đời sống sinh động của con chào mào

+ Nó thường ăn những con sâu, trái cây chín, uống nước,…

=> Qua câu thơ chúng ta có thể thấy trí tưởng tượng của nhà thơ đã bay theo chim, nhà thơ đã nương theo cái « *vô tăm tích* » bằng vũ trụ quan của mình để cảm nhận và sống cùng đời sống của con chim. Ở đây lại thêm một lần nữa nhà thơ cho bạn đọc nhìn thấy sự giao hòa giữa ông và thiên nhiên được thể hiện trong đời sống muôn màu của con chào mào. Tất cả những dịch chuyển sống động và bất tận ấy được nhà thơ khẳng định trong câu thơ *« thanh sạch của tôi »*

+ Hai từ « *của tôi* » cho thấy hồn vía của người sáng tạo đã được chiết ra, gạn lọc lấy những gì tinh túy nhất, đẹp nhất để «*nuôi* » chú chim bé nhỏ của ông. Nhà thơ đã nhận ra rằng con chim chào mào mình yêu quý sẽ chỉ hạnh phúc trong cuộc sống tự do, giữa thiên nhiên rộng lớn. Và chỉ có sống giữa thiên nhiên rộng lớn ấy, con chim mới có thể cất cao tiếng hót « *Triu..uýt…huýt…tu hìu..”*

- Câu thơ miêu tả tiếng chim được lặp lại lần hai. Chuỗi âm thanh được nhắc lại trọn vẹn như từng cất lên lần đầu nhưng bạn đọc lại cảm nhận « con chào mào » đã đi qua một hành trình, từ đơn lẻ tới hòa nhập, từ âm vực có phần lảnh lót, chói gắt đến phối bè, vang vọng.

- Hai câu kết :          *Chẳng cần chim lại bay về*

*Tiếng hót ấy giờ tôi nghe rất rõ*

+ Hai câu kết cho thấy con chào mào đã bay xa, trở về với thiên nhiên rộng lớn, với thế giới tự do và hồn nhiên của nó.

+ « *Chẩng cần chim lại bay về* » : nhân vật tôi đã biết yêu thiên nhiên bằng sự tôn trọng, không còn là sự độc chiếm ích kỉ. Tình yêu ấy khiến nhà thơ dù ở bất cứ nơi đâu cũng sẽ cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.

+ Qua hai câu cuối ta thấy nhà thơ đang tràn đầy hạnh phúc, mong con chào mào bay xa, bay cao hơn trong thiên nhiên rộng lớn. Câu thơ nhắc nhở người đọc về tình yêu thiên nhiên, trân trọng, bảo vệ thiên nhiên.

**III. Kết bài :** Đánh giá chung về nội dung, nghệ thuật bài thơ

Với thể thơ tự do phù hợp với mạch tâm trạng, cảm xúc ; ngôn ngữ thơ giản dị ; giọng điệu vui tươi, hồn nhiên cùng các biện pháp điệp ngữ nhằm miêu tả, nhấn mạnh hình ảnh, vẻ đẹp trong tiếng hót của con chim chào mào, bài thơ miêu tả vẻ đẹp của con chim chào mào. Từ đó ta thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên và tình yêu của con người đối với thiên nhiên. Bài thơ cũng thể hiện khao khát tự do của tác giả.

*-----------------------------------------------------------------------------------------*

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 7:**

**CHUYÊN ĐỀ 4: VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ**

**(Dùng chung 3 bộ)**

**Thời lượng:  3 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS viết được bài văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát;

- HS yêu thích và bước đầu có ý thức tìm hiểu thơ văn.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục tình cảm yêu mến thơ ca, tự hào về ngôn ngữ phong phú của đất nước.

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Tự lập, tự tin, tự chủ ; giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt..

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, STK, PHT

**2. Chuẩn bị của HS:**

-STK,  vở ghi, …

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ/ MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *? Kể lại những bài thơ em đã học có yếu tố tự sự và miêu tả, những bài thơ lục bát?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  - Gv gọi 4-5 học sinh chia sẻ ý kiến  -HS lắng nghe câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt ý  GV: Những bài thơ : ……… đều là những bài thơ lục bát, bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. Vậy làm thế nào để viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ lục bát và bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả? Cô và các em sẽ thực hiện hoạt động tiếp theo của chuyên đề: **Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ (lục bát, có yếu tố tự sự và miêu tả).** | - Học sinh chia sẻ quan điểm, suy nghĩ của bản thân. |

**2. ÔN LẠI KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- Hiểu được thế nào là đoạn văn, thế nào là đoạn văn ghi lại cảm xúc về 1 bài thơ.

- Nhận biết được các kĩ năng và phương pháp làm bài văn *ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát, bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.*

**b. Nội dung:** Gv tổ chức cho học sinh nhận biết được các kĩ năng và phương pháp làm bài văn *ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát, bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả* vàcho học sinh thảo luận nhóm bằng PHT

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu chung về viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm cụ  ? Thế nào là đoạn văn?  ? Thế nào là đoạn văn *ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả?*  ? Những nội dung chính của viết đoạn văn trong chương trình ngữ văn 6 (chung cả 3 bộ sách)  ? Muốn viết một đoạn văn *ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả* thì em phải rèn luyện những kỹ năng gì?  ? Hãy xây dựng dàn ý chung cho bài văn viết đoạn văn…?  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs Thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức    **NV2: Hướng dẫn HS viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm cụ  *? Xây dựng các bước viết một đoạn văn về một bài thơ lục bát?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs Thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I.Tìm hiểu chung về viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.**  **1. Đoạn văn:** là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn. Đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành, được viết bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng.  **2. Đoạn văn *ghi lại cảm xúc về một bài thơ****:*  Viết đoạn văn  *ghi lại cảm xúc về một bài thơ* là ghi lại những cảm xúc tinh tế nhất, sâu sắc nhất của bản thân về nội dung và nghệ thuật của bài thơ đó hay một phần, một khía cạnh (câu thơ, đoạn thơ, khổ thơ, một từ ngữ, một hình ảnh, một biện pháp tu từ….) có giá trị trong bài thơ.  **3. Những nội dung chính của viết đoạn văn trong chương trình NV6:**  -Viết đoạn văn ghi cảm nghĩ về một bài thơ lục bát. (Bộ chân trời)  **Ví dụ:** Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em sau khi học bài *“Việt Nam quê hương ta” c*ủa Nguyễn Đình Thi  -Viết đoạn văn ghi lại một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. (Bộ kết nối, cánh diều)  **Ví dụ:** Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em sau khi học bài Chuyện cổ tích về loài người của Xuân Quỳnh.  **4. Rèn kĩ năng viết đoạn văn**  **a. Đọc kỹ đề, nắm chắc yêu cầu của đề:**  -Phạm vi yêu cầu: giới hạn bài nào? Của tác giả nào?  -Bài thơ viết về vấn đề gì? Cần nêu bật ýnghĩa gì?  -Độ dài của đoạn văn (5-7 câu, 7-10 câu, 150-200 chữ, 10 dòng,…)  **b. Đọc kỹ bài thơ để nắm nội dung và nghệ thuật:**  - Nếu là bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả thì điểm sáng nghệ thuật tập trung ở hoàn cảnh, sự việc, miêu tả nhân vật.  + Chỉ ra các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả.  + Vai trò của chúng trong việc thể hiện nội dung.  -Nếu là bài thơ lục bát thì điểm sáng nghệ thuật thể hiện ở tình cảm, cảm xúc, thể thơ, cách gieo vần, hình ảnh, giọng điệu, cách ngắt nhịp, các biện pháp tu từ….  **c. Cách viết đoạn văn:**  - Đoạn diễn dịch  - Đoạn quy nạp  - Đoạn song hành  - Đoạn móc xích  - Đoạn tổng-phân-hợp  **5. Dàn ý chung**  **-Mở đoạn:**  + Giới thiệu tên bài thơ, tác giả.  + Nêu cảm nghĩ khái quát về bài thơ.  **-Thân đoạn:**  + Trình bày chi tiết cảm xúc của bản thân về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  + Đánh giá tài năng, tấm lòng của tác giả.  **-Kết đoạn:**  + Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ.  + Nêu ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.  **II. Kĩ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát**  **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết:**  **-Xác định, lựa chọn đề tài:** HS có thể lựa chọn một bài thơ lục bát đã học hoặc đã đọc mà em ấn tượng.  **- Xác định mục đích:** Trình bày cảm nghĩ của em về cái hay về nội dung, đặc sắc về nghệ thuật - > giúp người đọc cảm nhận tư tưởng, tình cảm của tác giả, thấy được tài năng, nghệ thuật và sáng tạo của nhà thơ. Qua đó bản thân rút ra những bài học có ý nghĩa trong cuộc sống.  **-Thu thập tài liệu:** Tìm đọc các bài thơ khác của cùng tác giả, cùng chủ đề.  **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**  **a.Tìm ý:**  -Em có cảm xúc gì về bài thơ? Nội dung, yếu tố nghệ thuật nào làm em thích? Vì sao?  -Em cảm nhận được điều gì về tài năng và tấm lòng của tác giả?  -Bài thơ gợi lên trong em suy nghĩ và bài học gì?  **b. Lập dàn ý:**  **-Mở đoạn:**  + Giới thiệu bài thơ, tác giả  + Cảm xúc chung về bài thơ  **Ví dụ:**  Ca dao Việt Nam có rất nhiều bài nói về công ơn của cha mẹ, nhưng tôi cảm thấy yêu thích nhất là bài:  *“Công cha như núi Thái Sơn* *Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra* *Một lòng thờ mẹ kính cha* *Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”*  **-Thân đoạn:**  +Chỉ ra cụ thể nội dung bài thơ mà em yêu thích? Vì sao?  **Ví dụ**: Về nội dung, bài thơ viết về đề tài gia đình quen thuộc….Nội dung bài thơ gợi cho em những kỉ niệm về ông, bà,…  + Chỉ ra nét đặc sắc về nghệ thuật cụ thể của bài thơ mà em yêu thích? Vì sao?  **Ví dụ:** Về nghệ thuật sử dụng thể thơ lục bát quen thuộc, gần gũi, cách ngắt nhịp, gieo vần, sử dụng các biện pháp tu từ,…  **Lưu ý: Khi trình bày có trích dẫn thơ làm minh chứng.**  **Ví dụ:** Qua bài ca dao, tác giả dân gian đã khẳng định công ơn to lớn của đấng sinh thành, và qua đó khuyên nhủ con cái phải biết hiếu thảo với cha mẹ. Không chỉ nội dung ý nghĩa, mà nghệ thuật được sử dụng cũng khiến tôi cảm thấy ấn tượng. “Công cha” được so sánh với “núi Thái Sơn” - một ngọn núi có thật ở Trung Quốc. Đây là ngọn núi cao, có địa hình hiểm trở và từng trở thành cảm hứng sáng tác của nhiều nhà văn nhà thơ. Khi so sánh công ơn dưỡng dục của người cha với núi Thái Sơn, mỗi người mới hiểu hết được sự lớn lao của cha. Trên hành trình của sự trưởng thành, cha chính là người dạy dỗ con những điều hay lẽ phải, hướng con trở thành một người có đạo đức. Tiếp đến là “nghĩa mẹ” được so sánh với hình ảnh “nước trong nguồn chảy ra” - dòng nước mát mẻ và tinh khiết. Hình ảnh so sánh gợi nhắc về những hy sinh của mẹ. Người mẹ mang nặng đẻ đau suốt chín tháng mười ngày, sinh con ra và chăm sóc con từng miếng ăn giấc ngủ. Con lớn lên nhờ dòng sữa trong trẻo và ngọt ngào của mẹ. Ngay cả khi trưởng thành, dù có bất cứ khó khăn gì, đứa con vẫn đều tìm về bên mẹ để được vỗ về, yêu thương.  **-Kết bài:**  + Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ.  + Nêu ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.  **Bước 3: Viết bài**  **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm** |

**3. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

**Bộ Cánh Diều**

**Đề 1:** Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về bài thơ “*Về thăm mẹ”* của Đinh Nam Khương.

**Đề 2:** Viết đoạn văn cảm nhận về hình ảnh người mẹ trong văn bản “Về thăm mẹ” của Đinh Nam Khương.

**Đề 3:** Viết đoạn văn cảm nhận về hình ảnh quê nhà của tác giả trong bài thơ “Về thăm mẹ” của Đinh Nam Khương.

**Đề 4:** Viết đoạn văn cảm nhận về tình cảm gia đình trong văn bản “Về thăm mẹ” của Đinh Nam Khương.

**Hướng dẫn giải:**

**Đề 1.**

       Khi đọc bài thơ “Về thăm mẹ” của tác giả Đinh Nam Khương, tôi cảm thấy vô cùng xúc động về tình cảm mẫu tử thiêng liêng. Vào một chiều đông, nhân vật người con trong bài đã có dịp về thăm mẹ sau những tháng ngày xa cách. Khi trở về, mẹ không có nhà, người con ngồi ngoài hiên ngắm nhìn căn nhà xưa với những hình ảnh gợi nhớ về mẹ. Đó là chum tương đã đậy, áo tơi lủn củn khoác hờ người rơm, đàn gà mới nở, trái na cuối vụ mẹ vẫn để dành. Những hình ảnh ẩn dụ được tác giả sử dụng khéo léo nhằm thể hiện được sự vất vả, tần tảo và hy sinh của người mẹ dành cho đứa con của mình. Điều đó khiến người con cảm thấy nghẹn ngào, thương mẹ nhiều hơn. Hình ảnh người mẹ Việt Nam hiện lên trong bài thơ với những nét đẹp vốn có khiến cho mỗi người khi đọc đều xúc động nhớ đến người mẹ của mình. Bài thơ nhẹ nhàng mà ẩn chứa những điều sâu lắng.

**Đề 2.**

      Mẹ là người gần gũi và thân yêu đối với mỗi đứa con, chẳng thế mà hình ảnh người mẹ đã trở thành đề tài quen thuộc trong thơ văn, tiểu thuyết. Đinh Nam Khương đã đưa hình ảnh người mẹ thân thiết, lam lũ tần tảo thương con của mình trong tác phẩm “Về thăm mẹ”. Hình ảnh người mẹ tuy không xuất hiện trực tiếp nhưng lại được hiện lên qua những hình ảnh thân thuộc quê nhà. Hình bóng người mẹ thấp thoáng đằng sau “chum tương”, “nón mê”, “áo tơi” cho thấy sự lam lũ, vất vả của người phụ nữ thôn quê gắn bó với đồng ruộng, công việc bếp núc. Chum tương mẹ phơi, nón mê mẹ đội, áo tơi mẹ mặc, rồi hình ảnh đàn gà mới nở được mẹ chăm sóc từng chút một chính là hình ảnh hoán dụ cho cuộc sống thôn quê dân dã, tần tảo của những người phụ nữ xưa, chúng giúp hình tượng người mẹ của tác giả trở nên tiêu biểu, đại diện cho những bà mẹ chắt chiu, dành dụm từng chút một để hi sinh cho con cái, đồng thời còn cho thấy sự chịu thương chịu khó của người mẹ, người phụ nữ Việt Nam. Sự yêu thương và hi sinh ấy còn thể hiện ở hình ảnh “trái na cuối vụ” được mẹ để dành, chăm chút đợi đứa con trở về. Tình cảm yêu thương của người mẹ được thể hiện ngay từ những chi tiết, sự quan tâm nhỏ nhặt nhưng chứa đựng biết bao tình yêu trìu mến của người mẹ hiền. Chẳng thế mà ở những dòng thơ cuối, tác giả “nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn…”, đôi khi tình yêu thương của cha mẹ không phải là những gì lớn lao như trời bể mà chỉ được thể hiện ra bằng những sự quan tâm nhỏ nhặt, thân thuộc bên ta mỗi ngày. Hình ảnh người mẹ của Đinh Nam Khương trong văn bản “Về thăm mẹ” chính là đại diện cho người mẹ Việt Nam tần tảo, lam lũ sớm hôm với tình yêu thương chắt chiu vô bờ dành cho những đứa con.

**Đề 3.**

       Quê hương là nơi thân thuộc đối với mỗi người bởi vậy nó thường được nhắc đến với những hình ảnh, ngôn từ cùng tình cảm gần gũi thân thương nhất. Trong bài thơ “Về thăm mẹ”, hình ảnh của một ngôi nhà nơi thôn quê dân dã được tác giả tái hiện với những sự vật quen thuộc như “chum tương”, “nón mê”, “áo mưa”, “đàn gà”, “cái nơm”, “trái na”,... Tất cả những hình ảnh ấy làm hiện lên trước mắt người đọc một khung cảnh ấm cúng, thân thuộc và gần gũi của cái gọi là quê hương. Đồng thời, khung cảnh ấm áp ấy còn ẩn chứa đằng sau tình cảm mến yêu mà tác giả ấp ủ bấy lâu đối với nơi mình sinh ra và lớn lên, đối với người mẹ đang mỏi mòn chờ con. Quê nhà của tác giả tuy đơn sơ, mộc mạc, giản dị nhưng thứ tỏa sáng và làm chúng trở nên có linh hồn, có tình cảm chính là sự gắn bó và yêu quý của con người nơi đây đối với chúng. Quê nhà yên bình chính là niềm hạnh phúc, vui vẻ của những đứa con xa quê, và còn gì tuyệt vời hơn khi ta được nhìn thấy những người thân yêu, có hình ảnh của người bà, người mẹ tựa cửa ngóng đợi con về. Khung cảnh quê nhà đã được tác giả truyền tải yêu thương, mộc mạc và chất chứa bao nỗi niềm với những đứa con nhớ nhà, xa mẹ.

**Đề 4.**

*Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ*

*Gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha*

         Trong những tình cảm mà chúng ta sẽ gặp, sẽ có trong đời như tình bạn, tình thầy trò, tình yêu… thì tình mẫu tử là tình cảm khởi nguồn ngay từ khi bạn chưa chào đời, khi mà mẹ còn đang mang trong chúng ta trong bụng với tất cả niềm hi vọng và thương mến vô bờ. Tình cảm ấy là duy nhất, bất biến và vĩnh cửu. Từ thuở bạn còn đang là giọt máu đỏ tươi trong bào thai, mẹ đã dành cho chúng ta sự trân trọng, nâng niu và thương yêu hơn bất cứ một điều gì khác. Và cũng từ khi ấy, công cha, nghĩa mẹ với bạn đã tồn tại. Khi bạn cất tiếng khóc chào đời, mẹ cũng chính là người hạnh phúc nhất. Tôi tin chắc, khoảnh khắc bạn hé đôi môi chào nhân gian cũng chính là phút giây mà mẹ bạn mãi mãi chẳng bao giờ quên. Khi bạn chập chững tập đi, cha mẹ là người nâng bước bạn. Khi bạn bi bô tập nói, mẹ là người lắng nghe đầu tiên. Rồi khi bạn trưởng thành, cha là người dẫn bước để bạn không lạc lối, mẹ là người luôn an ủi, động viên. Để tình cảm cha mẹ và con cái không trở thành những sự việc đáng lên án, con người ta cần gìn giữ và bồi đắp cho tình cảm sơ khai này. Hãy để tình cảm là sợi dây gắn kết những người chung dòng máu mủ với nhau! Máu mủ ruột rà mãi mãi là tình cảm thiêng liêng nhất, đáng trân quý nhất trong cuộc đời của bạn. Trong văn bản “Về thăm mẹ”, người mẹ hy sinh, lo lắng sớm hôm với công việc ở nhà, chắt chiu từng chút nhỏ cho đứa con, còn người con xa quê trong buổi về thăm mẹ đã nhận thấy sự vất vả, lo lắng cùng tình yêu thương của mẹ ngay từ những sự vật bé nhỏ, non bớt trong gia đình. Tình cảm mẹ con được thể hiện tinh tế mà sâu sắc, đáng trân trọng.

**Bộ Chân trời sáng tạo**

**Đề 5.**

Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ “Việt Nam quê hương tôi” của Nguyễn Đình Thi.

**Hướng dẫn làm bài**

          Việt Nam quê hương ta là một bài thơ hay của Nguyễn Đình Thi viết về quê hương, đất nước. Bốn câu thơ đầu tiên, tác giả đã khắc họa phong cảnh rộng lớn, hùng vĩ nhưng cũng rất nên thơ, trữ tình. Những hình ảnh tiêu biểu cho đất nước, con người Việt Nam được tác giả khắc họa như: “biển lúa, cánh cò, đỉnh Trường Sơn, áo nâu nhuộm bùn, đất nghèo, hoa thơm quả ngọt”. Cùng với đó là đức tính tốt đẹp của người Việt Nam - sự vất vả, cần cù nhưng vẫn giữ phẩm chất tốt đẹp. Tiếp đến, nhà thơ đã cho người đọc thấy được truyền thống đánh giặc bảo vệ đất nước. Từ bao đời nay, dân tộc Việt Nam đã phải đối mặt với những kẻ thù xâm lược. Nhưng trong hoàn cảnh đó, nhân dân ta vẫn kiên cường, đoàn kết đấu tranh chống lại kẻ thù. Nhiều anh hùng đã đứng lên lãnh đạo nhân dân bảo vệ đất nước. Sau đó, nhà thơ tiếp tục cho người đọc sẽ hiểu hơn về phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam. Đó là tinh thần kiên cường, bất khuất (chịu nhiều đau thương, chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên, đạp quân thù xuống đất đen) và chịu thương chịu khó (súng gươm vứt bỏ lại hiền hơn xưa). Cùng với tình nghĩa thủy chung - “yêu ai yêu trọn tấm lòng thuỷ chung”. Và cả sự tài hoa, khéo léo của con người - “tay người như có phép tiên”. Nguyễn Đình Thi đã bộc lộ lòng tự hào, tình yêu sâu sắc dành cho con người, đất nước Việt Nam. Như vậy, bài thơ *“Việt Nam quê hương ta”* đã để lại cho người đọc nhiều cảm xúc sâu sắc.

**Bộ cánh diều**

Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về bài thơ “*À ơi tay mẹ”* của Bình Nguyên.

**Hướng dẫn làm bài**

        “À ơi tay mẹ” của Bình Nguyên là một trong những bài thơ hay viết về tình cảm mẫu tử thiêng liêng. Trong bài thơ, tác giả đã sử dụng hình ảnh mang tính biểu tượng - “đôi bàn tay” để nhắc về người mẹ. Đôi bàn tay kì diệu mang phép nhiệm màu che chở cho con. Chỉ là một đôi bàn tay rất bình thường, nhưng dường như lại có sức mạnh phi thường. Điều đó xuất phát từ tình yêu sâu sắc mà người mẹ dành cho đứa con của mình. Mẹ đã bảo vệ, che chở con qua “mưa sa”, “bão mùa màng”. Không chỉ vậy, người mẹ gọi con “vầng trăng” và “mặt trời bé con”. Cách gọi đó cho thấy tình cảm yêu thương của mẹ đối với con. Với mẹ, con chính là ánh trăng hay mặt trời, bất kể là đêm hay ngày đều đem lại nguồn sống cho mẹ. Dù vạn vật có biển chuyển không ngừng thì đôi bàn tay của mẹ vẫn sẽ ôm lấy con, lời ru của mẹ vẫn cất lên. Tình yêu của mẹ là không có gì thay đổi. Lời ru ngọt ngào đó đã cho con giấc ngủ êm đềm, đã tác động đến vạn vật trong cuộc sống. Và đôi bàn tay của mẹ đã làm nên phép màu. Nó không những là ru con vào giấc ngủ yên lành mà còn nâng niu con trên từng bước đường đời. Quả vậy, “À ơi tay mẹ” của Bình Nguyên đem đến tình cảm ngọt ngào, mà sâu lắng cho mỗi người đọc.

**Bộ Kết nối tri thức**

1/Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ “*Chuyện cổ nước mình*” của Lâm Thị Mỹ Dạ.

**Hướng dẫn làm bài**

        “Chuyện cổ nước mình” của Lâm Thị Mỹ Dạ đưa người đọc bước vào thế giới của những câu chuyện cổ. Những câu chuyện đó đem đến những giá trị nhân văn cao đẹp. Đó là tinh thần tương thân tương ái, tình nghĩa thủy chung son sắc và ở hiền gặp lành. Nhà thơ đã sử dụng những hình ảnh quen thuộc trong những câu chuyện cổ. Người đọc thấy hiện ra trước mắt mình là hình ảnh Thạch Sanh dũng cảm, cô Tấm hiền lành, hay anh chàng đẽo cày giữa đường…Từ đó, nhà thơ khẳng định “chuyện cổ” đã trở thành hành trang quan trọng trong cuộc sống. Và những câu chuyện cổ gửi gắm bài học nhân văn sâu sắc chắc chắn sẽ còn mãi với thời gian. Tóm lại, bài thơ đã giúp người đọc nhận ra những bài học ý nghĩa.

2/Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ “*Chuyện cổ tích về loài người*” của Xuân Quỳnh.

**Hướng dẫn làm bài**

         Nhan đề “Chuyện cổ tích về loài người” của Xuân Quỳnh đã gợi nhắc cho người đọc nhớ về những câu chuyện cổ tích mà bà thường kể về một thời đại xa xưa ngày trước. Khi đọc tác phẩm, người đọc cảm thấy cách lý giải nguồn gốc loài người của tác giả thật thú vị. Dưới hình thức một bài thơ, nhưng tác phẩm lại giàu tính tự sự, giống như một câu chuyện được kể lại theo trình tự thời gian. Trước hết tác giả khẳng định trời sinh ra trước tiên là trẻ em. Sau đó, để trẻ em có được một môi trường sống thật tốt, mới có sự ra đời của những sự vật khác trên trái đất. Ở đây, nhà thơ đã sử dụng những hình ảnh miêu tả sinh động để giúp người đọc hiểu hơn về sự ra đời của thiên nhiên. Kế tiếp là sự ra đời của mẹ giúp trẻ em cần có tình yêu thương, sự chăm sóc. Bà được sinh ra để giáo dục trẻ em về những giá trị truyền thống, đạo đức tốt đẹp. Còn bố được sinh ra để dạy trẻ em thêm hiểu biết, trưởng thành. Cuối cùng trường lớp là nơi trẻ em đến để học tập, vui chơi còn thấy giáo là người dạy dỗ trẻ em ở đó. Có thể khẳng định, với bài thơ này, Xuân Quỳnh muốn gửi gắm tình yêu thương của Xuân Quỳnh dành cho trẻ em.

**----------------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 8:**

**CHUYÊN ĐỀ 5: YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ**

**VĂN BẢN: CÔ BÉ BÁN DIÊM**

(Hans Christian Andersen)

Dùng chung 3 bộ sách: Kết nối, cánh diều, chân trời

**Thời lượng:  3 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Cốt truyện, nhân vật, đặc sắc nghệ thuật của văn bản

- Cảnh ngộ và nỗi khổ cực của cô bé bán diêm

- Niềm thương cảm sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự học các tác phẩm truyện.  
- Năng lực giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung của các văn bản.  
- Năng lực sáng tạo trong nghệ thuật khi phân tích một vấn đề trong tác phẩm.  
- Năng lực sử dụng ngôn ngữ trong quá trình cảm nhận một số chi tiết, hình ảnh tiêu biểu.  
- Thu thập kiến thức xã hội có liên quan đến các tác phẩm văn tự sự nước ngoài  
- Tự lập, tự tin, có tinh thần vượt khó khi tìm tòi về các tác phẩm văn tự sự nước ngoài  
- Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng, môi trường tự nhiên,...  
+ Có ý thức công dân, có lối sống lành mạnh;  
+ Có tinh thần đấu tranh với những quan điểm sống thiếu lành mạnh, trái đạo lý.

**b. Năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực đọc hiểu tác phẩm truyện.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Cô bé bán diêm.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về giá trị về nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản than, gia đình, cộng đồng, xã hội; có tinh thần đấu tranh với những quan điểm thiếu lành mạnh, trái đạo lý

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, STK

- PHT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ/ MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS, câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  GV Cho học sinh xem hình ảnh Em bé Siria chết trên bờ biển trong lần đi tị nạn và hình ảnh em bé ngồi trong thùng xe phế thải và hỏi: Hình ảnh này gợi cho em điều gì?  AxoWLk8itjDtjPgJo_Taf2CAjmq6ZmlfsrBzlEQiZVdYn91Ghhu3IzgXOAFLnSnmiYH6eGVgiRlCuGn_dV-wQcIyv0sPpJWWbAYy_lM893FckIW6dRsvlXO3_muCpcoAJoXZYY_b Ofd6DuwzgTQSJtXkNxxw0eTZWiwydOCdKeqARS7PbMJB7wrzgCUgJHZHOK3Lcy9WEP-8dM5pVYZIN2F1lRuig7kfRJyM0STJIJYglHltKOGrerQYmcb4aYEuN7qgyUw1WGvadYRp  Gv: Vậy các con có cảm thấy mình thật may mắn khi được ngồi học tập ở đây, được yêu thương, chăm sóc, bảo vệ, che chở và tôn trọng không? Không phải đứa trẻ nào sinh ra cũng có may mắn như chúng ta, đúng không các con? Một trong những bạn nhỏ thiếu may mắn ấy chính là cô bé bán diêm trong tác phẩm cùng tên của nhà văn Đan Mạch An-đéc-xen.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, dẫn dắt vào bài. | Học sinh chia sẻ cảm nhận, suy nghĩ của mình: Sự thương cảm, xót xa, phẫn nộ… |

**2. ÔN TẬP KIẾN THỨC**

**1.Tác giả:**

-An-đéc-xen  1805 - 1875) sinh ra trong một gia đình nghèo, bố là thợ giày. Ông ham thích văn thơ từ nhỏ nhưng được học hành rất ít. Năm 1819 ông lên thủ đô Cô – pen – ha - ghen với mơ ước trở thành một nhà thơ, một nhà soạn kịch nhưng thất bại. Năm 1827 ông đỗ tú tài, năm 1828 ông vào đại học và bắt đầu in một số tác phẩm.

**-** An- đéc -xen mồ côi cha từ năm 11 tuổi, mẹ tái giá. Ông phải tự mình kiếm sống, cho nên, ông rất cảm thông và thương yêu những trẻ mồ côi phải tự mình bươn trải giữa cuộc đời. Điều này thể hiện rất rõ trong các sáng tác của  ông.

**\* Sự nghiệp văn học:**

-Là nhà văn vĩ đại của Đan Mạch thế kỉ XIX, là danh nhân văn hóa thế giới.

-Nổi tiếng với loại truyện kể cho trẻ em.

\* Tác phẩm chính: *Truyện kể cho các em, Bầy chim thiên nga, Nàng tiên cá, Nàng công chúa và hạt đậu, Bộ quần áo mới của hoàng đề,...*

\*Phong cách sáng tác: Truyện của ông nhẹ nhàng, toát lên lòng yêu thương con người và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cái tốt đẹp trên thế gian.

**2. Tác phẩm:** *Cô bé bán diêm* là một trong những truyện cổ tích nổi tiếng nhất của Andersen.  
**- Hoàn cảnh sáng tác:** 1845, khi tên tuổi của tác giả lừng danh thế giới với trên 20 năm cầm bút.

**-Thể loại:** truyện ngắn

**- Nội dung:** Truyện kể về hình ảnh một cô bé bán diêm nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa. Qua đó tác giả muốn gửi gắm một thông điệp giàu tính nhân đạo: hãy yêu thương và để trẻ thơ được sống hạnh phúc.

**- Nghệ thuật:**

+ Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa yếu tố thật và huyền ảo với các tình tiết diễn biến hợp lí

+ Kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.

+ Kết cấu truyện theo lối tương phản, đối lập

**3/ Định hướng phân tích tác phẩm**

**a/ Hoàn cảnh tội nghiệp của cô bé bán diêm:**

- Mở đầu tác phẩm là hoàn cảnh của cô bé bán diêm: nhà nghèo, mồ côi mẹ, chân đất, bụng đói. Dưới trời rét mướt của đêm giao thừa, cô vẫn phải lang thang đi bán diêm kiếm tiền.

- Tác giả xây dựng nên 2 hoàn cảnh đối lập nhau

+ Một bên là khung cảnh đêm giao thừa: nhà nhà sáng rực ánh đèn, sực nức mùi thơm của thức ăn.

+ Một bên là hình ảnh cô bé “ngồi nép trong góc tường”, “mỗi lúc em càng thấy rét buốt hơn”, “đôi bàn tay cứng đờ ra” . Đến cả ngôi nhà tồi tàn của cô hiện tại cũng không thể chắn nổi từng đợt gió rét cắt da cắt thịt

⇒ Sự đối lập ấy đã nhấn mạnh hoàn cảnh đáng thương, khổ sở của cô bé khi vừa phải chịu cái rét, vừa phải chịu cái đói, đau buốt chân tay. Nhưng bên cạnh đó, chúng ta cũng thấy được phần nào sự vô cảm, thờ ơ của xã hội khi không có ai đưa tay ra giúp đỡ em khỏi đêm rét buốt đó.

**b.Những lần quẹt diêm và mộng tưởng**

- Giữa cái giá rét, cô bé quyết định quẹt diêm để sưởi ấm cho chính mình. Mỗi lần quẹt diêm là một ước mơ giản dị, chân thành và đầy ngây thơ của cô bé:

+ Lần quẹt thứ 1: cô mơ thấy một lò sưởi to ⇒ ước được sưởi ấm, thoát khỏi cái giá rét

+ Lần quẹt thứ 2: cô mơ thấy một bàn ăn thịnh soạn với những món ăn hoành tráng ⇒ ước được ăn no, thoát khỏi cái đói, cái nghèo.

+ Lần quẹt thứ 3: cô nhìn thấy cây thông Nô-en thật to và đầy màu sắc ⇒ ước được đón lễ giáng sinh như bao người khác

+ Lần quẹt thứ 4: bà hiện ra ⇒ ước được đoàn tụ với người bà thân yêu của mình.

+ Lần 5: Em quẹt hết những que diêm còn lại vì em muốn níu bà em lại, bà cầm tay em rồi hai bà cháu vụt bay- họ về chầu thượng đế.

- Mỗi lần quẹt diêm là một khung cảnh trong mơ hiện ra trước mặt cô bé, nhưng những giấc mộng đó chỉ kéo dài trong vài giây và sau khi diêm tắt, mọi thứ lại trở về với tối tăm, rét mướt, đói khổ. Sự đan xen giữa mộng tưởng và hiện thực như một nhát dao cứa vào lòng người đọc khi cảm nhận được nỗi bất hạnh, sự cô đơn, lạc lõng của cô gái bé nhỏ giữa xã hội.

- Ở lần quẹt diêm thứ 4, cô đã nhất quyết níu tay người bà và cầu xin bà cho cô đi cùng. Đây được coi là chi tiết cảm động nhất. Nó không chỉ thể hiện tình yêu, lòng quý trọng, nhớ thương của cô với người bà quá cố, mà còn là sự níu kéo lại những phút giây hạnh phúc mỏng manh duy nhất của cuộc đời, cũng là ước muốn được giải thoát khỏi khổ đau trong tâm hồn non nớt ấy.

**c. Cái chết của cô bé bán diêm:**

Cuối cùng, Chúa cũng xót thương cho số phận bất hạnh của cô bé và đưa cô về với người bà của mình nơi Thiên đường. Hình ảnh cô bé chết với đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười như xoáy sâu vào lòng người đọc một nỗi bàng hoàng, xúc động và một câu hỏi về sự vô tâm, vô cảm của xã hội xung quanh.

**d.Đánh giá nghệ thuật**

- Nghệ thuật kể hấp dẫn người đọc với các tình tiết hợp lí, logic, sự đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng làm tăng thêm hiệu quả nghệ thuật và thành công cho truyện.

- Nghệ thuật khắc họa tâm trạng nhân vật và diễn biến tâm lí nhân vật tinh tế, sâu sắc.

**3. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

**Đề 1.** Cảm nhận về truyện “Cô bé bán diêm” của An-đéc-xen

**Hướng dẫn làm bài**

**I. Mở bài**

- Nêu một vài nét về tác giả An- đéc- xen: là nhà văn nổi tiếng với thể loại truyện dành cho trẻ em, nhiều truyện ông biên soạn lại từ truyện cổ tích nhưng có nhiều truyện là của ông

- Một vài nét về tác phẩm: là một trong những câu chuyện nổi tiếng của ông viết về đề tài thiếu nhi, được viết vào năm 1845, khi tên tuổi của tác giả lừng danh thế giới với trên 20 năm cầm bút

**II. Thân bài**

**1. Hình ảnh cô bé bán diêm trong đêm gia thừa giá rét**

- Mẹ mất, bà nội cũng qua đời nên cô bé phải sống với bố

- Nhà em rất nghèo phải sống chui rúc tại một xó tối trên gác sát mái nhà

- Bố em khó tính, em luôn phải nghe những lời mắng nhiếc, chửi rủa và phải đi bán diêm để kiếm sống

⇒ Em có hoàn cảnh rất đáng thương, nghèo khổ, cô dơn và đói rét

- Thời gian bán diêm: Đêm giao thừa giá rét

- Không gian: Nơi đường phố, tuyết rơi rét buốt

+ Trời rét, tuyết rơi, giá lạnh thấu xương nhưng em chỉ mặc phong phanh với đôi chân trần

+ Những ngôi nhà xinh xắn có dây thường xuân bao quanh ở trên phố còn nhà em thì trong một xó tối tăm

⇒ Những hình ảnh tương phản làm nổi bật lên sự thiếu thốn khổ cực của em cả về mặt vật chất lẫn tinh thần. Qua đó lay động sự cảm thương nơi người đọc

**2. Các lần quẹt diêm, mộng tưởng và thực tại**

- Cô bé bán diêm có năm lần quẹt diêm trong đó có 4 lần quẹt một que và lần cuối cùng là quẹt hết những que diêm còn lại.

- Thực tế của em ở trong hoàn cảnh đau khổ nhưng mộng tưởng thì lại vô cùng tươi đẹp

+ Lần 1 quẹt diêm: Em mộng tưởng ra ngôi nhà có lò sưởi⇒ thể hiện mong ước được sưởi ấm

+ Lần 2 quẹt diêm: Em mộng tưởng thấy căn phòng với bàn ăn, có ngỗng quay ⇒ mong ước được ăn trong ngôi nhà thân thuộc với đầy đủ mọi thứ

+ Lần 3 quẹt diêm: Em mộng tưởng thấy cây thông Nô-en và nến sáng lung linh⇒ Mong ước được vui đón tết trong ngôi nhà của mình

+ Lần 4 quẹt diêm: Em thấy bà nội mỉm cười với em ⇒ mong được ở mãi bên bà

+ Lần 5: Em quẹt hết những que diêm còn lại vì em muốn níu bà em lại, bà cầm tay em rồi hai bà cháu vụt bay- họ về chầu thượng đế

⇒ Thực tại và mộng tưởng xen kẽ nối tiếp nhau lặp lại và có những biến đổi thể hiện sự mong ước nhưng vô vọng của cô bé. Nhưng ngay cả cái chết cũng được miêu tả một cách thật bay bổng và nhân văn

**3. Cái chết thương tâm của cô bé bán diêm**

- Cô bé chết giữa đường phố, mọi người đi qua không một ai giúp đỡ em

⇒ Một xã hội lạnh lùng vô cảm, thơ ơ với nỗi bât hạnh của người nghèo

⇒ Tác giả đã dành cho em tất cả niềm cảm thương sâu sắc nhất thể hiện tính nhân văn của tác phẩm.

**III. Kết bài**

- Khái quát lại vài nét nội dung nghệ thuật và nội dung: Bằng ngòi bút đẫm chất hiện thực và nhân văn tác giả đã đưa người đọc đến sự rung cảm nhất định là niềm cảm thông trước số phận bất hạnh của cô bé bán diêm cũng như thấy được sự thờ ơ của xã hội trước những số phận khó khăn.

- Lời khuyên của bản thân: Mỗi chúng ta nên sống một cách rộng lượng, biết yêu thương và san sẻ, biết giúp đỡ người khác để xã hội ngày một tươi đẹp.

**Đề 2.**

Cảm nghĩ về nhân vật cô bé bán diêm trong truyện ngắn “*Cô bé bán diêm*”.

### HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

**I. Mở bài:**

– Giới thiệu tác phẩm, tác giả và nhân vật Cô bé bán diêm:

**Ví dụ:** Trong những câu truyện cổ tích bất hủ của khó tàng văn học thế giới, không thể nào không kể đến truyện cổ tích “Cô bé bán diêm” của An-đéc-xen. Nhân vật chính của câu truyện – nhân vật cô bé bán diêm đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bao thế hệ độc giả

**II. Thân bài:**

**1. Số phận, hoàn cảnh đáng thương, tội nghiệp:**

– Cô bé đã từng có một gia đình khá giả, hạnh phúc, từ khi mẹ mất sớm, rồi bà cô cũng mất, gia đình phá sản, sa sút

– Không những không được no ấm, không được đi học như bè bạn cùng trang lứa, cô bé còn trở thành nơi để người cha nát rượu hành hạ, cứ mỗi lần say là ông ta lại đánh đập, đuổi đi

– Cô bị chính cha mình bắt đi bán diêm để kiếm tiền, ngay cả trong đêm cuối năm, khi mà gia đình quây quần đoàn tụ, nếu không đem được tiền về để ông ta mua rượu, cô sẽ phải chịu những trận đòn tàn nhẫn, bị đánh đuổi thật vô tình

– Trong đêm giao thừa rét mướt, tuyết rơi trắng xóa các con phố và cái lạnh cắt da cắt thịt, khi mà nhà nhà sáng rực ánh đèn cùng mùi thơm của thức ăn tỏa ra khắp ngóc ngách, cô bé phải đi bán diêm

– Những căn nhà sáng rực ánh đèn và tỏa ra mùi hương của đồ ăn thơm phức nhưng ngược lại với khung cảnh ấy là hình ảnh cô bé bán diêm vô cùng đáng thương

– Quần áo mỏng manh mang đầy những mảnh vá, đôi dép gỗ duy nhất đã bị mất, cô phải đi chân trần trên nền tuyết lạnh buốt

– Đi đến đâu, gặp ai cô cũng mời mua diêm nhưng chẳng ai đoái hoài hay thương tình mua giúp cô một bó

– Giỏ diêm bị người ta xô phải nên rơi hết trên đất, nhiễm ẩm nên không thể bán được cho ai nữa

– Sợ về bị cha đánh mắng, cô không dám trở lại nhà mà ngồi co ro ở góc tường nơi cuối phố, hứng chịu từng đợt gió rét xé thịt

**2. Ước mơ hạnh phúc cảm động:**

– Giữa hoàn cảnh thực đáng thương, cô chỉ còn lại một bó diêm để sưởi ấm

– Những ước mơ về hạnh phúc được thể hiện qua những lần cô bé quẹt diêm

**a. Lần quẹt diêm thứ nhất:**

– Lần thứ nhất, diêm bén lửa rất nhạy, ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng dần.

– Trong ánh lửa hiện ra một lò sưởi lớn rực hồng và tấm áp

– Em tưởng chừng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng.

– Điều đó gắn với thực tế của cô bé: cô bé đang rét và cần được sưởi ấm.

– Nhưng rồi que diêm tắt, lò sưởi vụt mất, niềm hy vọng như vụt tắt.

**b. Lần quẹt diêm thứ hai:**

– Khi que diêm thứ hai cháy và sáng rực lên ,cô bé thấy bàn ăn sang trọng, thức ăn ngon, hương thơm hấp dẫn vỗ cùng

– Mộng tưởng này cũng gắn với thực tế, cô bé đang đói trong khi ngoài đường sực nức mùi ngỗng quay, những đứa trẻ khác đang quây quần bên bàn ăn thịnh soạn cùng gia đình

– Khi quan diêm tắt đi cũng là lúc quay trở về với hiện thực đói rét phũ phàng

**c. Lần quẹt diêm thứ ba:**

– Lần thứ ba quẹt diêm, cô bé thấy cây thông noel với hàng ngàn ngọn nến lấp lánh, trang trí bởi những tấm bưu tranh màu sặc sỡ.

– Cây thơ trong đêm cuối năm chính là biểu tượng của sự hạnh phúc trọn vẹn

– Đây là mộng tưởng gắn với thực tế vì không khí ngày đầu năm mới mà em đang hằng ao ước.

– Nếu như hai lần trước là những ước mong cơ bản – được ấm, được no thì lần này, khao khát được nâng lên thành niềm hạnh phúc – điều mà bất cứ đứa trẻ nào cũng đều khao khát

**d. Lần quẹt diêm thứ tư:**

– Lần thứ tư cô bé thấy người bà đã mất xuất hiện với nụ cười dịu dàng.

– Điều này gắn với thực tế vì em đang cô đơn khao khát được yêu thương, chở che

– Có bà bên cạnh cũng chính là được ấm, được no, được hạnh phúc

**e. Lần quẹt diêm thứ năm:**

– Cuối cùng, cô quẹt hết chỗ que diêm để níu giữ bà, bà hiện lên thật to lớn đẹp lão, hai bà cháu nắm tay nhau bay lên trời.

– Đây là giây phút khao khát trở thành mong muốn cao nhất, mãnh liệt nhất, khao khát được giải thoát, được đến Thiên đường nơi có bà, mẹ những người luôn yêu thương em vô điều kiện. Ở nơi đó cũng không còn khổ đau, đói rét.

**3. Cái chết của cô bé bán diêm trong đêm giá lạnh**

– Cuối cùng, Chúa cũng xót thương cho số phận bất hạnh của cô bé và đưa cô về với người bà của mình nơi Thiên đường. Hình ảnh cô bé chết với đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười như xoáy sâu vào lòng người đọc một nỗi bàng hoàng, xúc động và một câu hỏi về sự vô tâm, vô cảm của xã hội xung quanh.

**4. Thông điệp của tác giả**

– Bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ cho những số phận nhỏ bé đáng thương phải chịu nhiều bất hạnh. Giây phút cô bé được giải thoát cũng là lúc cô bé lìa xa cõi đời.

– Phê phán một thực tế đau lòng: Người cha tàn nhẫn hành hạ chính đứa con của mình và một xã hội vô tâm, thờ ơ trước những mảnh đời bất hạnh.

**III. Kết bài:**

– Nêu cảm nhận chung về nhân vật

**Ví dụ:** Nhân vật cô bé bán diêm trong truyện cổ tích cùng tên của nhà văn An-đéc-xen chính là một trong những nhân vật tiêu biểu và đặc sắc nhất trong lòng biết bao thế hệ độc giả trên thế giới. Không chỉ góp phần đem lại một câu truyện độc đáo, nhân vật cô bé bán diêm còn để lại trong lòng chúng ta những dư âm sâu sắc về những bài học nhân sinh và thông điệp cuộc sống. Qua đó, ta cũng thấy được sự tài năng và tấm lòng nhân đạo của người cầm bút.

**Đề 3.** Em hãy tưởng tượng mình là nhân vật que diêm trong “ Cô bé bán diêm” của An-đéc-xen để kể lại câu chuyện này theo một cách kết thúc khác.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

### 1. Mở bài

- Que diêm giới thiệu về sự xuất hiện của mình.

- Bằng lời que diêm, dẫn dắt vào câu chuyện (là vật luôn bên cạnh cô bé nên chúng tôi hiểu và thương cảm cho câu chuyện cuộc đời cô).

### 2. Thân bài

**a. Hoàn cảnh của cô bé bán diêm**

- Cô bé tâm sự với chúng tôi về hoàn cảnh trong quá khứ của mình:

+ Mẹ mất sớm, ở với cha, cha và bà nội

+ Bà nội mất, gia sản tiêu tán, cô phải lìa xa ngôi nhà xinh xắn để chui rúc vào xó tối, lạnh buốt, thường xuyên nghe lời chửi rủa của cha, phải đi bán những que diêm chúng tôi để được kiếm sống.

→ Chúng tôi rất thương cảm cho cảnh ngộ của cô gái nhỏ bé.

- Chúng tôi tận mắt chứng kiến cuộc sống thực tại của cô bé:

     + Đêm đông lanh buốt, ngoài trời tối tăm cô bé vẫn đầu trần chân đất đi ngoài đường.

     + Cô không dám về nhà vì sợ cha đánh mắng bởi cả ngày hôm nay hôm nay cô không kiếm được một xu nào.

     + Cô bé ngồi nép trong góc tường hai chân thu lại, trời mỗi ngày một lạnh

→ Chứng kiến hoàn cảnh tội nghiệp của cô bé, anh em chúng tôi vô cùng xót xa.

**b. Những lần quẹt diêm của cô bé**

Chúng tôi bàn bạc nhau và quyết định đem đến những phép màu cho cô bé, dù là những mộng tưởng tạm thời.

- Thấy cô bé lạnh buốt, một anh bạn trong chúng tôi đã dùng ngọn lửa mình tạo ra đem đến cho cô bé mộng tưởng về một chiếc lò sưởi.

- Ngọn lửa tắt, cô bé trở về với hiện thực, chúng tôi lại dùng ánh sáng của mình đem đến cho cô bé mộng tưởng về một bữa ăn sang trọng, thịnh soạn.

- Sức chúng tôi có hạn, ngọn lửa nhanh chóng tắt đi, chúng tôi vẫn tiếp tục nỗ lực đem đến mộng ước cho cô bé về một cây thông nô-en.

- Biết những thứ vật chất đó chưa đủ để xoa dịu nỗi đau của cô bé, chúng tôi quyết định biến hóa lần thứ tư, đem đến giấc mộng cho cô bé về người bà mà cô kính yêu và thương nhớ nhất. Cuộc gặp gỡ này vô cùng xúc động.

- Chúng tôi chỉ có thể đem lại niềm vui cho cô bé trong khoảnh khắc, cô bé nhanh chóng quay trở về với thực tại đau buồn. Để níu kéo bà, cô bé đã đốt anh bạn cuối cùng trong bao diêm. Cuối cùng cô đã cùng bà bay lên trời xanh, chúng tôi không thể cản được.

**c. Cái chết của cô bé bán diêm**

- Tận mắt chứng kiến cái chết của cô bé, chúng tôi rất đau buồn

- Sáng hôm sau, chúng tôi chỉ còn là những tàn diêm xung quanh cô bé, cô đã ra đi rất thanh thản đôi má còn hồng đôi môi còn đang mỉm cười.

- Những người qua đường chỉ biết cô bé chết vì đói rét, không ai có thể biết được những điều kì diệu mà đêm qua chúng tôi và cô bé đã cùng trải qua.

### 3. Kết bài

- Những que diêm nói lời kết cho câu chuyện bằng những suy nghĩ, tình cảm cảm xúc về cuộc đời của cô gái nhỏ bé, tội nghiệp.

**BÀI VĂN MẪU**

        Trời đã tối, cửa sổ mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sực nức mùi ngỗng quay. Giây phút đón giao sắp đến. Vậy mà chúng tôi vẫn cùng cô bé tội nghiệp rong ruổi qua từng con phố. Chúng tôi tự nhủ hãy nằm yên, nằm yên và cầu nguyện để tất cả chúng mình sẽ đi về nhà ai đấy. Chi có vậy và chỉ có vậy thôi, cô chủ mới được về nhà để đón tết trong ấm cúng.

       Thế nhưng thật oái oăm thay. Đêm ba mươi, ai còn đi mua diêm làm chi nữa. Giờ này họ đã yên ổn cả rồi. Họ đang ngồi bên lò sưởi và chờ đến giờ phá cỗ. Chúng tôi biết vậy và cả cô chủ nhỏ tội nghiệp của chúng tôi cùng thế. Nhưng cô vẫn cứ đi, lang thang trong rét mướt và hy vọng. Niềm hy vọng ấy trong cái đêm nay thật quá nhỏ nhoi. Vậy mà nó chỉ chực chờ để tan biến mất.

       Trời đã về khuya. Và chúng tôi cảm thấy đôi bàn tay của cô chủ đang cứng lại. Cô dừng lại và ngẫm nghĩ về một điều gì đó. Bỗng đột nhiên, cô rút một trong số chúng tôi ra và quẹt sáng. Anh bạn của chúng tôi bén lửa rất nhanh loáng qua rồi biến đi trên nền than hồng rực. Chúng tôi không biết cô bé nghĩ gì nhưng ánh mắt cô bé rất vui và hình như miệng cô còn ánh lên cả một nụ cười thì phải.

       Cô bé duỗi chân ra nhưng đờ đẫn nhìn que diêm vụt tắt. Cô lại bần thần và suy nghĩ hồi lâu. Chắc cô bé đang lo không bán được diêm, về nhà sẽ bị cha chửi mắng.

       Thế rồi, mạnh mẽ hơn, cô lại quẹt lửa anh bạn thứ hai. Lửa lại cháy và sáng rực. Ánh mắt cô bé lại vui lên. Khuôn mặt đỏ hồng rạng rỡ. Nhưng không đầy một phút sau, anh bạn tôi vụt tắt. Trước mặt cô bé chỉ còn là những bức tường lạnh lẽo, dày đặc, tối tăm. Phố xá vẫn vắng teo và lạnh buốt. Tuyết phủ trắng xóa, gió bấc vi vu và mấy người khách qua đường quần áo ấm áp vội vã đi đến nơi hò hẹn.

       Cô chủ không còn nghĩ về cha. Cô không còn sợ. Cô quẹt thêm một que diêm nữa. Lần này cảm giác như anh bạn của chúng tôi bốc cháy lâu hơn. Niềm vui cũng dừng lại trên khuôn mặt của cô chủ tôi lâu hơn đôi chút. Không biết lúc này cô bé đang nghĩ đến cái gì, đến cây thông Nô-en hay đến người bà yêu quý.

       Cô bé lại quẹt thêm một que diêm nữa. Một ánh sáng xanh tỏa ra xung quanh. Cô bé cười và reo lên hạnh phúc:

       Bà ơi! Cho cháu đi với! Cháu biết rằng diêm tắt thì bà cũng biến đi mất như lò sưởi, ngỗng quay và cây thông Nô-en ban nãy. Nhưng xin bà đừng bỏ cháu ở nơi đây. Trước khi bà về với thượng đế chí nhân, bà cháu ta đã từng sung sướng biết nhường nào. Dạo ấy bà từng bảo cháu rằng nếu cháu ngoan ngoãn, cháu sẽ được gặp lại bà. Bà ơi! Cháu van bà, bà xin với thượng đế chí nhân cho cháu về với bà. Chắc người không từ chối đâu.

       Anh bạn thứ tư của chúng tôi vụt tắt. Thế là cái ảo ảnh rực sáng trên khuôn mặt cô chủ nhỏ cũng biến mất luôn. Nhưng cô bắt đầu lôi ra tất cả chúng tôi và quẹt sáng. Dường như cô chủ của chúng tôi đang muốn níu kéo một điều gì. Chúng tôi nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày. Và chúng tôi nhận ra trên khuôn mặt kia đang nở ra một nụ cười mãn nguyện. Một xó tường bỗng vụt sáng lên nhưng cũng chỉ một phút sau nó lại trở về với cái tối tăm lạnh lẽo. Chúng tôi đã thắp lên những tia sáng cuối cùng còn cô chủ của chúng tôi thì bỗng nhiên gục xuống. Có lẽ cô mệt quá. Cô đã không ăn và không nghỉ suốt những ngày qua nên chắc bây giờ đang đói lả. Chúng tôi thương cô chủ quá và cầu mong sao cho đêm giao thừa qua thật nhanh.

       Sáng ngày mùng một, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng và chói chang trên bầu trời xanh nhợt. Chúng tôi - những que diêm còn sót lại trong túi của cô chủ đêm qua bỗng nghe thấy tiếng gọi của một người phụ nữ:

       Cháu bé ơi! Cháu bé ơi! Cháu là con cái nhà ai mà ra nông nỗi thế này.

       Người đi đường cũng bắt đầu xúm lại. Họ tò mò đoán và ngắm nghía cô gái có đôi má hồng và đôi môi đang cười mỉm nằm giữa những bao diêm, trong đó có một bao đã đốt hết hẳn. Người đàn bà khi nãy rẽ đám đông ra để chen vào. Tay bà mang theo một cốc sữa đang còn nóng và một chiếc áo lông cừu đang còn mới. Uống một cách khó khăn vài ngụm sữa, cô chủ đã mơ màng tỉnh lại. Mấy người đàn ông giúp người phụ nữ đưa cô chủ về một ngôi nhà nhỏ rồi họ tản mất đi. Bây giờ cô chủ đã tỉnh hẳn và đang ngồi bên lò sưởi.

       - Cháu cảm ơn bà! Cô chủ nói.

- Người phụ nữ nhanh nhảu đáp:

       Không có gì đâu cháu ạ! Nhìn cháu ta đã đoán ra tất cả mọi việc rồi. Ta cũng buồn như cháu. Trước đây ta cũng có một cô cháu gái nhưng thượng đế chí nhân đã rước nó đi. Giờ ta gặp cháu đây phải chăng là thượng đế thương ta mà trả cho ta đứa cháu. Nhà ta nhỏ nhưng rết rộng lòng thương. Nếu cháu muốn, cháu có thể ở đây với ta làm bạn.

       Cô bé không đáp lời người phụ nữ. Mắt cô bé rưng rưng nhìn những bông tuyết đang rơi trắng xóa ngoài khung cửa. Nhưng rồi bỗng nhiên cô quay lại, sà vào vòng tay âu yếm của người thiếu phụ và nức nở: Bà ơi! Bà ơi! Bà thương cháu mà trở về với cháu thật hay sao!

*------------------------------------------------------------------------------*

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 9:**

**CHUYÊN ĐỀ 5: YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (tt)**

**VĂN BẢN: GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA**

                                    (Thạch Lam)

Dùng chung 2 bộ sách: Kết nối và Chân trời

**Thời lượng:  3 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nắm được cốt truyện; nhận biết và phân tích được một số chi tiết miêu tả cử chỉ, hành động, suy nghĩ,... của nhân vật Sơn. Từ đó hiểu đặc điểm nhân vật và nội dung của truyện;

- Nêu được một số điểm giống nhau và khác nhau của hai nhân vật: cô bé bán diêm và bé Hiên;

- Nhận xét, đánh giá hành động của hai chị em Sơn và cách ứng xử của mẹ Hiên, mẹ Sơn, nhận thức được ý nghĩa của tình yêu thương, biết quan tâm, chia sẻ với mọi người.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Gió lạnh đầu mùa;*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Gió lạnh đầu mùa;*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề;

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội; có tinh thần đấu tranh với những quan điểm thiếu lành mạnh, trái đạo lý

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy

- STK

**2. Chuẩn bị của HS:** STK, vở ghi, …

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ/MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV đặt câu hỏi gợi dẫn, yêu cầu HS trả lời:*

+ Em đã từng trải qua mùa đông chưa? Khi nhắc đến mùa đông, em nghĩ ngay tới điều gì? Mùa đông có gì khác so với các mùa còn lại? Vào mùa đông, em thường làm gì để giữ cho cơ thể ấm và khỏe mạnh?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.*

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài ôn tập.

**2.ÔN TẬP KIẾN THỨC**

**I/Tác giả**

**1. Tiểu sử**

- Thạch Lam (1910 – 1942) sinh ra và học tập tại Hà Nội nhưng thuở nhỏ sống ở phố huyện Cẩm Giàng - Hải Dương.

- Sau khi đỗ Tú tài, ông thôi học về làm báo với anh và gia nhập Tự lực văn đoàn.

- Là người thông minh, trầm tĩnh, điềm đạm, đôn hậu và rất tinh tế.

**2. Sự nghiệp văn học**

**a. Quan điểm sáng tác**

Theo Thạch Lam văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đắc lực, nó tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của con người. Ông quan niệm: “Đối với tôi văn chương không phải là một cách đem đến cho người đọc sự thoát ly hay sự quên, trái lại văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đắc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác, làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn".

**b. Tác phẩm chính**

- Ông để lại các tác phẩm tiêu biểu như: “Gió đầu mùa” (1937), “Nắng trong vườn”(1938), “Sợi tóc” (1942),  “Ngày mới” (1939), “Theo dòng” (1941), “Hà Nội ba sáu phố phường” (1943), ...

**c. Phong cách nghệ thuật**

 - Sáng tác thường hướng vào cuộc sống cơ cực của những người dân thành thị nghèo và vẻ đẹp nên thơ của cuộc sống thường nhật.

- Cốt truyện đơn giản thuộc hoặc không có cốt truyện.

- Thạch Lam đi sâu vào thế giới nội tâm nhân vật.

- Có sự hòa quyện tuyệt vời giữa hai yếu tố hiện thực và lãng mạn, tự sự và trữ tình.

**II/Tác phẩm**

**1. Tìm hiểu chung**

**a. Xuất xứ**

- Trích trong tập Gió lạnh đầu mùa, in trong Văn chương Tự lực văn đoàn, tập ba, NXB giáo dục, Hà Nội, 2001.

**b. Bố cục:** 3 phần

+ Phần 1 (Từ đầu đến rơm rớm nước mắt): Cảnh sinh hoạt trong gia đình Sơn ngày gió đầu mùa.

+ Phần 2 (Tiếp đến ấm áp vui vui): Cảnh hai chị em Sơn cùng vui chơi và chia sẻ áo ấm cho Hiên.

+ Phần 3 (Còn lại): Sự lo lắng của Sơn và cảnh mẹ Hiên trả lại áo.

**c. Tóm tắt**

      Một ngày đầu đông, hai chị em Lan và Sơn ra chợ chơi với lũ bạn. Mấy đứa trẻ nhà nghèo lại gần, giương mắt ngắm và trầm trồ quần áo mới của Sơn. Lũ bạn của Sơn ăn mặc rách ruới, da thịt thâm tím. Còn cái Hiên, đứa con gái bên hàng xóm bạn chơi với Lan và Duyên, nó chỉ mặc một manh áo rách tả tơi, đứng co ro bên cột quản. Khi nghe cái Hiên bịu xịu nói ‘hết áo rồi, chỉ còn cái áo này’, Sơn mới chợt nhớ ra mẹ cái Hiên rất nghèo. Sơn động lòng thương, lại gần chị Lan thì thầm. Rồi chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy cái áo bông em Duyên đem cho cái Hiên… Vú già biết chuyện. Hai chị em Sơn và Lan lo mẹ đánh đòn, mãi đến chập tối mới dắt tay nhau khép nép về nhà. Mẹ cái Hiên đem áo đến trả. Mẹ Sơn cho mẹ cái Hiên vay năm hào về may áo cho con. Bà nhẹ nhàng, âu yếm ôm hai con vào lòng mà bảo: ‘Hai con tôi quỷ quá, dám tự do lẩy áo đem cho người ta, không sợ mẹ mắng ư?’.

**d. Thể loại:** truyện ngắn.

**e. Phương thức biểu đạt:** tự sự, miêu tả, biểu cảm.

**2. Giá trị nội dung và nghệ thuật**

**a. Giá trị nội dung**

Qua câu chuyện cho áo và cho vay tiền mua áo, Thạch Lam ca ngợi những tấm lòng thơm thảo thương yêu nhau, giúp đỡ nhau trong cảnh bần hàn.

**b. Giá trị nghệ thuật**

Nghệ thuật tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm tinh tế cùng các thủ pháp đối lập, miêu tả tâm lí xuất sắc.

**III/ Định hướng phân tích:  
1. Cảnh sinh hoạt trong gia đình Sơn những ngày gió đầu mùa**

- Khung cảnh mùa đông:

+ Qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi gió bấc, cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt.

+ Ngoài sân, đất khô trắng, cơn gió vi vu làm bốc lên những màn bụi nhỏ, thổi lăn những cái lá khô lạo xạo.

+ Trời u ám, toàn một màu trắng đục. Những cây lan trong chậu, lá rung động và sắt lại vì rét.

- Cảnh sinh hoạt của mọi người trong gia đình

+ Sơn tung chăn tỉnh dậy, không bước xuống giường ngay mà còn ngồi thu tay trong bọc chăn.

+ Mẹ và chị Sơn đã trở dậy, ngồi quạt hỏa lò để pha nước uống.

+ Mẹ Sơn bảo chị Lan lấy thúng áo ra cho em.

+ Chị Lan khệ nệ ôm cái thúng áo lên đặt lên đầu phản.

+ Mẹ Sơn cầm chiếc áo bông cũ, nhắc đến em Duyên làm Sơn thấy cảm động.

**2. Cảnh hai chị em Sơn chơi đùa ở chợ và đem áo cho Hiên**

- Hoàn cảnh của những đứa trẻ ở chợ: chúng ăn mặc không khác gì ngày thường, những bộ quần áo màu nâu bạc đã vá nhiều chỗ; môi thâm tím lại, da thịt thâm đi; mỗi cơn gió đến là lại run lên…

- Thái độ của chị em Sơn: vẫn thân mật chơi đùa cùng, không kiêu kì và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

- Cuộc trò chuyện với Hiên:

+ Chị Lan bỗng giơ tay vẫy một con bé, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quán, gọi: “Sao không lại đây, Hiên? Lại đây chơi với tôi”.

+ Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước đến gần thì trông thấy con bé co ro đứng bên cột quá, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay.

+ Chị Lan cũng đến hỏi: “Sao áo mày rách thế, Hiên? Áo lành đâu không mặc?”

+ Khi biết Hiên chỉ có mỗi một chiếc áo để mặc, Sơn nói với chị rằng sẽ đem chiếc áo bông cũ cho Hiên. Chị Lan đồng ý, chạy về nhà đem áo đến.

**3. Sự lo lắng của Sơn và cảnh mẹ Hiên trả lại áo**

- Sơn nghe người vú già nói mẹ đã biết chuyện hai chị em cho Hiên áo bông cũ.

- Sợ mẹ mắng, Sơn vội chạy đi tìm Hiên để đòi lại chiếc áo, nhưng không thấy Hiên.

- Khi về đến nhà, hai chị em ngạc nhiên khi thấy mẹ Hiên đang ở trong nhà, và mang áo sang trả.

- Mẹ Sơn đã hỏi thăm, cho mẹ Hiên mượn 5 hào để may áo cho con.

- Mẹ Sơn không trách mắng mà âu yếm ôm vào lòng.

**4.Đánh giá khái quát:** Truyện ngắn “*Gió lạnh đầu mùa”* nhẹ nhàng mà thật sâu sắc. Tác phẩm đã giúp người đọc hiểu hơn về giá trị của tình yêu thương giữa con người. Đây quả là tác phẩm xuất sắc của nhà văn Thạch Lam.

**3.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  
Đề 1.**Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về nhân vật người mẹ trong văn bản “Gió lạnh đầu mùa"

**Đoạn văn tham khảo**

        Nhân vật người mẹ trong văn bản “Gió lạnh đầu mùa” của nhà văn Thạch Lam là nhân vật để lại trong em nhiều ấn tượng. Người mẹ đã được nhà văn khéo léo vẽ nên những nét đẹp trong phẩm chất của người mẹ nhân hậu và thương con. Trong văn chương của mình,Thạch Lam thường hướng con người đến cuộc sống tốt đẹp hơn cũng như tìm về sự thoát li khỏi thế giới giả dối và tàn ác. Người mẹ trong tác phẩm “Gió lạnh đầu mùa” là người phụ nữ giàu có và sống chan chứa tình yêu thương. Trước hết, đó là một người mẹ thương con hết mực: “Mẹ đưa cho Sơn một chiếc áo khoác mới, dày và ấm hơn, sau đó hai chị em cùng nhau ra chợ tìm những đứa trẻ khác trong làng để chơi”. Mẹ quan tâm đến sức khỏe, đến đời sống vật chất đủ đầy cho các con và người mẹ ấy cũng chăm lo đời sống tinh thần cho lũ trẻ. Mẹ để các con được tự do vui chơi cùng bè bạn, để các con có những kỉ niệm tuổi thơ đẹp đẽ. Mẹ dạy dỗ các con nên người qua những chi tiết khắc họa hai đứa trẻ, chúng ta thấy các em rất ngoan, không nhõng nhẽo, mè nheo, mà tự chơi với nhau và còn biết yêu thương bạn bè. Mẹ còn là người có tấm lòng nhân ái, khi hiểu ra việc làm của các con, người mẹ ấy không trách mà còn khen và cho người phụ nữ nghèo vay tiền để mua áo cho con của họ. Chính hành động đẹp ấy đã cổ vũ cho tấm lòng lương thiện của hai đứa trẻ trong câu chuyện. Có thể nói, nhờ vào sự dạy dỗ của mẹ mà chị em Sơn mới trở thành những đứa trẻ ngoan và biết yêu thương mọi người. Giữa thời đại đầy những rối ren, thị phi, trang văn Thạch Lam lại nhẹ nhàng đưa người đọc tìm về với tình yêu thương và giá trị nhân văn của cuộc đời.

**Đề 2.**Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về văn bản “Gió lạnh đầu mùa"  
**Đoạn văn tham khảo**

     Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc và gợi ra nhiều suy ngẫm cho mỗi người về tình yêu thương trong cuộc sống. Với giọng văn nhẹ nhàng, sâu lắng, nhà văn đã khắc họa một cách rõ nét hình ảnh các nhân vật xuất hiện xuyên suốt truyện ngắn với chân dung đẹp đẽ, sống động. Hai chị em Lan và Sơn vì thương đám trẻ nghèo mà mang áo của em gái mình ra cho cô bạn nhỏ. Để rồi sợ mẹ mắng mà khép nép không dám nhìn mẹ. Cũng vì hành động của con trẻ, mà người mẹ ngỡ ra được bao điều và cho người mẹ nghèo vay tiền mua áo cho con. Đó chính là khoảnh khắc đẹp đẽ của cả người lớn và trẻ em – khoảnh khắc chứa chan tình người khiến cho người đọc chúng ta cũng rưng rưng xúc động. Con người thường chỉ nghĩ đến mình mà khó nghĩ được cho người khác, và người mà có cuộc sống đủ đầy lại càng khó nghĩ cho những người khốn khó hơn mình vì họ không hiểu được những gánh nặng của những người khó khăn. Thế nhưng, những em bé trong câu chuyện dù sống trong nhung lụa vẫn hiểu và thương những mảnh đời khó khăn thì đó thực sự là vẻ đẹp quý giá của tình người. Có thể thấy, bức tranh đầu mùa đông được nhà văn Thạch Lam miêu tả rất chính xác, tinh tế. Cảnh vật như nổi hình, nổi khối trước mắt người đọc. Còn bức tranh tình người hiện lên vừa ấm áp, vừa đơn sơ, vừa quen thuộc nhưng rộn ràng, hạnh phúc, dạt dào tình cảm, cảm xúc. Có thể nói rằng, với ngòi bút tài hoa của nhà văn Thạch Lam, truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa đã để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả trong suốt mấy mươi năm qua vì vẻ đẹp tình người.

**Đề 3.**   
Viết đoạn văn phân tích nhân vật Sơn trong truyện "Gió lạnh đầu mùa"  
**Đoạn văn tham khảo**

     Trong tác phẩm “Gió lạnh đầu mùa”, nhà văn Thạch Lam đã xây dựng thành công hình ảnh cậu bé Sơn mang trong mình tấm lòng nhân hậu và tình yêu thương. Sơn sinh ra trong một gia đình hạnh phúc và đủ đầy. Em là một em bé ngoan, sống cuộc sống âm no và được mẹ yêu thương hết mực. Một đứa trẻ thật khó để nhận thức và hiểu được những thiếu thốn của người khác, đặc biệt là đứa bé được sống trong nhung lụa như Sơn. Thế nhưng em đã hiểu và thương cho những bạn trẻ bất hạnh trong cuộc sống. Sơn là một em bé rất giàu tình cảm. Sơn đối với em gái đầy tình thương. Ngủ dậy thấy lạnh, Sơn “kéo chăn lên đắp cho em” đang ngủ. Khi mẹ giơ cái áo bông cánh cũ của em Duyên – đã chết năm lên bốn tuổi – “Sơn nhớ em, cảm động và thương em quá”. Những cử chỉ ấy, những cảm xúc ấy cho thấy Sơn có một tâm hồn rất đẹp, rất trong sáng, còn bé nhỏ đã biết quan tâm săn sóc đến mọi người xung quanh. Sơn còn là một em bé giàu tình yêu thương. Trong lúc mấy đứa em họ của Sơn thì “‘kiêu kì và khinh khỉnh” với các bạn, trái lại Sơn và chị Lan rất chan hòa với chúng. Vì thế mới thấy chị em Sơn đến, chúng nó ‘lộ vẻ vui mừng’. Gặp bạn, buổi sớm trong gió lạnh đầu mùa, cái nhìn của Sơn đối với bạn jnhỏ, những thằng Cúc, thằng Xuân, con Tí, con Túc,… là cái nhìn yêu thương, cám thông với cảnh nghèo của bạn. Trời lạnh mà chúng nó vẫn ‘ăn mặc không khác ngày thường, vần những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ’, và ‘môi chúng nó tím lại…’, chỗ áo quần rách “da thịt thâm đi”. Mỗi lần làn gió lạnh thổi qua, các bạn nhỏ của Sơn “lại run lên” và “hai hàm răng đập vào nhau”. Biết quan tâm tới đồng loại, biết san sẻ, cảm thông với bạn bè chỉ có ở những trái tim nhân ái, những tấm lòng nhân hậu. Sơn đã chơi, đã sống với bạn bằng trái tim nhân

ái, bằng tấm lòng nhân hậu như thế!

**Đề 4.** Cảm nhận của em về nhân vật Sơn trong truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa của nhà văn Thạch Lam.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

**Dàn ý**

**1. Mở bài :**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Giới thiệu nhân vật Sơn

**2. Thân bài :**

**a.Sơn là một đứa trẻ được yêu thương**

- Nhận được sự yêu thương từ chị:

+Tỉnh dậy thấy lạnh, chưa xuồng giường mà gọi chị

+ Khi Sơn lo sợ mẹ mắng vì cho mất cái áo, chị Lan luôn an ủi, đấu dịu,…

-Nhận được sự yêu thương từ mẹ:

+Mẹ bảo chị mang thúng ra, mặc áo ấm cho Sơn

+ Khi biết chuyện Sơn cho mất cái áo, mẹ cũng chỉ âu yếm ôm vào lòng và trách yêu

=>Vì nhận được sự yêu thương nên Sơn cũng biết trao đi yêu thương.

**b. Sơn là cậu bé hòa đồng thân thiện**

- Sơn và chị mặc dù là con nhà khá giả nhưng vẫn thân mật chơi đùa với mấy đứa trẻ con ở dãy nhà lá, chứ không kiêu kì và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

- Thậm chí Sơn còn chủ động chơi với chúng: Sơn thấy chị gọi Hiên không lại thì tự bước đến gần.

**c. Sơn là một cậu bé biết thương người:**

-Thấy thương khi nhắc đến em Duyên

-Đem cho Hiên cái áo bông cũ

**3. Kết bài:** Cảm nhận chung về nhân vật

**Bài văn tham khảo**

**1/ Mở bài:**

Nhắc đến Thạch Lam, nhiều người yêu văn, say văn nhớ ngay đến những truyện mà không có cốt truyện nhưng lại rất đặc sắc của nhà văn. Nếu ở Hai đứa trẻ là cảm giác êm ả, đìu hiu của một phố huyện với ba bức tranh: phố huyện lúc hoàng hôn, phố huyện trong đêm và phố huyện về khuya thì trong Gió lạnh đầu mùa là cảm giác thi vị của những cơn gió heo may lúc giao mùa. Hình ảnh nhân vật Sơn trong truyện này hiện lên với những phẩm chất tốt đẹp đã xua đi được cái lạnh của những cơn gió vi vu.

**2/ Thân bài:**

Thiên truyện mở đầu với khung cảnh gió đông rét mướt trong sự ngạc nhiên của cậu bé Sơn. Lúc này Sơn “*còn ngồi thu tay vào trong bọc*.” Chỉ đọc vài dòng đầu truyện, em thấy Sơn rất nhạy cảm với cái lạnh của đất trời, thương em và ngoan ngoãn. Khi rời khỏi giường, em cẩn thận “*kéo chăn lên đắp cho em, rồi co ro đứng dậy sang phản bền này, ngồi xếp bằng bển khay nước”.* Em bồi hồi nhớ lại mùa đông năm xưa rồi chạnh lòng nhớ đến Duyên, đứa em gái nhỏ đã mất khi nhìn “*bộ quần áo thoảng ra hơi mốc của vải gấp lâu trong hòm”.*

Một đức tính đáng yêu nữa của Sơn là cậu rất hồn nhiên, yêu đời, không kiêu kỳ, khinh khỉnh, biết quý trọng tình bạn. Bởi thế, chỉ nhìn thấy chị em Sơn từ đằng xa là lũ trẻ cùng xóm đã “*lộ vẻ vui mừng”.* Tuy  nhiên, lũ trẻ vẫn giữ khoảng cách với chị em Sơn. *“Chúng, vẫn đứng xa, không dám vồ vập”* khi nghĩ đến thân phận nghèo nàn của mình. Nhưng chị em Sơn vẫn chơi thân mật, vui vẻ với chúng. Điều đó, đã giúp lũ trẻ xóa bớt mặc cảm.

Đặc biệt, trong tâm hồn nhạy cảm của cậu bé Sơn còn chất chứa tấm lòng thương người mà không phải ai trong lứa tuổi của Sơn cũng dễ có được. Sơn chú ý đến cách ăn mặc của các bạn. Lẽ ra, trước cái lạnh lẽo của gió đông, lũ trẻ phải được mặc ấm. Thế mà lũ *trẻ “ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ”*. Sơn xót xa trong lòng khi nhìn thấy “*môi chúng nó tím lại và qua những chỗ áo rách da thịt thâm đi, mỗi cơn gió đến, chúng nó lại run lên, hai hàm răng đập vào nhau”*. Thật ra, bản thân những cơn gió mùa đông rét mướt không có tội. Gió đông là đặc trưng của mùa đông ở bất kỳ nơi nào trên quả địa cầu này. Cái nghèo cũng không có tội. Có tội, có lỗi chăng là do xã hội cũ lúc ấy gây ra cho lũ trẻ cũng như nhiều người khác. Và tấm lòng nhân đạo của Sơn, cũng như của Lan bỗng hóa thành hành động thương người thiết thực. Trông thấy Hiên, bạn của Lan và Duyên “*co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay”*, hai chị em Sơn đã động lòng quyết định cho Hiên cái áo bông cũ. Hành động cho áo không phải là hành động của kẻ ban ơn, bố thí. Trong thời gian chờ đợi chị Lan về nhà lấy áo, Sơn đứng lặng yên, dù ngoài trời gió lạnh từng cơn nhưng trong lòng Sơn vẫn ấm áp. Phải chăng, tấm lòng “*thương người như thể thương thân”* đã sưởi ấm tâm hồn bé nhỏ của Sơn? Và việc làm tốt đẹp, đầy ý nghĩa cửa Sơn đã có những tác động tích cực đến người lớn. Mẹ của Sơn và mẹ của Hiên có cách ứng xử rất khéo léo, tế nhị, không làm ảnh hưởng đến tính hồn nhiên và hành động cao quý của bọn trẻ.

Trong khi hai chị em Sơn đi tìm Hiên đề đòi lại áo vì sợ mẹ mắng, thì mẹ của Hiên đã mang áo trả lại cho mẹ của Sơn. Hai chị em Sơn ngạc nhiên đến mức “*đứng sững ra khi thấy mẹ con Hiên đang ngồi ở cái ghế con, trên đất trước mặt mẹ, tay cầm chiếc áo bông củ”*. Thái độ sợ sệt, *“cúi đầu lặng im, nép vào lưng chị”* càng chứng tỏ tính cách rất trẻ con của Sơn. Không đợi Sơn hay mẹ của cậu nói câu nào, mẹ của Hiên, một bà mẹ nghèo khổ nhưng giàu lòng tự trọng đã lên tiếng trước “*tôi về thấy cháu nó mặc cái áo bông, tôi hỏi ngay. Nó bảo của cậu Sơn cho nó. Tôi biết cậu ở đây đùa, nên tôi phải vội vàng đem lại đây trả mợ”.* Vì lòng thương con, lòng thương người có cảnh ngộ không may, mẹ của Sơn sẵn lòng giúp đỡ mẹ của Hiên trong cử chỉ ấm áp, chân thành mà vẫn giữ được kỷ vật thiêng liêng của gia đình: *“Đây, tôi cho bác mượn năm hào cầm về nhà may áo cho con”.* Cũng có thể, mẹ của Sơn muốn cho mẹ của Hiên món tiền ấy nhưng e ngại sẽ làm xúc phạm đến lòng tự trọng của người nghèo nên mới nói nhẹ nhàng là cho *“mượn”.* Người mẹ hiền từ ấy còn *“âu yếm ôm con vào lòng”* và trách yêu: *“Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư”.* Chính cái tình người của bà đã nuôi dưỡng tâm hồn trong sáng của Sơn ngày thêm tốt đẹp.

**3/ Kết bài:** Tóm lại, Sơn là cậu bé nhạy cảm, ngoan ngoãn, hồn nhiên, yêu đời, chan hòa và giàu ân tình với bạn bè. Chính những phẩm chất quý báu này đã phát huy đức tính hiếu thảo của Sơn, vì một người con hiếu hạnh luôn có những hành động làm thơm lây đến cha mẹ. Hành động này tạo nên hạnh phúc về mặt tinh thần cho cha mẹ mà dù có bao nhiêu bạc vàng vẫn không thể mua được. Em rất quý trọng, cảm phục nhân vật Sơn ở những phẩm chất và hành động ấy. Sơn là một tấm gương sáng để em nhìn vào đó soi xét, chỉnh sửa bản thân mình. Tuy gấp trang sách nhỏ lại rồi nhưng hình ảnh của nhân vật Sơn vẫn luôn hiện lên trong tâm hồn trong sáng, thơ ngây của em.

*-------------------------------------------------------------------------------------------***Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI  10:**

**LUYỆN GIẢI CÁC DẠNG ĐỀ KIỂM TRA**

**Thời lượng:  3 tiết**

Dùng chung 3 bộ sách: Kết nối, Cánh diều và Chân trời

**I.MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức.**

- Hệ thống lại các kiến thức ở cả ba phân môn Văn, tiếng Việt, tập làm văn ở bài 1,2,3

**2. Về năng lực.**

- Năng lực: giải quyết vấn đề, sáng tạo, năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Về phẩm chất.**

- Giúp HS có trách nhiệm với việc học tập của bản thân và thêm yêu thích, hứng thú với môn Văn hơn nữa.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**- Chuẩn bị của GV:** Soạn các dạng đề, đáp án.

**- Chuẩn bị của HS:** Học ôn bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY- HỌC:**

**ĐỀ 1.**

**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU ( 6,0 điểm)**

Đọc hai đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

*Con bắt gặp mùa xuân*

*Trong vòng tay của mẹ*

*Ước chi vòng tay ấy*

*Ôm hoài tuổi thơ con*

*(Vòng tay mùa xuân, Hoàng Như Mai)*

*Ánh mắt bố thân thương*

*Rọi sáng tâm hồn bé*

*Và trong bầu sữa mẹ*

*Xuân ngọt ngào dòng hương*

(*Mùa xuân của bé*, Lâm Thị Quỳnh Anh)

**Câu 1.** *(1 điểm):* Hai đoạn thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt của hai đoạn thơ đó?

**Câu 2.** *(1 điểm):* Hai đoạn thơ có điểm gì chung về nội dung.

**Câu 3.** *(2 điểm):* Từ “xuân” trong hai đoạn thơ được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Nêu ý nghĩa của từ “xuân” trong hai đoạn thơ?

**Câu 4.** *(2 điểm):* Theo em từ hai đoạn thơ, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc điều gì?

**II.  PHẦN LÀM VĂN ( 14,0 điểm)**

**Câu 1.** *(4 điểm)* Em hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 150 chữ trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ sau:

*Ước chi vòng tay ấy*

*Ôm hoài tuổi thơ con.*

(*Vòng tay mùa xuân*, Hoàng Như Mai)

**Câu 2. (10,0 điểm)**

Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Dế Choắt vẫn ám ảnh Dế Mèn.

Em hãy đóng vai nhân vật Dế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Dế Mèn và Dế Choắt nhân một ngày Dế Mèn đến thăm mộ Dế Choắt.

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** | **1** | Hai đoạn thơ được viết theo thể thơ năm chữ.  Phương thức biểu đạt của hai đoạn thơ là biểu cảm. | *1,0 điểm* |
| **2** | Điểm chung trong nội dung của hai đoạn thơ: bộc lộ được niềm hạnh phúc lớn lao của mỗi người con khi được sống trong vòng tay yêu thương của cha mẹ. | *1,0  điểm* |
| **3** | - Từ “xuân” trong hai đoạn thơ được dùng theo nghĩa chuyển.  - Ý nghĩa của từ “xuân” trong hai đoạn thơ:  +Xuân (đoạn 1): là tình yêu thương của mẹ đối với tuổi thơ của bé. Bé ước mãi được ở trong vòng tay yêu thương, ấm áp ấy.  +Xuân (đoạn 2): dòng sữa mẹ ấm áp là mùa xuân nuôi bé lớn với nghĩa đầy đủ nhất cả về vật chất và tinh thần. | *2,0 điểm* |
| **4** | HS có thể trả lời bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải hướng tới giải quyết những điều gửi gắm của tác giả. Dưới đây là một số gợi ý  - Tình cảm của cha mẹ dành cho con cái là thiêng liêng, cao đẹp.  - Mỗi người con cảm thấy hạnh phúc, sung sướng khi được sống trong vòng tay yêu thương, ấm áp nghĩa tình của cha mẹ.  - Mỗi chúng ta cần có ý thức trân quý, xây dựng gia đình hạnh phúc.... | *2,0 điểm* |
| **II** | **1** | **a.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội*  **b.** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  **c.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  **Có thể viết đoạn văn như sau:**  - Hai câu thơ thể hiện mong muốn ngây thơ, hồn nhiên được sống trong vòng tay yêu thương của mẹ. Đó là mong ước giản dị được mẹ ôm, được mẹ vỗ về...  - Đó là cách “*làm nũng*” đáng yêu vô cùng, thể hiện tình cảm trong sáng của trẻ thơ. Được sống trong tình mẹ là niềm hạnh phúc và mong ước của mỗi người.  **d.** *Sáng tạo* : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.  **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | *4,0 điểm* |
| **2** | **a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:** Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài  **b. Xác định đúng yêu cầu của đề**  **c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dung tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.** Có thể viết theo định hướng sau:  **1. Mở bài:** Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: thời gian, khung cảnh, các nhân vật tham gia,  **2. Thân bài:**  Đây là đề mở, yêu cầu HS vận dụng kiến thức về văn tự sự để chuyển vai kể một câu chuyện theo trong việc vận dụng kiến thức đã học với việc liên hệ thực tế vô cùng quan trọng. Dế Choắt tuy là nhân vật chính trong cuộc nói chuyện tuy nhiên là một nhân vật không còn tồn tại. HS có thể sáng tạo thêm một số nhân vật khác cùng tham gia vào câu chuyện cho sinh động, hấp dẫn…  - Kể lại cuộc nói chuyện giữa Dế Mèn và Dế Choắt kết hợp việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh qua đó bộc lộ cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của Dế Mèn.  - Dế Mèn nhắc lại chuyện cũ đã gây ra với Dế Choắt: Bài học đường đời đầu tiên đầy ăn năn, hối hận.  - Dế Mèn kể cho Dế Choắt nghe những tháng ngày phiêu lưu mạo hiểm với những chiến tích và những thất bại của mình cùng những người bạn khác.  - Tâm sự về những dự định trong tương lai của Dế Mèn và những lời hứa hẹn với Dế Choắt.  **3/ Kết bài:**Tình cảm, lời nhắn nhủ của Dế Mèn:  - Bài học về sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.  - Kêu gọi niềm đam mê nhiệt huyết của tuổi trẻ khám phá cuộc sống, khám phá thế giới xung quanh.  **d. Sáng tạo:** Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.  **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt. | *10,0 điểm* |

**ĐỀ 2.**

**I/ PHẦN  ĐỌC- HIỂU ( 6,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

*Những chị lúa phất phơ bím tóc*

*Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học*

*Đàn cò áo trắng*

*Khiêng nắng*

*Qua sông*

*Cô gió chăn mây trên đồng*

*Bác mặt trời đạp xe qua đỉnh núi*

(*Em kể chuyện này* - Trần Đăng Khoa)

**Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên? ( 1,0 điểm)

**Câu 2.**Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì? Xác định nội dung chính của đoạn thơ.( 2,0 điểm)

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng nghệ thuật của các hình ảnh có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn thơ trên.( 2,0 điểm)

**Câu 4**. Trình bày nét độc đáo của ngòi bút Trần Đăng Khoa trong đoạn thơ trên.( 1,0 điểm)

**II.  PHẦN LÀM VĂN ( 14,0 điểm)**

**Câu 1**. *(4,0 điểm):* Viết đoạn văn khoảng 7-10 câu trình bày cảm nhận của em về **bức tranh làng quê trong đoạn thơ.**

**Câu 2.** *(10 điểm)*

Trong thiên nhiên, có những sự biến đổi thật kỳ diệu: Mùa đông, lá bàng chuyển sang màu đỏ rồi rụng hết; sang xuân, chi chít những mầm non nhú lên, tràn trề nhựa sống.

Em hãy tưởng tượng và viết thành một câu chuyện có các nhân vật: Cây Bàng, Đất Mẹ, Lão già Mùa Đông, Nàng tiên Mùa Xuân để gợi tả điều kỳ diệu ấy của thiên nhiên.

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** | **1** | Phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên: Miêu tả | *1,0 điểm* |
| **2** | Đoạn thơ viết theo thể thơ tự do.  Nội dung chính của đoạn thơ: miêu tả bức tranh thiên nhiên đồng quê. | *2,0 điểm* |
| **3** | Các hình ảnh nhân hóa: "*chị lúa phất phơ bím tóc*", "Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học" *"đàn cò áo trắng/ khiêng nắng" "cô gió chăn mây" "bác mặt trời đạp xe".*  Tác dụng:  - Làm cho các sự vật đều trở nên sinh động, có hồn: "chị lúa" điệu đà, những "cậu tre" chăm chỉ, đàn cò, cô gió và bác mặt trời cần mẫn.  - Tạo nên một bức tranh thiên nhiên đồng quê tươi sáng, đẹp đẽ.  - Thể hiện cái nhìn hồn nhiên, trong sáng, tinh nghịch, vui tươi của người viết. | *2,0 điểm* |
| **4** | Nét độc đáo trong ngòi bút Trần Đăng Khoa trong đoạn thơ trên: sử dụng thể thơ tự do, các câu thơ dài ngắn linh hoạt, sử dụng dày đặc các hình ảnh nhân hóa, miêu tả tất cả các sự vật trong trạng thái động khiến thiên nhiên đều mang dáng dấp của con người. | *1,0 điểm* |
| **II** | **1** | **a.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội*  **b.** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  **c.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  **Có thể viết đoạn văn như sau:**  Gợi ý: Bức tranh làng quê trong cảm nhận của nhà thơ hiện lên thật trong sáng, bình yên nhưng cũng sống động biết mấy. Tất cả đều rất hồn nhiên, đáng yêu và cùng đầy ấn tượng.  **Đoạn văn ngắn tham khảo:**      Chỉ với mấy câu thơ ngắn gọn, Trần Đăng Khoa đã miêu tả vẻ đẹp đồng quê Việt Nam yên bình nhưng cũng đủ sinh động và tràn đầy sức sống. Ông đã sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá và những từ ngữ giàu hình ảnh vô cùng quen thuộc như: "Chị lúa phất phơ bím tóc, cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học, đàn cò khiêng nắng và cô gió chăn mây...", nó cũng là hình ảnh gắn bó với con người lao động trong bao thập kỷ qua. Tác giả đã biến các sự vật vô tri vô giác như một con người, một người bạn gắn bó. Cách miêu tả độc đáo đó đã đem đến cho người đọc một cảm giác thích thú, cảm nhận rõ hơn về bức tranh phong cảnh thiên nhiên thật rực rỡ. Qua đó ta vừa cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước của tác giả mà cũng thấm trong cả trái tim mình.  **d.** *Sáng tạo* : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.  **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | *4,0 điểm* |
| **2** | **a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:** Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài  **b. Xác định đúng yêu cầu của đề**  **c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dung tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.**  **Có thể viết bài văn theo định hướng sau :**  **1) Mở bài:**  - Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Giới thiệu khái quát các nhân vật trong câu chuyện.  **2) Thân bài:**  \* Số lượng nhân vật chỉ cần đúng theo gợi ý của đề (Cây Bàng, Đất Mẹ, Lão già Mùa Đông, Nàng tiên Mùa Xuân).  - Các nhân vật phải được giới thiệu và miêu tả với đặc điểm hình dáng và tính cách cụ thể, được đặt trong tình huống cụ thể với sự dẫn dắt câu chuyện hợp lí:  + Cây Bàng về mùa đông: trơ trụi, gầy guộc, run rẩy, cầu cứu Đất Mẹ..  + Đất Mẹ điềm đạm, dịu dàng động viên Cây Bàng dũng cảm chờ đợi Mùa Xuân và dồn chất cho cây.  + Lão già Mùa Đông: già nua, xấu xí, cáu kỉnh...  + Nàng tiên Mùa Xuân: trẻ trung, tươi đẹp, dịu dàng ....  - Thông qua câu chuyện (có thể có mâu thuẫn, lời thoại…), phải làm rõ được sự tương phản giữa một bên là một bên là sự khắc nghiệt, lạnh lẽo, tàn lụi (Mùa Đông) và sự biến đổi kì diệu của thiên nhiên, của sự sống: từ mùa đông chuyển sang mùa xuân, cảnh vật như được tiếp thêm sức sống mới (Cây Bàng, Đất Mẹ, và các cảnh vật khác...)  \* Học sinh có thể kết hợp kể chuyện với miêu tả và phát biểu cảm nghĩ.  **3) Kết bài:**  - Khẳng định lại sự biến đổi kì diệu của thiên nhiên …  - Phát biểu cảm xúc, suy nghĩ của em về mùa xuân, về thiên nhiên…  **d. Sáng tạo:** Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.  **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt. | *10,0 điểm* |

**BUỔI  11:**

**CHUYÊN ĐỀ 6: QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU**

**Dùng cho 2 bộ sách (Kết nối, Chân trời)**

**Thời lượng:  3 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Tình yêu quê hương đất nước, lòng yêu mến tự hào về vẻ đẹp thiên nhiên hay vẻ đẹp tinh thần mà các tác giả thể hiện qua các văn bản.

- Tập viết cảm nhận một bài thơ lục bát.

- Học sinh chia sẻ suy nghĩ của mình về các vấn đề liên quan chủ đề đã học.

**2. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Bước đầu biết viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát.

**3. Về phẩm chất:**

- Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hoá truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, STK.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**VĂN BẢN 1: CHÙM CA DAO VỀ QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC**

**Bài ca dao 1:**

*“Gió đưa cành trúc la đà*

*Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương*

*Mịt mù khói tỏa ngàn sương*

*Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ”*

**Câu 1.** Hình ảnh: *Gió đưa cành trúc la đà* là nét chấm phá đơn sơ nhưng sinh động. Cái động của cành trúc làm tăng thêm vẻ tĩnh lặng của mặt hồ.

**Câu 2.** *Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương:* các âm thanh hoà quyện vào nhau (tiếng chuông chùa, tiếng gà gáy sáng) gợi liên tưởng về một cuộc sống bình yên.

**Câu 3.** *Mịt mù khói toả ngàn sương* dặc tả vẻ huyền ảo, thơ mông của Hổ Tây. Sương phủ dày đặc trên mặt nước như khói toả khiến cảnh hồ giống như trong cõi mộng hoặc cõi thần tiên, đem đến cho con người cảm giác lâng lâng thoát tục.

**Câu 4.** *Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ* là hình ảnh cuộc sống lao động hiện ra thấp thoáng qua tiếng chày giã dó làm giấy của dân làng Yên Thái. Tiếng chày nhịp nhàng, cần mẫn là một trong những âm thanh quen thuộc gắn liền với khung cảnh Hồ Tây mỗi sớm mai.

+ Mặt trời lên, mặt Hồ Tây như một tấm gương khổng lổ sáng long lanh, đẹp vô cùng!

**ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

-Bài ca dao *Gió đưa cành trúc la đà* là một bức tranh tuyệt đẹp về cảnh mùa thu vào buổi sáng sớm nơi kinh thành Thăng Long. Mỗi câu thơ là một cảnh đẹp được chấm phá qua ngòi bút đặc sắc của các tác giả dân gian nhằm ca ngợi cảnh đẹp quê hương:

*Gió đưa cành trúc la đà*

*Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương*

*Mịt mù khói toả ngàn sương*

*Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ*.

-Ca dao dân ca xưa và kể cả không ít những nhà thơ đã tả nhiều về vẻ đẹp thanh bình của kinh thành Thăng Long. Cảnh mùa thu thật đẹp, gió nhẹ nhẹ đủ làm gợn sóng mặt hồ Tây, bên bờ hồ liễu rủ biêng biếc. Câu thơ mở đầu cho thấy gió rất nhẹ, gió không thổi mà chỉ đưa nhẹ nhàng làm đung đưa những cành trúc rậm rạp la đà sát mặt đất. Cành trúc được làn gió thu trong trẻo, mát lành vuốt ve êm dịu, cùng vói gió cành trúc khẽ lay động bay cùng chiều gió.

*Gió đưa cành trúc la đà*

       Cảnh đẹp thật gợi cảm, gợi tình trong khí thu mát mẻ trong lành. Câu thơ có màu xanh của trúc, khe khẽ của gió, và đương nhiên khí thu, tiết thu, bầu trời khoáng đạt, những cánh diều vi vu trên không, đằng sau những cành trúc la đà là tiếng oanh vàng thánh thót.

-Nếu như ta chỉ cảm nhận bằng thị giác là chính sau những cành trúc la đà mặt đất thì câu thơ thứ hai lại là động là âm thanh.

*Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương*

       Đây là thủ pháp quen thuộc lấy xa tả gần, lấy động tả tĩnh. Xa xa văng vẳng tiếng chuông Trấn Vũ êm êm gây không khí rộn ràng náo động. Tiếng gà tàn canh Thọ Xương vọng tới. Tiếng chuông ngân vang hoà cùng tiếng gà gáy le te. Âm thanh như tan ra hoà cùng đất trời sương khói mùa thu. Trong làn sương khói, ánh sáng đêm thu bao phủ tràn khắp mọi nẻo, nhịp chuông vang vọng cùng gà gáy như làm cho mọi vật càng mơ màng thơ mộng hơn.

-Cuộc sống đang say tràn trong niềm vui háo hức:

*Mịt mù khói toả ngàn sương*

       Khói toả mịt mù được đảo lại mịt mù khói toả. Thủ pháp nghệ thuật đảo ngữ làm tăng sự huyền ảo lung linh của cảnh vật, của cuộc sống. Mặt đất một màu trắng mờ, do màn sương bao phủ. Nhìn cận cảnh hay viễn cảnh đều có cảm giác như mặt đất đang chìm trong khói phủ. Cuộc sống yên bình tĩnh lặng, vũ trụ đang quay, thời gian trôi đi, trời trở về sáng. Tiếng chày đều tay từ phường Yên Thái ngân vang dồn dập. Nhịp chày chính là nhịp đập của cuộc sống, sức sống mạnh mẽ của kinh đô này. Bình minh ửng hồng phía đằng Đông xua tan làn sương khói. Hồ Tây mênh mông phẳng lặng như chiếc gương khổng lồ sáng dần lên in hình phố cổ. Đây là hình ảnh trung tâm mặt gương Tây Hồ, một tứ thơ toả sáng làm cho cả bài bừng lên:

*Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.*

-Bài ca dao để lại trong ta ấn tượng tuyệt vời về Thăng Long. Nó giúp ta yêu hơn tự hào hơn, về kinh đô ngàn năm văn hiến. Bài ca dao mang vẻ đẹp cổ điển hoa lệ như một bài cổ thi trác tuyệt.

**VĂN BẢN 2:**

**CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH (Lâm Thị Mỹ Dạ)**

**Dùng cho 2 bộ sách: Chân trời+Kết nối**

**I.Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả:**

- Lâm Thị Mỹ Dạ sinh ngày 18 tháng 9 năm 1949.

- Quê quán: huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Bà làm việc tại Ty văn hóa Quảng Bình, năm 1978 đến 1983 học Trường viết văn Nguyễn Du. Sau đó bà làm phóng viên, biên tập viên tạp chí Sông Hương (của Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Thừa Thiên – Huế).

- Lâm Thị Mỹ Dạ là ủy viên Ban chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên – Huế, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam khóa III, ủy viên Hội đồng thơ Hội Nhà văn Việt Nam khóa V.

- Hiện bà đang sống tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Chồng bà – Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng là một nhà văn, nhà thơ có tiếng ở Việt Nam.

- Phong cách nghệ thuật:

+ Nhà thơ, nhà nghiên cứu văn học Hồ Thế Hà đã viết: "Thơ Lâm Thị Mỹ Dạ giàu ý tứ. Tứ thơ bao giờ cũng là bất ngờ. Hình như không tạo được tứ lạ thì bài thơ vẫn còn trong dự tưởng.".

+ Nhà thơ Ngô Văn Phú cũng nhận định: "Thơ Lâm Thị Mỹ Dạ hay ở những chỗ bất thần, ngơ ngác và những rung cảm đầy nữ tính."

**2. Tác phẩm   
a. Xuất xứ:** Năm 1979, rút từ ***Bài thơ không năm tháng***(NXB Tác phẩm mới, 1983)

**b. Phương thức biểu đạt chính:** Biểu cảm.  
**c. Thể thơ:** Lục bát  
**d. Nội dung:** Bài thơ thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào của nhà thơ về những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc được thể hiện qua tình yêu đối với những câu chuyện cổ.

**e. Nghệ thuật:**

- Thể thơ lục bát nhịp nhàng, uyển chuyển mang âm hưởng dân ca, chứa nhiều câu chuyện cổ.

- Những biện pháp tu từ đặc sắc: so sánh, điệp từ,…

- Sử dụng các từ láy với mật độ dày đặc.

**II. Định hướng phân tích  
1. Những bài học được ông cha gửi gắm trong truyện cổ**

**- Bài học:**

+ Nhân hậu, thương người không ngại cách trở, khó khăn.

+ Ở hiền gặp lành.

+ Công bằng, thông minh, độ lượng, giàu tình cảm, lo lắng quan tâm đến mọi người xung quanh.

**- Những câu chuyện cổ được nhắc đến:**

+ *Thị thơm thì giấu người thơm/Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà*: Truyện cổ tích ***Tấm Cám***.

+ *Đẽo cày theo ý người ta/Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì*: Truyện cổ tích ***Đẽo cày giữa đường***.

+ *Đậm đà cái tích trầu cau/Miếng trầu đỏ thắm nặng sâu tình người*: Sự tích ***Trầu cau***.

**2. Ý nghĩa những câu chuyện cổ với đời con cháu**

-Những câu chuyện cổ đã trở thành hành trang tinh thần, đem đến cho nhà thơ nhiều sức mạnh để vượt qua mọi thử thách “nắng mưa” trong cuộc đời. để đi tới mọi miền quê , mọi chân trời xa xôi, đẹp đẽ:

*“Mang theo chuyện cổ tôi đi*

*Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa*

*Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa*

*Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi”*

-Chuyện cổ là nhân chứng, nơi lưu giữ những lời căn dặn, những suy nghĩ của ông cha:

*“Đời cha ông với đời tôi*

*Như con sông với chân trời đã xa”*

-Tình yêu chuyện cổ không những là tình yêu nhân văn, bao dung, nhân hậu mà còn là yêu quê hương, tổ tiên, đất nước, yêu những giá trị tinh thần truyền thống:

*“Chỉ còn chuyện cổ thiết tha*

*Cho tôi nhận mặt ông cha của mình”*

-“Chuyện cổ nước tôi” chứa bao bài học quý giá về đạo lí làm người: Truyện Tấm Cám, truyện Đẽo cày giữa đường, …

*“Ở hiền thì lại gặp lành*

*Người ngay thì gặp người tiên độ trì*

*…………………………………*

*Thị thơm thì giấu người thơm*

*Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà*

*Đẽo  cày theo ý người ta*

*Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì*

*……………………………….*

*Đậm đà cái tích trầu cau*

*Miếng trầu đỏ thắm nặng sâu nghĩa tình”*

-Những câu chuyện cổ chính là những lời răn dạy của cha ông đối với đời sau. Qua những câu chuyện cổ ấm áp tình người, tình quê hương, đất nước ấy, ông cha dạy con cháu cần sống nhân hậu, độ lượng, công bằng, chăm chỉ, biết trọng nghĩa tình, sống ân nghĩa thủy chung:

*“Tôi nghe chuyện cổ thầm thì*

*Lời cha ông dạy cũng vì đời sau*

*Đậm đà cái tích trầu cau*

*Miếng trầu đỏ thắm nặng sâu nghĩa tình”*

-Những câu chuyện cổ *“vẫn luôn mới mẻ, rạng ngời lương tâm”*  có ý nghĩa muôn đời : Những câu chuyện cổ không bao giờ cũ, là viên ngọc tỏa sáng trong cuộc sống hiện tại.

**III. Luyện đề**

**Câu 1.** Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về bài thơ  ”*Chuyện cổ nước mình”* của Lâm Thị Mỹ Dạ.

**Định hướng làm bài**

      Bài thơ "*Truyện cổ nước mình*" của Lâm Thị Mỹ Dạ viết bằng thể thơ lục bát, âm điệu nhẹ nhàng, mang màu sắc ca dao, dân ca. Qua bài thơ tác giả ca ngợi truyện cổ của nước mình mang nhiều ý nghĩa sâu xa, chứa đựng bao bài học quý báu của ông cha truyền lại cho con cháu đời sau.

     "Truyện cổ nước mình" là những truyện cổ, do nhân dân ta sáng tạo ra qua hàng ngàn năm lịch sử, thể hiện tâm hồn Việt Nam, bản sắc nền văn hóa Việt Nam.

       1. Tình thương người bao la mênh mông và triết lí về niềm tin "ở hiền gặp lành" là ý nghĩa sâu xa, là sự tuyệt vời của truyện cổ nước mình khiến cho nhà thơ phải "yêu" và quý trọng:

*"Tôi yêu truyện cổ nước tôi*

*Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*

*Thương người rồi mới thương ta*

*Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm*

*Ở hiền thì lại gặp hiền*

*Người ngay thì được phật tiên độ trì".*

"Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo" là triết lí, là niềm tin của nhân dân ta gửi gắm trong truyện cổ. Câu thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ gợi nhớ trong lòng ta bao truyện cổ, bao hình ảnh, bao nhân vật. Anh trai cày hiền lành được Phật trao cho câu thần chú: "Khắc nhập! Khắc xuất" mà lấy được vợ đẹp con nhà giàu (Truyện "Cây tre trăm đốt”). Người em cần cù, trung hậu được con chim phượng hoàng đền đáp "ăn một quả trà cục vàng" mà trở nên giàu có hạnh phúc; trái lại người anh tham lam mà chết chìm xuống đáy biển (Truyện "Cây khế". Thạch Sanh được Tiên "độ trì" mà trở nên võ nghệ cao cường, có lắm phép thần thông biến hóa, đã giết chết Trăn tinh, bắn chết Đại Bàng, có đàn thần để lui giặc, được làm phò mã, rồi được làm vua; trái lại Lý Thông gian tham, độc ác, quỷ quyệt bị sét đánh rồi hóa thành bọ hung...

Đúng như Lâm Thị Mỹ Dạ đã viết:

*"Ở hiền thì lại gặp hiền*

*Người ngay thì được phật tiên độ trì".*

       2. Truyện cổ nước mình đã trở thành hành trang tinh thần, đem đến cho nhà thơ nhiều sức mạnh để vượt qua mọi thử thách "nắng mưa" trong cuộc đời, để đi tới mọi miền quê, mọi chân trời xa xôi đẹp đẽ:

*"Mang theo truyện cổ tôi đi*

*Nghe trong cuộc sông thầm thì tiếng xưa.*

*Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa*

*Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi".*

       3. Đọc truyện cổ nước mình như được "nhận mật", như được gặp ông cha, khám phá được bao phẩm chất tốt đẹp của tổ tiên mình:

*"Chỉ còn truyện cổ thiết tha*

*Cho tôi nhận mặt ông cha của mình*

*Rất công bằng, rất thông minh*

*Vừa độ lượng, lại đa tình, đa mang".*

        4. Truyện cổ nước mình hàm chứa bao bài học quý báu, đó là bài học về đạo lí làm người: sống phải chân thật chân thành, phải chăm làm siêng năng, phải có trí tuệ đừng a dua. Tác giả gợi lên thật khéo truyện "Tấm Cám", truyện "Đẽo cày giữa đường", ...để nói về những bài học do ông cha gửi lại "đời sau" qua truyện cổ:

*"Thị thơm thị giấu người thơm*

*Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà*

*Đẽo cày theo ý người ta*

*Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì".*

"Truyện cổ nước mình" là một bài thơ hay, giản dị mà đậm đà. Bài thơ đã giúp mỗi tuổi thơ chúng ta yêu thêm truyện cổ của đất nước mình, dân tộc mình.

        Đọc bài thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ, chúng ta mới hiểu rõ vì sao nhân dân ta từ người trẻ đến người già, ai cũng yêu thích truyện cổ nước mình.

## Câu 2. Phân tích bài thơ Chuyện cổ nước mình của Lâm Thị Mỹ Dạ.

## Bài làm

       Lâm Thị Mỹ Dạ là nhà thơ nữ tiêu biểu của nền văn học Việt Nam. Bài thơ “Chuyện cổ nước mình” đã giúp người đọc hiểu rõ hơn về những câu chuyện cổ.

      Mở đầu bài thơ, tác giả đã bộc lộ tình yêu với chuyện cổ của đất nước. Đó là những câu chuyện giàu giàu giá trị nhân văn cao đẹp. Những câu chuyện cổ thể hiện tình người rộng lớn. Đặc biệt là triết lý sống “ở hiền gặp lành” là điều khiến cho nhà thơ phải “yêu” và quý trọng:

*“Tôi yêu chuyện cổ nước tôi*  
*Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*  
*Thương người rồi mới thương ta*  
*Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm*  
*Ở hiền thì lại gặp hiền*  
*Người ngay thì được phật tiên độ trì”*

Những câu chuyện cổ còn là sợi dây gắn kết giữa thế hệ trước và thế hệ sau:

*“Mang theo truyện cổ tôi đi*  
*Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa*  
*Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa*  
*Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi*  
*Đời cha ông với đời tôi*  
*Như con sông với chân trời đã xa*  
*Chỉ còn truyện cổ thiết tha*  
*Cho tôi nhận mặt ông cha của mình”*

Nhân vật trữ tình trong bài thơ lớn lên từ những câu chuyện cổ qua lời kể của bà, của mẹ. Trên hành trình vô tận của cuộc sống, “tôi” có được những câu chuyện cổ là hành trang để khám phá cuộc sống. Không chỉ vậy, những nét phong tục tập quán, phẩm chất đạo đức của ông cha còn được gửi gắm trong mỗi câu chuyện. Để rồi, “tôi” như hiểu thêm về con người, quê hương và đất nước trong quá khứ. Thời gian qua có thể trải qua hàng thế kỉ, nhưng những câu chuyện cổ thì vẫn còn được kể lại từ đời này qua đời khác. Và đó chính là sợi dây kết nối giữa ông cha với con cháu.

Nhưng không chỉ vậy, những câu thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ còn gợi nhắc về hình ảnh những nhân vật trong truyện cổ tích:

*“Rất công bằng, rất thông minh*  
*Vừa độ lượng lại đa tình, đa mang.*  
*Thị thơm thì giấu người thơm*  
*Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà*  
*Đẽo cày theo ý người ta*  
*Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì”*

Đó là anh chàng hiền lành được ông bụt giúp đỡ với câu thần chú: “Khắc nhập! Khắc xuất” để có được vợ đẹp trong Cây tre trăm đốt. Người em cần cù, trung hậu được con chim đền đáp để có được cuộc sống hạnh phúc hay người anh tham lam mà chết chìm xuống đáy biển trong truyện “Cây khế”. Còn cả chàng Thạch Sanh được thần tiên phù trợ mà trở nên võ nghệ cao cường, giết chết chằn tinh, bắn đại bàng và có đàn thần để lùi giặc; ngược lại Lí Thống độc ác, gian xảo đã bị trừng trong truyện Thạch Sanh. Câu chuyện cô Tấm trải qua biết bao nhiêu lần hóa kiếp, cuối cùng từ quả thị bước ra trở lại làm người… Tất cả đã chứng minh cho triết lí sống “ở hiền gặp lành”.

Những câu chuyện cổ đã giúp cho “tôi” hiểu rõ về những lời dạy dỗ của ông cha:

*“Tôi nghe truyện cổ thầm thì*  
*Lời cha ông dạy cũng vì đời sau.*  
*Đậm đà cái tích trầu cau*  
*Miếng trầu đỏ thắm nặng sâu tình người.*  
*Sẽ đi qua cuộc đời tôi*  
*Bấy nhiêu thời nữa chuyển dời xa xôi.*  
*Nhưng bao chuyện cổ trên đời*  
*Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm”*

Chuyện cổ nước mình đã trở thành hành trang tinh thần, đem đến cho nhà thơ nhiều sức mạnh để vượt qua mọi thử thách “nắng mưa”trong cuộc đời, để đi tới mọi miền quê, mọi chân trời xa xôi đẹp đẽ.

      Tóm lại, bài thơ “*Chuyện cổ nước mình*” của Lâm Thị Mỹ Dạ đã gửi gắm thật nhiều bài học nhân văn sâu sắc. Đây quả là một trong những bài thơ hay của nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ. Tác phẩm mang đậm phong cách của nhà thơ.

*-----------------------------------------------------------------------------------------*

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI  12:**

**CHUYÊN ĐỀ 7: KÍ**

**Thời lượng: 3 tiết**

**I/MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Hiểu được các tri thức ngữ văn của các bài kí (hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôn thứ nhất của du kí);

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh và người Cô Tô. Vẻ đẹp của cảnh Cô Tô: tinh khôi mà dữ dội, đa dạng mà khác biệt; vẻ đẹp của con người Cô Tô: sống cùng sự kì vĩ mà khắc nghiệt của thiên nhiên, bền bỉ và lặng lẽ bám biển để lao động sản xuất và giữ gìn biển đảo quê hương;

- HS nhận biết được vẻ đẹp nguyên sơ của thiên nhiên trong vùng lõi Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng. Vẻ đẹp đó khiến con người vừa ngỡ ngàng vừa thán phục, nó đánh thức bản tính tự nhiên, khát vọng hòa đồng với tự nhiên của con người;

- Hình ảnh cây tre trong đời sống và tinh thần của người Việt Nam.

- HS hiểu được tình cảm người mẹ dành cho đứa con, đó cũng là hình tượng người phụ nữ Việt Nam điển hình: vất vả, tần tảo, chắt chiu, luôn yêu thương và hi sinh cho con.

**2. Về năng lực:**

- Phân tích được các đặc điểm của du kí thể hiện qua hình thức ghi chép, ngôi kể, trình tự kể;

**3. Về phẩm chất:**

- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, STK

**2. Chuẩn bị của HS:** STK, vở ghi,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**VĂN BẢN 1: CÂY TRE VIỆT NAM (Thép Mới)**

**(Dùng cho bộ Kết nối)**

**I/ Tìm hiểu chung**

**1/Tác giả:**

- Thép Mới (1925-1991), tên khai sinh là Hà Văn Lộc, quê ở quận Tây Hồ, Hà Nội, sinh ra ở thành phố Nam Định

- Ngoài báo chí, Thép Mới còn viết nhiều bút kí, thuyết minh phim

**2. Tác phẩm**

**a.Hoàn cảnh ra đời**

Bài “Cây tre Việt Nam” sáng tác năm 1955, là lời bình cho bộ phim cùng tên của nhà điện ảnh Ba Lan. Bộ phim thông qua hình ảnh cây tre, bộ phim thể hiện vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam, ca ngợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta

**b. Bố cục (3 phần)**

- Phần 1 (từ đầu đến “chí khí con người”): Giới thiệu chung về cây tre

- Phần 2 (tiếp đó đến “tiếng hát giữ trời của trúc, của tre”): Sự gắn bó của cây tre với con người trong lao động sản xuất và chiến đấu.

- Phần 3 (còn lại): Tre vẫn còn mãi với đất nước trong tương lai

**c. Thể loại**: bút kí

**d. Phương thức biểu đạt:** Nghị luận kết hợp với miêu tả, biểu cảm, thuyết minh.

**e. Giá trị nội dung:** Cây tre là người bạn thân thiết lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam. Cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều phẩm chất quý báu. Cây tre đã thành một biểu tượng của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

**f. Giá trị nghệ thuật**

- Nhiều chi tiết, hình ảnh chọn lọc mang ý nghĩa biểu tượng

- Sử dụng rộng rãi và thành công phép nhân hóa

- Lời văn giàu cảm xúc và nhịp điệu.

**g. Giá trị nội dung**

Cây tre là người bạn thân thiết, lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam. Cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều phẩm chất quý báu. Cây tre đã trở thành một biểu tượng của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam

**h. Giá trị nghệ thuật**

- Sử dụng chi tiết, hình ảnh chọn lọc mang ý nghĩa biểu tượng

- Sử dụng rộng rãi và thành công phép nhân hóa

- Lời văn giàu cảm xúc và nhịp điệu

**II. Định hướng phân tích**

**1. Giới thiệu về cây tre có mặt ở khắp nơi trên đất nước và có những phẩm chất đáng quý**

- Trong đoạn một, tác giả đã ca ngợi phẩm chất của cây tre: tre có thể mọc xanh tốt ở mọi nơi

- Dáng tre vươn mộc mạc và thanh cao. Mầm non măng mọc thẳng.

- Màu xanh của tre tươi mà nhũn nhặn; tre cứng cáp mà lại dẻo dai, vững chắc.

- Sau đó tác giả nhấn mạnh phẩm chất đáng quý của cây tre: Tre gắn bó, làm bạn với con người trong nhiều hoàn cảnh; tre là cánh tay của người nông dân; Tre thẳng thắn bất khuất.

=> Tre thanh cao, giản dị, chí khí như người.

**2. Tre gắn bó với con người trong cuộc sống hằng ngày, trong lao động và chiến đấu.**

- Tre gắn bó với con người trong cuộc sống hằng ngày, trong lao động

+ Cây tre có mặt ở khắp nơi trên đất nước Việt Nam, lũy tre bao bọc các xóm làng.

+ Dưới bóng tre xanh đã từ lâu đời, người nông dân Việt Nam dựng nhà, dựng cửa làm ăn sinh sống và giữ gìn một nền văn hóa.

+ Tre giúp người nông dân trong rất nhiều công việc sản xuất, tre như cánh tay của người nông dân.

+ Tre gắn bó với con người thuộc mọi lứa tuổi trong đời sống hằng ngày cũng như trong sinh hoạt văn hóa

- Tre còn gắn bó với dân tộc Việt Nam trong các cuộc kháng chiến, chiến đấu giữa nước và giải phóng dân tộc mà gần nhất là cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

+ Tre là vũ khí, tuy thô sơ nhưng rất hiệu quả: gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù, tre xung phong vào đồn giặc.

+ Trong lịch sử xa xưa của dân tộc, tre đã từng là vũ khí hiệu nghiệm trong tay người anh hùng làng Gióng đánh thắng giặc Ân.

=> Tre đóng vai trò to lớn đối với đời sống con người và dân tộc Việt Nam

**3. Tre vẫn mãi là người bạn đồng hành của dân tộc ta trong hiện tại và tương lai.**

- Hình ảnh về nhạc của trúc, của tre, khúc nhạc đồng quê trong tiếng sáo diều bay lưng trời. Đó là một nét đẹp văn hóa độc đáo của tre.

- Ngày mai sắt, thép có thể nhiều hơn tre, tre có thể bớt đi vai trò quan trọng của nó trong sản xuất và cả trong đời sống hằng ngày của con người.

- Tre vẫn mang những đức tính của người hiền, là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam.

**III/ Luyện tập**

**Phân tích văn bản Cây tre Việt Nam**

**Hướng dẫn làm bài**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu về tác giả Thép Mới (những nét chính về cuộc đời, các sáng tác của ông,…)

- Giới thiệu về văn bản “Cây tre Việt Nam” (xuất xứ, khái quát giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật,…)

**II. Thân bài**

**1. Giới thiệu khái quát về cây tre**

- Là người bạn thân của nông dân, nhân dân Việt Nam

- Đặc điểm của cây tre:

   + Vào đâu tre cũng sống, cũng xanh tốt

   + Dáng tr vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn

   + Tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc

→ Nghệ thuật nhân hóa

→ Tre thanh cao, giản dị, chí khí như con người

**2. Sự gắn bó của cây tre với con người trong lao động sản xuất và trong chiến đấu**

- Trong lao động, sản xuất:

   + Tre trùm lên âu yếm bản làng, xóm, thôn

   + Dưới bóng tre, giữ gìn một nền văn hóa lâu đời, con người dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang

   + Tre là cánh tay của người nông dân

   + Tre vất vả mãi với người: cối xay tre nặng nề quay

   + Tre là người nhà, khăng khít với đời sống hằng ngày

   + Tre buộc chặt những tình cảm chân quê

   + Tre là niềm vui của tuổi thơ, của người già

   + Tre chung thủy

- Trong chiến đấu: tre là tất cả, tre là vũ khí – tre xung phong vào xe tăng, đại bác, tre giữ làng, giữ nước, tre hi sinh để bảo về con người

→ Tre gần gũi, gắn bó với đời sống con người

**3. Vị trí của tre đối với đất nước trong tương lai**

- Tre vẫn cong nguyên vị trí trong tương lai khi đất nước đi vào công nghiệp hóa: tre vẫn là bóng mát, tre mang khúc nhạc tâm tình,…

- Tre mang những đức tính của người hiền, là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam

**III. Kết bài**

- Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản:

+ Nội dung: Cây tre là người bạn thân thiết, lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam. Cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều phẩm chất quý báu. Cây tre đã trở thành một biểu tượng của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam

 + Nghệ thuật: sử dụng chi tiết, hình ảnh giàu ý nghãi biểu tượng, nhân hóa, giọng điệu,…

- Cảm nhận của bản thân về cây tre: yêu, trân trọng, gắn với kỉ niệm tuổi thơ,…

**VĂN BẢN 2: CÔ TÔ (Nguyễn Tuân)**

**(Dùng cho bộ Kết nối)**

**I/ Tác giả**

- Nguyễn Tuân (1910-1987), quê ở Hà Nội

- Ông là nhà văn nổi tiếng, có sở trường về thể tùy bút và kí

- Phong cách sáng tác: tác phẩm của ông luôn thể hiện phong cách độc đáo, tài hoa, sự hiểu biết phong phú về nhiều mặt và vốn ngôn ngữ giàu có, điêu luyện

**II. Tác phẩm**

**1. Xuất xứ**

Bài văn “Cô Tô” là phần cuối của bài kí Cô Tô – tác phẩm ghi lại những ấn tượng về thiên nhiên, con người lao động ở vùng đảo Cô Tô mà nhà văn thu nhận được trong chuyến ra thăm đảo.

**2. Thể loại:** Kí

**3. Phương thức biểu đạt:** Tứ sự kết hợp với miêu tả.

**4. Giá trị nội dung**

Cảnh thiên nhiên và sinh hoạt của con người trên vùng đảo Cô Tô hiện lên thật trong sáng và tươi đẹp. Bài văn cho ta hiểu biết và yêu mến một vùng đất của Tổ quốc – quần đảo Cô Tô

**5. Giá trị nghệ thuật**

- Ngôn ngữ điêu luyện, độc đáo

- Miêu tả tinh tế, chính xác, giàu hình ảnh và cảm xúc

- Sử dụng nghệ thuật so sánh, nhân hóa, ẩn dụ,…

**III. Định hướng phân tích:**

**1. Vẻ đẹp trong sáng, tươi trẻ của đảo Cô Tô sau khi trận bão đi qua:**  
- Sử dụng tính từ chỉ màu sắc và ánh sáng có sức gợi mạnh mẽ: trong trẻo, sáng sủa, xanh mượt, lam biếc, vàng giòn.  
- Lựa chọn những cảnh sắc tiêu biểu để gợi ra khung cảnh của Cô Tô sau bão: Bầu trời, nước biển, cây trên núi, bãi cát, cho người đọc những hình dung cơ bản nhất về bức tranh mà Nguyễn Tuân định tái hiện - đảo Cô Tô sau bão.  
- Thiên nhiên nơi đây ngập tràn sức sống với hình ảnh "cây trên núi lại thêm xanh mượt", màu "lam biếc" đậm đà của nước biển, và sự "vàng giòn" của cát, đem đến một bức tranh khoáng đạt, trong trẻo, với những gam màu nhẹ nhàng, thanh sạch.  
- Sự chuyển đổi cảm giác từ thị giác với những gam màu xanh, vàng sang vị giác với các tính từ "đậm đà", "giòn", bộc lộ những cảm nhận tinh tế, sâu sắc của Nguyễn Tuân về vẻ đẹp độc đáo, thanh khiết vô cùng nơi đảo xa.

**2. Vẻ đẹp của cảnh bình minh trên đảo Cô Tô:**  
- Hình ảnh mặt trời mọc được đặt trong một khung cảnh rộng lớn, khoáng đạt và trong trẻo với hình ảnh so sánh hết sức độc đáo "*Sau trận bão chân trời, ngấn bể sạch như một tấm kính lau mây hết bụi".*- Cảnh bình minh trong Cô Tô cũng được Nguyễn Tuân miêu tả một cách đặc biệt "*Mặt trời tròn trĩnh phúc hậu ... nước biển ửng hồng"* => chuyển đổi cảm giác => chân thực, mặt trời trở nên gần gũi, với vẻ đẹp ấm áp "phúc hậu" và thân thuộc với con người.  
- Sử dụng các tính từ "tròn trĩnh", "phúc hậu", "đầy đặn", "hồng hào", "thăm thẳm" đã đem đến cho người đọc những cảm nhận rõ nét về dáng hình của mặt trời buổi bình minh.  
- Ví sự xuất hiện của mặt trời tựa như một "mâm lễ" quý giá thiêng liêng, một món quà mà tạo hóa hoan hỉ ban tặng cho con người để mừng sự "trường thọ".  
- Tô điểm thêm cho quang cảnh bình minh rực rỡ là sự xuất hiện của vài "chiếc nhạn", của cánh hải âu là là, gợi cảm giác thanh bình, chậm rãi nơi biển khơi.  
=> Nguyễn Tuân đã thực sự tinh tế và khéo léo khi chọn lọc những từ ngữ và hình ảnh so sánh vô cùng chính xác để đặc tả mặt trời, từ đó làm nổi bật lên vẻ đẹp tráng lệ, rực rỡ và hùng vĩ của bình minh nơi đây.

**3. Vẻ đẹp của con người:**  
- Cảnh sinh hoạt được mở ra xoay quanh cái giếng nước ngọt ở rìa đảo rồi mở rộng ra cảnh con thuyền chuẩn bị ra khơi cùng cảnh dân chài gánh nước ngọt từ giếng xuống thuyền.  
- Cảnh sinh hoạt ở giếng nước ngọt, vui vẻ tấp nập như một cái bến, tuy nhiên lại "đậm đà mát nhẹ hơn mọi cái chợ trong đất liền", gợi cho người đọc những hình dung sơ lược về tính cách của người dân đảo Cô Tô, náo nhiệt, sôi động nhưng hiền hòa, phóng khoáng.  
- Cảnh lao động vừa tấp nập, khẩn trương:  
+ "Cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay không biết có bao nhiêu người đến và múc".  
+ "Từ đoàn thuyền sắp ra khơi đến cái giếng ngọt, thùng và cong gánh nối tiếp nhau đi đi về về".  
=> Tái hiện một khung cảnh con người chăm chú lao động, miệt mài với công việc không ngừng nghỉ, cũng làm nổi bật sự đông đúc và dồi dào của giếng nước ngọt với hình ảnh đoàn người nối tiếp nhau "đi đi về về" múc nước đổ lên thuyền chuẩn bị ra khơi.  
- Cảnh sinh hoạt của đảo Cô Tô với dáng vẻ thanh bình, chậm rãi trong hình ảnh chị Châu Hòa Mãn địu con mà tác giả "thấy nó dịu dàng và yên tâm như cái hình ảnh biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành".

### IV. Luyện đề

Dựa vào văn bản Cô Tô (Nguyễn Tuân), em hãy viết bài văn miêu tả cảnh bình minh và cuộc sống sinh hoạt của người dân ở vùng biển đảo này.

**Gợi ý làm bài**

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Tuân và tác phẩm “Cô Tô”

- Giới thiệu bức tranh mặt trời mọc và cảnh sinh hoạt của người dân vùng biển đảo này.

**Có thể viết đoạn mở bài như sau:**

 Mỗi người có một sở thích riêng, bạn thích ngắm cảnh sông nước hiền hòa chảy, bạn thích ngắm cánh đồng lúa xanh... Còn riêng em, em lại thích ngắm nhìn cảnh mặt trời mọc trên biển. Hình ảnh mặt trời mọc trên biển vào buổi sáng đẹp trời trong văn bản Cô Tô của nhà văn Nguyền Tuân đã để lại trong em một sự háo hức kì lạ .

**2. Thân bài:**

**a. Cảnh mặt trời mọc trên đảo:**

- Khi bầu trời còn ướt đẫm sương đêm, màn sương mỏng manh, mờ mờ, ảo ảo như bao ttrùm cả mặt biển, không nom thấy đảo xa chỉ thấy một màu trắng đục. Sóng biển vẫn rì rào đều đều xô bờ cát trắng hệt như một bản tình ca không lời bất tận.

- Phía đông, ánh hồng dần dần bừng sáng, nước biển sóng sánh dần đổi màu. Chân trời ngấn bể sạch như một tấm kính lau hết mây, hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người dân chài lưới trên muôn thuở biển Đông. Chao ôi! Mặt trời mọc trên Cô Tô mới lộng lẫy, rực rỡ và tráng lệ làm sao.

**b. Cảnh sinh hoạt buổi sáng của con người trên đảo Cô Tô:**

- Quanh cái giếng nước ngọt ở ria hòn đảo Cô Tô này mọi người đang tắm giặt, lấy nước ngọt gánh xuống thuyền, cảnh tượng đó còn vui vẻ hơn mọi cái chợ trong đất liền.

- Anh hùng Châu Hòa Mãn cũng đang gánh nước cho thuyền của mình, dáng vẻ đầy phấn khởi. Anh đang chuẩn bị cho chuyến ra khơi dài ngày.

=> Cuộc sống sinh hoạt nhộn nhịp, khẩn trương, bình dị, ấm áp tình người.

**3. Kết bài:**

- Cảnh bình minh trên đảo Cô Tô rực rỡ

- Cảnh sinh hoạt của người dân nhộn nhịp, tấp nập, yên vui.

- Tình cảm của mình với đảo Cô Tô.

**Có thể viết kết bài như sau:**

Cảnh bình minh trên biển thật là đẹp, hệt như nột bức tranh sơn mài tuyệt mĩ. Và cuộc sống sinh hoạt của con người nơi đây cũng nhộn nhịp, đông vui, yên bình. Dù có đi đâu em cũng sẽ luôn hướng lòng mình về vùng hải đảo giàu đẹp của tổ quốc. Em còn mơ ước sẽ được đến nơi đây để chiêm ngưỡng vẻ đẹp kì diệu mà thiên nhiên ban tặng cho xứ sở Cô Tô.

### 

**VĂN BẢN 3: HANG ÉN (Hà My)**

**(Dùng cho bộ Kết nối)**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Xuất xứ**

- Văn bản trích trong trang thông tin điện tử Sở Du lịch Quảng Bình, 14/10/2020.

**2. Bố cục:** 4 phần

- Phần 1 (từ đầu cho đến “khám phá thú vị”): Giới thiệu sơ lược về hành trình khám phá Hang Én.

- Phần 2 (tiếp theo đến “giấc mộng đẹp”): Hành trình vào Hang Én.

- Phần 3 (tiếp theo đến “giấc mộng đẹp”): Vẻ đẹp của Hang Én.

- Phần 4 (đoạn còn lại): Cảm nhận của tác giả về Hang Én.

**3. Thể loại:** kí.

**4. Giá trị nội dung**

Hang Én là một bài kí kể lại cuộc hành trình khám phá hang én của nhân vật tôi. Tác phẩm đã cung cấp cho người đọc những thông tin từ khung cảnh, thảm thực vật,... vừa hùng vĩ, vừa mơ mộng của địa điểm này.

**5. Giá trị nghệ thuật**

Sử dụng ngôi kể thứ nhất tăng sự chân thực, trình tự miêu tả hấp dẫn, cách miêu tả thú vị cùng những thông tin chính xác.

**II. Định hướng phân tích:**

**1. Hành trình đến với Hang Én**

- Khởi đầu từ con dốc Ba Giàn dài gần 2 km.

+ Dốc cao và gập ghềnh.

+ Đường đi khó khăn: đường mòn vừa một người đi, khá trơn, nhiều chăng có cây đổ chắn ngang hoặc những vòm dây leo giăng kín.

+ Sự phong phú của sinh vật: cây cổ thụ tán cao; phong lan đang nở hoa; các loài sên, vắt, côn trùng, chim chóc…

- Đi hết dốc là tới thung lũng Rào Thương:

+ Được bao quanh bởi con suối cùng tên.

+ Con đường qua thung lũng trải theo tiếng suối.

+ Nước trong vắt, mát lạnh.

+ Dưới suối còn có làn đá cuội nơi đáy suối.

+ Những loại bươm bướm đủ màu sắc.

=> Ngỡ mình đi trong một giấc mộng đẹp.

**2. Vẻ đẹp của Hang Én**

- Ba cửa lớn: cửa trước có 2 lớp, vòm cửa dẫn vào một “sảnh chờ” rộng rãi, cửa trong lại thấp hẹp, sát ngay dải sông ngầm đá rộng sâu quá thắt lưng…

- Lòng hang én:

+ Nơi rộng nhất 100m 2 , có thể chứa hàng trăm người.

+ Trần hang cao tương đương tòa nhà 40 tầng (120m).

+ Cửa thứ 2 thông lên mặt đất như giếng trời đón khí và ánh sáng.

+ Quãng sông ngầm êm đềm trước thềm hang chính, len các hang phụ chừng 4km rồi đổ ra cửa sau.

+ Ở hang chính bờ sông cát mịn, nước mát, đáy toàn sỏi, đá đã bào nhẵn.

- Trong hang:

+ Én: Hồn nhiên cư ngụ và chưa biết sợ con người.

+ Bốn bên dày đặc én.

+ Én bố mẹ tấp nập đi, về, mải mớm mồi cho con; Én anh chị rập rờn bay đôi; Én con chấp chới vỗ cánh; Én thiếu niên ngủ nướng.

+ Én xuống kiếm ăn, gãy cánh: ung dung mổ cơm trong tay con người, thản nhiên đi quanh lều.

+ Đàn én cuối cùng về hang khi nền trời đã sẫm hẳn.

+ Tiếng chim ríu rít như ru nhau, ru người,... đến cả đêm.

- Phía sau hang:

+ Hàng trăm dải san hô uốn lượn tạo tầng bậc, đọng đầy nước trong.

+ Trên dải hóa thạch sò, ốc, san hô...

+ Nhũ đá, măng đá, ngọc động giăng đầy vách núi, sàn hang…

+ Bóng tối trùm kín lòng hang Én thì khoảng trời phía trên cửa hang thứ hai vẫn sáng rất lâu.

**3. Con người với Hang Én**

- Trong lịch sử: Người A-rem ngày trước ở hang Én, trứng chim là nguồn thực phẩm của họ. Khi ra ngoài họ vẫn giữ hội “ăn én”, dấu tích của một thế hệ leo vách đá, trần hang: bàn chân mỏng, ngón dẹt.

- Đoàn người hiện tại:

+ Đối với nhân vật tôi, là một chuyến hành trình thú vị.

+ Sự tương tác với động vật: đàn bướm, chú én ngủ nướng, chú én bị gãy cánh....

+ Ai nấy nhoài khỏi lều, chân trần chạy quanh sông rồi ngồi ngay bên bờ cát vực nước rửa mặt, hít căng lồng ngực không khí tinh khiết.

=> Sự hòa hợp, gắn bó của con người đối với thiên nhiên.

**4. Đánh giá khái quát:**

Từ sự trải nghiệm của bản thân trong hành trình khám phá Hang Én, tác giả với ngòi bút chân thực , dòng kí được kể theo trình tự thời gian và không gian hợp lí, cách miêu tả sắc nét, chọn lọc chi tiết và hình ảnh đặc sắc, văn bản đã thể hiện những cảm nhận chân thực về Hang Én (Quảng Bình) về cuộc sống nguyên thủy, hoang dã nhưng có vẻ đẹp hùng vĩ, hoang sơ, bí ẩn của thiên nhiên, thôi thúc người đọc trải nghiệm, khám phá, chinh phục.

**III. Luyện đề**

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nhận của em về hang Én.

**Hướng dẫn làm bài:**

       (1)Hang Én nằm trong quần thể vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng của tỉnh Quảng Bình. Hành trình đến với Hang Én phải xuyên qua cánh rừng nguyên sinh, vượt qua nhiều đoạn dốc cao hay lội qua những con sông, suối. Nhưng vẻ đẹp của thiên nhiên nơi đây không phụ lòng những ai đã đặt chân đến mảnh đất này. Vượt qua con dốc Ba Giàn đến với thung lũng Rào Thương được bao quanh bởi con suốt cùng tên, Hang Én hiện ra trước mắt. Loài chim én đã sống trong hang hang từ rất lâu, chưa hề biết sợ con người. Những dải đá san hô uốn lượn cùng với nhũ đá, măng đá, ngọc động giăng đầy bên những vách núi…Vẻ đẹp của Hang Én gợi ra những nét đẹp hoang sơ thật hấp dẫn con người.

         (2)Sau khi đọc văn bản Hang Én, tôi đã hình dung được rõ hơn về vẻ đẹp của nơi đây. Hang Én nằm tại khu vực trung tâm của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Hành trình đến với Hang Én cũng rất khó khăn, phải xuyên qua cánh rừng nguyên sinh, vượt qua nhiều đoạn dốc cao hay lội qua những con sông, suối. Nhưng vẻ đẹp của thiên sẽ khiến du khách quên đi những mệt mỏi. Con đường dẫn vào hang Én đi qua tán rừng, dọc theo dòng sông Rào Thượng uốn lượn với cảnh những chú bướm trắng bay khắp đường. Bên trong hang động, có hàng triệu con én sống như chưa hề biết sợ con người. Những dải đá san hô uốn lượn cùng với nhũ đá, măng đá, ngọc động giăng đầy bên những vách núi cũng là một điểm ấn tượng của hang động này. Hành trình khám phá Hang Én sẽ đem đến cho bạn thật nhiều trải nghiệm ấn tượng.

**VĂN BẢN 4: TRONG LÒNG MẸ (Nguyên Hồng)**

**(Dùng cho bộ Cánh diều)**

**1. Tác giả**

- Nguyên Hồng (1918- 1982), quê ở Nam Định.

- Là nhà văn của phụ nữ, nhi đồng, của những người cùng khổ.

- Văn xuôi Nguyên Hồng giàu chất trữ tình, nhiều khi dạt dào những cảm xúc thiết tha, rất mực chân thành.

**2. Tác phẩm**

**a. Xuất xứ:**

- “Những ngày thơ ấu” là tập hồi kí đăng báo 1938 in thành sách năm 1940 gồm 9 chương.

- Văn bản "**Trong lòng Mẹ**" là chương thứ IV của tập hồi kí.

**b.Thể loại:** Hồi kí là một thể văn ghi chép, kể lại những biến cố đã xảy ra trong quá khứ mà tác giả đồng thời là người kể người tham gia hoặc chứng kiến.

**c. Ngôi kể:** ngôi thứ nhất

**d. Bố cục:**2 phần

- **P1**: Từ đầu đến… và mày cũng còn phải có họ, có hàng, người ta hỏi đến chứ?...: Cuộc đối thoại giữa bà cô cay độc và chú bé Hồng. Qua đó bộc lộ ý nghĩ, cảm xúc của chú bé Hồng về người mẹ bất hạnh.

**- P2:** Đoạn còn lại: Cuộc gặp lại bất ngờ với mẹ và cảm giác vui sướng cực điểm của chú bé Hồng.

**e. Nội dung – Ý nghĩa:**

\* Nội dung: Nỗi cay đắng tủi cực và tình yêu thương cháy bỏng của bé Hồng đối với người mẹ bất hạnh.

\* Ý nghĩa: Tình mẫu tử là mạch tình cảm không bao giờ vơi trong tâm hồn con người.

**f. Nghệ thuật**

- Thể loại: hồi kí, bộc lộ được những cảm xúc, tâm trạng chân thực của tác giả.

- Mạch truyện, mạch cảm xúc tự nhiên chân thực.

- Kết hợp tự sự với miêu tả, biểu cảm tạo nên những rung động trong lòng người đọc.

- Khắc hoạ tâm lí nhân vật sâu sắc.

**II. Định hướng phân tích**

**1. Hình ảnh người cô của bé Hồng**

**\* Cảnh ngộ của bé Hồng:**

- Cha vừa mất, mẹ bỏ nhà đi tha phương cầu thực.

- Anh em Hồng phải sống nhờ bà cô ruột.

-> Cô độc, đau khổ luôn khát khao tình yêu thương.

=> Rất đáng thương.

**\* Hình ảnh bà cô:**

- Xuất hiện trong cảnh ngộ thương tâm côi cút của bé Hồng.

+ Vẻ mặt tươi cười rất kịch.

+ Giọng nói ngọt ngào đầy mỉa mai cay độc.

+ Cử chỉ thân mật giả dối.

=> Gieo rắc vào đầu đứa cháu những ý nghĩ hoài nghi, khinh miệt, ruồng rẫy người mẹ bất hạnh.

=>Đó là người đàn bà vô cảm, lạnh lùng, độc ác thâm hiểm, hiện thân cho thành kiến cổ hủ lạc hậu, phi nhân đạo của xã hội thực dân nửa phong kiến lúc bấy giờ.

**2.** **Tình yêu thương mẹ mãnh liệt của bé Hồng**

**\* Khi nói chuyện với bà cô**

- Cúi đầu không đáp - cười và từ chối dứt khoát.

-> là một phản ứng thông minh xuất phát từ sự nhạy cảm và lòng tin yêu mẹ.

- Đau đớn tủi nhục trước những lời xúc xiểm về mẹ.

- Căm ghét những cổ tục đã đày đoạ làm khổ mẹ.

- Lời văn dồn dập với các động từ mạnh (vồ, cắn, nhai, nghiến)

-> thái độ quyết liệt, lòng căm phẫn tột cùng, tình yêu thương mãnh liệt …

- Hình ảnh so sánh đặc sắc...

-> bộc lộ cảm xúc trực tiếp gợi trạng thái tâm hồn đau đớn của Hồng.

=>Trong bi kịch gia đình, tâm hồn bé Hồng vẫn trong sáng dạt dào tình yêu thương mẹ, thông cảm với cảnh ngộ bất hạnh của mẹ.

**\* Khi được gặp mẹ**

- Gọi "mợ ơi!"-> Khao khát được gặp mẹ

- Cử chỉ vội vã , bối rối

- > xúc động vui sướng

- Được ngồi trong lòng mẹ:

+ Cảm nhận mẹ vẫn trẻ đẹp và cả hơi thở thơm tho lạ thường.

+ Những cảm giác ấm áp mơn man khắp da thịt.

+ Khát khao được bé lại để mẹ yêu chiều...

-> Niềm hạnh phúc, sung sướng cực điểm của đứa con luôn tin yêu mẹ.

- Tình cảm, cảm xúc ấy được ghi lại bằng những câu văn chân thật, xúc động, giàu chất trữ tình.

III/Luyện đề

Cảm nhận về nhân vật bé Hồng trong đoạn trích "Trong lòng mẹ".

Hướng dẫn làm bài

1. Mở bài

- Giới thiệu đoạn trích Trong lòng mẹ và nhân bé Hồng: Nguyên Hồng là một nhà văn với ngòi bút chan chứa tình cảm. Ngòi bút của ông được thể hiện rõ nhất qua đoạn trích Trong lòng mẹ. Chú bé Hồng - chính tác giả hồi nhỏ đã để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc.

2. Thân bài

- Tuổi thơ cơ cực của Hồng: Là đứa con sinh ra trong một gia đình không có tình yêu: bố vì nghiện thuốc phiện mà chết sớm; mẹ phải bỏ đi tha hương cầu thực; em sống cùng với người cô cay nghiệt.

- Cuộc đối thoại của Hồng và bà cô

+ Khi bà cô xoáy sâu vào nỗi đau, sự thiếu thốn tình mẫu tử: em im lặng không nói gì.

+ Khi bà cô nhồi nhét vào đầu em những suy nghĩ xấu xa rằng mẹ đã ruồng rẫy em và có con ở Thanh Hóa: trong lòng em căm phẫn những lời nói đó, luôn một mực giữ lòng tin yêu ở mẹ mình.

+ Sự tức giận lên đến tột cùng, em căm hờn những hủ tục lạc hậu và miệng đời cay nghiệt đã đày đọa mẹ mình, em ước nó như hòn đá, cục thủy tinh, mẩu gỗ để cắn, nhai, nghiến đến kì nát thì thôi → Tình yêu thương mẹ vô bờ bến, khao khát muốn bảo vệ mẹ trước mọi điều xấu xa.

- Cuộc gặp gỡ của Hồng và mẹ

+ Trong lòng em luôn khao khát mẹ về và được gặp mẹ, khi thấy người ngồi trong xe kéo giống mẹ đã gọi và chạy theo → mẹ luôn hiện hữu trong lòng em.

+ Cảm giác xấu hổ với đám bạn nếu đó không phải mẹ mình nhưng trên hết là sự tủi thân vì luôn mong ngóng mẹ.

+ Khi biết người ngồi trên xe là mẹ mình: chạy đến, òa khóc nức nở, vỡ òa cảm xúc.

+ Thu mình trong lòng mẹ để cảm nhận tình yêu thương, hơi ấm. Em nhận ra mẹ không tiều tụy như lời người cô kể mà vẫn tươi đẹp như thuở sung túc.

+ Lời người cô văng vẳng bên tai nhưng nhanh chóng tan biến chỉ còn lại tình yêu thương và cảm xúc hạnh phúc.

→ Tình mẫu tử thiêng liêng là động lực giúp Hồng vượt qua tất cả những nỗi đau.

3. Kết bài

- Khái quát lại nhân vật: bé Hồng không chỉ lấy được nhiều sự thương cảm của mọi người mà còn là một hồi chuông cảnh tỉnh, nhắc nhở con người cần phải bảo vệ trẻ em, để trẻ em có một môi trường sống tốt nhất có thể.

Bài văn tham khảo

Trong chúng ta, tình mẫu tử luôn là thiêng liêng và ấm áp nhất. Những đứa con dù hiền hay dữ, dù sang hay hèn thì trong trái tim mình đều có tình yêu thương bao la dành cho mẹ – người sinh thành, nuôi dưỡng và luôn dành cho ta những điều tốt đẹp nhất. Tôi đã đọc nhiều câu chuyện, nhiều vần thơ viết về tình mẹ con, nhưng tôi thực sự bị ám ảnh với hồi kí Những ngày thơ ấu của Nguyên Hồng. Đặc biệt in sâu đậm dấu ấn trong tôi là hình ảnh cậu bé Hồng qua đoạn trích "Trong lòng mẹ".

Trong lòng mẹ của Nguyên Hồng đã kể lại những hình ảnh và chi tiết đặc sắc trong tình yêu thương của cậu bé đối với mẹ của mình, những hình ảnh được đan xen trong tác phẩm đã thể hiện được rõ ràng và chi tiết trong tác phẩm của mình, những hình ảnh đó đã để lại cho chúng ta những người đọc tác phẩm có những suy nghĩ sâu sắc và vô cùng thấu hiểu về nhân vật Hồng, nhân vật Hồng đã để lại nhiều cảm xúc trong lòng người đọc, từ một cậu bé rất đáng thương cha mất sớm, chỉ sống với người mẹ của mình nhưng rồi hoàn cảnh đưa đẩy, mẹ cậu là một người cũng phải chịu nhiều đau đớn, một cuộc đời của Hồng và mẹ trải qua những đau đớn khi cha của Hồng mất đi, mẹ Hồng bị mọi người ruồng bỏ, nhưng rồi không chịu được những áp lực gia đình nhà chồng mà mẹ Hồng đã phải bỏ nhà ra đi nơi khác kiếm sống bỏ lại Hồng ở lại đây.

Hình ảnh đó đã làm cho Hồng đau đớn khi người mẹ của mình không còn ở bên cạnh mình nữa, những đau đớn khi phải xa người mẹ của mình, nhưng rồi cậu cũng thấu hiểu hiểu được tình yêu của mình dành cho mẹ là vô bờ bến, những đau đớn mà mẹ phải gặp phải thật xót xa những hình ảnh đó đã làm cho cậu bé này có thêm động lực sống, ngày qua ngày Hồng sống với bà cô độc ác, bà ta dùng những lời nói làm cho trái tim của cậu bé này thật đau đớn xót xa, những hình ảnh đó đã mang trong cậu những hoài niệm lớn khi tình yêu mà cậu dành cho người mẹ của mình không có gì có thể thay đổi được, những đau đớn đó làm cho Hồng tủi hổ hơn, nhiều những chi tiết mà thể hiện được tấm lòng của Hồng đối với mẹ là vô cùng lớn lao, nhưng điều đó đã tác động sâu sắc đến con người của Hồng.

Những lời nói chua cay độc ác, nhằm tác động đến cậu bé này là người mẹ của cậu rất xấu thì cậu lại chỉ đau đớn và xót xa cho những hoàn cảnh như vậy, tình yêu thương của cậu với mẹ của mình không chỉ vì mấy lời nói độc ác của bà cô mà có thể thay đổi được, nỗi đau mà cậu bé phải đối mặt đó là những lời hỏi của bà cô: Hồng mày không vào Thanh Hóa chơi với mẹ mày sao, mẹ mày bây giờ giàu có lắm không còn như trước đau, những lời cặn hỏi đó đã làm cho Hồng thêm đau đớn xót xa những nỗi xót xa đó tác động sâu sắc đên Hồng, một cậu bé nhưng đã mang trong mình những trái tim sắt đá những nỗi niềm đó khắc họa sâu sắc qua con người của Hồng, những hình ảnh đó tác động lớn đến những nỗi niềm sâu thẳm nó mang trong trái tim cậu bé này những hoài niệm và đau thương cho người mẹ của mình, cậu hiểu được tại sao người mẹ phải ra đi, những đau đớn này đã rày xé lấy tâm hồn của cậu.

Cậu bé đã thấu hiểu được những gì mà mẹ mình đã phải trải qua, giờ đây khi cậu đã đủ để hiểu được những điều đó thì những lời nói của bà cô độc ác đó không làm cho cậu ngừng thương nhớ và yêu quý người mẹ của mình, những hành động của bà cô chỉ làm cho cậu thấu hiểu được mẹ mình thật đáng thương, những hành động đó đã cho thấy cậu là một người con vô cùng có hiếu yêu thương mẹ của mình, những điều đó đã tạo nên những điều rất tuyệt vời và vô cùng đáng quý. Nhiều những hình ảnh khác cũng thể hiện rất chi tiết và rõ những điều đó, những mong muốn mà tác giả đã thể hiện mang những hình dáng của những tấm lòng vị tha bao dung và thấu hiểu được tấm lòng của người mẹ.

Khi Hồng luôn mong nhớ về người mẹ của mình, cậu tin rằng mẹ mình sẽ trở lại, điều đó thật đúng khi trái tim của người con lúc nào cũng hướng tới mẹ, một trái tim của người con đã thấu hiểu được những điều mà mẹ mình đã phải làm để có một cuộc sống tốt hơn, trong chi tiết tác giả nhìn thấy mẹ mình mờ ảo từ xa, nhưng trực giác đó thật đúng, khi cậu nhìn thấy mẹ mình thì đó là những điều rất tuyệt vời, những điều đã để lại bao nhiêu những rung động thiết tha bởi trong trái tim của Hồng mẹ sẽ quay trở lại, khi nhìn thấy mẹ cảm xúc của Hồng đã thay đổi, Hồng hiểu được những nỗi đau đó của mẹ mình, những nỗi đau đó thầm kín và sâu sắc thấm đẫm trong lòng của người con này, chạy ra ôm mẹ trái tim nghẹn đứng.

Hình ảnh đó đã đủ để chúng ta thấy được những điều rất lớn lao trong tâm hồn của người, chi tiết đã thể hiện được điều đó là những hành động và nó vang vọng đến tâm hồn của người, những hành động của một người có nhiều yêu thương, tình cảm của Hồng đối với mẹ mình là vô bờ bến nó mang dáng vóc của một con người có trái tim nồng hậu và thấu hiểu.

Đoạn trích Trong lòng mẹ khép lại nhưng đã gợi lên cho người đọc biết bao điều suy nghĩ: chúng ta sẽ làm gì để những tâm hồn non nớt, ngây thơ luôn được sống trong niềm yêu thương, hạnh phúc, chở che? Chúng ta làm gì để những giọt nước mắt đau đớn, tủi cực không còn lăn dài trên khuôn mặt thánh thiện của các em? Đó sẽ mãi là câu hỏi nhức nhối mà nhà văn gửi đến mỗi chúng ta.

Đề : Cảm hứng nhân đạo và ký ức tuổi thơ gắn tình mẹ của nhà văn Nguyên Hồng qua đoạn trích “Trong lòng mẹ”.

Hướng dẫn làm bài

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyên Hồng và đoạn trích Trong lòng mẹ

- Dẫn dắt vào vấn đề: Cảm hứng nhân đạo và ký ức tuổi thơ gắn tình mẹ của nhà văn Nguyên Hồng qua đoạn trích Trong lòng mẹ.

Có thể viết mở bài như sau:

Tuổi thơ thường để lại nhiều kỉ niệm không bao giờ phai. Đó là ngày đầu tiên đi học (Thanh Tịnh) hay thời kì cùng vui chơi, chung “sống với đồng, với sông rồi với bể” (Nguyễn Duy). Nhưng sâu đậm nhất đối với mọi ký ức bao giờ cũng là hình ảnh người mẹ. Thể hiện những tình cảm sâu sắc của tình mẫu tử thiêng liêng, văn bản “Trong lòng mẹ” trích từ “Những ngày thơ ấu” (Nguyên Hồng) đã để lại nhiều xúc động mạnh mẽ cho bạn đọc. Cảm hứng nhân đạo của tác giả thấm đậm trong từng câu văn.

2. Thân bài

a.Khái quát chung:

- “Những ngày thơ ấu” là tập hồi kí kể về tuổi thơ cay đắng của tác giả. Tác phẩm trích “Trong lòng mẹ” là chương IV của tác phẩm.

- Đoạn trích “Trong lòng mẹ”; trích hồi kí “Những ngày thơ ấu” của Nguyên Hồng, đã kể lại một cách chân thực và cảm động những cay đắng, tủi cực cùng tình yêu thương cháy bỏng của nhà văn đối với người mẹ bất hạnh.

b.Phân tích:

-Hoàn cảnh đáng thương của bé Hồng: mồ côi, sống xa mẹ, chịu nhiều tủi cực.

-Cuộc đối thoại giữa bé Hồng và bà cô:

+ Thái độ của bà cô: giả dối, mỉa mai cay độc.

+ Thái độ và tình cảm của bé Hồng trước câu chuyện: đau đớn tủi cực, và thấy thương mẹ nhiều hơn.

-Cuộc gặp gỡ giữa bé Hồng và mẹ

+ Tình yêu thương, nỗi xúc động bàng hoàng, niềm sung sướng và cả sự tủi thân nghẹn ngào vỡ òa trong tiếng khóc nức nở.

+ Niềm hạnh phúc, thiêng liêng của tình mẫu tử.

c.Nhận xét: Cảm hứng nhân đạo và ký ức tuổi thơ được thể hiện rõ qua:

-Cách nhìn nhận của chú bé Hồng về những hủ tục phong kiến là thương mẹ là thấu hiểu và thương cho số phận những người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

-Đề cao tình mẫu tử thiêng liêng: tình cảm của bé Hồng dành cho mẹ với những mong chờ, những cung bậc cảm xúc sâu lắng.

-Những ký ức tuổi thơ được gìn giữ một cách chân thành qua lời văn cũng tác giả: sự việc, câu chuyện được tái hiện sinh động qua hồi kí.

3. Kết bài

- Nêu cảm nhận, đánh giá chung về vấn đề

- Mở rộng vấn đề bằng suy nghĩ và liên tưởng của mỗi cá nhân.

VĂN BẢN 5: THƯƠNG NHỚ BẦY ONG (Cù Huy Cận)

I/ Tìm hiểu chung

1. Tác giả

- Huy Cận (1919 - 2005), tên đầy đủ là Cù Huy Cận, quê làng n Phú, huyện Hương Sơn (nay là xã n Phú, huyện Vũ Quang), tỉnh Hà Tĩnh.

- Ông tham gia hoạt động cách mạng và từng giữ nhiều chức vụ cao trong Chính phủ Việt Nam như: Bộ trưởng Bộ canh nông đầu tiên, Thứ trưởng sau đó là Bộ trưởng Bộ Văn hóa nghệ thuật, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Giáo dục…

- Ông là một trong những nhà thơ xuất sắc thuộc phong trào Thơ mới.

- Một số tác phẩm:

+ Trước cách mạng tháng 8: Lửa thiêng (thơ, 1940), Kinh cầu tự (văn xuôi triết lý, 1942), Vũ trụ ca (thơ, 1940 -1942).

+ Sau cách mạng tháng 8: Trời mỗi ngày lại sáng (thơ, 1958), Đất nở hoa (thơ, 1960), Chiến trường gần đến chiến trường xa (thơ, 1973), Suy nghĩ về nghệ thuật (tiểu luận phê bình, 1980 - 1982)...

2. Tác phẩm

a. Thể loại: Hồi kí chủ yếu kể lại những sự việc mà người viết đã từng tham dự hoặc chứng kiến trong quá khứ được sắp xếp theo trình tự thời gian, gắn với một hoặc nhiều giai đoạn của tác giả.

b. Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác: Trích từ Tổ ong “trại” trong tập 1 Tuổi trẻ và tình bạn của hồi kí Hồi kí Song đôi sáng tác năm 1997.

c. Phương thức biểu đạt: Tự sự, biểu cảm.

d. Người kể chuyện: Ngôi thứ nhất – Huy Cận.

e. Tóm tắt: Từ ngày ông chết, cha và chú nhân vật tôi chỉ nuôi một ít đõ ong. Nhân vật tôi mê lắm, xem đến khi bị đốt nhưng vẫn không thôi. Buồn nhất là khi mấy lần ong trại, rời tổ. Lúc ấy có chú nhân vật tôi ở nhà thì còn hô cả xóm ném đất vụn để ong mệt quay trở về. Một hôm, khi ấy chú ra đồng, một mình nhân vật tôi không thể làm gì đành nhìn lũ ong bay đi. Nỗi buồn ấy khiến cậu cảm thấy một phần linh hồn ra đi.

g. Bố cục (2 phần):

- Phần 1 (Từ đầu đến ...ra đồng cày tra): Gia đình nhân vật tôi nuôi ong

- Phần 2 (Còn lại): Nhân vật tôi chứng kiến đàn ong bay đi

h. Giá trị nội dung: Đoạn trích bày tỏ tình yêu, say mê của nhân vật tôi dành cho bầy ong mà nhà mình nuôi. Và đó cũng là nỗi buồn thương da diết của nhân vật tôi khi chứng kiến bầy ong bỏ tổ bay đi mà không có cách nào níu giữ chúng lại được.

i. Giá trị nghệ thuật: Kết hợp giữa tự sự kể lại sự việc và biểu cảm kể lại cảm xúc, suy tư khiến văn hồi kí của Huy Cận giàu chất thơ và truyền cảm, khiến người đọc cũng buồn vui cùng nhân vật “tôi” trong tác phẩm.

II. Định hướng phân tích

1. Kí ức về bầy ong

- Ông nuôi nhiều ong, tận hai dãy đõ ong mật.

- Đõ ong “sây” lắm.

- Chiều lỡ buổi, ong bay ra họp đàn trước ngõ.

- Nhân vật tôi mê xem kể cả bị đốt.

=> Bầy ong trở thành một phần không thể thiếu của tuổi thơ.

2. Nỗi buồn của hiện tại

- Sau khi ông mất, cha và chú nuôi ít đi, không còn “vượng” như xưa.

- Mấy lần ong "trại": một phần đàn ong rời xa, bỏ tổ nhà, mang theo một ong chúa.

- Một lần ở nhà một mình, thấy ong trại mà không thể làm gì được. Chỉ nhìn theo, buồn không nói được:

+ Cái buồn của đứa trẻ rộng lớn đến bao nhiêu, các thi sĩ, văn nhân đã ai nói đến chưa? => Câu hỏi tu từ.

+ Nhìn trại ong đi, tưởng như một mảnh hồn tôi đã san đi nơi khác. Nơi xa xôi nào đó đã nhận một phần cốt tủy của linh hồn nhà tôi với bầy ong trại? → Câu hỏi tu từ.

=> Buồn bã, nỗi buồn không thôi, buồn đến phát khóc.

➩ Ý nghĩa:

- Những vật vô tri vô giác đều có một linh hồn, nó vương vấn với hồn ta và khiến ta yêu mến.

- Bao nhiêu vật nhỏ nhẻ, vụn vặt đã gom góp cho tôi những cảm giác đầu tiên, những cái nhìn ngó đầu tiên vào ý nghĩa cuộc đời và vũ trụ.

- Ý thơ cuộc đời, ý thơ vũ trụ, cái xa xôi vắng vẻ sau này ám ảnh tôi, ngày thơ bé tôi đã nghe rồi. Linh hồn của đất đá, có phải là một điều bịa đặt của các thi nhân đâu.

III/ Luyện đề

Đề 1.

Viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về văn bản “Thương nhớ bầy ong”

Bài làm

Văn bản “Thương nhớ bầy ong” của Huy Cận đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc và gợi ra nhiều suy ngẫm cho mỗi người về những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống. Dưới dòng hồi ký chân thực, nhẹ nhàng của nhân vật, bầy ong vô tri vô giác đã hiện lên với tất cả linh hồn và vẻ đẹp mà chúng đem lại cho cuộc sống của nhân vật “tôi”. Đối với cậu bé, bầy ong đó không chỉ đem mật ngọt, chúng còn tạo nên hồi ức tuổi thơ khiến nhân vật háo hức ngắm nhìn và buồn da diết khi chúng bay đi. Qua đó, nhà văn nêu lên triết lí, những vật nhỏ bé, vô tri vô giác đều gây vương vấn, ám ảnh vào tâm hồn, ảnh hưởng đến thơ ca, nghệ thuật của mỗi người. Cuộc sống của chúng ta có biết bao vật nhỏ bé, vụn vặt mà ta không để tâm, để mắt đến. Đọc văn bản của Huy Cận, rồi nhìn lại cuộc sống chung quanh, ta cảm giác thứ gì cũng mang trong mình một sứ mệnh, một linh hồn riêng. Và tự đó, ta tự nhủ mình cần phải yêu mến, trân trọng, nâng niu những vật nhỏ bé quanh mình, vì tất thảy đều có những tâm tình riêng.

Đề 1.

Viết đoạn văn ngắn nêu suy nghĩ của em về nhân vật “tôi” trong “Thương nhớ bầy ong”.

Bài làm

Nhân vật “tôi” trong văn bản Thương nhớ bầy ong của Huy Cận là nhân vật để lại trong bạn đọc nhiều suy ngẫm. Thương nhớ bầy ong là hồi ức của nhân vật tôi về những đõ ong mà nhân vật tôi đã từng được nhìn thấy, cảm nhận, mê đắm ngày nhỏ. Kèm theo những hồi ức tươi đẹp ấy là nỗi buồn không dứt, buồn đến phát khóc khi chúng rời xa. Hồi kí bắt đầu với kí ức “ngày xưa” thời ông nội còn sống, khi trong nhà có thật nhiều đõ ong. Cậu bé đã say mê bầy ong và yêu quý chúng suốt cả quãng ấu thơ. Dù bị ong đốt, chú vẫn thích ngắm nhìn và còn buồn da diết khi ong bỏ bay đi. Đó là tình cảm yêu thương, là tấm lòng nhân hậu và sự trân trọng của cậu bé với những anh bạn nhỏ. Bầy ong không chỉ cho mật, cho ngọt ngào hoa trái mà chúng còn vẽ nên một mảng màu tuổi thơ đẹp đẽ cho cậu bé trong câu chuyện. Chính vì vậy mà khi ong bỏ đi, cậu bé đã buồn đến mức “tưởng như một mảnh hồn tôi đã san đi nơi khác”. Có thể trong suy nghĩ của nhiều người, những vật vụn vặt thì không có giá trị nhưng đối với cậu bé, bầy ong đó đã nằm sâu trong linh hồn của cậu. Từ hồi ức về bầy ong, nhân vật “tôi” đã nêu lên triết lí, những vật nhỏ bé, vô tri vô giác đều gây vương vấn, ám ảnh vào tâm hồn, ảnh hưởng đến thơ ca, nghệ thuật của mỗi người, từ đó mà vun vén nên những tác phẩm độc đáo mang cho đời những màu sắc, dư âm.

Đề 3.

Từ văn bản “Thương nhớ bầy ong”, hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa cuả những điều nhỏ bé trong cuộc sống.

Bài làm

Trong cuộc sống, có những điều bé nhỏ nhưng mang ý nghĩa lớn lao mà con người đôi khi vô tình lại quên mất chúng. Thật vậy, những điều bé nhỏ, giản dị nhưng ngập tràn tấm lòng yêu thương và tử tế của con người trong đó thì đều đáng quý biết nhường nào. Trong gia đình, con cháu rót nước cho ông bà, đấm lưng cho bố mẹ, nhặt hộ em quyển vở rơi,... Trong trường học, học sinh đối xử hòa nhã, thân thiện với các bạn khác. Hay như ngoài xã hội, con người dễ dàng bỏ qua, xí xóa cho nhau những cú va chạm nho nhỏ; dễ dàng mỉm cười với nhau để bỏ qua mọi chuyện,... Và ở ngôi nhà thân yêu, từng cái cây trong vườn, mỗi chú chó, chú mèo, hay ô gạch trên sàn nhà đều mang những tâm tình, niềm vui và ý nghĩa riêng. Người biết trận trọng, yêu thương, nâng niu từ những điều nhỏ nhặt là người đang sống ý nghĩa từng ngày. Trong những hoàn cảnh khó khăn thử thách thì những điều bé nhỏ nhưng thiêng liêng, bé nhỏ ấy lại càng có ý nghĩa hơn. Trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19 vừa qua, chắc hẳn chúng ta đã nghe rất nhiều những câu chuyện ấm áp tình người về phát khẩu trang miễn phí, phát gạo miễn phí,.... Tất cả những hành động bé nhỏ mà ấm áp tình người đó đều góp phần tạo nên sức mạnh cộng đồng vượt qua những chông gai và thử thách. Những điều bé nhỏ nhưng mang ý nghĩa lớn thì đều đem đến ý nghĩa lớn cho cộng đồng và những người xung quanh. Làm những điều bé nhỏ với trái tim chân thành đó là cách mà con người sống ý nghĩa hơn bao giờ hết. Tóm lại, những điều bé nhỏ chính là những điều bé nhỏ nhưng tràn ngập yêu thương mà ai trong chúng ta cũng nên làm để cho cuộc sống thêm tốt đẹp hơn.

VĂN BẢN 6: LAO XAO NGÀY HÈ (Duy Khán)

I. Tác giả

- Duy Khán (1934 – 1993) tên khai sinh là Nguyễn Duy Khán, là một văn thi sĩ người Việt Nam, Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.

- Quê quán: thôn Sơn Trung, xã Nam Sơn, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Thời niên thiếu, ông từng được đi học trong vùng Pháp kiểm soát đến năm 15 tuổi, ông bỏ dở việc học trốn ra vùng Việt Minh kiểm soát để nhập ngũ.

- Thay vì tham gia chiến đấu, ông được đơn vị phân công dạy học, rồi làm phóng viên chiến trường cho chương trình Phát thanh Quân đội.

- Tác phẩm chính: Trận Mới (thơ, 1972), Một tiếng Xa Ma Khi (thơ, 1981, in chung với Xuân Miễn và Phạm Ngọc Cảnh), Tâm sự người đi (thơ, 1984), Tuổi thơ im lặng (hồi ký, 1986)…

- Ông được Nhà nước Việt Nam trao tặng Giải thưởng Nhà nước năm 2012 vì những đóng góp của ông đối với nền văn học Việt Nam.

II. Tác phẩm

1. Thể loại: Hồi kí chủ yếu kể lại những sự việc mà người viết đã từng tham dự hoặc chứng kiến trong quá khứ được sắp xếp theo trình tự thời gian, gắn với một hoặc nhiều giai đoạn của tác giả.

2. Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác: trích từ chương 6 Lao xao trong Tuổi thơ im lặng sáng tác năm 1986.

3. Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

4. Người kể chuyện: Ngôi thứ nhất – tác giả Duy Khán.

5. Tóm tắt: Giời chớm hè, mọi người tụ hội ở góc sân và nói chuyện về các loài chim. Đầu tiên là con bồ các: các…các…các. Sau đó là con sáo đậu sáo đen hót mừng được mùa. Đến con chim tu hú kêu tu hú là lú mùa tu hú chín. Nhạn tha hồ vùng vẫy tít mây xanh chéc chéc. Con bìm bịp kêu bịp bịp thông báo buổi xế đã tới. Diều hâu bay cao tít nhằm vào đàn gà kêu chéc chéc bị lũ chèo bẻo đánh tới tấp. Chèo bẻo chuyên trị kẻ ác gọi ngừi chè cheo chét. Thậm chí quạ đen, quạ khoang cũng sợ chèo bẻo. Mà chèo bẻo sợ mỗi chim cắt – loài quỷ đen, vụt đến vụt đi. Đến con gà mái đẻ xong kêu khiến mọi người nghe như vừa đau vừa rát. Gà trống mổ mồi dỗ gà mái vừa cực cực. Còn vịt bầu thì mặc mặc vày vũng bùn đục ngầu. Rồi anh em chúng tôi rủ nhau đi tắm suối, no nê ngủ ở hiên nhà cho mát.

6. Bố cục (3 phần):

- Phần 1 (Từ đầu đến …lặng lẽ bay đi): Phong cảnh làng quê vào lúc chớm hè.

- Phần 2 (Tiếp theo đến … tung cả bãi húng dũi): Thế giới các loài chim.

- Phần 3 (Còn lại): Bức tranh sinh hoạt

7. Giá trị nội dung:

- Đặc điểm một số loài chim ở làng quê và mối quan tâm của con người với loài vật.

- Tình cảm yêu quí các loài vật và tình yêu làng quê đất nước.

8. Giá trị nghệ thuật:

- Miêu tả tự nhiên, sinh động, hấp dẫn, nhiều yếu tố dân gian.

- Lời văn giàu hình ảnh.

- Sử dụng nhiều phép tu từ.

III. Định hướng phân tích

1. Cảnh buổi sáng chớm hè ở làng quê

- Cả khu vườn đang náo nức, rộn rã, hứng khởi để đón chờ một mùa đang tới thật gần.

- Màu sắc:

+ Màu xanh tươi mới của "cây cối um tùm"

+ Màu trắng xóa đến nao lòng của những bông hoa lan

+ Màu vàng của hoa giẻ, hoa móng rồng và của ong bướm.

- Hương thơm: cả làng thơm", mùi thơm ngào ngạt của các loài hoa

- m thanh:

+ Tiếng những chú ong đang "đánh lộn nhau"

+ Những chú bướm "bỏ chỗ lao xao"

+ Tiếng của lũ trẻ con trò chuyện

→ Bằng những câu văn ngắn, kết cấu đơn giản cùng biện pháp so sánh, nhân hóa đã đưa người đọc về với thế giới của làng quê với tất cả những gì tinh khôi, bình yên và đẹp đẽ nhất.

2. Thế giới các loài chim

- Loài chim hiền:

+ Chim bồ các với tiếng kêu đặc trưng "các...các...các..."

+ Bồ các, chim ri, sáo sậu, sáo đen, tu hú - chúng đều có quan hệ họ hàng với nhau cả.

+ Chúng đều có ích cho con người, mang đến niềm vui trong cuộc sống của con người - sáo sậu, sáo đen "hót mừng được mùa", tu hú kêu để báo hiệu "mùa tu hú chín"

- Loài chim trung gian: Chim ngói, chim nhạn

- Loài chim ác: Tác giả đặc biệt chú ý tới cách bắt mồi và sự đấu tranh sinh tồn của chúng

+ Diều hâu bay cao và nhanh, chúng có khả năng đánh hơi rất tinh.

+ Quạ đen, quạ khoang thì "lia lia, láu láu" để bắt gà con hoặc ăn trộm trứng.

+ Chim cắt thì đúng như tên gọi của nó, lợi hại với "cánh nhọn như dao bầu chọc tiết lợn"

+ Tác giả dành tình cảm đặc biệt đối với chim chèo bẻo vì dẫu là loài chim ác song chèo bẻo đã thay đổi, chúng thường đi trừng trị loài chim ác.

=>Với cái nhìn độc đáo và tràn đầy cảm xúc, Duy Khán đã đưa đến cho người đọc một câu chuyện độc đáo, thú vị và phong phú về thế giới của những loài chim.

3. Bức tranh sinh hoạt

- Cùng nhau đi tắm suối sau nhà, khung cảnh:

+ Vườn sắn xanh biếc.

+ Tiếng nước chảy ào ào.

+ Nước giội như thác, trắng xóa

- Lũ trẻ con la ó, té nhau, reo hò.

- Cả nhà ăn cơm trong hương lúa đầu mùa, trong tiếng sáo diều cao vút, trong dàn nhạc ve, trong tiếng chó thủng thẳng sủa giăng…

IV. Luyện đề

Đề 1.

Phát biểu cảm nghĩ về bài văn "Lao xao" (trích trong hồi kí Tuổi thơ im lặng của Duy Khán)

Bài làm

Bài văn Lao xao trích từ tập hồi kí Tuổi thơ im lặng của Duy Khán, một trong những tác phẩm được dư luận đánh giá cao trong mảng văn học thiếu nhi từ sau năm 1975 trở lại đây. Qua những kỉ niệm thời niên thiếu của mình ở một làng quê thuộc tỉnh Bắc Ninh, tác giả đã dựng lại bức tranh thiên nhiên và bức tranh sinh hoạt ở nông thôn thuở trước. Tuy đơn sơ, nghèo khó nhưng vẫn ánh lên vẻ đẹp tươi mát và ấm áp tình người.

Bằng đôi mắt quan sát tinh tường, vốn hiểu biết phong phú và tình cảm yêu mến quê hương, nhà văn đã vẽ nên bức tranh sinh động, phong phú về thế giới các loài chim.

Sau mấy câu mở đầu miêu tả khung cảnh làng quê lúc chớm vào hè, tác giả tả và kể về một số loài chim quen thuộc. Các loài chim được chia theo hai nhóm. Nhóm chim lành gần gũi với con người như bồ các, sáo sậu, tu hú... Nhóm chim ác như diều hâu, quạ, chim cắt... Đặc biệt là chèo bẻo dám đánh lại lũ chim ác. Tác giả đã chọn ở mỗi loài chim một vài nét nổi bật về tiếng kêu, màu sắc, hình dáng, hoặc tập tính của chúng để miêu tả.

Khung cảnh làng quê lúc sang hè với bao màu sắc và hương thơm của các loài hoa quen thuộc, cùng với vẻ rộn rịp, xôn xao, tất bật của bướm ong:

Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở hoa trắng xoá. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rủ nhau lặng lẽ bay đi.

Đây là bức tranh thiên nhiên tươi đẹp thể hiện vốn sống, vốn hiểu biết khá phong phú của tác giả. Thiên nhiên được miêu tả qua cái nhìn trong sáng và trí tưởng tượng phong phú của tuổi thơ. Từng loài chim được miêu tả trong mối quan hệ với con người, theo cách đánh giá của dân gian và ít nhiều mang tính biểu tượng cho từng loại người trong xã hội:

Con tu hú to nhất họ, nó kêu "tu hú" là mùa tu hú chín; không sai một tẹo nào. Cả làng có mỗi cây tu hú ở vườn ông Tấn. Tu hú đỗ ngọn cây tu hú mà kêu. Quả chín đỏ, đầy ụ như mâm xôi gấc. Tiếng tu hú hiếm hoi; quả hết, nó bay đi đâu biệt. (Quả tu hú tức là quả vải).

Bầu trời cao rộng, những cánh chim thoả sức vẫy vùng:

Một đàn chim ngói sạt qua rồi vội vã kéo nhau về hướng mặt trời lặn.

Nhạn tha hồ vùng vẫy tít mây xanh...

Các loài chim dữ như diều hâu, quạ, chim cắt... chủ yếu được miêu tả qua đặc điểm hoạt động của chúng như diều hâu hay bắt gà con, chèo bẻo hay đánh nhau với diều hâu và chim cắt...

Tác giả kể chuyện con sáo nhà bác Vui tọ toẹ học nói, chuyện về sự tích con bìm bịp và tả những cuộc giao chiến giữa các loài chim: Ấy là nhũng con chèo bẻo. Chúng lao vào đánh con diều hâu túi bụi. Lông diều hâu bay vung tứ linh, miệng kêu la "chéc, chéc", con mồi rời mỏ diều hâu rơi xuống như một quả rụng. Diều hâu biên mất. Con diều hâu được mẻ hú vía, lần sau cụ bảo cũng không dám đến. Nếu có đến lại là con khác!

Sự kết hợp khéo léo giữa miêu tả, kể chuyện và nhận xét, bình luận chứng tỏ vốn hiểu biết phong phú và tình cảm yêu mến của tác giả dành cho các loài chim - người bạn thân thiết nhất của tuổi thơ:

Người ta nói chèo bẻo là kẻ cắp. Kẻ cắp hôm nay gặp bà già. Nhưng từ đây tôi lại quý chèo bẻo. Ngày mùa, chúng thức suốt đêm. Mới tờ mờ đất nó đã cất tiếng gọi người: "Chè cheo chét"... Chúng nó trị kẻ ác. Thì ra, người có tội khi trở thành người tốt thì tốt lắm.

Đó là cách nhìn trong mối quan hệ với con người, với công việc nhà nông, là thiện cảm hoặc ác cảm với từng loài chim theo quan niệm phổ biến lâu đời của dân gian, đôi khi gán cho chúng những tính nết hay phẩm chất như con người.

Qua những kỉ niệm thời niên thiếu, nhà văn Duy Khán đã tái hiện bức tranh thiên nhiên và cuộc sống ở nông thôn. Hiện thực cuộc sống đã trở thành chất liệu nghệ thuật dưới ngòi bút tài hoa của nhà văn. Có thể nói Duy Khán đã gửi cả tâm hồn mình vào những trang viết mộc mạc, hồn nhiên và đầy chất thơ như thế.

Đề 2.

Phân tích bức tranh thiên nhiên làng quê trong bài “Lao xao”

Bài làm

Bức tranh thiên nhiên làng quê hiện lên trong đoạn trích Lao Xao của Duy Khán thật sinh động, gần gũi với mỗi chúng ta. Đọc văn bản ta như được hòa vào thế giới của các loài chim, của các bài đồng dao thấm đẫm chất dân gian,… và càng thêm yêu hơn phong cảnh làng quê Việt Nam.

Đoạn trích bắt đầu bằng không gian chớm hè, cái náo nhiệt, sôi động của mùa hạ đã tràn ngập khắp nơi: cây cối um tùm, tươi tốt, “cả làng thơm” , đó là mùi hương của “cây hoa lan nở hoa trắng xoá. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng… thơm như mùi mít chín….”. Những mùi vị vô cùng thân thuộc, gần gũi, dung dị, tự nhiên mà biết bao trìu mến với mỗi người. Nhưng đâu chỉ có hương thơm, bức tranh còn trở nên sinh động hơn khi có sự góp mặt của những con ong, cái bướm. Nào ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đang đánh nhau, tranh giành nhau để hút mật, những chú bướm hiền lành lặng lẽ rủ nhau bỏ đi. Từng hình ảnh đẹp đẽ, êm đềm của một vùng quê thanh bình hiện lên khiến người đọc chẳng thể nào quên được.

Ống kính máy quay di chuyển đến những đứa bé ngây thơ, hồn nhiên, chúng tụ đang tập ở góc sân, bàn tán, nói chuyện râm ran với nhau. Và cũng chính lúc ấy thế giới của các loài chim đa dang, phong phú hiện ra.

Các loài chim được chia ra làm từng lớp từ chim hiền cho đến chim dữ, với tài năng quan sát và sự am hiểu thế giới loài chim Duy Khán còn chỉ ra những đặc điểm riêng biệt của chúng. Bắt đầu là những chú bồ các với tiếng kêu váng trời, và loài chim này cũng thật đáng yêu khi vừa bay vừa kêu cứ như có ai đang đuổi đánh. Qua lời chị Điệp nào chim ri, sáo sậu, sáo đen,…cũng lần lượt xuất hiện. Chúng đều là họ hàng của nhau và có cùng chung đặc điểm ấy là “hiền”, khi sáo sậu, sáo đen hót báo hiệu năm ấy được mùa; mỗi khi tu hú kêu là thông báo quả đã chín đỏ cây, quả không sai chút nào.

Len lỏi trong những âm vang vui tươi là tiếng kêu của những con bìm bịp. Để lí giải về tiếng kêu của loài chim này, Duy Khán đã kể lại ngắn gọn truyện Sự tích còn bìm bịp. Với sự đan xen hài hòa giữa truyện dân gian và mạch kể khiến câu chuyện trở nên hấp dẫn, sinh động hơn. Mỗi khi bìm bịp kêu là những loài chim ác, chim xấu xuất hiện. Cách tác giả chuyển từ miêu tả các loài chim hiền qua các loài chim dữ cũng thật tinh tế, thông qua tiếng bìm bịp kêu là sự xuất hiện của con diều hâu hung ác. Con diều hâu được tác giả mô tả các chi tiết về ngoại hình, đặc điểm: bay cao tít, mũi khoằm và đánh hơi rất tinh. Thêm vào đó là hình ảnh của những con quạ đen, quạ khoang chuyên đi ăn trộm trứng,… Tiếp đến là loài chim cắt, cánh nhọn như dao chọc tiết lợn, chúng được ví như loài quỷ đen vụt đến vụt đi. Nhưng chúng cũng phải kiếp sợ trước sự đoàn kết của loài chèo bẻo. Những hình ảnh so sánh thật sinh động, hấp dẫn, giúp người đọc hình dung được dáng vẻ bề ngoài, đặc điểm của các loài chim này.

Bức tranh các loài chim hiện lên thật phong phú, đa dạng về âm thanh và màu sắc. Tác giả đã rất tài hoa trong việc sử dụng các thành ngữ, đồng dao, truyện cổ tích đan xen vào tác phẩm khiến câu chuyện trở nên lí thú và hấp dẫn hơn. Ngoài ra, Duy Khán cũng khéo léo kết hợp giữa miêu tả, kể chuyện và nhận xét, bình luận qua đó chứng tỏ vốn hiểu biết phong phú và tình cảm yêu mến của tác giả dành cho các loài chim – người bạn thân thiết nhất của tuổi thơ. Cùng với tài năng quan sát tỉ mỉ, ngôn từ giản dị, dân dã, tất cả các yếu tố đó đã hòa quyện vào nhau tạo nên sức hút cho tác phẩm.

Qua bức tranh nhiên thiên ở vùng quê, ta đã nhận thấy rõ tài năng quát sát tinh tường, sự am hiểu về thế giới các loài chim của Duy Khán. Đồng thời cũng thấy được tình yêu thiên nhiên, quê hương tha thiết, sâu nặng của tác giả.

--------------------------------------------------------------------------------

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BUỔI 13:

CHUYÊN ĐỀ 8: KỸ NĂNG VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ.

(TẢ CẢNH SINH HOẠT)

Dùng chung 3 bộ:Cánh diều (bài 9); Kết nối (bài 5); Chân trời (bài 5)

Thời lượng: 3 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Giới thiệu được cảnh sinh hoạt trong các văn bản kí đã học.

- Tả bao quát quang cảnh chung (không gian, thời gian, hoạt động chính)

- Tả hoạt động cụ thể của con người.

- Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.

- Nêu được cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

3. Phẩm chất:

- Ý thức tự chủ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- KHBD, STK

2. Chuẩn bị của HS: STK, vở ghi, …

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ/MỞ ĐẦU/KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- HS hiểu, phát huy khả năng quan sát cách miêu tả cảnh sinh hoạt của con người qua các văn bản kí đã học

- Biết cách quan sát, miêu tả cảnh sinh hoạt trong đời sống hàng ngày.

b. Nội dung: HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS: Em hãy kể lại một cảnh sinh hoạt mà em đã chứng kiến hoặc tham gia. Cảnh sinh hoạt đó cho em những suy nghĩ, cảm nhận gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, báo cáo kết quả hoạt động.

- GV dẫn dắt vào bài học mới: Giới thiệu bài học viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.

2. ÔN KIẾN THỨC

HĐ1:Tìm hiểu thế nào là văn miêu tả, thế nào là bài văn tả cảnh sinh hoạt, cách làm bài văn tả cảnh sinh hoạt.

a. Mục tiêu: Nhận biết được thế nào là văn miêu tả, thế nào là bài văn tả cảnh sinh hoạt, cách làm bài văn tả cảnh sinh hoạt.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu văn miêu tả.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

+Thế nào là văn miêu tả?

+Nêu một số dạng miêu tả mà em thường gặp?

+Nêu một số trình tự trong văn miêu tả.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV: Trong chương trình GDPT mới 2018, ở lớp 6 chỉ tập trung ở kiểu bài: Tả cảnh sinh hoạt.

NV2: Hướng dẫn HS tìm hiểu văn tả cảnh sinh hoạt

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

+Thế nào là văn tả cảnh sinh hoạt? Ví dụ minh họa.

+Các nội dung của bài văn tả cảnh sinh hoạt thường gặp?

+Các dạng đề tả cảnh sinh hoạt?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

NV3: Hướng dẫn HS tìm hiểu cách làm bài văn tả cảnh sinh hoạt

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

+ Em chuẩn bị gì trước khi viết bài văn tả cảnh sinh hoạt?

+ Em tìm ý và lập dàn ý như thế nào?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

I/Tìm hiểu chung về văn miêu tả

1.Khái niệm:

2. Một số dạng miêu tả mà em thường gặp:

-Tả đồ vật, loài vật, cây cối

-Tả người

-Tả cảnh

+Tả cảnh thiên nhiên

+Tả cảnh sinh hoạt

3.Một số trình tự trong văn miêu tả

-Không gian: xa-gần, bao quát-cụ thể, phải-trái, trên-xuống, trước sau, ngoài-trong,…

-Thời gian

+Các mùa trong năm: xuân, hạ, thu, đông.

+Các thời điểm trong ngày: sáng-trưa-chiều-tối

+ Theo thứ tự diễn biến: mở đầu-diễn biến-kết quả

-Trình tự khác

+Theo đặc điểm, tính chất của đối tượng miêu tả. Ví dụ: tả người có thể tả hình dáng đến tính tình, trong quá trình miêu tả tính tình có thể lần lượt đi từng đặc điểm để miêu tả.

+ Kết hợp đan xen không gian và thời gian hoặc có thể theo cảm nhận tự do của người quan sát, vừa tả vừa lồng những câu văn nêu suy nghĩ, cảm xúc của người viết.

II/ Bài văn tả cảnh sinh hoạt:

1.Thế nào là tả cảnh sinh hoạt:

Tả cảnh sinh hoạt là dùng khả năng quan sát và lời văn gợi tả, làm sống lại bức tranh sinh hoạt, giúp người đọc, người nghe hình dung được rõ nét về quang cảnh, không khí, đặc điểm nổi bật của cảnh đó.

Ví dụ:

-Tả một buổi ngoại khóa ở trường em.

- Tả một trận đá bóng…

-Tả cảnh mùa gặt….

- Tả cảnh sum họp gia đình…

2.Các nội dung của bài văn tả cảnh:

-Cảnh sinh hoạt của con người làm nổi bật hoạt động của người đó.

Ví dụ: tả cảnh mùa gặt thì tập trung vào hoạt động của người nông dân.

-Bất kì hoạt động nào cũng diễn ra trong một không gian, thời gian nhất định, vì thế người viết cũng cần miêu tả quang cảnh thiên nhiên, cảnh vật xung quanh.

Ví dụ: Tả một buổi ngoại khóa trường em thì bên cạnh tả hoạt động của mọi người thì cần miêu tả cảnh thiên nhiên xung quanh trường em….

3.Các dạng đề tả cảnh sinh hoạt:

a.Dạng đề cụ thể (đề đóng): là dạng đề nêu rõ yêu cầu, nội dung và đối tượng tả.

Ví dụ: Cảnh ngày mùa khẩn trương, tấp nập. Em hãy tả lại.

b.Dạng đề mở: là dạng để chỉ nêu yêu cầu tả về một cảnh sinh hoạt mà không nêu nội dung và đối tượng tả.

Ví dụ: Tả lại một buổi sinh hoạt tập thể ở trường em.

III.Cách làm bài văn tả cảnh sinh hoạt

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

-Lựa chọn đề tài: Lựa chọn cảnh sinh hoạt mà em thật sự yêu thích: một buổi ngoại khóa/lế hội/một buổi tham quan,…

-Xác định mục đích làm bài: tái hiện lại khung cảnh sinh hoạt để làm nổi bật vẻ đẹp của cuộc sống và con người, từ đó thấy được ý nghĩa cuộc sống và bày tỏ niềm vui, mong muốn của bản thân.

-Thu thập tư liệu: Quan sát, ghi chép

+ Tái hiện lại cảnh mình định tả qua hình dung tưởng tưởng, hồi tưởng,…

+ Quan sát qua video, tranh ảnh,..

+ Tham khảo các bài văn mẫu trên mạng hoặc trong sách…

+ Ghi chép lại bằng sơ đồ tư duy: Khung cảnh hiện lên trong không gian, thời gian nào->Có những nét cảnh nào? Nét cảnh nào để lại ấn tượng trong em?->Nét cảnh ấy để lại trong em cảm xúc gì?-> Bày tỏ mong muốn, nhắn nhủ của em.

Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

a.Tìm ý:

-Cảnh sinh hoạt em định tả là cảnh gì? Diễn ra ở đâu? Vào lúc nào?

-Quang cảnh của cảnh sinh hoạt đó như thế nào? Ấn tượng chung của em về cảnh sinh hoạt đó là gì?

-Cảnh định tả hiện lên qua những nét cảnh nào? Cảnh sinh hoạt đó diễn ra như thế nào?(Mở đầu-diễn biến-kết thúc). Hoạt động cụ thể của những người tham gia ra sao?

-Trình tự sắp xếp nét cảnh ấy như thế nào (lựa chọn trình tự không gian hay thời gian)

-Trong những nét cảnh ấy, nét cảnh nào tiêu biểu, nổi bật, ấn tượng? Nét cảnh ấy hiện lên ra sao?

b. Lập dàn ý:

-Mở bài: Giới thiệu cảnh định tả, bày tỏ cảm xúc, ấn tượng chung của em.

-Thân bài:

+Tả bao quát quang cảnh và ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt.

+ Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự hợp lí, hoạt động cụ thể của những người tham gia.(Trình tự: sáng-trưa-chiều-tối; xuân-hạ-thu-đông; ngoài –trong; bao quát-chi tiết)

+ Thể hiện cảm xúc khi quan sát, chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt (bằng những từ ngữ, câu cảm thán)

-Kết bài:

+Nêu cảm nghĩ của em về cảnh định tả

+Bày tỏ mong ước của em về cảnh định tả ấy.

Bước 3: Viết bài

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

III. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức lý thuyết bài văn tả cảnh sinh hoạt.

HS biết viết bài văn tả cảnh sinh hoạt dưới các các dạng đề cụ thể

b. Nội dung: Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả viết bài văn của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

+ Em tìm ý và lập dàn ý cho đề : Miêu tả cảnh thu hoạch mùa màng.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

Đề 1: Miêu tả cảnh thu hoạch mùa màng.

1/Tìm ý:

+ Cảnh diễn ra ở làng quê Việt Nam vào khoảng tháng 6, (tháng 12)

-Khung cảnh đang diễn ra tấp nập, khẩn trương và sôi động.

-Tiếng gọi nhau ý ới, âm thanh của máy tuốt lúa vang khắp cả vùng trời

-Con người cần mẫn gom từng bó lúa cho vào máy tuốt, thu lúa vào bao, vận chuyển về nhà…

-Báo hiệu một mùa bội thu, cuộc sống người dân được ấm no, đầy đủ.

2. Lập dàn ý.

a. Mở bài:

Giới thiệu khái quát cảnh thu hoạch lúa trên quê hương em

b. Thân bài: Miêu tả cảnh thu hoạch

( các ý trong phần tìm ý)

Kết bài: Suy nghĩ của em về cảnh thu hoạch mùa màng.

Lưu ý: - Khi viết có sử dụng các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa

- Sử dụng từ ngữ thể hiện chân thực, tình cảm, suy nghĩ của bản thân.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

+Em tìm ý và lập dàn ý cho đề văn: Tả lại trận đá bóng mà em đã chứng kiến.

+ Dựa vào dàn ý viết bài văn tả lại trận đá bóng mà em chứng kiến

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

Đề 2.

Tả lại trận đá bóng mà em đã chứng kiến.

1/ Tìm ý:

+ Trận bóng đá mà em định tả lại là trận bóng nào? Diễn ra ở đâu? Vào lúc nào (thời tiết, cảnh vật, sân cỏ, người xem,...)?

+ Quang cảnh của sân bóng đá như thế nào?

+ Trận bóng diễn ra thế nào? (Mở đầu thế nào? Hoạt động của các cầu thủ và trọng tài ra sao? Có cầu thủ nào nổi trội? Nội trội như thế nào? Kết quả trận đấu như thế nào?...)?

+ Khán giả xem trận bóng ra sao?

2/ Lập dàn ý:

- Mở bài: Giới thiệu chung về trận bóng đá mà em đã chứng kiến (Trận bóng ấy là của hai đội nào? Diễn ra ở đâu, khi nào?...).

- Thân bài: Miêu tả chi tiết, chú ý các hoạt động và diễn biến của trận đấu; có thể miêu tả theo trật tự sau:

+ Quang cảnh trận đấu.

+ Diễn biến trận đấu: Miêu tả chi tiết hoạt động của các cầu thủ ở các vị trí khác nhau (hậu vệ, tiền vệ, trung phong, thủ môn,...); chú ý các hoạt động và các cầu thủ nổi bật; hoạt động của trọng tài và thái độ, tình cảm của người xem,...

+ Kết quả trận đấu.

- Kết bài: Cảm xúc và suy nghĩ của em về trận bóng đã xem.

3/Viết bài: Tham khảo bài văn mấu sau

Sau khi hoà 0 - 0 trong trận đấu giao hữu ngày 26/3, hai đội bóng lớp 6A và 6B chiều nay sẽ ra sân thi tài một lần nữa để bảo vệ màu cờ sắc áo của đội mình.

Hết giờ học, cả hai lớp ùa ra sân cỏ. Đó là một góc sân trường có bốn cây phượng làm mốc. Chẳng cần phải có khung thành, cầu thủ hai đội đã xếp giày dép và quần áo, cặp sách thành hai đống, tượng trưng cho hai cột gôn rồi bắt đầu giao bóng.

Trọng tài là Tiến "sứt" - đội viên Cờ đỏ lớp 6C. Lí do giải đấu chọn Tiến làm thủ môn vì Tiến hứa sẽ không thiên vị đội nào. Xung quanh sân bóng đầy những cổ động viên của hai đội, kẻ ngồi người đứng, mắt dán theo trái bóng tròn và luôn luôn vỗ tay, hò hét rất nhiệt tình.

Vừa vào trận, đội 6A đã tấn công liên tục, uy hiếp khung thành 6B hết đợt này đến đợt khác. Kìa, bóng đang ở chân Đông. Hùng lao ra cướp bóng nhưng Đông đã kịp chuyền cho Dũng. Dũng một mình một bóng đối mặt với thủ môn. Dũng sút một cú thật mạnh. Thủ môn Ngọc lao ra bắt bóng. Nhưng trượt rồi! Đội 6A đã mở tỉ số, ghi bàn thắng đầu tiên của trận đấu và hy vọng sẽ lấy lại danh dự cho đội nhà.

Khán giả vỗ tay giòn giã khích lệ các cầu thủ. Thừa thắng xông lên, đội 6A tổ chức tấn công ào ạt. Đội 6B quyết tâm bảo vệ khung thành. Dũng lại đang có bóng. Dũng đã rẽ bóng sang góc trái, lừa qua hậu vệ đối phương rất ngoạn mục và sút một quả như tên bắn. Thủ môn Ngọc vất vả lắm mới đẩy được bóng ra ngoài. Khung thành 6B lại một phen nghiêng ngả.

Trận đấu lại tiếp tục sôi nổi và hào hứng. Những tấm lưng ướt đẫm mồ hôi vẫn tích cực chạy trên sân cỏ. Trái bóng tròn đang lăn nhanh làm cho các cầu thủ chẳng còn để ý đến điều gì khác nữa.

Bây giờ, đội 6B đang tổ chức tấn công. Hùng có bóng. Hùng dẫn bóng đến sát khung thành của đội 6A. Chưa kịp sút, trái bóng đã nằm gọn trong tay thủ môn Khánh.

Trọng tài Tiến "sứt" mồ hôi đầm đìa, áo dính sát lưng nhưng vẫn điều khiển trận đấu một cách bình tĩnh và công bằng, cổ đeo còi như trọng tài chuyên nghiệp. Tiến nhanh chân tinh mắt nên thổi còi rất kịp thời và chính xác.

Kìa, cầu thủ đội 6B lại tranh được bóng và lần này, một mình một bóng, tiền đạo Vũ Mạnh Hùng của đội 6B đã tiến lên sút tung lưới đối phương, trả lại thế cân bằng cho hai đội. Đúng là hai đội ngang sức ngang tài nên từ đó cho đến lúc trời xẩm tối, không đội nào ghi thêm được bàn thắng. Trận đấu kết thúc với tỉ số 1 - 1.

Đã đến lúc phải chia tay, cầu thủ hai đội và khán giả hẹn gặp lại nhau trong tuần tới. Trận đấu này tuy không đem vinh quang về cho đội nào nhưng mọi người đều rất phấn khởi và cảm thấy gắn bó, yêu mến nhau hơn.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

+Em lập dàn ý cho đề văn: Tả cảnh sân trường vào giờ ra chơi

+ Dựa vào dàn ý viết bài văn tả cảnh sân trường vào giờ ra chơi

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

Đề 3. Tả cảnh sân trường vào giờ ra chơi

1. Mở bài

-Giới thiệu cảnh sân trường vào giờ ra chơi

-Ấn tượng chung về cảnh: ấn tượng, yêu mến, thích thú

2. Thân bài (Tả theo trình tự thời gian kết hợp không gian)

a.Tả cảnh sân trường trước giờ ra chơi

- Tả khung cảnh chung: yên tĩnh, vắng lặng

- Tả thiên nhiên, cảnh vật (thời tiết, nắng gió, cây cối, hoa lá trên sân trường,…)

b.Tả cảnh sân trường vào giờ ra chơi

- m thanh báo hiệu giờ ra chơi

- Tả không khí, quang cảnh chung: học sinh ùa xuống, sân trường nhộn nhịp, đông đúc, rộn rã tiếng cười các bạn học sinh, các trò chơi thú vị diễn ra,…

- Tả hoạt động vui chơi: tả chung, tả chi tiết: nhóm chơi bóng đá, bóng chuyền, nhảy dây, nhóm ngồi nói chuyện, nhóm cổ vũ các bạn chơi,…

- Có thể kết hợp yếu tố thiên nhiên, cảnh vật (tiếng gió, tiếng chim,…)

c.Tả cảnh sân trường khi giờ ra chơi kết thúc

- m thanh báo hiệu giờ ra chơi kết thúc

-Các bạn học sinh chạy ùa vào lớp

-Khung cảnh sân trường yên tĩnh trở lại

-Tả một số hình ảnh của thiên nhiên, con người

3. Kết bài

-Nhận xét, đánh giá chung về khung cảnh giờ ra chơi

-Thể hiện suy nghĩ, cảm xúc bản thân…

Viết bài

Thời học sinh đáng nhớ nhất có lẽ là những trò chơi đầy tinh nghịch. Những giây phút ra chơi sau giờ học đầy căng thẳng là liều thuốc bổ cho tinh thần giúp học sinh chúng em cảm thấy thoải mái và phấn chấn hơn. Cứ mỗi khi bác trống vang lên những tiếng kêu giòn giã, chúng em lại háo hức chạy thật nhanh ra sân trường để hòa mình vào những trò chơi thật thú vị. Khung cảnh sân trường giờ ra chơi lúc nào cũng để lại trong tâm trí em những ấn tượng thật đặc biệt.

Từ các cánh cửa, học sinh ùa ra sân trường như những chú chim non, sân trường bỗng chốc ngập tràn tiếng nói cười và rực rỡ màu sắc bởi màu áo của các bạn. Ông mặt trời trên cao có lẽ cũng bị giật mình bởi tiếng nô đùa, vén màn mây nhìn xuống nhân gian. Cả sân trường nhuộm trong cái nắng vàng rực rỡ. Trên cao, lá quốc kì đang tung bay đầy kiêu hãnh trong gió. Bác phượng già vẫn đứng lặng lẽ ở sân trường, tỏa bóng râm mát để cho chúng em chơi đùa. Sân trường chả mấy chốc đã tràn ngập những trò chơi bổ ích. Đi đến đâu, ta cũng bắt gặp những nhóm học sinh đang tụm năm tụm bảy, chuẩn bị bắt đầu một trò chơi nào đó.

Ở giữa sân trường, các bạn nữ đang chơi nhảy dây. Sợi dây thừng được bện hết sức chắc chắn, hai bên là hai bạn đang cầm hai đầu sợi dây, quăng lên quăng xuống hết sức nhịp nhàng. Còn hai bạn nhảy chính thì đôi chân nhanh thoăn thoắt. Mặt các bạn hớn hở, lưng áo đã ướt đẫm mồ hôi nhưng xem ra chẳng có vẻ gì là mệt. Thỉnh thoảng vài cơn gió mát thổi qua lau khô những giọt mồ hôi trên lưng áo. Những người đứng xem xung quanh đã rất nóng lòng, chuẩn bị sẵn sàng để cùng vào nhảy, đôi mắt dõi theo sợi dây một cách chăm chú.

Ở một góc khác, các bạn nam đang quan tâm đến trò kéo co. Mỗi đội gồm có 5 người, ai cũng cố gắng kéo thật mạnh, thật khỏe để chiếc khăn quàng đỏ ở giữa nghiêng về phía đội mình. Trận đấu diễn ra hết sức căng thẳng, không đội nào chịu nhường đội nào, các cổ động viên xung quanh hò hét ầm ĩ: “Cố lên! Cố lên”. Được cổ vũ nhiệt tình, những người tham gia như được tiếp thêm sức mạnh, đồng tâm, đồng lòng dốc sức để đem chiến về cho đội mình. Các bạn khác thì đang nắm tay thành vòng tròn để chơi trò mèo đuổi chuột. Người chơi cùng nhau hát bài hát quen thuộc, chú mèo và chú chuột vờn đuổi nhau thật hấp dẫn, chuột chạy trước thì mèo đã ở ngay sau.

Một số bạn thì chọn cho mình một góc yên tĩnh ngồi nói chuyện, đọc sách hay thảo luận sôi nổi về một bài toán khó dưới gốc cây phượng già với những chùm hoa rực rỡ như ánh nắng mùa hạ ấm áp. Mặt các bạn lúc thì đăm chiêu, lúc lại giãn ra và nở nụ cười thật tươi khi khám phá được điều gì thú vị. Vài bạn khác đi với nhau theo từng nhóm, thong thả tản bộ trong khuôn viên trường, ngắm nhìn những đóa hoa đang thi nhau khoe sắc, lắng nghe tiếng hót líu lo của những chú chim đang chuyền cành trên cao. Ba tiếng trống lại vang lên, học sinh lần lượt vào lớp để chuẩn bị cho những tiết học tiếp theo dù vẫn còn lưu luyến. Sân trường một lần nữa lại chìm trong cái vẻ yên ắng, có lẽ cũng nhớ lắm tiếng cười giòn giã của đám học sinh tinh nghịch.

Giờ ra chơi luôn là khoảng thời gian yêu thích nhất của em khi ở trường, nhờ có 15 phút giải lao đó mà em được xả hơi và chuẩn bị tinh thần tiếp tục học tập. Sau này lớn lên những kỉ niệm đẹp trong giờ ra chơi sẽ còn ghi dấu mãi trong tâm trí em.

**BUỔI  14:**

**CHUYÊN ĐỀ 10: CHUYỆN VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG (TRUYỀN THUYẾT)**

**(Dùng chung 3 bộ sách)**

**Thời lượng: 3 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo; nhận biết được chủ đê' của VB.

- Kể được một truyền thuyết. (đóng vai, sáng tạo,….)

**2. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

**3. Về phẩm chất:**

- Tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đổng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- KHBD, STK.

**2. Học sinh**

- STK, vở ghi,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**VĂN BẢN 1: THÁNH GIÓNG**

**(Dùng chung 3 bộ sách: Cánh diều: bài 1; Chân trời: bài1; Kết nối: bài 6)**

**I.Tìm hiểu chung:**

**a. Thể loại:** truyền thuyết

**b. Phương thức biểu đạt**: tự sự

**c. Tóm tắt văn bản Thánh Gióng**

       Đời Hùng Vương thứ sáu, làng Gióng có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ, phúc đức nhưng không có con. Một hôm bà vợ ra đồng ướm vào vết chân to, về nhà thụ thai. Mười hai tháng sau sinh cậu con trai khôi ngô. Lên ba tuổi mà chẳng biết đi, không biết nói cười. Giặc xâm lược, nhà vua chiêu mộ người tài, cậu bé cất tiếng nói yêu cầu vua sắm roi sắt, áo giáp sắt, ngựa sắt để đánh giặc. Cậu ăn khỏe, lớn nhanh như thổi. Cả làng phải góp gạo nuôi. Giặc đến, chú bé vùng dậy, vươn vai biến thành tráng sĩ, giáp sắt, ngựa sắt, roi sắt xông ra đánh tan giặc, roi sắt gãy tráng sĩ nhổ những cụm tre quật giặc. Tráng sĩ mình một ngựa, lên đỉnh núi cởi bỏ giáp sắt cùng ngựa bay lên trời. Nhân dân nhớ ơn lập đền thờ, giờ vẫn còn hội làng Gióng và các dấu tích ao hồ...

**d.Giá trị nội dung của văn bản Thánh Gióng**

Xây dựng hình tượng Thánh Gióng với nhiều sắc màu thần kì là biểu tượng rực rỡ của ý thức và sức mạnh bảo vệ đất nước, đồng thời là sự thể hiện quan niệm và ước mơ của nhân dân ta ngay từ buổi đầu lịch sử về hình tượng người anh hùng cứu nước chống giặc ngoại xâm.

**e. Giá trị nghệ thuật của văn bản Thánh Gióng**

- Sử dụng nhiều chi tiết hoang đường, tưởng tượng, kì ảo:

+ Đặt chân lên vết chân trên mặt đất thì có thai

+ Mang thai 12 tháng mới sinh

+ Đứa trẻ lên 3 tuổi không biết nói, biết cười, biết đi nhưng lại tự nhiên nói và hành động được như người bình thường

+ Trẻ con lớn lên nhanh như thổi, trong chốc lát thành người trưởng thành

+ Biến ngựa sắt thành ngựa sống

+ Sức khỏe phi thường, một mình nhổ cả bụi tre, chống cả đội quân

+ Cưỡi ngựa bay về trời...

- Sử dụng các chi tiết nghệ thuật tiêu biểu cho truyện dân gian:

+ Lối kể chuyện theo trình tự thời gian (cái gì xảy ra trước thì kể trước, cái gì xảy ra sau thì kể sau)

+ Cốt truyện xoay quanh một nhân vật chính là Thánh Gióng - sinh ra với những đặc điểm khác thường, có sức mạnh tài năng phi thường, trổ tài để cứu nguy cho nhân dân, đất nước, sau khi hoàn thành sứ mệnh của mình thì trở về trời.

**II. Định hướng phân tích:**

**1. Sự ra đời của Thánh Gióng**

- Bà mẹ ra đồng, ướm chân mình lên một vết chân rất to, về nhà bà thụ thai

- Mười hai tháng mang thai, sinh ra một đứa bé khôi ngô

- Đến ba tuổi, đứa bé không biết nói, biết cười, không biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy

→ Sự ra đời kì lạ, khác thường của Thánh Gióng

**2. Thánh Gióng đòi đi đánh giặc và sự lớn lên kì lạ**

- Khi nghe tiếng rao của sứ giả, Thánh Gióng cất tiếng nói đầu tiên – tiếng nói xin được đi đánh giặc

- Gióng đòi một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một áo giáp sắt cùng lời hứa sẽ đánh tan quân xâm lược.

→ Câu nói của Thánh Gióng mang sức mạnh tiềm ẩn của lòng yêu nước. Điều đó thể hiện ý thức, trách nhiệm đối với đất nước và ý chí, lòng quyết tâm đánh thắng giặc Ân.

- Từ khi gặp sứ giả,Thánh Gióng lớn nhanh như thổi:

+ Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ

+ Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi

+ Cả làng góp gạo nuôi chú bé, ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước

→ Sự lớn mạnh của lòng yêu nước, của quyết tâm đánh thắng giặc Ân xâm lược. Gióng sinh ra, lớn lên trong vòng tay của nhân dân, mang trên mình nguyện vọng của nhân dân.

**3. Gióng cùng nhân dân đánh thắng giặc Ân và bay về trời**

- Gióng vươn vai một cái trở thành một tráng sĩ, mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt

- Gióng ra trận đánh giặc:

+ Mặc áo giáo, cầm roi, nhảy lên mình ngựa

+ Thúc ngựa, phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác

+ Khi roi sắt gãy, tráng sĩ nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc

+ Kết quả: giặc chết như rạ, giẫm đạp lên nhau chạy trốn

→ Dũng mãnh, oai phong, lẫm liệt

→ Ngợi ca lòng yêu nước, sức mạnh chống ngoại xâm của nhân dân ta

- Gióng bay về trời: một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, cả người lẫn ngựa bay lên trời

→ Thánh Gióng về với cõi bất tử. Qua đó, cho thấy thái độ ngợi ca, tôn trọng của nhân dân đối với những người anh hùng.

**4. Nhân dân ghi nhớ công ơn của Thánh Gióng**

- Lập đền thờ ở làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng, hàng năm làng mở hội to lắm

- Dấu tích còn để lại đến ngày nay: những bụi tre đằng ngà ở huyện Ba Vì, những ao hồ liên tiếp, làng Cháy…

→ Niềm tin của nhân dân vào sức mạnh thần kì của dân tộc

**III. Luyện đề**

### Đề 1. Trong vai Thánh Gióng, hãy kể lại câu chuyện Thánh Gióng

**Hướng dẫn làm bài**

**1. Mở bài**

Giới thiệu nhân vật kể chuyện và câu chuyện được kể: Ta là Thánh Gióng, nhờ có công đánh đuổi giặc Ân xâm lược nên ta đã được vua phong Phù Đổng Thiên Vương và dân làng lập đền thờ ở quê nhà.

**2. Thân bài**

- Sự ra đời của Thánh Gióng: Khi bà lão đi ra đồng nhìn thấy bàn chân rất to liền đặt bàn chân mình ướm vào, rồi khi về nhà bà liền có thai, 12 tháng sau thì hạ sinh ra ta

- Thánh Gióng khi chưa gặp sứ giả: vì sứ mệnh nên dù đã lên ba tuổi ta cũng không nói, không cười và không đi đứng gì, cứ đặt ở đâu thì ta nằm ở đấy

- Thánh Gióng sau khi gặp sứ giả: Bắt đầu lớn nhanh hơn, ăn mãi không no, cứ đem bao nhiêu đồ ăn ra cũng hết, vừa ăn vừa lớn đến nỗi áo vừa mặc vào đã căng đứt chỉ

- Thánh Gióng đánh giặc Ân: Đón đầu và đánh giết hết lớp giặc này đến lớp giặc khác, đi qua lớp nào là giặc nằm chết như ngả rạ

- Thánh Gióng về trời: Sau khi đã hoàn thành sứ mệnh của mình, ta một mình một ngựa đứng trên đỉnh núi Sóc, cởi bỏ áo giáp sắt rồi cùng ngựa từ từ bay về trời

**3. Kết bài**

Cảm nghĩ của nhân vật kể chuyện: Là người thực hiện sứ mệnh của Ngọc Hoàng, ta cảm thấy rất vui khi được nhìn con dân sống trong yên bình, hạnh phúc và ấm no.

**Viết bài**

    Các cháu có biết ta là ai không? Ta chính là Thánh Gióng, người năm xưa đã một mình đánh thắng lũ giặc Ân hung ác. Bây giờ ta sẽ kể cho các cháu nghe về cuộc đời của ta lúc bấy giờ nhé!

     Các cháu ạ! Ta vốn là sứ thần của Ngọc Hoàng sai xuống giúp đỡ dân làng đánh đuổi quân xâm lược đang nhăm nhe xâm chiếm nước ta. Muốn được sống cùng với nhân dân, Ngọc Hoàng ra lệnh cho ta đầu thai xuống một gia đình lão nông hiếm muộn đường con cái. Một ngày đẹp trời ta thấy bà lão phúc hậu vào rừng, ta liền hóa thành một vết chân to và bà lão đã tò mò ướm thử vậy là ta đầu thai vào bà cụ. Khỏi phải nói hai ông bà đã vô cùng mừng rỡ khi chờ mãi, sau mười hai tháng ta mới ra đời. Ông bà càng vui hơn khi thấy ta rất khôi ngô tuấn tú. Hai ông bà chăm sóc yêu thương ta hết lòng, ông bà ngày ngày mong ta khôn lớn như những đứa trẻ khác ấy vậy mà mãi đến tận năm ba tuổi ta vẫn chẳng biết cười, nói cũng chẳng biết đi. Các cụ rất buồn, thấy vậy ta rất thương nhưng vì sứ mệnh mà Ngọc Hoàng đã trao cho nên ta vẫn phải im lặng.

    Thế rồi giặc Ân đến xâm lược nước ta, chúng kéo đến đông và mạnh khiến ai ai cũng lo sợ. Nhìn khuôn mặt lo âu của dân làng và cha mẹ, ta biết rằng đã đến lúc ta phải ra tay giúp đỡ họ. Một hôm, đang nằm trên giường nghe thấy sứ giả đi qua rao tìm người giỏi cứu nước, thấy mẹ đang ngồi buồn rầu lo lắng, ta liền cất tiếng bảo mẹ:

- Mẹ ơi! Mẹ đừng buồn nữa, mẹ hãy ra mời sứ giả vào đây cho con nói chuyện.

Nghe ta cất tiếng nói mẹ vô cùng ngạc nhiên, mừng rỡ và mẹ ta càng ngạc nhiên hơn khi ta đòi gặp sứ giả vì đó không phải là chuyện đùa, đọc thấy nỗi lo của mẹ ta vội trấn an mẹ:

- Mẹ đừng lo lắng gì cả cứ ra mời sứ giả vào đây!

Nửa tin nửa ngờ nhưng mẹ ta vẫn vội vã ra mời sứ giả vào. Sứ giả bước vào căn nhà nhỏ tuềnh toàng của cha mẹ ta, ông ta vô cùng ngạc nhiên nhìn thấy ta lúc này vẫn chỉ là thằng bé nằm ở trên giường, sứ giả có vẻ không tin tưởng lắm nhưng khi nghe ta nói: "Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này". Nghe những lời nói đầy quả quyết của ta sứ giả hiểu rằng ta không phải là một đứa trẻ bình thường, sứ giả vội vã trở về tâu với vua và vua cũng vui mừng truyền thợ giỏi ở khắp nơi đến làm gấp những thứ ta cần. Ai ai cũng phấn khởi khi thấy vua đã tìm được người tài.

Còn ta khi sứ giả đi rồi ta liền vùng dậy và vươn vai mấy cái đã thành người lớn. Ta bảo mẹ nấu cho ta nồi cơm ăn cho no để chuẩn bị đi đánh giặc. Mâm cơm vừa bưng lên ta ăn một loáng đã hết nhẵn mà chẳng thấy no gì cả, mẹ lại đi nấu nồi khác cho đến khi nhà không còn gì để ăn. Ta ăn vào bao nhiêu thì lớn như thổi bấy nhiêu, đến nỗi quần áo phải thay liên tục. Mẹ ta thấy ta ăn bao nhiêu cũng chưa no trong khi gạo thì đã hết, bà cụ liền chạy nhờ bà con hàng xóm. Bà con đều vui lòng giúp mẹ ta vì biết ta là người sẽ đi đánh giặc cứu dân làng. Mọi người đến nhà ta nườm nượp, người có gạo góp gạo, người có rau, cà góp rau cà, tóm lại ai có gì góp nấy. Mọi người còn đến giúp mẹ ta thổi cơm cho ta ăn, ta ăn bao nhiêu lại to lớn lừng lững bấy nhiêu. Những ngày đó làng ta ai cũng khấp khởi vui mừng vì mong đợi ta nhanh chóng đi giết giặc, cứu nước.

     Một ngày, dân làng nhận được tin giặc đã kéo đến chân núi Trâu. Làng ta lại được một phen khiếp sợ, trẻ con kêu khóc, người lớn thì lo âu, các cụ già thì trầm ngâm, ai ai cũng khiếp sợ. Mọi người nhìn ta như cầu cứu. Ta rất hiểu tâm trạng của họ và đúng lúc đó sứ giả đem những thứ ta cần đến. Lúc này, ta vùng đứng dậy, vươn vai một cái đã biến thành một tráng sĩ cao lớn phi thường, thế nên tất cả những thứ sứ giả vừa mang đến chẳng còn vừa với ta nữa. Thấy vậy, mọi người lại tức tốc đi tìm thợ về rèn ngựa sắt, áo giáp sắt cho ta, họ làm ra chiếc nào lại cho ta thử chiếc ấy và ta chỉ khẽ bẻ đã gãy, mãi sau mới có những thứ vừa với sức ta. Mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn sàng, ta liền mặc áo giáp sắt, tay cầm roi sắt, nhảy lên mình ngựa, oai phong lẫm liệt. Ta nhớ hôm đó bà con ra tiễn ta rất đông mọi người nhìn ta đầy tin tưởng, khắp nơi vang lên lời chúc chiến thắng và ta còn nhìn thấy cả những giọt nước mắt tự hào, yêu thương của cha mẹ ta. Từ biệt bà con xóm giềng, cha mẹ những người đã yêu thương, nuôi nấng, ta thầm hứa sẽ chiến đấu hết lòng để không phụ công của bà con dân làng, cha mẹ.

      Sau phút chia tay, một mình một ngựa ta lao thẳng vào trận đánh. Ngựa đi đến đâu phun lửa rừng rực đến đó, lũ giặc vô cùng khiếp sợ. Chúng đổ rạp và tan xác dưới roi sắt của ta và ngọn lửa của con chiến mã. Cả bãi chiến trường đầy thây quân giặc. Đúng lúc thế trận đang lên như vũ bão thì cây roi sắt trong tay ta gãy gập, ta liền nhổ lấy những khóm tre quanh mình quật liên tiếp vào lũ giặc. Lũ giặc lại được một phen khiếp sợ, rơi vào thế hỗn loạn và chẳng mấy chốc bỏ chạy tan tác khắp nơi. Những tên may mắn sống sót vội vã thoát thân bỏ chạy vào hẻm núi sâu, tìm cách trở về nước. Làng quê sạch bóng quân thù. Tiếng reo vui của dân làng vang lên rộn rã.

      Nhìn trăm họ hạnh phúc ta vô cùng sung sướng, vậy là sứ mệnh Ngọc Hoàng giao cho ta đã hoàn thành, chợt nhớ đến cha mẹ già ta cũng muốn về thăm nhưng lời Ngọc Hoàng dặn dò khi hoàn thành sứ mệnh phải trở về trời khiến ta chẳng dám trái lệnh. Nhìn đất nước, dân làng một lần cuối ta thúc ngựa phi lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp sắt, rồi cả người và ngựa lẳng lặng bay về trời. Ta ra đi nhưng trong lòng đầy tiếc nuối vì không được sống cùng những người dân hiền lành tốt bụng. Dẫu vậy, ta cũng hài lòng vì từ đây ai ai cũng được sống trong cảnh thanh bình, hạnh phúc.

       Sau đó, vua đã phong cho ta là Phù Đổng Thiên Vương. Ta cảm thấy rất vui khi được nhận danh hiệu đó, bởi ta đã đem đến sự bình yên và hạnh phúc cho mọi người. Đó chính là điều quý giá nhất đối với ta, nó còn quý hơn cả ngọc ngà châu báu mà nhà vua hứa ban tặng cho ta sau khi đánh thắng quân giặc.

**Đề 2.** Đóng vai người mẹ, kể lại truyện truyền thuyết Thanh Gióng

**Hướng dẫn làm bài**

     Vợ chồng tôi sống ở làng Gióng dưới thời vua Hùng Vương thứ 6. Chúng tôi quanh năm chăm chỉ làm lụng, sống hiền hậu phúc đức với mọi người nhưng chỉ có một nỗi buồn là tuy già nhưng vẫn chưa có đứa con. Chúng tôi ao ước có một đứa con. Một hôm, tôi đi làm đồng thì trông thấy một vết chân rất to, tôi tò mò nên liền đặt bàn chân mình lên ướm thử để xem thua kém bao nhiêu. Không ngờ về nhà, tôi thụ thai và mười hai tháng sau sinh ra đứa con trai mặt mũi rất khôi khô. Vợ chồng tôi mừng lắm. Nhưng lạ thay! Thằng bé đến khi lên ba vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, chỉ đặt đâu nằm đấy.

       Bấy giờ, giặc Ân sang xâm lược nước ta. Giặc mạnh, nhà vua lo sợ bèn sai sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Bỗng con trai tôi cất tiếng gọi khiến tôi vừa vui và vô cùng bất ngờ:

 -Mẹ ơi! Mẹ ra mời sứ giả vào đây cho con!

Ôi! Con đã nói được rồi ư? Con còn nhỏ sao tham gia chuyện đại sự của dất nước được?

Tuy nhiên, Gióng cương quyết muốn mời nên tôi đành chiều theo ý. Khi sứ giả vào, Gióng bảo: “Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua. Nhà vua truyền cho thợ ngày đêm làm gấp những vật mà con trai tôi dặn.

Từ sau hôm gặp sứ giả, Gióng nói với tôi:

- Mẹ hãy nấu nồi cơm to cho con, con lấy sức chuẩn bị đi đánh giặc

Con tôi lớn nhanh như thổi. Cơm ăn bao nhiêu cũng không no, áo vừa mặc xong dã căng đứt chỉ. Vợ chồng tôi làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con nên đành phải chạy nhò bà con làng xóm. Dân làng đều vui mừng góp gạo, nấu cơm để Gióng ăn và hi vọng con tôi sẽ đánh thắng giặc, trừ họa cho đất nước.

Giặc đã đến chân núi Trâu. Thế ước rất nguy, mọi người hoảng hốt. Vừa lúc đó, vị sứ giả đã đến nhà tôi đem theo ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Và trước mắt tôi, không còn là cậu con trai bé bỏng ngày nào, Gióng đã vùng dậy, vươn vai một cái biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt. Cầm lấy tay hai vợ chồng tôi, Gióng xúc động nói:

- Chào cha mẹ, đã đến giờ con phải ra trận để cứu dân giúp nước. Cha mẹ ỏ lại giữ gìn sức khỏe.

Quay sang bà con láng giềng, Gióng nhờ bà con láng giềng chăm sóc chúng tôi nếu sau trận chiến nó không trở về. Tôi giấu vội giọt nước mắt lăn dài trên má. Gióng bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tôi đưa chiếc áo giáp, Gióng mặc và cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Tôi nhìn theo bóng con trai và ngựa đang tiến ra trận.

Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ. Bỗng roi sắt gãy, Gióng bèn nhổ những cụm tre cạnh đường làm vũ khí quật vào giặc, giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp lê nhau chạy trốn, Gióng đuổi chúng đến chân núi Sóc. Rồi con trai tôi tiến lên đỉnh núi, cởi bỏ áp giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời cao. Tôi nhìn theo bóng con xa dần.

        Để ghi nhớ công ơn của con trai tôi với đất nước, nhà vua đã phong là Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ ngay tại ngôi làng nơi tôi sinh ra Gióng. Dù nỗi mất con trong tôi chẳng thể nào nguôi nhưng tôi mãi tự hào về đứa con của mình, vị anh hùng dân tộc được mọi người nhớ ơn.

**Đề 3.** Cảm nhận về nhân vật Thánh Gióng trong truyện Thánh Gióng.

**Hướng dẫn làm bài**

**I. Mở bài**

Giới thiệu về truyền thuyết Thánh Gióng, dẫn dắt để giới thiệu về nhân vật Thánh Gióng.

**II. Thân bài**

**1. Kể tóm tắt truyền thuyết Thánh Gióng**

- Sự ra đời kì lạ của Thánh Gióng:

- Sự lớn lên kì diệu của cậu bé Gióng:

- Thánh Gióng đi đánh giặc.

- Thánh Gióng bay về trời, dấu tích còn lại.

**2. Phân tích nhân vật Thánh Gióng**

**a. Sự ra đời kì lạ của Thánh Gióng**

- Đời Vua Hùng thứ sáu, ở làng Gióng, có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn nổi tiếng là sống phúc đức nhưng vẫn chưa có một mụn con.

- Một hôm, bà lão đi ra đồng trông thấy một bàn chân to, liền ướm thử vào để xem thua kém bao nhiêu. Không ngờ về nhà bà lão mang thai, sau mười hai tháng thì sinh ra một câu bé.

- Cậu bé lên ba tuổi mà vẫn không biết nói, biết cười, đặt đâu thì nằm đấy.

=> Sự ra đời không giống với bất kỳ đứa trẻ bình thường nào, trái với quy luật của tự nhiên. Điều đó như một lời báo hiệu cuộc đời phi thường của cậu bé làng Gióng.

**b. Sự sinh trưởng phi thường của Gióng**

- Bấy giờ có giặc Ân xâm lược nước ta, nhà vua bèn sai sứ giả đi khắp nơi tìm người tài giỏi cứu nước.

- Cậu bé nghe tiếng giao của sứ giả thì liền cất tiếng nói đầu tiên: “Mẹ mời sứ giả vào đây”.

- Gióng yêu cầu sứ giả về nói với nhà vua chuẩn bị “một con ngựa sắt, một chiếc roi sắt và một tấm áo giáp sắt” với lời hứa sẽ phá tan lũ giặc này.

=> Câu nói đầu tiên là câu nói với lòng mong muốn xin đi đánh giặc cứu nước cứu dân. Câu nói mang tấm lòng yêu nước của một cậu bé mới ba tuổi nhưng đã có trách nhiệm với đất nước nhân dân.

- Từ khi gặp sứ giả, Gióng lớn nhanh như thổi: “Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ”.

- Hai vợ chồng làm bao nhiêu không đủ, phải chạy nhờ bà con, làng xóm. Cả làng vui lòng góp gạo nuôi cậu bé, ai cũng mong cậu giết giặc cứu nước.

=> Sức mạnh của tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết của nhân dân ta. Gióng lớn lên trong vòng tay chăm sóc nuôi nấng của nhân dân.

**c. Gióng đánh giặc và sự ra đi**

**\* Gióng đánh giặc:**

- Giặc đến gần bờ cõi, chàng Gióng vươn vai trở thành tráng sĩ, mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt.

- Chàng Gióng chuẩn bị ra trận:

+ Mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên ngựa.

+ Thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ.

+ Roi sắt gãy, Gióng nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ và chạy trốn .

=> Hình ảnh một con người oai phong, lẫm liệt, tràn đầy sức mạnh.

=> Đúng với sự ra đời kì lạ đã dự báo trước về cuộc đời của một con người phi thường, chàng Gióng chính là biểu tượng cho sức mạnh của dân tộc Việt Nam.

**\* Sự ra đi của Gióng:**

- Thánh Gióng một mình một ngựa, lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa bay lên trời.

=> Con người phi thường nên sự ra đi cũng trở nên phi thường. Thánh Gióng đã trở về với cõi bất tử. Đó chính là lòng tôn kính mà nhân dân ta dành cho một con người có công với đất nước.

**d. Sự tưởng nhớ công ơn Thánh Gióng, tương truyền về làng Gióng**

- Vua nhớ công ơn phong là Phù Đổng Thiên Vương, và lập đền thờ ở quê nhà, nay là làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng.

- Dấu tích còn lại ngày nay: những bụi tre ngà ở huyện Gia Bình vì ngựa phun mới vàng óng như thế, những vết chân ngựa thành những ao hồ liên tiếp, ngựa thét ra lửa thiêu cháy một làng gọi là làng Cháy…

=> Niềm tin bất diệt của nhân dân vào sức mạnh thần kì của dân tộc.

**III. Kết bài**

Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật của truyền thuyết “Thánh Gióng”. Đánh giá về hình tượng nhân vật Thánh Gióng trong tác phẩm.

**Viết bài**

       Trải qua ngàn năm lịch sử dựng và giữ nước, dân tộc ta ngày nay được sống trong không khí thanh bình, hạnh phúc. Trong ngày hội lớn của quê hương, em cùng bố mẹ đến thăm di tích lịch sử đền Gióng để tưởng nhớ vị anh hùng dân tộc năm xưa. Kí ức về truyện truyền thuyết Thánh Gióng lại vang lên trong em với những cảm phục, tự hào về nhân vật anh hùng này.

       Gióng được sinh ra trong một hoàn cảnh khác thường. Mẹ Gióng mong mãi một mụn con, rồi khi nhìn thấy vết chân to khác thường ngoài đồng, bà đã ướm thử và về nhà mang thai. Cậu bé làng Gióng được sinh ra sau mười hai tháng trong niềm vui và hạnh phúc vô bờ bến của cha mẹ. Vậy nhưng, lên ba tuổi mà Gióng chẳng nói cười, chỉ nằm một chỗ. Vậy nhưng khi đất nước lâm nguy, sứ giả đi khắp đất nước những mong tìm người tài giỏi cứu nước giúp dân, Gióng đã mở lời. Để rồi Gióng lớn nhanh như thổi và ra trận xông pha, giúp đất nước dẹp tan bóng giặc xâm lăng. Hình ảnh Thánh Gióng phải chăng chính là ước mơ của nhân dân về những người anh hùng tài giỏi có thể đánh giặc lập công. Chi tiết kì ảo về cậu bé biết nói sau ba năm im lặng đã làm tăng thêm sức hấp dẫn của câu chuyện. Tiếng nói đầu tiên cất lên trong đời lại chính là tiếng nói đòi đánh giặc cứu nước. Phải chăng ba năm im lặng của Gióng là ba năm dồn nén để chuẩn bị cho sức mạnh của lòng yêu nước bùng lên mạnh mẽ. “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. “Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lủ giặc này”. Tiếng nói đòi đánh giặc cứu nước của Thánh Gióng là tiếng lòng của toàn dân tộc. Thể hiện tinh thần yêu nước, yêu hòa bình, căm thù giặc sâu sắc của cha ông ta trong buổi bình minh của lịch sử chống giặc ngoại xâm.

       Từ khi gặp sứ giả, Gióng ăn nhiều, lớn nhanh hư thổi, cơm ăn mấy cũng không đủ no, áo vừa may đã chật. Gióng lớn nhanh như thổi không chỉ nhờ công lao của cha mẹ mà còn nhờ sự đóng góp rất lớn của bà con xóm làng đã góp gạo thổi cơm nuôi cậu bé. Và để đủ vũ khí giúp Gióng chiến đấu với kẻ thủ còn nhờ sự vất vả của nhân dân ta, ngày đêm rèn luyện binh khí, ngựa sắt, áo giáp sắt . Qua đó, cho thấy tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng của nhân dân ta khi đất nước lâm nguy. Tinh thần ấy đã tạo nên sức mạnh to lớn để nhân dân ta đủ sức mạnh chống giặc ngoại xâm.

       Không chỉ vậy, Gióng còn là hình ảnh của người anh hùng thông minh, mưu trí. Hình ảnh “Gióng vươn vai một cái bỗng biến thành tráng sĩ” là hình ảnh đẹp, cho thấy phong thái lẫm liệt của người anh hùng ra trận. Khi chiếc roi sắt bị gãy, Gióng nhanh trí nhổ khóm tre ven đường để quét sạch giặc Ân, chúng nhẫm đạp lên nhau để trốn thoát. Lũ giặc hung bạo, tham lam đã nhận kết cục thảm hại trước sức mạnh và lòng dũng cảm của chàng trai làng Gióng. Điều đó cũng thể hiện sự mưu trí, tận dụng mọi lực lượng, mọi vũ khó trong chiến đấu và bảo vệ non sông, bờ cõi.

       Hình ảnh cuối cùng về người anh hùng làng Gióng là hình ảnh đẹp, mãi khắc ghi trong tâm trí em. Gióng giết giặc Ân rồi một mình phi ngựa lên đỉnh núi Sóc, cởi bỏ chiếc áo giáp sắt và từ từ bay lên trời. Người anh hùng ấy đã hoàn thành trọng trách mà đất nước, nhân dân giao phó. Người trở về trời mà không màng đến lợi danh, hi sinh vì hạnh phúc và ấm nó của nhân dân. Bởi vậy mà ngày nay, đến tháng tư hàng năm, nhân dân ta mở hội để nhớ ơn công lao của Thánh Gióng. Truyền thống uống nước nhớ nguồn đó là đạo lí cao đẹp của dân tộc và nhắc nhở con cháu mai sau mãi khắc ghi công ơn của thế hệ cha ông đi trước.

      Hình tượng nhân vật Thánh Gióng với màu sắc thần kì là biểu tượng rực rỡ của ý thức và sức mạnh bảo vệ đất nước của cha ông ta. Qua đó, cũng thể hiện quan niệm và ước mơ của nhân dân ta ngay từ đầu buổi đầu lịch sử về người anh hùng cứu nước, chống giặc ngoại xâm.

**VĂN BẢN 2: SƠN TINH, THỦY TINH**

**(Dùng cho bộ kết nối)**

**Đề 1.** Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Sơn Tinh và bài học rút ra được từ bài, em phải làm gì để ngăn chặn bão lũ.

**Bài làm**

       Sơn Tinh Thủy Tinh là truyền thuyết nổi tiếng gắn bó với tuổi thơ mỗi người. Tác phẩm đã cho thấy người anh hùng Sơn Tinh tài năng, dũng cảm đã chiến đấu chống lại sự đánh trả quyết liệt của Thủy Tinh. Sơn Tinh đã để lại những dấu ấn sâu sắc trong lòng bạn đọc. Nếu như Thủy Tinh đại diện cho sức mạnh thiên nhiên hung bạo, dữ dội thì Sơn Tinh lại là đại diện sức mạnh của nhân dân, cộng đồng. Tác phẩm được bắt đầu bằng câu chuyện kén rể của vua Hùng. Nhà vua có một người con gái tên là Mị Nương đã đến tuổi lấy chồng, bởi vậy vua cha muốn kén cho con gái yêu của mình một người chồng thật xứng đáng cả về tài năng lẫn phẩm chất. Trong vô vàn những người đến cầu hôn, có hai chàng một người là Sơn Tinh, một người là Thủy Tinh khiến nhà vua ưng ý hơn cả. Vua Hùng đã đưa ra yêu cầu sính lễ, ai đem đến trước sẽ được rước Mị Nương về làm vợ. Hôm sau, Sơn Tinh mang sính lễ đến sớm, rước nàng Mị Nương về làm vợ. Thủy Tinh vô cùng tức giận, đến sau không lấy được Mị Nương, chàng đã đem quân đánh trả. Trước sự hung hãn của Thủy Tinh, để bảo vệ vợ yêu, bảo vệ người dân, Sơn Tinh đã bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi ngăn chặn dòng nước lũ. Trận chiến kéo dài hàng tháng trời, sau Thủy Tinh đuối sức đành phải bỏ về. Nhưng hàng năm Thủy Tinh vẫn quay lại báo thù Sơn Tinh. Với việc xây dựng nhân vật Sơn Tinh nhân dân ta đã thể hiện truyền thống đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong những hoàn cảnh khó khăn của cuộc sống. Ngoài ra, Thủy Tinh chỉ nhận lại sự thất bại trong cuộc chiến với Sơn Tinh đã phản ánh ước mơ, khát vọng chiến thắng thiên tai, bão lũ của nhân dân ta. Cùng với đó là việc xây dựng cốt truyện kịch tính, sự kiện sinh động đã góp phần tạo nên thành công của tác phẩm. Qua truyền thuyết Sơn Tinh Thủy Tinh, đặc biệt là qua nhân vật Sơn Tinh các tác giả dân gian đã gửi gắm niềm mơ ước, khát vọng chế ngự thiên nhiên của nhân dân ta. Sơn Tinh là một hình tượng đẹp đẽ trong lòng người đọc. Bên cạnh đó, truyền thuyết cũng để lại cho ta bài học đáng suy ngẫm về mẹ thiên nhiên. Mỗi người chúng ta cần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường để hạn chế bão lũ cũng như có biện pháp phòng chống bão lũ phù hợp để đảm bảo an toàn cho cuộc sống của chúng ta.

**Đề 2.**

Viết một đoạn văn (5-7 câu) giới thiệu nhân vật Sơn Tinh hay nhất.

**Bài làm**

(1)Trong câu chuyện "Sơn Tinh, Thủy Tinh", nhân vật Sơn Tinh để lại trong em ấn tượng sâu sắc. (2)Sơn Tinh sống ở núi Tản Viên, có tài năng rất kì lạ: vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía tây thì liền mọc lên từng dãy núi đồi. (3)Chàng thật tài giỏi, đã nhanh chóng tìm được lễ vật quý báu mà nhà vua chọn làm sính lễ. (4)Chàng đã chiến đấu kiên cường, bất khuất với Thủy Tinh có tính hung hăng. (5) Dù Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, dâng nước ngập lên đến thành Phong Châu thì Sơn Tinh cũng không hề nao núng mà kiên trì bốc núi, dời đồi suốt mấy tháng trời để ngăn dòng nước lũ. (6)Sơn Tinh đã cứu nhân nhân ta thoát khỏi bão lũ, em rất khâm phục. (7)Em mong Sơn Tinh luôn vững vàng để người dân không rơi và cảnh mưa gió, lũ lụt hằng năm.

**Đề 3. Vào vai Sơn Tinh kể lại truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh**

**Hướng dẫn làm bài**

**1/Mở bài:** Sơn Tinh tự giới thiệu

**Ví dụ**: Ta là Sơn Tinh, vị thần trị vì vùng núi Tản Viên hùng vĩ. Hôm nay nhân ngày bà con thu hoạch vụ lúa hè thu, ta cùng người vợ thân yêu là nàng Mị Nương đi thăm thú và chúc mừng bà con. Nhìn khung cảnh yên ấm ta lại chợt nhớ về ngày ta cùng bà con chống lại Thủy Tinh để rước nàng Mị Nương về làm vợ. Những năm tháng đó ta luôn luôn khắc ghi trong lòng.

**2/ Thân bài:**

**-**Kể về việc vua Hùng Vương thứ mười tám kén chồng cho công chúa Mị Nương.

-Kể về diễn biến của sự tranh giành Mị Nương giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh :

+ Hai thần cùng đến cầu hôn.

+ Vua cho hai thần thi tài nhưng không tìm được ngưòi thắng cuộc.

+ Nhà vua yêu cầu sính lễ cầu hôn. Sơn Tinh đã mang đủ lễ vật đến trước và được rước Mị Nương về.

+ Cơn giận và sự trả thù của Thuỷ Tinh gây nên lụt lội. Nhưng rốt cuộc bao giờ Sơn Tinh cũng chiến thắng

**3/ Kết bài:**

Nêu cảm nghĩ của Sơn Tinh.

**Bài văn tham khảo**

Ta là Sơn Tinh, vị thần trị vì vùng núi Tản Viên hùng vĩ. Hôm nay nhân ngày bà con thu hoạch vụ lúa hè thu, ta cùng người vợ thân yêu là nàng Mị Nương đi thăm thú và chúc mừng bà con. Nhìn khung cảnh yên ấm ta lại chợt nhớ về ngày ta cùng bà con chống lại Thủy Tinh để rước nàng Mị Nương về làm vợ. Những năm tháng đó ta luôn luôn khắc ghi trong lòng.

Ta còn nhớ, hôm ấy là một ngày đẹp trời, vạn vật trong trời đất tốt tươi, nắng vàng trải khắp mọi nơi, cùng ngày hôm đó ta nghe được tin vua Hùng kén rể cho người con gái yêu là Mị Nương. Ta vốn mến yêu dung nhan và đức hạnh của nàng từ lâu nhưng chưa có dịp tỏ bày tấm lòng của mình. Nay nhân cơ hội vua Hùng kén rể hiền ta bèn sửa soạn chỉnh tề đến gặp ngài và công chúa. Ta mặc một bộ quần áo vàng, đan xen những họa tiết đẹp mắt, cưỡi một con tuấn mã trắng khỏe mạnh, cùng với tài năng vượt trội ta tin rằng chắc chắn vua Hùng và công chúa sẽ vừa ý. Khi ta đến kinh thành không khí vô cùng nhộn nhịp, những chàng trai khỏe mạnh, đẹp đẽ từ khắp các nơi đổ về để trổ tài, ai cũng mong rằng mình có thể trở thành phò mã.

Sau bao ngày chờ đợi cuối cùng ta cũng được đến trước mặt vua Hùng để thể hiện tài năng của bản thân. Ta vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía tây phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Chứng kiến tài năng của ta cả vua Hùng và các Lạc Hầu ai nấy đều lấy làm vừa ý lắm. Nhưng ngay khi ta vừa kết thúc phần thể hiện tài năng, thì tiến lại một chàng trai vô cùng tuấn tú, cũng chạc tuổi ta, thân cưỡi rồng và mặc bộ quần áo màu bạc rất đẹp. Chàng ta tự giới thiệu mình là Thủy Tinh, vị thần biển cả. Thủy Tinh tài năng cũng chẳng hề kém ta, chàng hô mưa gọi gió làm thành giông bão, rung chuyển cả đất trời. Nhưng vua Hùng cũng như các vị quan ai nấy mặt đều tái mét đi vì lo sợ.

   Sau khi ta và Thủy Tinh thể hiện tài năng, vua Hùng không biết chọn ai nên đã cùng các vị Lạc Hầu bàn bạc và quyết định chúng ta phải vượt qua một thử thách nữa. Vua Hùng nói rằng:

   - Hai chàng đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một người con gái, biết gả cho người nào? Thôi thì ngày mai, ai đem sính lễ đến trước, ta sẽ cho cưới con gái ta. Sinh lễ bao gồm: “Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng và voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi”

   Nghe phần sính lễ ta biết chắc rằng người lấy được Mị Nương làm vợ sẽ là ta, bởi những sản vật đó vốn thuộc địa phận ta cai quản, ta chẳng khó khăn gì để có thể lấy được chúng. Ta hăm hở lên đường tìm đồ sính lễ, chẳng mấy chốc đồ mà nhà vua yêu cầu đã bày biện đủ trước mắt. Tờ mờ sáng hôm sau ta mang sính lễ đến và rước nàng Mị Nương xinh đẹp, hiền thục về.

 Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, hắn ta vô cùng giận dữ, đem quân đuổi theo đánh lại ta. Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão, nước dâng lên mỗi ngày một lớn, ruộng vườn nhà cửa ngập trong biển nước. Ta không hề lo sợ, nao núng, dùng tài năng của mình bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ khủng khiếp của Thủy Tinh. Nước Thủy Tinh dâng lên bao nhiêu ta lại dâng đồi núi cao lên bấy nhiêu. Cứ thế ta và Thủy Tinh đánh nhau đến hàng tháng trời, sau Thủy Tinh kiệt sức đành phải rút quân trở về.

   Nhưng từ ấy về sau, oán nặng thù sâu năm nào cũng vậy cứ đến ngày ta lấy được Mị Nương về là Thủy Tinh lại đem quân đánh trả. Nhưng để bảo về người vợ hiền thục và những người con dân yêu quý của mình, ta cùng tất cả mọi người đoàn kết một lòng đánh lui Thủy Tinh.

**Đề 4. Trong vai Thuỷ Tinh hãy kể lại truyền thuyết Sơn Tinh, Thuỷ Tinh**

**Bài làm**

      Tôi là Thuỷ Tinh, một trong hai chàng rể đến cầu hôn công chúa Mị Nương xinh đẹp - con gái vua Hùng. Tôi muốn kể cho các bạn nghe câu chuyện của tôi và Sơn Tinh.

       Tôi vốn là chúa vùng nước thẳm, sống ở miền biển sâu. Tôi có thể hô mưa, gọi gió. Sức mạnh của tôi là vô song. Năm ấy, vua Hùng muốn kén rể. Công chúa Mị Nương vô cùng xinh đẹp và tôi rất muốn lấy nàng về làm vợ. Nhưng khi đến cầu hôn, tôi gặp ngay đối thủ của mình. Hắn tên là Sơn Tinh. Nhìn hắn, tôi chợt nghĩ: "Đây cũng là người tài, xứng đáng để ta so tài cao thấp". Tôi được biết, hắn vốn là chúa tể vùng non cao.  
  
        Trước mặt vua Hùng tôi và Sơn Tinh đều thể hiện hết tài năng của mình. Sau khi chứng kiến cuộc thi tài, vua Hùng phân vân, không biết nên chọn ai làm chàng rể. Cuối cùng vua đưa ra thử thách: Nếu ai mang đồ sính lễ đến trước, ta sẽ gả Công chúa cho người đó. Nhưng khi nghe sính lễ: "Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp. bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi", tôi thấy lạ quá. Sao vua lại thách cưới toàn những sản vật của vùng núi cao? Sao vua lại thiên vị Sơn Tinh như thế? Dưới biển có bao sản vật quý hiếm, vậy mà lại không có thứ nào được góp mặt trong những sính lễ vua yêu cầu.  
  
        Tôi thầm ghen với Sơn Tinh. Nhưng khó khăn đó không làm tôi nản chí, tôi quyết kiếm đầy đủ sính lễ. Đúng ngày hẹn, tôi vui mừng mang đầy đủ sính lễ đến, thầm nghĩ chắc chắn lần này sẽ cưới được Mị Nương về làm vợ. Trên đường đi, lòng tôi vui sướng vô hạn. Nào ngờ, khi tôi đến nơi, Sơn Tinh chỉ đến sớm hơn tôi một chút nhưng lại đem được nàng Mị Nương xinh đẹp về làm vợ. Nghe được tin đó, tôi vô cùng tức giận, vội vàng cho quân đuổi theo Sơn Tinh, quyết tâm cướp lại Mị Nương. Vốn tự tin vào sức mạnh của mình, tôi hô mưa gọi gió, làm thành dông bão, rung chuyển cả đất trời. Tôi dâng nước sông lên cuồn cuộn thành những bức tường nước cao lớn, đổ ập xuống để đánh Sơn Tinh. Bầu trời đang trong sáng bỗng trở nên xám xịt và âm u, sấm chớp nổi lên ầm ầm.  
  
       Trong lòng tôi, cơn bão của sự đố kỵ, ghen ghét cũng cuộn dâng. Lòng tức giận đã khiến tôi mờ mắt. Tôi quyết tâm giành bằng được Mị Nương. Càng đánh tôi càng say máu. Nước dâng cao, ngập ruộng đồng, nhà cửa. Nước dâng lên tận lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu nổi lềnh bềnh trên một biển nước. Nhưng Sơn Tinh lại chẳng hề nao núng, hắn bình tĩnh bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi dựng thành luỹ ngăn chặn dòng nước lũ. Dù cho sức nước có dâng cao bao nhiêu thì cũng bị Sơn Tinh dâng núi chắn.

      Tôi quyết dùng hết sức mình quyết đánh thắng Sơn Tinh một phen cho hả dạ. Nhưng dù trận chiến có kéo dài ròng rã mấy tháng trời, Sơn Tinh không hề suy giảm sức mạnh còn tôi đã dân đuối sức. Cuối cùng, tôi phải chịu thua.

     Nhưng năm nào tôi cũng hô mưa, gọi gió làm thành lụt lội để đánh Sơn Tinh, trả mối thù năm xưa. Vậy mà, chưa năm nào tôi thắng được Sơn Tinh. Bởi vì, Sơn Tinh cũng chưa khi nào quên việc xây dựng thành luỹ để chống lại tôi. Và quả thực, mỗi ngày nó lại càng chắc chắn hơn.

**--------------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI  15:**

**CHUYÊN ĐỀ 11: THẾ GIỚI CỔ TÍCH**

**Thời lượng: 3 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- HS xác định được chủ đê' của câu chuyện.

- HS tóm tắt được câu chuyện.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của các nhân vật trong truyện, rút ra bài học về cách ứng xử với mọi người trong cuộc sống.

- Nhận biết và đánh giá được bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm qua câu chuyện.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện;

- Năng lực phân tích, cảm nhận về nhân vật; đóng vai nhân vật kể lại truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện đã học với các truyện cùng chủ đề.

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

- Biết ghét cái ác, yêu cái thiện, sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi. Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** KHBD, STK,…

**2. Chuẩn bị của học sinh:** STK, vở ghi,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**VĂN BẢN 1: THẠCH SANH**

**(Dùng cho bộ kết nối, bộ Cánh Diều)**

#### I/ Tìm hiểu chung:

#### 1/Tác phẩm

- Là truyện cổ tích thần kì và thuộc nhóm truyện về các nhân vật tài giỏi, dũng sĩ, nhân vật chính lập chiến công, diệt cái ác, bảo vệ cái thiện, mưu cầu hạnh phúc cho con người.

- Tác phẩm thuộc kiều truyện về nhân vật dũng sĩ, trong đó nổi bật lên hình tượng người dũng sĩ tài năng, dũng cảm trên hành trình tìm kiếm hạnh phúc. Cốt truyện của dạng này thường li kì, hấp dẫn, nhiều chặng gắn với những chiến công của chàng dũng sĩ. Kết thúc truyện thường có hậu. người tốt luôn được hưởng hạnh phúc.

- Những truyện có kết thúc tương tự *“Thạch Sanh”, “Tấm Cám”, “Cây khế”, “Cây tre trăm đốt ”, “Sọ Dừa ”…*

#### 2/ Về nội dung

*-“Thạch Sanh”* là truyện cổ tích về người dũng sĩ diệt chằn tinh, diệt đại bàng cứu người bị hại, vạch mặt kẻ vong ân bội nghĩa và chống quân xâm lược. Truyện thể hiện ước mơ, niềm tin về đạo đức, công lí xã hội và lí tưởng nhân đạo, yêu hoà bình của nhân dân ta.

#### 3/ Về nghệ thuật

- Truyện có nhiều chi tiết tưởng tượng thần kì độc đáo và giàu ý nghĩa như: sự ra đời và lớn lên kì lạ của Thạch Sanh, cung tên vàng, cây đàn thần, niêu cơm thần…

- Truyện đa xây dựng được hai tuyến nhân vật đối lập: thiện (Thạch Sanh), ác (mẹ con Lí Thông) tương phản rất thành công. Kết cấu cốt truyện mạch lạc.

#### II/ Định hướng phân tích truyện:

**1/ Sự ra đời vừa khác thường, vừa bình thường cua Thạch Sanh.**

**a/Sự ra đời khác thường:**

- Chàng là thái tử do Ngọc Hoàng cử xuống đầu thai làm con của hai vợ chồng già nghèo khó nhưng tốt bụng luôn giúp đỡ mọi người.

- Bà mẹ có thai trong nhiều năm mới sinh ra Thạch Sanh (bình thường các bà mẹ phàm trần chỉ mang thai chín tháng mười ngày thì sinh nở).

- Năm Thạch Sanh biết dùng búa, Ngọc Hoàng sai thiên thần xuống dạy đủ các môn võ nghệ và mọi phép thần thông.

**b/Sự ra đời bình thường:**

- Thạch Sanh ra đời gắn liền với một gia đình nông dân nghèo cha mẹ mất sớm, chỉ có chiếc búa là tài sản duy nhất.

- Chàng là đứa trẻ mồ côi như rất nhiều những đứa trẻ khác trong xã hội.

**c/ Kết luận:**

- Thạch Sanh ra đời gắn liền với gia đình người nông dân, có cuộc sống đời thường, giản dị. Đây là kiểu xây dựng nhân vật theo mô-tip quen thuộc của truyện cổ tích. Chi tiết mở đầu báo hiệu cuộc đời tràn đầy yếu tố kì lạ, hoang đường của Thạch Sanh. Nguồn gốc thần linh đã tô điểm cho xuất thân cao quý, vẻ đẹp lí tưởng của nhân vật.

- Sức mạnh của Thạch Sanh là sự kết hợp giữa sức mạnh phi thường của bậc thần tiên và cuộc sống chân chất của người phàm trần. Qua đó nhân dân muốn thể hiện nỗi cảm thông sâu sắc với những thân phận nghèo khổ trong xã hội, ca ngợi họ như những người anh hùng nghĩa hiệp, trừ hại cho dân, bảo vệ công lí, công bằng cho người dân.

**2/Những chiến công của Thạch Sanh**

Thạch Sanh lần lượt vượt qua những thử thách và được đền bù, ban thưởng xứng đáng.

**-Thạch Sanh bị mẹ con Lí Thông lừa đến miếu chằn tinh thế mạng.**

+ Xuất phát từ lòng tham, Lí Thông đã lợi dụng Thạch Sanh có sức khoẻ lại thật thà, chất phác để kết nghĩa anh em rồi lừa Thạch Sanh đến miếu thờ thế mạng cho mình.

+ Thạch Sanh nhờ có sức mạnh yô song và võ nghệ cao cường đã đánh bại chằn tinh – một con quái vật có nhiều phép lạ, thường ăn thịt người. Thạch Sanh chặt đầu chằn tinh bằng lưỡi búa và võ thuật. Sau khi tiêu diệt chằn tinh, chàng được Ngọc Hoàng ban tặng bộ cung tên vàng.

**-Thạch Sanh bị Lí Thông lấp cửa hang đại bàng khi xuống cứu công chúa. Chàng diệt đại bàng, cứu con vua Thủy Tề và được ban thưởng.**

+ Thạch Sanh với bản chất thật thà, tốt bụng, một lần nữa lại giúp Lí Thông tìm tung tích công chúa bị đại bàng bắt mất. Chàng sẵn sàng xông pha vào hang của đại bàng, tiêu diệt kẻ thù và cứu được công chúa.

+ Nhưng tên Lí Thông gian ngoan, xảo quyệt đã không biết ơn, hấn còn rắp tâm hãm hại Thạch Sanh. Hắn ra lệnh cho quân sĩ xô đá lấp kín cửa hang không cho chàng lên khỏi mặt đất.

+ Song chính tại nơi ở của đại bàng, Thạch Sanh đã giải’thoát cho con trai của vua Thuỷ Tề, được vua mời xuống chơi ở Thuỷ Cung. Đồng thời nhà vua còn tặng cho chàng rất nhiều vàng bạc châu báu nhưng Thạch Sanh đều từ chối. Chàng chỉ xin được ban tặng một cây đàn.

=> Tuy xuất thân nghèo khổ, phải lao động kiếm sống nhưng đứng trước vàng bạc châu báu chàng không nảy lòng tham, đó là biểu hiện tâm hồn cao đẹp. Qua những thử thách trên, đã cho thấy phẩm chất tốt đẹp: chất phác thật thà, tốt bụng, dũng cảm, nghĩa hiệp và nghệ sĩ.

**- Thạch Sanh bị hồn chằn tinh và đại bàng báo thù, chàng bị hạ ngục.**

+ Hồn của chằn tinh và đại bàng vẫn còn, chúng lấy của trong kho nhà vua, giấu ở gốc đa để vu vạ cho Thạch Sanh khiến chàng bị bắt vào ngục tối.

+ Thời điểm mà công chúa bị câm thì Thạch Sanh bị giam trong ngục, chàng mang đàn vua Thuỳ Tề tặng ra gảy.

+ Tiếng đàn da diết, ai oán, nửa như than thở, nửa như oán trách, theo gió bay vào hoàng cung. Tiếng đàn đến tai công chúa. Nàng nhận ra đó chính là chàng hiệp sĩ đã cứu mình khi xưa. Ngay sau đó Thạch Sanh được gặp lại công chúa, gặp vua. Chàng được minh giải oan và được nhà vua gả công chúa.

-> Chi tiết tiếng đàn mang nhiều yếu tố hoang đường. Nhờ tiếng đàn mà Thạch Sanh đã cứu được công chúa và giải thoát cho mình. Đồng thời nhận rõ bộ mặt gian ác của Lí Thông; Thạch Sanh được nhà vua trao quyền định tội hắn.

+ Thạch Sanh đã không trừng phạt mà còn tha bổng cho mẹ con chúng về quê làm ăn. Nhưng trời đã trừng phạt chúng cho sét đánh chết và biến chúng thành bọ hung.

**-Thạch Sanh chiến thắng quân sĩ mười tám nước chư hầu. Nhà vua nhường ngôi cho Thạch Sanh.**

+ Nghe tin một chàng thanh niên mồ côi, nghèo đói lên ngôi hoàng tử, chư hầu mười tám nước nồi con thịnh nộ, kéo quân sang gây sự với nước ta.

+ Khi quân chư hầu mười tám nước tiến sang đánh nước ta, tiếng đàn Thạch Sanh lại một lần nữa vang lên.

+ Không động đao binh, không cần đổ máu, Thạch Sanh chỉ gảy đàn. Tiếng đàn với biết bao cung bậc, khi ai oán, khi trầm ngâm, lúc lại sôi sục đã thức tỉnh trong lòng các quân sĩ nỗi da diết nhớ quê hương, nỗi sầu thương li biệt… Cuối cùng các hoàng tử của mười tám nước chư hâu phải cởi giáp xin hàng.

-> Những sự cản trở, nguy hiểm cứ dần tăng lên qua từng chặng, Thạch Sanh đã vượt qua những khó khăn đó một cách hào hùng nhờ lòng dũng cảm tàỉ năng và sự trợ giúp của những lực lượng thần kì. Hình tượng Thạch Sanh giống như chàng dũng sĩ Héc – quyn lập những chiến công nối tiếp nhau, tạo nên sự hấp dẫn hồi hộp của câu chuyện.

-> Những thứ thách mà chàng dũng sĩ Thạch Sanh vượt qua đã phần nào bộc lộ phâm chất tốt đẹp của nhân vật: một con người thật thà chất phác, tin tưởng vào người khác, có tấm lòng vị tha và bao dung. Hết lần này đến lần khác chàng bị Lí Thông lừa gạt mà không oán thán, rồi không nề hà khi cứu người, sau cùng lại tha cho mẹ con Lí Thông. Thạch Sanh là một người dũng cảm và tài năng. Chàng đến miếu chằn tinh giữa đêm khuya, đi xuống hang sâu của đại bàng, rồi xuống thủy cung, sau đó bình tĩnh đối phó với mười tám nước chư hầu. Những phẩm chất và tài năng đó đà giúp chàng vượt qua thử thách và đạt được hạnh phúc.

**Sự đối lập giữa nhân vật Thạch Sanh và Lí Thông**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thạch Sanh** | **Lí Thông** |
| – Thạch Sanh kết nghĩa anh em với Lí Thông vì cảm động bởi chàng vốn mồ côi thiếu thốn tình cám. “Sớm mồ côi cha mẹ, tứ cố vô thân, nay có người săn sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời ”.  – Thạch Sanh thật thà, tốt bụng lần nào cũng sẵn sàng giúp đờ Lí Thông mà không hề suy nghi tính toán. Sau này khi biết bụng dạ xấu xa của Lí Thông chàng vẫn sẵn sàng tha tội cho hán.  – Thạch Sanh hiền lành, chất phác, thật thà. Tuy nghèo đói nhưng chàng sống hào hiệp, trượng nghĩa, sẵn sàng cứu giúp người khác mà không màng danh lợi. | –   Lí Thông kết nghĩa anh em với Thạch Sanh vì muốn lợi dụng chàng “Người này khoổ như voi. Nó về ờ cùng thì lọi biết bao nhiêu”.  –     Lí Thông gian xảo, lừa Thạch Sanh đến miếu chằn tinh thế mạng, rồi hắn lần lượt cuớp công và tìm cách hãm hại Thạch Sanh hết lần này đến lần khác.  –   Lí Thông là một kẻ tham lam, độc ác, tàn nhẫn, xảo quyệt nhưng lại vô cùng hèn nhát. |

Truyện cố tích là sản phẩm của xã hội phân chia giai cấp. Hai tuyến nhân vật “thiện ” và “ác ’’ trong truyện đã phản ánh một cách rõ nét các mâu thuẫn và đấu tranh xã hội. Chỉ khi nào một bên thất bại, bị tiêu diệt thì cuộc đấu tranh đó mới dừng lại. Cái “thiện” chiến thắng cái “ác” chính là ước mơ ngàn đời của nhân dân lao động.

**3/Chi tiết thần kì**

Lực lượng kì ảo, yếu tố thần kì trong truyện cổ tích (đặc biệt là tiểu loại truyện cổ tích thần kì) là nhũng nhân vật, đồ vật, những phép màu nhiệm, vốn không có trong thực tế nhưng tồn tại trong thế giới tưởng tượng, trong ước mơ của con người. Những yếu tố thần kì đó tạo nên thế giới kì ảo của truyện cô tích, chứa đựng nhừng hình ảnh bay bông, mơ mộng nâng đờ và an ủi cho những đau khồ của con người. Đó có thể là con ngựa có cánh, tấm thảm biết bay, viên ngọc ước, cây gậy thần, đèn thần. Những lực lượng thần kì vừa đóng vai trò thứ thách nhân vật vừa ban thưởng cho nhân vật chính.

**a/Tiếng đàn:**

-Giải oan cho Thạch Sanh.

-Vạch mặt Lí Thông – kẻ thù nham hiểm, bất nhân.

-Giải cứu cho công chúa.

-Cảm hoá quân mười tám nước chư hầu.

- Tiếng đàn giãi bày tình yêu.

=>Tiếng đàn Thạch Sanh không chỉ là tiếng đàn tượng trưng cho công lí, mà còn biểu tượng cho sức mạnh chính nghĩa, thể hiện niềm yêu chuộng hoà bình của nhân dân ta. Với cây đàn thần, Thạch Sanh trở thành người anh hùng, người nghệ sĩ đấu tranh cho tình yêu và công lí, cho cuộc sông hoà bình, hạnh phúc, tương lai của nhân dân.

**b/Niêu cơm thần kì:**

Niêu cơm trở thành vật thách đố quân mười tám nước chư hầu. Khả năng kì diệu cứ vơi lại đầy của nó khiến quân sĩ mười tám nước ăn mãi không hết. Sự thần kì ẩn giấu trong vẻ bề ngoài bình thường nhỏ bé khiến kẻ thù chủ quan. Việc đem niêu cơm ra thách đố đồng thời cũng là mời ăn thể hiện hình thức thi tài độc đáo, lòng hiếu khách, yêu chuộng hoà bình của nhân dân ta. Đó là niêu cơm của tình thương, ý thức tiết kiệm, lòng nhân ái, ước vọng đoàn kết để các dân tộc sinh sống hoà bình, yên ôn làm ăn.

-> Niêu cơm ăn hết lại đầy phản ánh ước mơ bình dị của dân lao động: muốn có cuộc sống ấm no, đầy đủ, mùa màng tươi tốt, lương thực dư thừa đủ cho hàng ngàn hàng vạn người ăn.

**4/Kết thúc truyện**

-Kết thúc câu chuyện Thạch Sanh được kết duyên với công chúa và được truyền lại ngôi vua.

-Với cách kết thúc có hậu thường thấy trong các câu chuyện cổ tích, câu chuyện đã thể hiện triết lí sống “ở hiền gặp lành”, “ác giả ác báo ”, người tốt sẽ được hưởng hạnh phúc, kẻ ác sẽ bị trừng trị. Qua đó, phản ánh nguyện vọng của nhân dân có một cuộc sống công bằng không có áp bức bất công.

- Đề tài của truyện là cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác. Kết quả, nhũng kẻ ác sẽ bị trừng trị thích đáng, người thiện sẽ có kết quả tốt đẹp, gặp nhiều may mán. Truyện cổ tích “Thạch Sanh” được xây dựng theo lối tự sự với cốt truyện rõ ràng, mạch lạc kết hợp với nhiều yếu tố hoang đường, thần kì song vẫn mang hơi hướng của cuộc sống thực tế của nhân dân.

**III/ Luyện đề**

# Đề 1. Đóng vai Thạch Sanh kể lại câu chuyện Thạch Sanh

**Bài làm**

**1/Mở bài** (Giới thiệu câu chuyện)

- Tôi là Thái tử, con Ngọc Hoàng.

- Biết dưới trần gian có 2 vợ chồng già tốt bụng mà chưa có con, Ngọc Hoàng liền cho tôi xuống đầu thai để làm con của ông bà cụ.

-  Mẹ tôi dưới trần gian mang thai tôi mấy năm mà chưa sinh. Sau đó, cha tôi lâm bệnh chết. Không lâu sau, mẹ mới sinh ra tôi, một bé trai kháu khỉnh. Mẹ đặt tên cho tôi là Thạch Sanh.

-  Khi tôi lớn khôn thì mẹ tôi cũng mất. Tôi sống lủi thủi trong túp lều cũ dựng dưới gốc đa. Cả gia tài của tôi chỉ là chiếc búa cha tôi để lại. Khi còn sống, cha tôi dùng chiếc búa ấy để chặt củi bán kiếm sống qua ngày.

- Khi tôi biết dùng búa thì Ngọc Hoàng sai thiên thần xuống dạy cho tôi đủ các môn võ nghệ và mọi phép thần thông.

**\*Thân bài**

**- Cuộc gặp giữa tôi và mẹ con Lý Thông**

+ Một hôm, có người hàng rượu tên là Lý Thông đi qua chỗ tôi. Thấy tôi gánh về một gánh củi lớn. Lý Thông lân la gợi chuyện và nói kết nghĩa anh em với tôi. Mồ côi cha mẹ nên khi Lý Thông nói muốn kết nghĩa anh em với tôi, tôi vui vẻ nhận lời. Lý Thông là anh còn tôi là em. Tôi từ giã gốc đa, đến sống chung với mẹ con Lý Thông.

+ Một hôm, đi kiếm củi về, tôi thấy mâm cơm có rất nhiều thức ăn ngon. Chưa hiểu nhà có việc gì thì anh Lý Thông nói với tôi: “Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì dở cất mẻ rượu, em chịu khó thay anh, đến sáng thì về”. Tôi vui lòng nhận lời ngay.

**- Cuộc chiến đấu giết chằn tinh.**

+ Nửa đêm, tôi đang lim dim mắt thì một con chằn tinh hiện ra. Nó nhe răng, giơ vuốt định vồ lấy tôi. Tôi nhanh tay vớ lấy búa đánh lại.

+ Chằn tinh hóa phép, thoát biến, thoắt hiện.

+ Tôi không nao núng, dùng nhiều võ thuật đánh con quái vật. Cuối cùng, tôi giết được chằn tinh. Chằn tinh hiện nguyên hình là một con trăn khổng lồ. Nó chết đế lại bên mình bộ cung tên bằng vàng.

+ Tôi chặt đầu quái vật và nhặt bộ cung tên bằng vàng rồi xách đầu quái vật về nhà. Tôi gọi cửa mãi anh Lý Thông mới ra mở cửa. Không hiểu sao mẹ con anh Lý Thông cứ van lạy tôi rối rít.

+ Khi vào nhà, tôi kể đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong, anh Lý Thông nói với tôi: “Con trăn ấy là của vua nuôi đã lâu. Nay em giết nó, tất không khỏi bị tội chết. Thôi, bây giờ nhân trời chưa sáng em hãy trốn đi ngay đi. Có chuyện gì để anh ở nhà lo liệu”.

+ Tôi tin ngay và trở về túp lều dưới gôc đa ngày nào. Tôi lại sống bằng nghề kiếm củi.

**- Cuộc chiến đấu giết đại bàng (nguyên là con yêu tinh)**

+ Một hôm, tôi đang ngồi dưới gốc đa thì trông thấy một con đại bàng quắp một người con gái. Tôi liền lấy cung tên vàng ra bắn con đại bàng. Mũi tên trúng vào cánh làm nó bị thương. Nhưng nó vẫn cố bay về hang trong núi. Theo vết máu, tôi tìm được chỗ ở của con đại bàng.

+ Một hôm, nghe có lễ hội đông vui, tôi liền tìm đến xem. Nào ngờ, ở đó, tôi gặp anh Lý Thông. Anh ấy đã kể cho tôi nghe việc tìm công chúa. Tôi thật thà kể cho anh nghe về việc tôi bắn đại bàng và biết được chỗ ở của nó. Anh Lý Thông liền nhờ tôi dẫn đến chỗ đại bàng.

+ Tôi xin được xuống hang cứu công chúa. Quân sĩ lấy dây buộc ngang lưng tôi rồi dòng xuống hang.

+ Xuống tới đáy hang, tôi thấy đại bàng hiện nguyên hình là một con yêu tinh ở trên núi. Tuy bị thương nặng nhưng con quái vật vẫn rất hung dữ. Nó giơ vuốt và lao vào tôi. Tôi dùng cung tên vàng bắn mù hai mắt nó. Tôi chặt đứt vuốt sắc, bổ vỡ đầu con quái vật. Tôi lấy dây buộc ngang người công chúa và ra hiệu cho quân sĩ của Lý Thông kéo lên.

+ Tôi chờ quân sĩ thả dây xuống kéo tôi lên, nào ngờ cửa hang đã bị lấp lại.

+ Lúc đó, tôi mới biết là Lý Thông hại tôi. Tôi cố tìm lối lên. Đi đến cuối hang, tôi thấy một chàng trai khôi ngô tuấn tú bị nhốt trong cũi sắt. Tôi dùng cung tên vàng bắn tan cũi sắt và cứu chàng ra. Chàng trai cho biết mình là thái tử con vua Thủy Tề.

+ Thái tử thoát nạn, cám ơn tôi và mời tôi xuống thủy phủ chơi. Vua Thủy Tề vui mừng được gặp lại con. Biết tôi là người cứu con trai mình, vua Thúy Tề cảm ơn tôi và biếu tôi rất nhiều vàng bạc châu báu. Tôi không lấy vàng bạc châu báu mà chỉ xin một cây đàn, rồi tôi trở về gốc đa.

**-Sự báo thù của hồn chằn tinh và đại bàng**

+ Một hôm, tôi bị quân lính của nhà vua tới và bắt giam tôi vào ngục.

+ Lúc đó, tôi mới biết của cải của nhà vua bị mất trộm và được giấu ở gốc đa nơi tôi ở. Tôi bị bắt vì nhà vua cho là chính tôi đã ăn trộm.

+ Lúc đó tôi mới nghĩ là chính chằn tinh và đại bàng bị giết đã báo thù tôi.

+ Trong ngục tối, tôi đem đàn vua Thủy Tề cho ra gảy.

+ Không ngờ tiếng đàn của tôi vẳng đến hoàng cung. Nàng công chúa được tôi cứu đòi vua cha cho được gặp người đánh đàn.

+ Nhà vua cho đưa tôi đến. Trước mặt mọi người, tôi kể hết đầu đuôi câu chuyện của mình, từ chuyện kết bạn với Lý Thông, đến chuyện chém chằn tinh, giết đại bàng, cứu công chúa và cuối cùng bị bắt oan vào ngục thất.

+ Cho đến lúc này tôi mới biết chằn tinh không phải vua nuôi mà Lý Thông đã nham hiểm lừa tôi đi chết thay cho hắn. Và lúc này, tôi cũng mới biết, nàng công chúa đã bị câm sau khi được tôi cứu khỏi hang. Nàng chỉ vui cười trở lại khi nghe tiêng đàn của tôi.

+ Nhà vua cho bắt mẹ con Lý Thông giam lại và giao cho tôi xét xử. Tôi tha cho mẹ con họ nhưng trời chẳng tha. Về đến nửa đường mẹ con Lý Thông bị sét đánh chết, rồi bị hóa kiếp thành bọ hung.

**3/ Kết bài**

- Nhà vua gả công chúa cho tôi. Lễ cưới tưng bừng nhất kinh kì. Hoàng tử các nước chư hầu trước kia bị công chúa từ hôn lấy làm tức giận, họ hội binh lính của mười tám nước sang đánh. Tôi xin nhà vua đừng động binh.

- Tôi lấy cây đàn thần ra gảy. Tiếng đàn phân tích điều hơn lẽ thiệt, cái đúng, cái sai. Quân mười tám nước bủn rủn chân tay không còn nghĩ gì đến chuyện đánh nhau nữa. Cuối cùng, các hoàng tử phải cởi giáp xin hàng.

- Tôi sai dọn một bữa cơm thết đãi những kẻ thua trận. Tôi chỉ cho dọn ra một niêu cơm tí xíu. Cả mấy vạn tướng lính thấy niêu cơm như vậy liền bĩu môi cười. Tôi liền hứa sẽ trọng thưởng cho người ăn hết niêu cơm. Quân mười tám nước ăn mãi, ăn mãi mà niêu cơm không hết. Cơm trong niêu hết thì lại đầy. Tất cả cúi đầu lạy tạ vợ chồng tôi rồi kéo quân về nước.

- Vì không có con trai nối ngôi, nhà vua đã nhường ngôi cho tôi. Từ đó, tôi làm một ông vua tốt và dân chúng có cuộc sống no ấm, yên bình.

## Bài văn mẫu

## 1/ Mở bài

Tôi vốn là thái tử trên trời, nhưng Ngọc Hoàng muốn tôi có những trải nghiệm thực tế trên trái đất để trở nên trưởng thành hơn, cũng để kiểm tra cuộc sống của mọi người trên trái đất, vì vậy ông đã cho tôi được hạ trần.

Nhưng cuộc sống trên trái đất này không phải là một cuộc sống trong nhung lụa và tươi vui như khi tôi ở trên trời, nhưng tôi đã trở thành một người hoàn toàn khác với những cuộc sống khác, đó là một cuộc sống nghèo đói, thiếu tình yêu, tôi phải tự nuôi bản thân. Và lần đầu tiên, tôi được tiếp xúc với mọi người, tốt và xấu, và phải vượt qua tất cả những thách thức do cha tôi đặt ra để đạt được hạnh phúc thực sự.

**2/ Thân bài**

Tên thật của tôi là Thạch Sanh, tôi sinh ra trong một gia đình nghèo, bố mẹ tôi là làm nghề tiều phu, mặc dù họ nghèo, họ luôn cho tôi những cảm xúc yêu thương và quan tâm nhất. Nhưng thật không may, khi tôi chỉ mới mười tuổi, khi cha mẹ tôi qua đời, tôi trở thành một đứa trẻ mồ côi sống một mình ở trong một túp lều dưới gốc đa. Cuộc sống khó khăn và không hạnh phúc, nhưng tôi không nản lòng bỏ cuộc, ngược lại, tôi luôn phấn đấu, phấn đấu để lớn lên, trở thành một chàng trai khỏe mạnh, cao lớn.

Cuộc sống của tôi có lẽ sẽ tiếp tục như thế này nếu không có cuộc gặp gỡ với Lý Thông, một người hàng rượu. Khi anh ấy thấy tôi khỏe mạnh, anh ấy tính toán để đưa tôi trở lại để làm giàu cho mẹ con anh ấy, và tích cực làm tình anh em với tôi.

Vào thời điểm đó, tôi không biết kế hoạch thực dụng của anh ấy, nhưng vô cùng xúc động vì tôi sống rất cô đơn từ khi còn nhỏ, bên cạnh cha mẹ tôi, anh ấy là người đầu tiên quan tâm đến tôi.

Vì vậy, không cần suy nghĩ, tôi theo anh ấy về nhà, với sức khỏe của tôi, công việc của Lý Thông ngày càng thịnh vượng, anh ấy luôn nói chuyện ngọt ngào đến nỗi tôi lầm tưởng anh ấy thực sự coi tôi là anh trai.

Năm đó, trong làng có một con chằn tinh hung tợn, và sau ba tháng, mọi người phải mang theo một thanh niên khỏe mạnh trước đền thờ của nó để cho nó ăn thịt. Và lần này đến lượt Lý Thông, vì vậy mẹ con ông đã lên kế hoạch mang tôi đi nộp mạng, bảo tôi đi canh miếu thờ một đêm.

Vào buổi tối, tôi mang theo rìu để canh cửa trước của ngôi đền, khi tôi đang ngủ say, đột nhiên một con chằn tinh khổng lồ xuất hiện, nó quấn quanh tôi và vắt kiệt sức tôi. Không nản lòng, tôi vung rìu để chống lại nó, cuối cùng chặt đầu nó và mang nó về nhà.

 Khi tôi về nhà, mẹ và con Lý Thông đã rất ngạc nhiên vì họ chắc chắn rằng tôi đang nằm trong bụng con rắn. Khi biết sự việc, mẹ và Lý Thông nói rằng đó là thú cưng của nhà vua, bây giờ tôi đã chặt đầu con rắn, tôi không thể thoát khỏi tội chết, và bảo tôi trốn. Và học giả Lý Thông mang đầu chằn tinh đến nhận phần thưởng.

Không biết điều đó, tôi trở lại túp lều nhỏ mà tôi từng sống. Vào buổi sáng nhiều ngày sau, khi tôi đang chặt gỗ, tôi nghe thấy tiếng kêu cứu của một cô gái, và khi tôi nhìn lên, tôi thấy rằng cô gái bị một con đại bàng mang đi.

Tôi đi theo con đường của đại bàng đến một hang động trên núi, khi tôi đến lối vào hang động, tôi sắp lao vào để cứu người, nhưng tôi đã bị đại bàng tấn công, khi tôi sắp xuống để cứu, Lý Thông cũng theo đến, ông nghe nói rằng người bị giam cầm là công chúa và bất cứ ai cứu công chúa sẽ được nhà vua thưởng.

Một lần nữa Lý Thông lừa tôi đi xuống hang đại bàng để cứu công chúa, tôi lập tức đồng ý. Khi công chúa đến nơi, anh ta lấp đầy lối vào hang động bằng đá, để tôi không thể đi lên. Lúc đó, tôi biết tâm địa độc ác của Lý Thông.

Tôi đi vòng quanh hang động để tìm lối ra, nhưng vô tình cứu được con trai của vua nước Tề, sau đó vị vua này đưa cho tôi cây đàn hạc ma thuật. Tôi đưa các vị thần trở lại túp lều của tôi, vào nửa đêm hôm đó, những linh hồn xấu xa của rắn và đại bàng đã đánh cắp kho báu từ cung cấm rồi vu khống tôi.

Tôi bị giam cầm trong tù, chán tôi mang theo cây đàn đánh những lúc buồn. Bây giờ công chúa nhìn tôi và nói với cha cô ấy rằng tôi đã cứu cô ấy. Nhà vua chọn tôi làm con rể, còn mẹ con Lý Thông bị trừng phạt thích đáng.

Không lâu sau đó, mười tám quốc gia chư hầu xâm lược, và nhà vua giao cho tôi trách nhiệm lãnh đạo quân đội chiến đấu chống lại kẻ thù. Khi tôi ra trận, tôi đã sử dụng đàn hạc của nhà vua để làm tê liệt ý chí chiến đấu của kẻ thù. Khi tôi giành chiến thắng, tôi cũng mang ra nồi cơm ma thuật để điều trị cho chư hầu. Kể từ đó, công chúa sống hạnh phúc mãi mãi.

**3/ Kết bài**

Trên đây là toàn bộ câu chuyện của tôi. Hy vọng thông qua câu chuyện bạn có thể hiểu hơn. Đừng quên rằng ác giả ác báo, hãy sống và làm việc tốt cho đời. Những người làm việc ác sẽ nhận lại ác báo của mình.

**Đề 2.**

Dựa vào truyện cổ tích “Thạch Sanh”, em hãy đóng vai Thạch Sanh, kể lại chiến công diệt đại bàng cứu công chúa.

**Bài làm của học sinh**

       Tôi là Thạch Sanh. Chắc mọi người đều nghe câu chuyện kể về tôi rồi. Bây giờ tôi đã lấy còng chúa Quỳnh Nga và lên ngôi vua. Đôi khi tôi lại nhớ về kỉ niệm, tôi đã quen hoàng hậu của tôi như thế nào…

       Sau khi nghe lời người anh kết nghĩa – Lí Thông – trốn vào rừng, tôi trở lại đời sống như trước đây : một mình, không cha mẹ, người thân. Một sáng, tôi cầm cung và rìu đi săn. Bỗng, tôi nghe tiếng la hét trên cao. Ngước nhìn, tôi giật mình- vì thấy một con đại bàng khổng lồ đang quắp một cô gái. Không do dự, tôi rút tên bắn vào cánh con đại bàng. Nó không chết, chỉ bị thương thôi. Lần theo dấu máu, tôi đến tận hang đại bàng trú ngụ. Tôi định xuống hang cứu cô gái nhưng hang quá sâu. Nghĩ rằng, con đại bàng cần phải trị thương, chưa làm gì được cô gái nên tôi trở về nhà, nhờ Lí Thông giúp đỡ.

      Tôi nghe dân làng nói Lí Thông đang làm quan, hắn mở hội mười ngày ngay gần làng. Hôm đó là ngày cuối cùng. Tôi đến hội, gặp hắn, tôi kể hết mọi chuyện. Lí Thông mừng quýnh lên, hắn nói cho tôi biết, cô gái bị đại bàng quắp chính là công chúa Quỳnh Nga – con gái yêu của đức vua. Hắn còn khoe rằng : vua tin hắn, sai hắn đi tìm công chúa. Hắn mở hội để nghe ngóng tình hình. Hắn thúc tôi đưa đến chỗ công chúa. Tôi liền dẫn hắn và cả một đội lính vào rừng, đến nơi ở của con đại bàng.

       Đến nơi, hắn và bọn lính sợ chết nên không dám xuống. Tôi liền bảo hắn ở trên, giữ dây thừng để tôi trèo xuống hang. Tôi cầm đuốc đi sâu vào hang. Có ba ngả rẽ, tôi đi thẳng vào lối giữa. Đi được một đoạn, tôi thấy một cô gái bị nhốt trong cái lồng rất to. Nhìn dáng vẻ kiêu sa và bộ váy áo lộng lẫy, tôi đoán đây là công chúa. Nàng nhìn tôi bằng đôi mắt đẫm nước đầy vẻ ngạc nhiên. Tôi tự giới thiệu mình là Thạch Sanh, đến đây để cứu công chúa. Theo chỉ dẫn của công chúa, tôi tìm đến được phòng của đại bàng. Sở dĩ công chúa biết đường vì nàng đã bỏ trốn nhưng không thành.

       Con ác thú đang nằm trên một tảng đá lớn, nó có vẻ rất đau đớn. Phát hiện ra tôi, nó vùng dậy giao chiến. Con đại bàng này sống lâu, đã thành tinh nên có phép thuật. Sau một hồi giao tranh dữ dội, con quái vật bị tôi hạ gục bằng một mũi tên vào cổ. Tôi chạy về chỗ công chúa, dùng rìu đập tan xích sắt, giải thoát cho nàng. Ra cửa hang, tôi gọi Lí Thông thả thừng xuống. Nhưng khi công chúa ra thoát, Lí Thông đã cắt đứt dây, lấy đá lấp cửa hang, nhốt tôi lại…

       Chuyện sau đó thì mọi người đã biết. Giờ tôi không muốn nhắc lại nữa. Dù sao kẻ ác cũng đã bị trừng trị, còn tôi và hoàng hậu sống rất vui vẻ, hạnh phúc. Đúng là *“ác giả ác báo”.*

**Đề 3.**

Phân tích truyện cổ tích Thạch Sanh

Bài làm

Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam vô cùng phong phú, đặc sắc. Với trí tưởng tượng phong phú, tài hoa các tác giả dân gian đã dựng lên bức chân dung các nhân vật chính diện thật tuyệt mĩ, hoàn hảo, không chỉ đẹp về ngoại hình mà còn đẹp cả phẩm chất bên trong. Thạch Sanh là một truyện cổ tích như vậy.

Thạch Sanh là truyện cổ tích thần kì, nhân vật thuộc kiểu người dũng sĩ, đây là mô típ phổ biến trong truyện cổ tích Việt Nam và thế giới. Câu chuyện với những tình tiết bất ngờ, hợp lí đã tạo nên sức hấp dẫn với người đọc.

Trước hết tác phẩm là bài ca ca ngợi người anh hùng lí tưởng Thạch Sanh trong cuộc đấu tranh lại cái ác. Thạch Sanh vốn là con Ngọc Hoàng, nhưng được sai xuống đầu thai làm con của một gia đình nghèo khó, hiền lành, tốt bụng. Sự ra đời của Thạch Sanh cũng ẩn chứa rất nhiều điều kì lạ. Người mẹ sau nhiều năm mang thai mới sinh ra Thạch Sanh. Khi cậu vừa khôn lớn thì mẹ qua đời. Thạch Sanh sống một mình trong túp lều cũ cạnh gốc đa, hàng ngày kiếm củi bán để sống. Sự ra đời của Thạch Sanh là sự kết hợp hài hòa giữa những cái bình thường và phi thường. Điều bình thường ở Thạch Sanh đó là được sinh ra trong một gia đình nghèo, sau khi cha mẹ chết cậu làm nghề kiếm củi để nuôi sống bản thân. Nhưng điểm nhấn của nhân vật chính là yếu tố phi thường: mẹ mang thai vài năm mới sinh, được các thiên thần dạy đủ các môn võ nghệ và phép thần thông. Sự ra đời và lớn lên kì lạ như vậy như một tín hiệu báo những chiến công oanh liệt của Thạch Sanh sau này. Mang trong mình sự hài hòa giữa nét bình thường và khác thường còn cho ta thấy rằng những con người bình thường cũng có thể mang trong mình những khả năng, phẩm chất khác thường.

Cũng như các nhân vật truyện cổ tích khác, Thạch Sanh phải trải qua rất nhiều thử thách khác nhau để khẳng định bản thân và đến được bến bờ hạnh phúc, đồng thời cho thấy quá trình đấu tranh thiện, ác gian nan của chàng. Là một người mồ côi, luôn khao khát được yêu thương, bởi vậy khi Lý Thông ngỏ lời kết nghĩa anh em, Thạch Sanh đã lập tức đồng ý. Ta thấy rằng Lý Thông không hề có lòng tốt khi kết nghĩa với Thạch Sanh mà chỉ muốn lợi dụng chàng. Thử thách đầu tiên mà Thạch Sanh phải trải qua là thử thách lòng tin. Lý Thông nói dối để Thạch Sanh đi canh miếu thờ, mà thực chất là đẩy Thạch Sanh đến chỗ chết, Lý Thông là kẻ hết sức mưu mô, xảo quyệt, ích kỉ vì mạng sống của mình mà đẩy người anh em vào chỗ chết. Vốn là người hiền lành nên chàng tin lời anh ngay, trong đêm canh miếu, Thạch Sanh không những không bị giết mà còn đánh bại chằn tinh. Qua những việc làm đó cho thấy Thạch Sanh là một người thật thà, chất phác.

Lý Thông tiếp tục tỏ ra là tên gian xảo, một lần nữa lừa Thạch Sanh, khiến chàng bỏ về túp lều cũ, còn hắn thì đàng hoàng nhận lấy công trạng và lĩnh thưởng. Công chúa bị đại bàng bắt đi, Thạch Sanh nghĩa hiệp mang cung tên vàng ra bắn bị thương con chim ác, chàng đã đi theo giấu máu và tìm đến tận cửa hang. Nghe theo lời nhờ cậy của Lý Thông, chàng xuống hang sâu cứu công chúa, nhưng lại bị Lý Thông lấp cửa hang. Ở dưới đó, chàng không hề sợ hãi, tìm đường ra, trên đường tìm lối thoát chàng còn cứu thêm con vua Thủy Tề. Chàng quả là người có tấm lòng nhân hậu và lương thiện. Nói về phần công chúa, sau khi được cứu về nàng hóa câm, đó cũng chính là bằng chứng tố cáo tội ác của Lý Thông.

Tội ác của Lý Thông ngày một gia tăng, được các tác giả dân gian khéo léo xếp theo chiều tăng tiến, ban đầu hắn lợi dụng Thạch Sanh thế mạng cho mình, rồi tiếp đến cướp công một cách trắng trợn, không dừng lại ở đó hắn còn nhẫn tâm giết chết Thạch Sanh. Những tội ác của Lý Thông mỗi ngày một tăng lên cho thấy tính cách xấu xa, xảo quyệt, lòng tham vô đáy, ham mê quyền lực, tiền bạc đến mờ mắt của hắn. Vậy liệu Lý Thông có bị trừng phạt đích đáng hay không?

Quá trình đấu tranh giữa cái thiện và cái ác ngày càng gay go, quyết liệt, Thạch Sanh không chỉ chịu sự hãm hại của Lý Thông, mà còn bị hồn của đại bàng và chằn tinh báo thù, chàng bị giam vào ngục. Cái ác ngày càng tăng dần về cấp độ thì ta cũng thấy cái thiện cũng ngày một trưởng thành, lớn mạnh hơn. Nhờ có tiếng đàn Thạch Sanh được giải oan, còn mẹ con Lý Thông phải chịu tội. Tiếng đàn chính là tiếng nói của công lý, nhờ có tiếng đàn mà mọi oan khuất của Thạch Sanh đã được hóa giải. Có một điều đặc biệt đó là Thạch Sanh không phải là người trừng phạt tội ác mẹ con Lý Thông mà chính đất trời đã trừng trị chúng. Qua chi tiết đó càng thể hiện rõ tấm lòng bao dung, độ lượng của Thạch Sanh với kẻ đã hãm hại mình. Câu chuyện kết thúc có hậu, Thạch Sanh lấy công chúa, công lí, công bằng đã được thực thi.

Truyện Thạch Sanh không chỉ phản ánh quá trình đấu tranh thiện ác mà còn thể hiện lòng yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta. Lấy công chúa, Thạch Sanh trải qua thử thách cuối cùng: thu phục các nước chư hầu. Với niêu cơm thần và tiếng đàn thần các nước chư hầu phải ngả mũ xin hàng. Chi tiết niêu cơm thần và tiếng đàn thần là hai chi tiết có nhiều giá trị, ý nghĩa. Niêu cơm thần thể hiện mơ ước, khát vọng cuộc sống ấm no, hạnh phúc và tấm lòng nhân đạo của dân tộc. Tiếng đàn thần tượng trưng cho khát vọng hòa bình của nhân dân ta. Trải qua rất nhiều khó khăn thử thách, Thạch Sanh đã đến được bến bờ hạnh phúc, chung sống cùng công chúa và cai trị đất nước. Đây là phần thưởng xứng đáng cho đức hạnh cũng như tài năng của Thạch Sanh.

Để tạo nên sự hấp dẫn ta không thể không nhắc đến những nét đặc sắc về mặt nghệ thuật. Thạch Sanh là một truyện cổ tích có cốt truyện hấp dẫn, giàu kịch tính. Xây dựng hai tuyến nhân vật đối lập: Thạch Sanh đại diện cho cái thiện, mẹ con Lý Thông, hồn chằn tinh, đại bàng đại diện cho cái xấu cái ác. Thông qua việc xây dựng hai tuyến nhân vật này nhân dân ta còn khẳng định một đạo lý ngàn đời đó là “Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo”. Các chi tiết nghệ thuật được sắp đặt khéo léo, có quan hệ mật thiết với nhau. Ngoài ra, các chi tiết thần kì như cung tên vàng, đàn thần, niêu cơm thần cũng chứa đựng nhiều ý nghĩa sâu xa, thể hiện mơ ước, khát vọng của nhân dân.

Thạch Sanh là một trong những truyện cổ tích hay và đặc sắc nhất trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam. Truyện cổ tích Thạch Sanh đã xây dựng thành công hai tuyến nhân vật thiện và ác cùng với những chi tiết thần kì đặc sắc. Tác phẩm đã thể hiện niềm tin, mơ ước của nhân dân ta về đạo lý muôn đời “ở hiền gặp lành, ác giả ác báo” . Không chỉ vậy tác phẩm còn cho thấy tấm lòng nhân đạo và lòng yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta.

Đề 4.

Phân tích nhân vật Thạch Sanh trong truyện cổ tích Thạch Sanh.

Bài làm

Chàng dũng sĩ Thạch Sanh trong tác phẩm cùng tên là nhân vật cổ tích ghi lại dấu ấn sâu đậm trong lòng người đọc. Truyện xoay quanh những biến cố, những thử thách mà Thạch Sanh phải trải qua để đạt được hạnh phúc. Nhân vật đã thể hiện một cách trọn vẹn và đầy đủ những quan niệm của nhân dân ta về cái thiện, cái ác, về lòng yêu chuộng hòa bình.

Thạch Sanh vốn là con của Ngọc Hoàng, vì thương đôi vợ chồng nghèo đã lớn tuổi mà chưa có con nên Ngọc Hoàng sai Thạch Sanh xuống đầu thai làm con. Chàng được sinh ra hết sức đặc biệt, người mẹ mang thai vài năm mới hạ sinh Thạch Sanh và khi chàng vừa khôn lớn thì mẹ đã qua đời. Chàng sinh sống một mình dưới gốc đa, lấy nghề đốn củi để kiếm sống qua ngày. Thạch Sanh còn được các thiên thần xuống chỉ dạy võ nghệ và các phép thần thông. Ta có thể thấy rằng, sự ra đời và cuộc sống của Thạch Sanh là sự kết hợp hài hòa giữa những yếu tố bình thường với những yếu tố phi thường, kì lạ. Bình thường ở chỗ cha mẹ chàng là những người lao động nghèo, hiền lành, tốt bụng, thường giúp đỡ mọi người. Thạch Sanh sớm mồ côi cha mẹ - chàng là đại diện tiêu biểu cho những trẻ mô côi, một trong những lớp người khốn cùng nhất của xã hội. Để nuôi sống bản thân Thạch Sanh đã dùng tài sản duy nhất của cha để lại là chiếc rìu mang đi đốn củi, công việc của chàng hết sức bình dị, đời thường. Những nét đời thường đó khiến cho nhân vật gần gũi hơn với đời sống nhân dân. Nhưng ẩn đằng sau cái bình dị đó lại là sự xuất thân khác thường: chàng vốn là thái tử được sai xuống trần gian, người mẹ mang thai vài năm mới sinh ra Thạch Sanh, chàng được các thiên thần dạy võ nghệ và phép thuật. Những điểm khác thường đó chính lá dấu hiệu báo trước cho người đọc biết những việc làm phi thường của chàng sau này. Đồng thời mở ra hướng phát triển của câu chuyện, làm câu chuyện trở nên hấp dẫn hơn.

Để đạt đến hạnh phúc cuối cùng, Thạch Sanh đã phải trải qua rất nhiều thử thách. Bị mẹ con Lý Thông lừa đi canh miếu thờ chằn tinh. Lý Thông lừa cứu công chúa rồi chôn vùi chàng dưới hang sâu, ở đây chàng đã cứu được con trai vua Thủy Tề và được tặng một chiếc đàn thần. Tiêu diệt chằn tinh và đại bàng nên chàng còn bị hồn của chúng báo thù, bị vu oan và nhốt vào ngục tối. Nhờ đàn thần chàng đã tự giải cứu mình, không chỉ vậy còn lật tẩy bộ mặt xảo quyệt của mẹ con Lý Thông, giúp công chúa lấy lại được tiếng nói. Và cuối cùng chàng đã nên duyên với công chúa. Những thử thách mà chàng phải vượt qua ngày càng khó khăn hơn, nhưng đồng nghĩa với đó chiến công và phần thưởng chàng có được cũng một tăng dần. Những việc làm, hành động ấy cho thấy Thạch Sanh là con người thật thà, chất phác, sẵn sàng xả thân vì người khác, chàng chưa một lần suy tính cho lợi ích của bản thân. Không chỉ vậy, Thạch Sanh còn là một con người quả cảm, tài năng, đứng trước những kẻ thù hung hãn như chằn tinh, đại bàng chàng không hề nao núng, dùng sức khỏe và tài năng của mình để đánh bại chúng. Chi tiết chàng tha cho mẹ con Lý Thông về quê còn cho thấy tấm lòng nhân đạo, khoan dung của chàng với kẻ thù của mình. Thạch Sanh là hiện thân của vẻ đẹp toàn mĩ, lý tưởng, luôn đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu, cứu người dân lương thiện. Mọi hành động chàng làm đều vì cuộc sống thanh bình, tốt đẹp của nhân dân. Kết thúc có hậu khi chàng lấy công chúa, mẹ con Lý Thông bị trừng phạt còn thể hiện ước mơ về công lý xã hội của nhân dân ta.

Không chỉ là hiện thân của vẻ đẹp lý tưởng trong quá trình đấu tranh chống lại cái ác, Thạch Sanh còn là biểu tượng của tấm lòng nhân đạo, lòng yêu chuộng hòa bình của dân tộc ta. Trong thử thách cuối cùng, Thạch Sanh thu phục các nước chư hầu đã thể hiện rõ nét nhất điều này. Bằng tài năng, tấm lòng của mình chàng đã dùng tiếng đàn thần làm quân giặc “bủn rủn chân tay, không còn nghĩ được gì tới việc đánh nhau nữa”. Chàng lại dùng niêu cơm thần dọn một bữa cơm thiết đãi những kẻ thua trận. Chi tiết niêu cơm thần vừa phản ánh tấm lòng nhân đạo của Thạch Sanh vừa thể hiện mơ ước ấm no, hạnh phúc của dân tộc ta. Thạch Sanh là sự hội tụ những phẩm chất tốt đẹp của nhân dân Việt Nam: hiền lành, chất phác, tốt bụng, anh dũng , kiên cường, khoan dung và yêu chuộng hòa bình.

Xây dựng nhân vật Thạch Sanh các tác giả dân gian đã tạo nên cốt truyện hết sức hấp dẫn, kịch tính, tạo hai tuyến nhân vật đối lập mà Thạch Sanh là đại diện cho cái thiện. Bên cạnh đó nhân vật được xây dựng là sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố bình thường và phi thường khiến cho nhân vật vừa giản dị, gần gũi nhưng cũng hết sức cao quý. Đi kèm với nhân vật luôn có sự trợ giúp của các đồ vật thần kì (đàn, niêu cơm, cung tên) làm tăng sức hấp dẫn cho câu chuyện. Kết thúc tác phẩm là kết thúc có hậu, đây là kiểu kết thúc phổ biến của truyện cổ tích. Trải qua những khó khăn, vất vả, Thạch Sanh đã dành được phần thưởng xứng đáng (lấy công chúa, lên ngôi vua), qua đó còn phản ánh mơ ước, khát vọng, quan niệm ở hiền gặp lành của nhân dân ta.

Thạch Sanh là truyện cổ tích hấp dẫn, giàu kịch tính. Tác phẩm đã dựng lên chân dung của một vị anh hùng toàn tài, toàn mĩ cả về nhân cách lẫn tài năng. Qua nhân vật này, các tác giả dân gian thể hiện mơ ước, niềm tin về đạo đức, công lí và công bằng trong xã hội, đồng thời thể hiện tư tưởng nhân đạo và yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta.

VĂN BẢN 2: C Y KHẾ

(Dùng cho bộ kết nối)

Đề 1. Đóng vai người em kể lại truyện cổ tích Cây khế

Bài làm

Tôi sinh ra trong một gia đình nông dân. Vì chăm chỉ làm lụng nên bố mẹ tội cũng có bát ăn bát để, hi vọng sau này cho anh em tôi làm vốn sinh nhai. Nhưng rồi cha mẹ tôi mất đột ngột. Anh trai tôi đã không làm như lời cha mẹ dặn trước lúc lâm chung là chia đều tài sản cho hai anh em mà chiếm hết gia tài, chỉ để lại cho tôi một túp lều nhỏ và cây khế còi cọc ở góc vườn.

Tôi chấp nhận mà không hề kêu ca, than phiền gì. Hằng ngày, tôi phải mò cua bắt ốc, cày thuê, cuốc mướn để sống. Cây khế trở thành tài sản quý giá nhất và là người bạn thân thiết của tôi. Tôi chăm sóc nó chu đáo, tận tình như người bạn. Vì vậy mà cây khế lớn rất nhanh và chẳng bao lâu đã ra hoa kết quả. Đến mùa khế chín, những chùm khế chín vàng óng, thơm lừng báo hiệu một mùa khế bội thu. Không thể nào nói hết được niềm hạnh phúc của mọi người trong gia đình tôi. Tôi đã đan những chiếc sọt để ngày mai đem khế ra chợ đổi lấy gạo. Sáng hôm đó, khi vừa thức dậy, tôi đã nhìn thấy trên cây khế có một con chim to với bộ lông sặc sỡ đang ăn những quả khế chín. Lòng tôi đau như cắt. Tôi chạy đến dưới gốc cây và nói: “Chim ơi! Ngươi ăn khế của ta thì gia đình ta biết lấy gì để sống?”. Chim bỗng ngừng ăn và cất tiếng trả lời: “Ăn một quả trả một cục vàng, may túi ba gang mang đi và đựng”. Nói rồi chim bay đi. Tôi không tin lắm vào chuyện lạ lùng đó nhưng vẫn bảo vợ may cho mình một chiếc túi ba gang. Sáng hôm sau, chim đến từ sớm và đưa tôi ra một hòn đảo nhỏ giữa biển. Tôi không thể tin vào những gì hiện ra trước mắt. Cả hòn đảo toàn vàng bạc châu báu chất đống. Cả hòn đảo ánh lên màu vàng làm tôi bị lóa mắt. Không hề có một bóng người. Tôi cảm thấy lo sợ, cứ đứng yên một chỗ. Nhưng rồi chim vỗ cánh và giục giã: “Anh hãy lấy vàng bạc, châu báu vào túi, rồi tôi đưa về.” Lúc đó tôi mới dám nhặt vàng cho vào đầy túi ba gang rồi lên lưng chim để trở về đất liền.

Từ đó, gia đình tôi không còn phải ăn đói mặc rách nữa. Tôi dựng một căn nhà khang trang ngay trong khu vườn, nhưng vẫn giữ lại túp lều và cây khế.

Tôi dùng số của cải đó chia cho những người dân nghèo khổ trong làng. Cũng không hiểu sao từ bữa đó, chim không còn đến ăn khế nữa. Cây khế bây giờ đã to lớn, toả bóng mát xuống cả một góc vườn. Mùa khế nào tôi cũng chờ chim thần đến để bày tỏ lòng biết ơn.

Tiếng lành đồn xa, câu chuyện lan đến tai người anh trai tôi. Một sáng, anh đến nhà tôi rất sớm. Đây là lần đầu tiên anh tới thăm tôi kể từ ngày bố mẹ mất. Anh đòi tôi đổi toàn bộ gia sản của anh lấy túp lều và cây khế. Tôi rất buồn khi phải chia tay với căn nhà và cây khế. Nhưng trước lời cầu khẩn của anh, tôi đành bằng lòng. Cả gia đình anh chuyển về túp lều cũ của tôi. Ngày nào anh cũng ra dưới gốc khế chờ chim thần đến. Mùa khế chín, chim cũng trở về ăn khế. Vừa thấy chim, anh tôi đã khóc lóc, kêu gào thảm thiết và đòi chim phải trả vàng. Chim cũng hứa sáng mai sẽ đưa anh tôi ra đảo vàng và dặn may túi ba gang. Tối hôm đó, anh tôi thức cả đêm để may túi mười gang ngày mai đi lấy vàng. Sáng hôm sau, vừa ra tới đảo vàng, anh tôi đã hoa mắt bởi vàng bạc châu báu của hòn đảo. Anh tôi vội nhét vàng vào đầy túi mười gang, vào túi quần, túi áo và mồm cũng ngậm vàng nữa. Trên đường trở về nhà, chim nặng quá, kêu anh tôi vứt bớt vàng xuống biển cho đỡ nặng. Vốn tính tham lam, anh không những không vứt bớt xuống mà còn bắt chim bay nhanh hơn. Nặng quá, chim càng lúc càng mệt. Đôi cánh trở nên quá sức, yếu dần. Cuối cùng, không còn gắng được nữa, chim chao đảo rồi hất luôn người anh xuống biển cùng với số vàng.

Tôi trở lại sống ở nhà cũ, cùng túp lều và cây khế. Nhưng chim thần không bao giờ còn quay trở lại nữa…Anh trai tôi đã không thể quay trở về chỉ vì lòng tham vô đáy. Một nỗi buồn man mác dâng lên trong lòng tôi.

Đề 2. Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về truyện cổ tích cây khế truyện cổ tích Cây khế

Bài làm

Truyện cổ tích dân gian Việt Nam luôn là những câu chuyện mang chi tiết tưởng tượng, kỳ ảo lý thú đã đi vào tuổi thơ của biết bao nhiêu thế hệ. Không những thế, mỗi câu chuyện lại là một bài học sâu sắc và triết lý sống của nhân dân lao động xưa dạy bảo con cháu. “Cây khế” là một trong những truyện cổ tích hay, đặc sắc và quen thuộc với tuổi thơ Việt Nam. Câu chuyện mang đến những bài học sâu sắc về tình anh em trong gia đình và đạo lý “ở hiền gặp lành”, “ác giả ác báo”.

Trước tiên, truyện “Cây khế” đưa người đọc, người nghe đến với hai người anh em trong gia đình cùng tình huống rất quen thuộc đối với nhiều gia đình Việt Nam, đó là việc chia gia tài sau khi cha mẹ qua đời. Truyện kể rằng, ngày xưa ở một nhà nọ có hai anh em. Cha mẹ mất sớm để lại gia tài nhà cửa, ruộng đất. Người anh tham làm nhận hết của cải ruộng đất về mình, chỉ chia cho người em trai mảnh vườn nhỏ có một cây khế. Người em vốn hiền lành nên vui vẻ nhận lời, hai vợ chồng ra sống ở túp lều bên cây khế. Tác giả dân gian đã xây dựng một tình huống chuyện rất hay và quen thuộc. Hình ảnh người anh thể hiện được một sự thật có trong cuộc sống, đó là có những kẻ tham lam, vì tiền bạc mà không nghĩ tới tình anh em. Qua đó, thể hiện thái độ chế giễu những kẻ tham lam, lười biếng trong xã hội.

Câu chuyện còn mang đến một bài học sâu sắc về triết lý “ở hiền gặp lành”. Hai vợ chồng người em chăm chỉ làm ăn, cày thuê cuốc mướn, chăm bón cây khế hàng ngày. Rồi cây khế tươi tốt ra quả sai trĩu cành cho quả chín vàng, ngon ngọt. Một ngày nọ có con chim phượng hoàng từ đâu bay đến ăn hết quả này đến quả khác, người vợ liền nói cả gia tài có một cây khế này, mong chim đừng ăn. Chim bèn nói “ăn một quả trả cục vàng, may túi ba gang mang đi mà đựng”. Thế rồi hai vợ chồng người em nghe theo. Hôm sau chim đến và đưa người em bay đến hòn đảo rất xa lấy vàng. Hai vợ chồng từ đó sống sung túc hơn, có ruộng vườn nhà cửa. Chi tiết tưởng tượng, kỳ ảo về chú chim phượng hoàng ăn khế trả vàng là một chi tiết đặc sắc trong câu chuyện. Đó là chi tiết li kỳ giúp cho câu chuyện trở nên hấp dẫn và lôi cuốn. Không những thế, thông qua chi tiết này, tác giả dân gian thể hiện một triết lý sâu sắc. Chỉ cần chăm chỉ, ở hiền ắt sẽ gặp lành. Vợ chồng người em là biểu tượng của người dân lao động xưa luôn chăm chỉ, chịu thương chịu khó và hiền lành nên đã đạt được thành quả tốt đẹp.

Không chỉ mang đến bài học “ở hiền gặp lành”, tác giả dân gian còn cho người đọc triết lý “ác giả, ác báo” và những người tham lam sẽ không có kết quả tốt đẹp. Vợ chồng người anh thấy người em trở nên sung túc bèn lân la hỏi chuyện. Vốn tính thật thà nên người em kể hết sự việc. Nghe xong, vợ chồng người anh ngỏ ý đổi tất cả tài sản của mình lấy cây khế. Người em đồng ý. Rồi một ngày nọ chim lại bay đến ăn và hứa trả vàng. Hai vợ chồng người anh mừng rỡ vô cùng, bèn bày kế may hẳn túi mười hai gang. Hôm sau chim đưa người anh đi lấy vàng, người anh lấy đầy vàng vào túi mười hai gang. Trên đường về gặp cơn gió mạnh, chim không chịu được sức nặng nên cánh chim bị nghiêng và người anh cùng túi vàng rơi xuống biển sâu. Chi tiết người anh bị rơi xuống biển sâu cùng túi vàng nặng trĩu là kết cục đích đáng mà tác giả dân gian đã dành cho những kẻ tham lam. Qua đó, nhân dân lao động xưa muốn dạy dỗ con cháu một bài học sâu sắc. Đó là trong cuộc sống không nên quá tham lam, ích kỷ, nếu không sẽ gặp một kết cục không hề tốt đẹp.

Gấp trang sách lại mà hình ảnh chú chim phượng hoàng ăn khế trả vàng vẫn hiện lên trong tâm trí người đọc. Câu chuyện “Cây khế” với chi tiết tưởng tượng kỳ ảo đã cho người đọc những giây phút lôi cuốn, kỳ thú cùng bài học sâu sắc về sự tham lam, triết lý sống “ở hiền gặp lành”, “ác giả ác báo”. Thế hệ người Việt Nam luôn tin rằng những câu chuyện cổ tích như “Cây khế” sẽ có sức sống lâu bền cùng lời răn dạy con cháu của cha ông ta.

VĂN BẢN 3: SỌ DỪA

(Dùng cho bộ sách Kết nối và Chân trời)

I/Tìm hiểu chung:

- Truyện cổ tích là loại truyện dân gian hướng tới những vấn đề nhân sinh, những quan hệ đời thường, có chức năng nhận thức con người, nhận thức những quan hệ giữa con người với con người, đồng thời giáo dục con người khát vọng hướng thiện.

- Truyện “Sọ Dừa” thuộc thể loại truyện cổ tích thần kì kể lại những sự việc xảy ra trong đời sống gia đình và xã hội của con người.

- Sọ Dừa thuộc nhóm truyện về các nhân vật bất hạnh: về mặt xã hội, họ bị ngược đãi, bị thiệt thòi về quyền lợi, về mặt tính cách, họ trọn vẹn về đạo đức nhưng thường chịu đựng. Ngoài “Sọ Dừa” còn có một số truyện tiêu biểu như: “Lấy vợ Cóc ”, “Cây tre trăm đốt… ”. •»

-Về nội dung

+ “Sọ Dừa ” là truyện cổ tích về người mang lốt vật, đây là kiểu nhân vật khá phổ biến trong truyện cổ tích Việt Nam và thế giới. Nhân vật chính của truyện là cậu bé có hình hài dị dạng sọ dừa, bị mọi người xem thường, côi là “vô tích sự”. Nhưng cậu có phẩm chất, tài năng đặc biệt. Cuối cùng Sọ Dừa trút bỏ lốt vật, kết hôn cùng người đẹp, sống cuộc đời hạnh phúc. Truyện “Sọ Dừa” đề cao giá trị chân chính của con người và tình thương đối với người bất hạnh.

+ Truyện là ước mơ chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, lập lại công bằng trong xã hội. Ngoài ra, qua nhân vật Sọ Dừa với kết thúc tốt đẹp như vậy, người dân còn thể hiện tư tưởng con người được đánh giá, công nhận không phải qua hình thức bề ngoài mà phải bằng những phẩm giá và tài năng thật sự.

-Về nghệ thuật

+ Kết cấu truyện mạch lạc, dễ hiểu.

+ Những yếu tố tưởng tượng mang tính chất kì ảo được thể hiện rõ nét khiến câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn, gây hứng thú cho người đọc.

-Bố cục: Văn bản chia làm 3 phần:

+ Phần 1: Từ đầu đến “đặt tên cho nó là Sọ Dừa ”: Sự ra đời của Sọ Dừa.

+ Phân 2: Từ “lớn lên” đến “đảo hoang vắng”: Sọ Dừa đi ở, chăn bò. lấy vợ, đồ trạng và đi sứ.

+ Phần 3. Đoạn còn lại: Vợ chồng Sọ Dừa gặp nhau sống hạnh phúc, hai cô chị bở đi biệt xứ.

II. Định hướng phân tích:

Nhân vật Sọ Dừa

“Sọ Dừa” thuộc kiều truyện nhân vật mang lốt là một truyện cổ tích tiêu biểu thuộc kiểu truyện nhân vật xấu xí mà tài ba (còn gọi là kiểu nhân vật mang lốt). Những câu chuyện dạng này thường kể về cuộc đời của những nhân vật đội lốt vật (Tạy vợ cóc, Lấy chẳng dê, Chàng rắn) hoặc mang một hình dạng xấu xí. Ban đầu, những nhân vật đó thường bị xem thường, bị khinh rẻ. Nhưng bằng tài năng, phẩm chất của mình, họ đã vượt qua những thử thách, khó khăn để đạt được hạnh phúc (thường là trút bỏ lốt xấu xí, lấy được người đẹp và sống hạnh phúc trọn đời.

Tuy là một truyện cổ tích thần kì, tính chất thần kì thấm sâu vào tồ chức kết cấu của tác phẩm từ đầu đến cuối, nhưng không có nhân vật thần kì riêng biệt (Tiên, Bụt, Chim thần…) như ở nhiều truyện cổ tích thần kì khác (Tấm Cám, Cây tre trăm đốt, Cây khế…).

Ờ đây yếu tố thần kì nằm ngay trong nhân vật chính: Sọ Dừa. Sọ Dừa là người trần có nguồn gốc thần tiên. Sự phát triển của nhân vật Sọ Dừa ở trong truyện này có thể được phân thành hai giai đoạn rõ rệt. Giai đoạn đầu, từ khi sinh ra đến khi cưới vợ. Giai đoạn sau từ khi cưới vợ đến cuối truyện. Cả hai giai đoạn, Sọ Dừa đều không ngừng nỗ lực vuơn lên, vượt qua nhiều khó khăn thử thách để tồn tại và phát triển.

2.Những khó khăn và sự nỗ lực vươn lên không ngừng cùa Sọ Dừa

-Sọ Dừa được sinh ra đời một cách kì lạ.

+ Sọ Dừa là người trần có nguồn gốc thần tiên, về chỗ này, Sọ Dừa và Thạch Sanh có sự giống nhau trong bản chất, nhưng sự thể hiện thì khác nhau rất nhiều.

+ Ngay từ khi thụ thai, hai nhân vật này đã có sự khác nhau. Bà mẹ Thạch Sanh nằm mơ thấy “rồng ấp” rồi có thai, còn bà mẹ Sọ Dừa thụ thai sau khi uống nước ở trong cái sọ dừa ở gốc cây trong rừng!

+ Thạch Sanh sinh ra, lớn lên một cách bình thường, là một chàng trai khôi ngô. tuấn tú, “mặt đỏ mày xanh ”. Còn Sọ Dừa, sinh ra là một cục thịt tròn lông lốc, có mặt mũi, miệng tai, nhưng không có mình mầy chân tay!

+ Bản chất tốt đẹp của Sọ Dừa còn phải ẩn kín trong cái lốt “sọ” xấu xí gớm ghiếc… Đó là một thử thách cực kì to lớn, khó khăn mà nhân vật này phải kinh qua để khẳng định và bộc lộ bản chất tốt đẹp của mình.

-Ở giai đoạn đầu, Sọ Dừa phải phấn đấu để khẳng định sự tồn tại và phát triển của mình trong hai điều kiện khó khăn, thử thách hết sức lớn: gia đình thì nghèo khó, lại không có cha; bản thân thì phải mang lốt sọ.

+ Câu nói đầu tiên của Sọ Dừa khi mới sinh ra là lời cầu xin mẹ đừng vút bỏ: “Mẹ ơi, con là người đấy. Mẹ đừng vứt con đi mà tội nghiệp. ”

+ Câu nói thật giản dị, đơn sơ nhưng hết sức cảm động và giàu ý nghĩa. Cái lí và cái tình, cái bình thường và cái kì diệu đều nằm trong câu nói ấy. Bình thường, vì đó là lời nói tự nhiên của đứa trẻ khi nó biết bà mẹ định vứt nó đi; nhưng rất phi thường, kì diệu ở chỗ cái thai mới sinh ra như một “cục thịt tròn lồng lốc” mà lại biết nói tiếng người rất rành rọt và thấu tình đạt lí. Nghe câu nói như vậy, bà mẹ nào có thể cầm lòng và đang tâm ném cái thai đi. Bởi vì, bên trong cái dị’ dạng, khác thường của cái quái thai, lại có cái bình thường, hợp tình hợp lí của tiếng nói con người thực sự.

+ Thiếu tiếng nói thực sự con người ấy, thì cái quái thai chỉ còn là cái đáng sợ và không một người phụ nữ nào dám nuôi nó cả.

-Hành động quan trọng thứ hai, đáng chú ý và cũng là khởi nguồn cho những tài năng của Sọ Dừa phát huy là việc chàng đòi mẹ xin cho mình được đi chăn bò của nhà phú ông. Chi tiết này chẳng những rất giàu nội dung, ý nghĩa mà còn rất tuyệt vời về giá trị nghệ thuật. Nó vừa thể hiện được bản chất tốt đẹp của Sọ Dừa (lòng thương yêu mẹ, yêu lao động, không sợ khó khăn…) vừa tạo điều kiện, hoàn cảnh để Sọ Dừa và cô gái út của phú ông gặp nhau, yêu nhau và lấy nhau sau này.

-Sọ Dừa chẳng những chăn bò được mà còn chăn dê giỏi và điều đó đã chuẩn bị cơ sở vững chắc cho chàng, tiến lên một bước mới trong sự phát triển tự nhiên của mình là: lấy vợ!

Tục ngữ Việt Nam có câu:

“Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà,

Cứ ba việc đó đều là khó khăn. ”

Đối với Sọ Dừa, việc lấy vợ lại càng khó khăn hơn, vì nhà đã nghèo, thân hình lại xấu xí, quái dị. Vì thế, khi nghe thấy Sọ Dừa đòi lấy vợ, mà lại đòi lấy con gái phú ông, bà mẹ chàng “hết sức sửng sốt”

-Lão phú ông nghe nói thì cười mỉa. Và lão thách cưới rất cao, đủ thứ sang trọng trên đời, để Sọ Dừa không sao có thể có được. Đó là một cách từ chối khéo.

-Để khắc phục khó khăn này, Sọ Dừa hay đúng hơn là tác giả dân gian không thể không dựa nhiều vào yếu tố thần kì, ảo tưởng? “Đúng ngày hẹn, bà mẹ vô cùng ngạc nhiên vì trong nhà tự nhiên có bao nhiêu sính lễ. Lại có cả chục giai nhân ở dưới nhà chạy lên khiêng lễ vật sang nhà phú ông”

Điều này cho thấy tác giả dân gian sử dụng yếu tố kì ảo rất có nguyên tắc, có chừng mực, có tính toán cẩn thận. Làm như vậy để giữ cho câu chuyện phát triển được tự nhiên, tuần tự, từ thấp đến cao, làm cho người nghe hứng thú theo dõi liên tục, không bị nhàm chán.

-Vả lại, phải để cho chàng trai khôi ngô, tuấn tú Sọ Dừa xuất hiện vào thời điểm đúng nhất, đắt nhất, và đẹp nhất. Đó chính là lúc hai vợ chồng chàng nắm tay nhau ra chào và cám ơn hai họ đang dự lễ cưới. Dù là tiểu thuyết, truyện ngắn, hay truyện kể dân gian thì sự sắp xếp, bố trí các sự việc, tình tiết, nhân vật cũng đều rất quan trọng. Ở đây, tác giả sắp xếp như thế là họp lí và có hiệu quả cao nhất.

-Sự xuất hiện của chàng trai khôi ngô, tuấn tú Sọ Dừa trong lễ cưới đã kết thúc giai đoạn thứ nhất, giai đoạn đội lốt của chàng và mở ra một giai đoạn mới: giai đoạn học hành đỗ đạt và đi sứ.

-Sọ Dừa đỗ trạng nguyên nhờ trí thông minh và sự chăm chỉ học hành của chàng, chứ không phải “gặp may” hay có sự phù trợ của một lực lượng thần kì nào cả.

-Việc chàng được nhà vua trưng dụng, bổ làm quan ở kinh kì và cử đi sứ nhiều năm cũng là sự phát triển tự nhiên, họp lí của một người đỗ đạt và có tài năng.

-Ba thứ mà chàng trao cho vợ trước lúc đi xa: “Con dao, hòn đủ lừa, hai quả trứng gà” đều là những vật dụng thông thường của đời sống người nông dân. Nó thể hiện sự phòng xa, sự lường trước những khó khăn thực tế của một người có trí tuệ và kinh nghiệm, chứ không có gì là thần kì ảo tưởng cả. Và về sau, khi vợ chàng lâm nạn, các thứ vật dụng đó đã phát huy tác dụng bình thường của chúng để giúp cho vợ chàng duy trì được sự sống của mình nơi hoang đảo cho đến lúc gặp chàng.

-> Không có phép thần thông biến hoá gì đặc biệt, nhưng “con dao ”, “hòn đá lửa” và “hai quả trứng gà” quả thực đã phát huy được những tác dụng kì diệu đối với vợ Sọ Dừa. Thiếu chúng thì cô không thể sống để gặp chồng được. Đó là cái kì diệu của trí tuệ và kinh nghiệm sống của con người chứ không phải của thần linh,tiên,bụt phù phép.

-Sau khi gặp vợ và biết rõ âm mưu, hành động gian ác, xấu xa, bỉ ổi của hai người chị vợ, Sọ Dừa bình tĩnh và giải quyết rất tế nhị, sâu sắc và cao tay.

-Việc chàng để vợ ẩn kín trong phòng riêng, để trực tiếp lắng nghe hai người chị vợ kể công, kể nỗi…, cho thấy Sọ Dừa quả thực là một người có nghị lực, tài năng và khôn khéo biết nhường nào?

-Truyện Sọ Dừa kết thúc với sự việc: Sọ Dừa đưa vợ ra chào hai chị và bà con đang dự tiệc khiến cho mọi người ngạc nhiên, vui sướng, còn hai người chị thì hoảng hốt run sợ và lẳng lặng lén ra ngoài trốn đi biệt tích.

-Đó là cách kết thúc hay, rất phù hợp với truyện. Sự kết thúc có hậu ở đây diễn ra rất tự nhiên, hợp lí nhưng chỉ thật hay khi Sọ Dừa đã có cuộc tiếp xúc và chuyện trò với hai người chị vợ, như chàng đã làm và tác giả dân gian đã xây dựng, sắp xếp.

3/Nhân vật bà mẹ của Sọ Dừa

-Ngoài Sọ Dừa, truyện này còn có hai nhân vật chính diện nữa là bà mẹ Sọ Dừa và cô gái út nhà phú ông (vợ Sọ Dừa).

-Truyện cổ dân gian Việt Nam đã nói đến nhiều bà mẹ (bà mẹ Gióng, bà mẹ Thạch Sanh, bà mẹ Tống Trân…). Các bà mẹ Việt Nam trong cổ tích (thuộc phe thiện) đều hiền lành, tần tảo, chịu thương, chịu khó và thương yêu con rất mực. Nhưng chịu thương, chịu khó và dày công lao, tình nghĩa với con như bà mẹ Sọ Dừa thì thật là đặc biệt hiếm có.

-Người chịu nhiều đau khổ và có vai trò quan trọng nhất trong sự tồn tại và phát triển của Sọ Dừa chính là bà mẹ của chàng. Thánh Gióng chỉ ở với mẹ đến tuổi lên ba, Thạch Sanh cũng mất mẹ từ tấm bé, còn Sọ Dừa ở với mẹ và được mẹ dày công chăm sóc, lo liệu, giúp đờ liên tục từ khi sinh ra cho đến khi cưới vợ và học hành, đồ đạt (khoảng hai mươi năm). Nhưng điều đáng nói không phải ở chỗ thời gian dài hay ngắn mà là ở tính chất khó khăn, gian khố của công việc. Việc nuôi con nói chung đều gian khổ, nhưng có lẽ không bà mẹ nào (dù là trong văn học, nghệ thuật hay trong cuộc đời thực) phải nuôi con khó khăn, gian khổ hơn b,à mẹ Sọ Dừa. Bởi vì bà phải nuôi một cái quái thai, trong điều kiện tuồi già, đi ở, chồng chết và hơn nữa lại bị những người chung quanh xa lánh, kinh tởm.

-Vậy yếu tố gì đã giúp bà vượt được khó khăn để dũng cảm nuôi con khôn lớn trưởng thành. Đó chính là tình thương, niềm tin và hi vọng. Nếu ta chú ý đến nhũng chi tiết đầu tiên của truyện là vợ chồng bà đã ngoài năm mươi tuổi mà vẫn chưa có con và một hôm bà vào rừng, khát quá đành phải uống nước trong một cái sọ dừa ở hốc cây thì sẽ có thể rút ra được một điều nhận xét rất thú vị là ở bà mẹ Sọ Dừa có hai “cơn khát” – cơn khát nước nhất thời trong buổi đi rùng và sự “khát con” đang kéo dài gay gắt trong tuổi năm mươi. Và may mắn, kì diệu thay, chính thức “nước ở trong cái sọ dừa” mà bà ngẫu nhiên bắt gặp và vì khát quá, bà phải uống ấy, đã cùng một lúc “giải” được cả hai “cơn khát” cho bà và bà có mang. Thế là bà có thêm niềm tin và hi vọng để tiếp tục sống và làm việc, kể cả khi người chồng của bà đă qua đời.

Khi sinh ra cái “quái thai” bà đau khổ, buồn phiền, kinh sợ và mất hết niềm tin, hi vọng, bà định ném nó đi. Nhưng không ngờ c.ái “quái thai” lại biết nói tiếng người và nói một cách rõ ràng, rành mạch, thấu tình đạt lí: ‘’Mẹ ơi, con là người đây. Mẹ đừng vứt con đi mà tội nghiệp”

Tiếng nói ấy đã khơi dậy tình thương, niềm tin và hi vọng cho bà. Không có tiếng nói thấu tình đạt lí ấy của con người (dù là con người trong hình thức “quái thai ”), thì làm sao bà mẹ có thể đủ sức lực và can đảm đế nuôi nổi Sọ Dừa – một cục thịt tròn lông lốc, không còn mình mẩy chân tay.

Con người không phải là gỗ đá, niềm tin và hi vọng không thể giữ nguyên, nếu thực tế không có gì đổi thay tốt đẹp. Đó chính là lúc bà mẹ Sọ Dừa cảm thấy nản lòng sau bảy tám năm nuôi con vất vả mà con chẳng biết làm gì, hình thù vẫn như cũ. Bà nói với Sọ Dừa: “Con nhà người ta bảy, tám tuôi đã đi ờ chăn bò. Còn mày thỉ chẳng được tích sự gì. Nghe bà mẹ phàn nàn như vậy, Sọ Dừa nói ngay: “Gì chứ chăn bò thì con chăn cũng được. Mẹ cứ nói với phú ông cho con đến ở chăn bò

Thế là niềm tin và hi vọng của bà mẹ Sọ Dừa lại được củng cố!

Việc Sọ Dừa chăn bò được và’ chăn bò giỏi, được phú ông hài lòng, khiên cho niềm tin và hi vọng của bà tăng lên. Đen khi Sọ Dừa cưới được vợ và thi đồ trạng nguyên thì bà hoàn toàn mãn nguyện. Vì tình thương con của bà không phụ công bà, niềm tin và hi vọng của bà đã được chứng minh. Bà sẽ yên lòng nhắm mắt xuôi tay. Hình tượng nhân vật bà mẹ Sọ Dừa được xây dựng thật công phu, phong phú và trọn vẹn.

4/Người con gái út của phú ông (vợ Sọ Dừa): Nhân vật này cũng được tác giả dân gian xây dựng rất độc đáo và thành công.

-Chi tiết quan trọng đáng chú ý trước hết ở nhân vật này là việc đem cơm cho Sọ Dừa. Khác với hai người chị, cô đi đến tận nơi, đưa cơm cho Sọ Dừa một cách tử tế. Nhờ vậy mà cô thấy được đúng con người thật của Sọ Dừa (một chàng trai khôi ngô tuấn tú, thổi sáo rất hay…). Và tình yêu đã đến với cô một cách rất tự nhiên, hợp lí. Có thể nói con mắt “tinh đời” và tấm lòng nhân hậu cúa cô đã giúp cô chọn được một người chồng lí tưởng. Điều đáng nói là người chồng cô chọn là “một đứa ở”, một đứa ở hình thù dị dạng khác thường. Không có con mắt “tinh đời ” nhìn rõ được bản chất tốt đẹp của Sọ Dừa thì làm sao cô con gái út của phú ông có thể hành động như thế được?

-Việc cô giữ gìn và sử dụng tốt ba thứ chồng dặn (con dao, hòn đá lửa, hai quả trúng gà) để vượt qua hiểm hoạ, duy trì sự sống trên hoang đảo cho đến lúc gặp chồng – thể hiện rất rõ khả năng, nghị lực và phẩm chất của cô (sự dũng cảm, kiên trì, tháo vát. niềm tin, chung thủy…).

-Tác giả dân gian hầu như không để ý đến sự căm giận của nhân vật này đối với hai người chị gái. Cho nên sau khi từ hoang đảo về nhà, người vợ Sọ Dừa chỉ làm theo lời chồng một cách ngoan ngoãn, dễ thương. Điều này chứng tỏ cô là một người phụ nữ nhân hậu.

III/ Luyện đề

Đề 1.

Đóng vai Sọ Dừa kể lại truyện cổ tích Sọ Dừa

Hướng dẫn làm bài

1. Mở bài

- Mình được đầu thai xuống làm con cho gia đình vợ chồng nghèo.

2. Thân bài

a. Khi tôi còn nhỏ

- Thấy tôi như vậy, mẹ tôi buồn lắm. Có lúc, bà muốn vứt tôi đi. Nhưng sau, nghĩ lại thấy thương tôi nên mẹ tôi đã để tôi lại nuôi.

- Một hôm, nghe mẹ than phiền về việc tôi chắng làm được việc gì. Tôi nói mẹ sang xin phú ông cho tôi chăn bò.

- Phú ông ngần ngại nhưng nghĩ nuôi ít tốn công hơn những người khác nên phú ông đã đồng ý. Thế là tôi đến ở nhà phú ông.

b. Khi hỏi vợ

- Cô gái út phú ông ngày càng tốt với tôi. Có của ngon vật lạ, cô đều giấu đem ra cho tôi. Càng ngày tôi càng yêu quý cô hơn.

- Cuối mùa. Tôi về giục mẹ đến hỏi con gái phú ông làm vợ. Mẹ tôi hết sức sửng sốt, nhưng thấy tôi năn nỉ mãi nên cũng chiều lòng, dành kiếm buồng cau mang đến nhà phú ông.

- Đúng ngày hẹn, mẹ tôi vô cùng ngạc nhiên vì trong nhà tự nhiên có bao nhiêu là sính lễ. Lại có cả chục gia nhân ở dưới nhà chạy lên khiêng lễ vật sang nhà phú ông. Phú ông hoa cả mắt, lúng túng nói với mẹ tôi: “Để ta hỏi con gái ta, xem có dứa nào ưng lấy thằng Sọ Dừa không đã”.

- Hai cô chị bĩu môi chê bai. Cô út cúi mặt tỏ ý bằng lòng. Phủ ông đành phải gả con gái cho tôi.

- Ngày cưới, tôi cho làm cỗ bàn thật linh đình.

- Đúng lúc rước dâu, không ai tìm thấy tôi đâu cả bởi vì tôi đã trở thành chàng trai khôi ngô tuấn tú. Tôi cùng cô út từ phòng cô dâu đi ra. Mọi người đều sửng sốt, mừng rỡ. Còn hai cô chị của vợ tôi thì vừa tiếc vừa ghen tức.

c. Khi đi sứ

- Có chiều nhà vua cử tôi đi sứ.

- Tôi cho thuyền ghé vào đảo thì nhận ra vợ tôi đang ở đó. Vợ tôi kể đầu đuôi câu chuyện cho tôi nghe. Thì ra, hai cô chị thấy em mình lấy được trạng nguyên thì sinh lòng ghen ghét muốn làm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân khi tôi đi sứ vắng, hai cô chị đã rủ vợ tôi chèo thuyền ra biển rồi xô nàng xuống biển. Một con cá kình nuốt vợ tôi vào bụng. Sẵn có con dao nàng đâm chết cá. Xác cá nổi lềnh bềnh trên mặt biển rồi dạt vào một hòn đảo. Nàng lại lấy dao khoét bụng cá chui ra, bật lửa lên rồi xẻo thịt cá nướng ăn. Hai quả trứng nở thành đôi gà và làm bạn với nàng. Khi thấy thuyền tôi đi qua, gà đã gáy báo hiệu tôi vào đảo cứu vợ mình.

- Vợ chồng tôi dong buồm trở về.

3. Kết bài

- Về nhà, tôi mở tiệc mừng mời bà con đến chia vui, nhưng lại giấu vợ tôi trong buồng không cho ra mắt.

- Hai người chị vợ độc ác thấy vợ chồng tôi đoàn tụ thì bỏ đi biệt tăm.

- Từ đó, vợ chồng tôi sống thật hạnh phúc.

Đề 2. Đóng vai người mẹ kể lại truyện Sọ Dừa.

Bài làm

Nhà tôi nghèo lắm. Vợ chồng tôi làm nghề kiếm củi để nuôi thân. Vất cả cực nhọc, lại hiếm muộn nữa. Một hôm, tôi vào rừng kiếm củi, khát nước quá tôi chợt thấy một cái sọ dừa đựng đầy nước trong vắt. Tôi đánh liều, nhắm mắt uống cạn. Thế rồi tôi có thai …

Đẻ con ra, tôi buồn lắm. Đứa bé chỉ là một cục thịt đỏ hỏn, tuy có mắt, có mũi, nhưng chẳng có mình mẩy, chân tay. Tôi định vứt đi, nhưng lòng mẹ không nỡ, dù sao nó cũng là giọt máu của mình. Tôi đặt tên con là Sọ Dừa. Có điều lại là tôi đi đâu nó cũng lăn theo đấy. Một hôm bực mình, tôi nói : “Bằng tuổi này, con người ta đã biết chăn bò giúp mẹ … ! Còn mày thì chẳng được tích sự gì!”, Tôi thương lắm khi nghe nó nói: “Làm gì chứ chăn bò thì con làm tốt. Mẹ đến nói với phú ông cho con sang chăn bò …”.

An ủi nó, tôi đánh liều sang gặp phú ông. Phú ông ngẫm nghĩ một lát. Thương mẹ con tôi hay là ông giễu, rồi ông bảo: “Thôi cứ cho nó sang đây! Cứ thử xem đã!”. Thế rồi, cả một đàn bò đông đúc được nó chăn dắt, con nào con nấy béo nung núc. Ai cũng ngạc nghiên. Phú ông tỏ ý bằng lòng.

Phú ông có ba cô con gái: cô Út rất hiền và xinh đẹp. Cô Út hay đem cơm cho con tôi. Cô Út đã yêu và me nó mới lạ chứ! Sau này tôi mới biết nhiều lần cô nhìn thấy thằng Sọ Dừa nhà tôi biến thành một chàng trai tuấn tú, nằm trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây, thổi sáo cho đàn bó gặm cỏ. Cô Út kín đáo chăm sóc nó, có miếng gì ngon cô cũng mang cho nó.

Một hôm thằng con tôi lăn về nhà, nó bảo: “Mẹ sang hỏi cô Út của phú ông cho con!”. Tôi sửng sốt lắm, ai đời “đũa mốc dám chòi mâm son” bao giờ? Tủi phận nghèo hèn, nhưng lại thương con, thôi thì “một khi bay bảy cũng liều” .. Nghe tôi nói, phú ông cười mỉa:

“Thế cơ à? Mẹ con bà sắm đủ mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm và một chĩnh vàng cốm đem sang đầy làm lễ vấn đanh nhé!”.

Tôi xấu hổ ra về. Nghe tôi nói, nó cười bảo: “Mẹ cứ yên tâm. Con sẽ kiếm đủ …”. Sáng sớm hôm sau, mẹ con tôi đem sính lễ đến nhà phú ông. Phú ông ngạc nhiên quá. Đã trót hứa rồi, vả lại lóa mắt vì của, phú ông cho gọi ba cô con gái lên. Hai cô chị bĩu môi, nguýt! Cô Út bẽn lẽn cúi đầu thưa: “Cha đặt đâu con ngồi đấy!”.

Con trai tôi thành gia thất. Tôi có con dâu. Tôi vừa mừng vừa lo … Thật không ngờ, nó cởi lốt Sọ Dừa từ lúc nào. Nó trở thành một chàng trai thông minh, hào hoa, lịch sự. Từ đấy, vợ chồng nó, ba mẹ con tôi sống rất hạnh phúc. Mấy năm sau, vua mở khoa thi, kén nhân tài làm quan. Con tôi đã dự thi và đỗ Trạng nguyên. Vẻ vang quá! Vua lại cử nó đi sứ sang Tàu.

Ở nhà, hai cô chị xỏa quyệt đã lập mưu dìm cô em chết đuối. Con dâu tôi bị con cá to nuốt vào bụng. May phúc nhà tôi nó đã lấy dao rạch bụng cá chui ra rồi dạt vào đảo. Nó lấy đá đánh lửa, nướng cá ăn, chờ thuyền đến cứu. Hai quả trứng nó mang theo đã nở thành đôi gà đẹp lắm, lớn lên gáy rất hay! Một hôm, thuyền con tôi đi sứ về qua đảo. Bỗng nghe gà gáy:

“Ò … ó … o

Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về …”.

Vợ chồng nó gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Sau này tôi mới hay con trai tôi trước khi đi sức đã để lại cho vợ nó một hòn đá lửa, một con dao, hai quả trứng gà, và dặn phải giắt luôn bên người để phòng thân. Quan Trạng có khác, có tài tiên tri. À, hai cô chị nanh ác sau này đi đâu mất tích.

Ở đời, mẹ hay nói tốt cho con. Tôi quê mùa có sao nói vậy, Sọ Dừa quan trạng chính là con tôi.

Đề 3.

Phân tích nhân vật Sọ Dừa trong truyện cổ tích Sọ Dừa.

Hướng dẫn làm bài

1/ Mở bài

Giới thiệu về truyện cổ tích Sọ Dừa: Trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, có vô vàn những câu truyện dân gian hay, cảm động và có ý nghĩa, trong số đó có truyện “Sọ Dừa” một câu chuyện với nhiều tình tiết hoang đường đầy ly kỳ nhưng cũng mang rất nhiều ý nghĩa cuộc sống nhất là ước mơ của những người nông dân nghèo.

2/ Thân bài

– Sự ra đời của Sọ Dừa:

+ Sọ Dừa ra đời một cách vô cùng huyền bí và li kì với nhiều tình tiết hư cấu, kì ảo.

+Một bà mẹ đã lâu chưa có con một ngày bà đi làm đồng do khát nước lại thấy nước trong một chiếc sọ dừa liền uống.

+Về nhà bà có thai sau đó đẻ ra một bé trai không chân và không tay, duy nhất chỉ có mỗi một cái đầu nhìn như sọ dừa, nên cậu bé được đặt là Sọ Dừa. Khi Sọ Dừa lên 7-8 tuổi thì cuộc sống ngày càng khó khăn hơn.

-Tấm lòng của một người con hiếu thảo

+Khi mẹ nói Sọ Dừa rằng nhà càng lúc càng nghèo và không biết lấy gì để nuôi Sọ Dừa nữa, không biết rồi cuộc sống của hai mẹ con ta sẽ ra sao.

+Sọ Dừa liền nói với mẹ: “mẹ yên tâm con lớn rồi con sẽ đi ở đợ cho nhà phú hộ kiếm tiền nuôi mẹ”.

=> Cho thấy Sọ Dừa tuy là đứa trẻ tật nguyền nhưng lại vô cùng có hiếu, là đứa con ngoan biết giúp đỡ gia đình.

– Hành trình làm cho nhà phú ông và lấy được vợ:

+ Tuy Sọ Dừa mang hình hài xấu xí nhưng lại vô cùng nhanh nhẹn và hoạt bát, nên khi xin đi ở đợ cho nhà phú ông, ban đầu phú ông không nhận nhưng sau một hồi tính toán thiệt hơn, thấy Sọ Dừa nuôi cơm đỡ tốn nên nhận Sọ Dừa.

+Sọ Dừa hàng ngày đều đưa trâu đi ăn đồng xa, nhìn con nào con nấy đều béo tốt và khỏe mạnh, phú ông lấy làm mừng lắm, càng tin tưởng Sọ Dừa hơn.

+Nhà phú ông có ba cô con gái nhưng chỉ có cô út là dịu dàng, nết na, hay nhận việc mang cơm cho Sọ Dừa.

+Sọ Dừa nói với mẹ mình muốn lấy con gái phú ông, vì thương con mẹ Sọ Dừa cũng qua thưa chuyện. Phú ông lấy làm điều nực cười lắm nhưng không từ chối thẳng thừng mà thách Sọ Dừa mang thật nhiều sính lễ là vàng bạc châu báu thì phú ông mới gả con gái cho.

+ Sọ Dừa vốn dĩ là tiên xuống trần gian để thử lòng con người, vì vậy Sọ Dừa biến được nhiều vàng bạc để làm sính lễ.

=> Hai cô chị nhà phú ông thấy Sọ Dừa xấu xí, khác người thì đã lắc đầu bĩu môi không thèm nhìn, chỉ có mỗi cô út là gật đầu đồng ý. Sau khi lấy được vợ Sọ Dừa trở về hình hài là một chàng trai tuấn tú, thông minh,

-Tinh thần nhân văn, và ước muốn của nhân dân ta:

+ Hình ảnh Sọ Dừa khác người, hình dạng xấu xí, đã thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc, sự thương cảm và lòng ưu ái, cảm thông của nhân ta đối với những số phận thiếu may mắn, bất hạnh, khi sinh ra bị khiếm khuyết.

+ Câu truyện cũng muốn nhắn nhủ đến mọi người không nên chỉ chú trọng vẻ bên ngoài mà đánh đồng những đức tính bên trong của con người. Sọ Dừa khiếm khuyết nhưng nhiều tài, thông minh, nhanh nhẹn.

=> Vẻ bề ngoài không thể biểu hiện được cả mặt chất và lượng của một con người.

3/ Kết bài: Ý nghĩ của truyện Sọ Dừa: Qua nhân vật Sọ Dừa nhân dân ta khi xưa muốn ngợi ca tình yêu một tình yêu trong sáng, không hám danh lợi, tình yêu chung thủy, không vì cái ngoại hình bên ngoài mà chia rẽ được tình cảm lứa đôi. Vì tình yêu con người ta có thể vượt qua được tất cả những khó khăn, thử thách. Đó chính là ước muốn, thông điệp của nhân dân qua hình ảnh nhân vật Sọ Dừa.

Bài văn mẫu

Trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, có vô vàn những câu truyện dân gian hay, cảm động và có ý nghĩa, trong số đó có truyện “Sọ Dừa” một câu chuyện với nhiều tình tiết hoang đường đầy ly kì nhưng cũng mang rất nhiều ý nghĩa cuộc sống nhất là ước mơ của những người nông dân nghèo.

Sọ Dừa ra đời một cách vô cùng huyền bí và li kì với nhiều tình tiết hư cấu, kì ảo. Một bà mẹ đã lâu chưa có con một ngày bà đi làm đồng do khát nước lại thấy nước trong một chiếc sọ dừa liền uống. Về nhà bà có thai sau đó đẻ ra một bé trai không chân và không tay, duy nhất chỉ có mỗi một cái đầu nhìn như sọ dừa, nên cậu bé được đặt là Sọ Dừa. Khi Sọ Dừa lên 7-8 tuổi thì cuộc sống ngày càng khó khăn hơn. Khi mẹ nói Sọ Dừa rằng nhà càng lúc càng nghèo và không biết lấy gì để nuôi Sọ Dừa nữa, không biết rồi cuộc sống của hai mẹ con ta sẽ ra sao. Sọ Dừa liền nói với mẹ: “mẹ yên tâm con lớn rồi con sẽ đi ở đợ cho nhà phú hộ kiếm tiền nuôi mẹ”. Cho thấy Sọ Dừa tuy là đứa trẻ tật nguyền nhưng lại vô cùng có hiếu, là đứa con ngoan biết giúp đỡ gia đình.

Tuy Sọ Dừa mang hình hài xấu xí nhưng lại vô cùng nhanh nhẹn và hoạt bát, nên khi xin đi ở đợ cho nhà phú ông, ban đầu phú ông không nhận nhưng sau một hồi tính toán thiệt hơn, thấy Sọ Dừa nuôi cơm đỡ tốn nên nhận Sọ Dừa. Sọ Dừa hàng ngày đều đưa trâu đi ăn đồng xa, nhìn con nào con nấy đều béo tốt và khỏe mạnh, phú ông lấy làm mừng lắm, càng tin tưởng Sọ Dừa hơn. Nhà phú ông có ba cô con gái nhưng chỉ có cô út là dịu dàng, nết na, hay nhận việc mang cơm cho Sọ Dừa. Chính việc đi đưa cơm cho Sọ Dừa nên cô út mới biết được bí mật rằng Sọ Dừa là một chàng trai khôi ngô, lại còn biết thổi sáo hay nữa.

Sọ Dừa nói với mẹ mình muốn lấy con gái phú ông, vì thương con mẹ Sọ Dừa cũng qua thưa chuyện. Phú ông lấy làm điều nực cười lắm nhưng không từ chối thẳng thừng mà thách Sọ Dừa mang thật nhiều sính lễ là vàng bạc châu báu thì phú ông mới gả con gái cho. Sọ Dừa vốn dĩ là tiên xuống trần gian để thử lòng con người, vì vậy Sọ Dừa biến được nhiều vàng bạc để làm sính lễ.

Hai cô chị nhà phú ông thấy Sọ Dừa xấu xí, khác người thì đã lắc đầu bĩu môi không thèm nhìn, chỉ có mỗi cô út là gật đầu đồng ý. Sau khi lấy được vợ Sọ Dừa trở về hình hài là một chàng trai tuấn tú, thông minh, Sọ Dừa đã biến một ngôi nhà vô cùng khang trang, tráng lệ, có người hầu đi lại liên tục. Chính điều này đã làm cho hai cô chị nhà phú ông không khỏi tiếc nuối và nghiên tức với cô Út.

Hình ảnh Sọ Dừa khác người, hình dạng xấu xí, đã thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc, sự thương cảm và lòng ưu ái, cảm thông của nhân ta đối với những số phận thiếu may mắn, bất hạnh, khi sinh ra bị khiếm khuyết. Câu truyện cũng muốn nhắn nhủ đến mọi người không nên chỉ chú trọng vẻ bên ngoài mà đánh đồng những đức tính bên trong của con người. Sọ Dừa khiếm khuyết nhưng nhiều tài, thông minh, nhanh nhẹn. Vẻ bề ngoài không thể biểu hiện được cả mặt chất và lượng của một con người.

Qua nhân vật Sọ Dừa nhân dân ta khi xưa muốn ngợi ca tình yêu một tình yêu trong sáng, không hám danh lợi, tình yêu chung thủy, không vì cái ngoại hình bên ngoài mà chia rẽ được tình cảm lứa đôi. Vì tình yêu con người ta có thể vượt qua được tất cả những khó khăn, thử thách. Đó chính là ước muốn, thông điệp của nhân dân qua hình ảnh nhân vật Sọ Dừa.

-----------------------------------------------------------------------------------------

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**BUỔI 16:**

**CHUYÊN ĐỀ 12: KỂ CHUYỆN TƯỞNG TƯỢNG**

(Dùng chung 3 bộ sách)

Thời lượng: 3 tiết

I/Mục tiêu

1/ Kiến thức:

- Người kể chuyện ngôi thứ nhất, thứ ba.

- Cảm xúc của người viết trước sự việc được kể

2. Về năng lực:

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất, thứ ba

- Giới thiệu được câu chuyện.

- Tập trung vào sự việc đã xảy ra

3. Về phẩm chất:

- Nhân ái, trân trọng, yêu thương, chia sẻ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-STK, KHBD,..

-STK, vở ghi

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HĐ của thầy và trò

Sản phẩm dự kiến

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Truyện tưởng tượng là gì?

+ Các kiểu kể chuyện tưởng tượng mà em thường gặp?

+ Những yêu cầu đối với một bài văn kể chuyện tưởng tượng?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

1. Khái niệm:

- Truyện tưởng tượng là những truyện do người kể nghĩ ra bằng trí tưởng tượng của mình, không có sẵn trong sách vở hay trong thực tế, nhưng có một ý nghĩa nào đó.

- Truyện tưởng tượng được kể ra một phần dựa vào những điều có thật, có ý nghĩa, rồi tưởng tượng thêm cho thú vị và làm cho ý nghĩa thêm nổi bật.

2. Các kiểu kể chuyện tưởng tượng

- Kể chuyện tưởng tượng (trong văn tự sự) có thể tạm hiểu theo ba kiểu sau (trên cơ sở dựa vào những điều có thật để tưởng tượng ra):

+ Mượn lời một đồ vật, con vật (nhân hóa để nó kể chuyện- đóng vai hợp với lôgic).

+ Thay ngôi kể để kể chuyện đã được đọc ở sách, truyện.

+ Tưởng tượng một đoạn kết mới cho một truyện cổ tich, truyền thuyết.

3. Những yêu cầu của một bài văn kể chuyện tưởng tượng:

a. Trước khi làm bài học sinh phải xác định được phần tìm hiểu đề:

\* Xác định nội dung trọng tâm của bài viết (Nội dung trọng tâm của bài viết chính là đối tượng mà đề bài yêu cầu “kể lại”, “kể về”,… và những suy nghĩ của em về đối tượng đó)

\* Xác định các yếu tố cấu thành văn bản

- Lựa chọn những chi tiết chính

- Lựa chọn ngôi kể

+ Với ngôi thứ nhất người kể chuyện (xưng “tôi”) có thể trực tiếp kể lại những gì mình nghe, mình thấy…

+ Với ngôi kể thứ ba, người kể tự giấu mình đi, gọi nhân vật bằng tên gọi của chúng….

- Lựa chọn thứ tự kể

+ Kể theo trình tự tự nhiên

+ Kể không theo trình tự tự nhiên

\* Xác định phạm vi tư liệu (Tư liệu của bài văn tự sự thường nằm ở một số nguồn xác định:)

- Từ tác phẩm văn học đã được nêu ở đề bài. Ví dụ: Trong vai Mỵ Nương con gái yêu của vua Hùng hãy kể lai truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh.

- Từ thực tế cuộc sống: Ví dụ Mỗi dịp tết đến xuân về trên bàn thờ gia tiên nhà nào cũng có vài cặp bánh chưng. Em hãy kể lai một giấc mơ trò chuyên với nhân vật chính trong truyền thuyết Bánh Chưng, Bánh Giầy để làm rỗ vấn đề này.

b. Lập dàn ý:

Việc lập dàn ý giúp người viết bao quát được vấn đề, đảm bảo được tính hệ thống của lập luận, tính cân đối của bài viết, xác định được mức độ trình bày mỗi ý, từ đó phân bố thời gian hợp lí. Lập dàn ý tốt, viết sẽ dễ dàng hơn, nhanh hơn, hay hơn nhờ biết lựa chọn đúng cách diễn đạt, cách trình bày bài viết.

Dàn ý gồm 3 phần:

-Mở bài: Có vai trò quan trọng đối với một bài văn. Mở bài đúng và hay sẽ khai thông được mạch văn.

Ở phần mở bài người viết cần giới thiệu khái quát vấn đề sẽ kể, sẽ làm sáng tỏ trong bài viết. Để có được mở bài hay, cần nêu trọng tâm và phạm vi vấn đề sẽ kể một cách ngắn gọn, viết tự nhiên, khúc chiết và mới mẻ.

- Thân bài: Có nhiệm vụ làm sáng tỏ vấn đề mà mở bài đã nêu. Thân bài gồm nhiều đoạn. Giữa các đoạn có câu hoặc từ chuyển tiếp.

Thông thường kết cấu một bài văn tự sự nói chung và kể chuyện tưởng tượng nói riêng gồm các phần:

- Trình bày (nhân vật, mối quan hệ giữa các nhân vật, hoàn cảnh…)

- Thắt nút: mâu thuẫn xuất hiện, những phản ứng của các nhân vật.

- Phát triển: mâu thuẫn ngày càng phát triển, nhân vật phản ứng mạnh mẽ trong mâu thuẫn.

- Cao trào: mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm, đòi hỏi phải có phương án giải quyết.

- Mở nút: mâu thuẫn được giải quyết, “nút thắt” được cởi

- Kết bài: Là phần kết thúc bài viết. Vì vậy, nó tổng kết, thâu tóm lại vấn đề đã đặt ra ở mở bài và giải quyết ở thân bài. Một kết bài hay không chỉ làm nhiệm vụ “gói lại” mà còn phải khơi gợi suy nghĩ trong người đọc.

4.Các dạng bài cụ thể

4.1. Kiểu đề bài mượn lời đồ vật hay con vật gần gũi, kể chuyện tình cảm giữa em và đồ vật, con vật đó.

Với kiểu đề bài này học sinh cần chú ý: Nên nhân cách hóa đồ vật, con vật, tạo ra những yếu tố cảm xúc tâm trạng giống hệt con người. Giọng kể trò chuyện tâm tình xen lẫn lời thoại. Đây là chuyện kể tình cảm nên có nhiều cung bậc: yêu, ghét, vui, buồn…

a. Phân tích đề:

\* Nội dung trọng tâm:

- Cuộc cãi nhau so bì hơn thiệt của ba loại phương tiện giao thông: xe đạp, xe máy, ô tô.

- Những suy nghĩ của em về cuộc cãi vã đó

\* Xác định các yếu tố:

- Ngôi kể: ngôi kể thứ nhất hoặc ngôi kể thứ ba

- Trình tự kể: nên kể từ hiện tại rồi hồi tưởng lại quá khứ

- Các chi tiết chính:

+ Hoàn cảnh chứng kiến cuộc so bì, tranh cãi.

+ Cuộc tranh cãi của các phương tiện giao thông.

+ Sự phân xử, dàn xếp cuộc tranh cãi.

\* Phạm vi tư liệu: thực tế cuộc sống.

b. Dàn bài

\* Mở bài: giới thiệu việc em nghe được cuộc cãi vã của các phương tiện giao thông (đang ngủ thì nghe tiếng tranh cãi ồn ào hoặc đi học về thì vô tình nghe thấy,…).

\* Thân bài:

- Cuộc cãi vã bắt đầu như thế nào, phương tiện nào bắt đầu và bắt đầu ra sao? (Chiếc xe đạp vừa đưa em đi học về thân thở về hai loại phương tiện kia hoặc chiếc ô tô ngồi buồn than thở cho số phận của mình, xe đạp, xe máy đi làm về nghe thấy,…).

- Tại sao ba phương tiện giao thông lại cãi nhau? (mỗi loại phương tiện đều thấy vai trò của mình không được phương tiện khác đánh giá đúng bèn lên tiếng phản bác, tranh nhau hơn thua).

- Lí lẽ của từng loại phương tiện giao thông:

+ Xe đạp có ưu điểm, nhược điểm gì?

(nhẹ, gọn, di chuyển linh hoạt, thong thả, kết hợp tập luyện thể thao,...đi chậm nhất, tốn sức đạp, không chở nặng được, …)

+ Xe máy có ưu điểm, nhược điểm gì?

(đi nhanh, linh động, khả năng chở nặng, thoáng đãng,… so với xe đạp thì cồng kềnh hơn, nặng hơn, sữa chữa phức tạp hơn; so với ô tô chở được ít hơn, dễ bị bụi bặm, dễ gặp tai nạn,…).

+ Ô tô có ưu điểm gì, nhược điểm gì?

(chở được nhiều người, an toàn hơn, di chuyển nhanh,… tốn nhiều diện tích, giá thành cao, ô nhiễm môi trường,…)

- Cuộc cãi vã đó được dàn xếp như thế nào: (bác ô tô già nhất, điềm tĩnh nhất đã suy nghĩ kĩ liền nhắc nhở hòa giải với hai phương tiện kia hoặc em bước vào dàn xếp hòa giải cuộc cãi vã,…: loại phương tiện nào cũng có ưu điểm, nhược điểm riêng của mình, dù thế nào thì tất cả đều có ích đối với cuộc sống và đều được sử dụng và đối xử đúng mực,…)

- Thái độ của các phương tiện giao thông trước cách thu xếp đó: (hài lòng, vui vẻ tiếp tục làm việc chăm chỉ, trở lại không khí hòa thuận như trước…).

- Dù là phương tiện nào thì cũng phải bảo đảm an toàn giao thông, văn minh trên đường.

\* Kết bài: Suy nghĩ của em sau sự việc đã được chứng kiến (tưởng tượng)

4.2. Kiểu bài thay ngôi kể để bộc lộ tâm tình một nhân vật trong truyện cổ tích, truyền thuyết mà em yêu thích.

Với kiểu bài này học sinh cần chú ý: Ngôi kể phải là ngôi thứ nhất, coi như mình đã trải qua một sự việc nào đó, mình bộc lộ tâm tư, tình cảm cho người khác hiểu.

4.3. Kiểu bài tưởng tượng đoạn kết cho một truyện cổ tích

Với kiểu bài này học sinh cần lưu ý: Đoạn kết các nhân vật không sống cuộc sống bình thường, yên ổn một chỗ mà các nhân vật cần tiếp tục cuộc hành trình khám phá thế giới của mình, thêm những chi tiết li kì càng hấp dẫn người đọc.

2.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d. Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò

Sản phẩm dự kiến

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý cho đề văn “Môt buổi sáng, em đi đến trường sớm để tưới nước cho bồn hoa trước lớp. Một cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa. Em nghe như nó thủ thỉ kể về chuyện đó. Hãy kể lại câu chuyện buồn của hoa”.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý cho đề văn: “Tâm sự của bức tường mới xây trong trường bị các bạn học sinh vẽ bậy và phá hỏng”

+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý cho đề văn trên.

+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý cho đề văn trên.

+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý cho đề văn trên.

+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý cho đề văn trên.

+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý cho đề văn trên.

+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý cho đề văn trên.

+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý cho đề văn trên.

+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Đề 1.

Môt buổi sáng, em đi đến trường sớm để tưới nước cho bồn hoa trước lớp. Một cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa. Em nghe như nó thủ thỉ kể về chuyện đó. Hãy kể lại câu chuyện buồn của hoa.

Dàn ý

1/Mở bài: Giới thiệu nhân vật, tình huống truyện

2/Thân bài:

- Cây hoa tự giới thiệu về bản thân: đẹp, hoàn hảo, đang khoe sắc, tỏa hương làm đẹp cho ngôi trường, được nhiều bạn học sinh chú ý, khen ngợi. Nó cảm thấy hãnh diện, tự hào.

- Cây hoa kể chuyện bị bẻ cành, vặt lá, bị rụng hết cánh hoa (kết hợp kể, tả biểu cảm)

- Cây hoa đau đớn, xót xa khi mình bị tổn thương và cảm thấy rất buồn trước hành vi phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh (kết hợp kể, tả biểu cảm)

- Lời nhắc nhở và mong muốn của cây với những học sinh (nói riêng) và con người (nói chung)

3/Kết bài: Suy nghĩ của người kể và lời nhắn gửi tới mọi người.

Đề 2.

Tâm sự của bức tường mới xây trong trường bị các bạn học sinh vẽ bậy và phá hỏng.

1/ Mở bài: Bức tường tư giới thiệu về mình

2/ Thân bài:

- Bức tường kể về mình khi mới được xây: Đẹp, trắng tinh, mịn màng, luôn kiêu hãnh, thường phơi mình trong nắng sớm, tô đẹp cho ngôi trường,..

- Tâm sự của bức tường về cuộc sống mới ở trong trường

- Tình cảm, sự gắn bó của bức tường với mọi người đặc biệt là học sinh.

- Tâm sự đau buồn của bức tường khi bị một số bạn học sinh nghịch dại vẽ bậy khiến bức tường bẩn, khoác trên mình chiếc áo với những hình thù quái dị.

3/ Kết bài:

- Ước mơ của bức tường.

- Lời nhắc nhở các bạn học sinh.

- Liên hệ thực tế, rút ra bài học cho bản thân.

Đề 3.

Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

“ Suốt đêm, mưa to, gió lớn. Sáng ra, ở tổ chim chót vót trên cây cao chim mẹ giũ lông cánh cho khô rồi khẽ nhích ra ngoài. Tia nắng ấm chiếu xuống đúng chỗ chú chim non đang ngái ngủ, lông cánh vẫn khô nguyên...”

Hãy tưởng tượng và kể lại câu chuyên đã xảy ra với hai mẹ con chú chim trong một đêm mưa gió.

Dàn ý

1/Mở bài:

- Giới thiệu về tổ chim nhỏ chót vót trên cây cao và mẹ con chim

- Sau một đêm mưa như trút nước, sáng ra thấy chim non lông cánh còn khô nguyên.

2/Thân bài:

- Cảnh trời mưa: Đám mây đen kịt, mưa nặng nề rơi, sấm sét ầm ầm, trời tối như mực.

- Sự mong manh của tổ chim, nỗi lo của mẹ chim, sự sợ hãi của chim non.

- Những nguy hiểm xảy ra trong đêm mưa gió, nguy hiểm quá đi, chim non vẫn ngủ ngon lành và không bị ướt, chim mẹ mệt mỏi nhưng tràn ngập hạnh phúc.

- HS liên hệ thêm về tình mẫu tử khác ở ngoài cuộc sống.

3/ Kết bài:

- Những suy nghĩ về sự can đảm vững vàng của chim mẹ.

- Khẳng định tình mẫu tử qua câu chuyện.

Đề 4.

Trong thiên nhiên, có những sự biến đổi thật kỳ diệu: Mùa đông, lá bàng chuyển sang màu đỏ rồi rụng hết; sang xuân, chi chít những mầm non nhú lên, tràn trề nhựa sống.

Em hãy tưởng tượng và viết thành một câu chuyện có các nhân vật: Cây Bàng, Đất Mẹ, Lão già Mùa Đông, Nàng tiên Mùa Xuân để gợi tả điều kỳ diệu ấy của thiên nhiên.

DÀN Ý

1. Mở bài:

- Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.

- Giới thiệu khái quát các nhân vật trong câu chuyện.

2.Thân bài:

\* Số lượng nhân vật chỉ cần đúng theo gợi ý của đề (Cây Bàng, Đất Mẹ, Lão già Mùa Đông, Nàng tiên Mùa Xuân).

- Các nhân vật phải được giới thiệu và miêu tả với đặc điểm hình dáng và tính cách cụ thể, được đặt trong tình huống cụ thể với sự dẫn dắt câu chuyện hợp lí:

+ Cây Bàng về mùa đông: trơ trụi, gầy guộc, run rẩy, cầu cứu Đất Mẹ..

+ Đất Mẹ điềm đạm, dịu dàng động viên Cây Bàng dũng cảm chờ đợi Mùa Xuân và dồn chất cho cây.

+ Lão già Mùa Đông: già nua, xấu xí, cáu kỉnh...

+ Nàng tiên Mùa Xuân: trẻ trung, tươi đẹp, dịu dàng ....

- Thông qua câu chuyện (có thể có mâu thuẫn, lời thoại…), phải làm rõ được sự tương phản giữa một bên là một bên là sự khắc nghiệt, lạnh lẽo, tàn lụi (Mùa Đông) và sự biến đổi kì diệu của thiên nhiên, của sự sống: từ mùa đông chuyển sang mùa xuân, cảnh vật như được tiếp thêm sức sống mới (Cây Bàng, Đất Mẹ, và các cảnh vật khác...)

\* Học sinh có thể kết hợp kể chuyện với miêu tả và phát biểu cảm nghĩ.

3. Kết bài:

- Khẳng định lại sự biến đổi kì diệu của thiên nhiên …

- Phát biểu cảm xúc, suy nghĩ của em về mùa xuân, về thiên nhiên…

Đề 5.

Trong mơ, em được gặp gỡ rất nhiều nhân vật trong những câu chuyện cổ tích đã học. Hãy kể và tả lại một nhân vật mà em cho là ấn tượng nhất trong thế giới huyền diệu ấy.

DÀN Ý

1/ Mở bài:

- Giới thiệu thời gian, không gian gặp gỡ nhân vật .

2/ Thân bài

- Diễn biến của cuộc gặp gỡ:

+ Miêu tả được chân dung của nhân vật cổ tích (nhân vật phải được bộc lộ tính cách thông qua các hoạt động ngôn ngữ và diễn biến tâm trạng.)

+ Xây dựng được những chi tiết, hình ảnh đẹp và thật sự ấn tượng trong cuộc gặp gỡ.

+ Bộc lộ tình cảm, suy nghĩ về nhân vật.

3/ Kết bài

- Nêu ấn tượng về nhân vật.

Đề 6.

Vào một buổi trưa hè, có một con trâu đang nằm nghỉ ngơi dưới mái nhà của một khóm tre và con trâu đó cùng khóm tre đã nói chuyện với nhau về cuộc sống của họ luôn gắn bó với con người và đất nước Việt Nam. Em hãy tưởng tượng mình là một khóm tre và kể lại câu chuyện đó.

DÀN Ý

1/ Mở bài:

Giới thiệu hoàn cảnh cuộc gặp gỡ giữa anh bạn trâu và khóm tre..

2/ Thân bài:

- Khóm tre tự giới thiệu mình, cuộc sống và công việc của mình: Sinh ra trên đất nước Việt Nam; ở đâu tre cũng có mặt; gắn bó với con người từ lúc lọt lòng cho đến lúc mất; thủy chung với con người lúc hoạn nạn, khó khăn cũng như lúc thanh bình, nhàn hạ; tre có mặt trong công cuộc giữ nước, trong xây dựng, trong lễ hội; người bạn thân thiết và là hình ảnh của con người Việt Nam

- Con trâu tự giới thiệu mình, cuộc sống và công việc của mình: Trâu có mặt trên khắp đất nước Việt Nam; là người bạn thân thiết của người nông dân; có mặt trong công cuộc giữ nước, trong xây dựng, trong lễ hội; người bạn thân thiết và giúp đỡ nhiều cho người nông dân trong công việc đồng áng...

3/ Kết bài:

- Cảm nghĩ chung của khóm tre và anh bạn trâu về con người và quê hương Việt Nam. (thân thiện , nghĩa tình...); tự hào là biểu tượng của con người và đất nước Việt Nam.

- Nguyện sống một cuộc đời thủy chung, cống hiến hết mình cho con người và xứ sở yêu quý này.

Đề 7.

Hãy kể lại giấc mơ gặp và trò chuyện cùng Thánh Gióng. Trong cuộc đối thoại, Thánh Gióng đã khuyên em cần phải làm thế nào để trở thành tráng sĩ?

DÀN Ý

1/ Mở bài: Giới thiệu giấc mơ gặp Thánh Gióng(Trong trường hợp nào):

Ví dụ: Sau cuộc thi “ Hội khoẻ Phù Đổng” tôi trở về nhà, tôi thiếp đi và chợt nghe thấy tiếng loa của sứ giả kêu gọi người tài đi đánh giặc ...

2/ Thân bài:

- Kể lại hoàn cảnh gặp gỡ Thánh Gióng: Tôi đang bước gần một ngôi nhà tranh nhỏ bé, ở sau sân có một tráng sĩ đang luyện võ, anh quay lại nở nụ cười và vẫy tay , tráng sỹ giới thiệu mình là Thánh Gióng.

- Kể lại những nét tiêu biểu, gây ấn tượng về ngoại hình, tác phong của Thánh Gióng như nhân vật tròn truyện kể dân gian : một thanh niên khôi ngô, tuấn tú, thân hình vạm vỡ, vẻ thông minh khác lạ, các động tác tập luyện mạnh mẽ, dứt khoát.

- Kể lại diễn biến tâm trạng của “tôi”trong cuộc gặp gỡ: bất ngờ, vui sướng khác lạ.

- Kể lại cuộc trò truyện thân mật giữa “ tôi” và Thánh Gióng

+ Thánh Gióng nói vè việc tập luyện võ nghệ để bảo vệ xóm làng, còn tôi kể cho Thánh Gióng về cuộc thi “ Hội khoẻ Phù Đổng” được tổ chức hằng năm ở trường học chúng tôi.

+ “ Tôi” thổ lộ mong muốn trở thành tráng sĩ, Thánh Gióng kể lại bí quyết của mình: ăn uống điều độ đúng giờ giấc, hằng ngày chăm chỉ tập luyện thể dục và võ nghệ, đôngd tình với việc tổ chức “ Hội khoẻ Phù Đổng” , khuyên “tôi” nên điều chỉnh giờ học, chăm đọc sách để mở mang tầm hiểu biết.

+ Thánh Gióng nêu lên quan niệm về một tráng sĩ: phải có đaịo đức, kỷ luật tốt, biết giúp đỡ mọi người yêu thương và bảo vệ đồng bào mình.

3/ Kết bài:

- Kể lại hoàn cảnh tỉnh giấc, cảm nghĩ của “tôi” sau khi tỉnh dậy với giấc mơ lý thú:

+ Đang tập võ thì có tiếng mẹ gọi, chợt nhận ra đây chỉ là một giấc mơ

+ Những cảm xúc, suy nghĩ về lời khuyên của Thánh Gióng và ước mơ vươn vai trở thành dũng sĩ, tự nhủ cùng các bạn noi gương Thánh Gióng để xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước ngày càng tươi đẹp.

Đề 8.

Câu chuyện của mùa xuân quê hương về thiên nhiên, về con người mỗi khi Tết đến, xuân về.

DÀN Ý

1. Mở bài:

Giới thiệu chung về nhân vật tôi (Mùa Xuân) và sự việc (câu chuyện - truyện kể của Mùa Xuân về thiên nhiên, về con người mỗi khi Tết đến, xuân về).

Ví dụ:

Tôi là Mùa Xuân. Mọi người đều gọi tôi với cáí tên trìu mến “Mùa Xuân, Mùa Xuân ơi!”.

Hôm nay, Mùa Xuân sẽ kể cho các bạn nghe câu chuyện của mình về thiên nhiên, về con người nhé!

2. Thân bài:

Kể diễn biến sự việc: Câu chuyện của mùa xuân.

Xác định đúng ngôi kể, đúng thứ tự, lời kể phù hợp (người kể: mùa xuân, kể theo ngôi thứ nhất: xưng “tôi” hoặc cũng có thể xưng là “Mùa Xuân”).

Khi kể cần nêu được một số đặc trưng cơ bản, nổi bật của nhân vật “tôi” - (Mùa Xuân).

Sau đây là một số gợi ý:

Mùa Xuân mang lại vẻ đẹp, khơi dậy sức sống cho thiên nhiên, đất trời:

- Mỗi khi Mùa Xuân đến, thiên nhiên, đất trời giang tay chào đón như một người bạn thân vừa mới trở về. Mùa Xuân đến, tiết trời ấm áp hơn, bầu trời trong sáng hơn, mặc dù, thỉnh thoảng, trong mưa xuân vẫn có cả cái “lành lạnh” như một chút buồn từ mùa đông còn vương lại.

- Tôi (Mùa Xuân) như nghe được sự sống đang sinh sôi, nảy nở của hạt mầm, nhìn thấy sự vươn dậy của lộc non, chồi biếc; nhìn thấy sắc màu rực rỡ của những cành đào, những bông hoa ngày Tết và cảm nhận được cái ngào ngạt của hương xuân...

Mùa Xuân mang lại niềm vui cho con người và cuộc sống của con người:

- Cứ mỗi dịp Tết đến Mùa Xuân rất vui vì được tận mắt chứng kiến biết bao nhiêu niềm vui, niểm hạnh phúc của con người, gia đình đoàn tụ, sum họp sau một năm tất bật, bận rộn với công việc làm ăn, với cuộc sống.

- Mùa Xuân còn vui hơn khi biết rằng mình đã khơi dậy sức sống trong lòng người, làm cho con người thêm yêu cảnh vật, làm cho tâm hồn con người trong sáng hơn, ấm áp hơn.

- Mùa Xuân thật hạnh phúc vì đã góp phần đem đến cho con người sự no ấm, đầy đủ về cuộc sống vật chất

- Không những thế Mùa Xuân còn biết gieo vào lòng người mơ ước về một tương lai tươi sáng, về một ngày mai tốt đẹp.

3. Kết bài:

- Kể sự việc kết thúc:

Mùa Xuân đến và đi như là một quy luật vĩnh hằng, quy luật tuần hoàn của trời đất...

- Tình cảm của Mùa Xuân với thiên nhiên và con người:

Mọi người đều yêu mến Mùa Xuân đến nên Mùa Xuân càng bâng khuâng, lưu luyến mỗi khi tạm biệt các bạn. Mùa Xuân sẽ trở lại cùng các bạn, ở mãi trong lòng các bạn...

Đề 9.

Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Dế Choắt vẫn ám ảnh Dế Mèn.

Em hãy đóng vai nhân vật Dế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Dế Mèn và Dế Choắt nhân một ngày Dế Mèn đến thăm mộ Dế Choắt.

DÀN Ý

1/ Mở bài

Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: Thời gian, khung cảnh, các nhân vật tham gia.

Có thể viết mở bài như sau:

Vẫn như mọi năm, cứ đến ngày này là tôi lại lủi thủi một mình tới thăm mộ Dế Choắt- người bạn không bao giờ mà tôi có thể quên được. Tôi và anh ấy đã kể lại từng kỉ niệm xưa, dù là vui buồn hay hờn giận, …có thể sẽ phai đi nhưng câu chuyện năm xưa thì chúng tôi không tài nào mà không nhớ.

2/ Thân bài:

- Kể lại cuộc nói chuyện giữa Dế Mèn và Dế Choắt kết hợp việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh qua đó bộc lộ cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của Dế Mèn.

- Dế Mèn nhắc lại chuyện cũ đã gây ra với Dế Choắt: Bài học đường đời đầu tiên đầy ăn năn, hối hận.

- Dế Mèn kể cho Dế Choắt nghe những tháng ngày phiêu lưu mạo hiểm với những chiến tích và những thất bại của mình cùng những người bạn khác.

- Tâm sự về những dự định trong tương lai của Dế Mèn và những lời hứa hẹn với Dế Choắt.

3/ Kết bài:Tình cảm, lời nhắn nhủ của Dế Mèn:

- Bài học về sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

- Kêu gọi niềm đam mê nhiệt huyết của tuổi trẻ khám phá cuộc sống, khám phá thế giới xung quanh.

Có thể viết kết bài như sau:

Vậy là kết thúc một ngày có cả vui vẻ lẫn buồn bã, nhưng tôi lại học thêm được nhiều điều hay. Có lẽ, đây sẽ là một ngày khó quên, và cũng có lẽ đây sẽ là một bài học nhớ đời trong đời của tôi - “Bài học đường đời đầu tiên”.

VIẾT BÀI

Tôi là Dế Mèn có một tính cách kiêu căng, ngạo mạn. Và cũng chính bởi tính cách ấy mà tôi đã gây ra cái chết đau thương cho Dế Choắt. Tôi đã chôn cất chú ở một nơi yên bình. Và hôm nay, nhân dịp có chuyến đi công tác gần nơi Dế Choắt an nghỉ, tôi đã ghé thăm chú.

Hôm ấy là một ngày trời nắng đẹp, lúc này trời đã xế tà, cảnh vật bỗng trở nên thanh đạm, giản dị làm sao. Những cơn gió phất phơ bay lượn làm rung động những nhánh cỏ, cành hoa trên mộ Choắt. Dường như đây là một ám hiệu thể hiện rõ nét buồn thường của chàng. Trong bỗng chốc, Choắt hiện về và ngồi trò chuyện với tôi. Chúng tôi kể lại bao kỉ niệm xưa và cùng nhau bồi hồi xúc động. Nhưng chuyện gì đến thì cũng sẽ đến, cái mà tôi trốn tránh bấy lâu giờ đã được Dế Choắt nhắc lại. Chỉ vì một lần ngu xuẩn của tôi mà đã hại anh bạn của mình ra tới nông nỗi này. Trong không khí chứa đầy vẻ ngượng ngùng ấy, tôi quyết định mở lời xin lỗi vì lỗi lầm đã gây ra năm xưa. Tôi nói : “Choắt…Choắt ơi… tôi thật sự xin lỗi cậu, tôi biết là tôi sai, tôi quá sai nên mới biến cậu thành ra như vậy. Tôi thực sự hiểu ra cái sai của bản thân nhưng tôi không tài nào sửa chữa được… tôi xin lỗi”. Nghe vậy, Choắt liền bảo : “Thôi nào, dù gì thì mọi việc đều đã xảy ra, giờ cậu có ân hận thì cũng chẳng làm được điều gì ? Cậu hãy cố sống thật tốt đi, sống luôn cả phần tôi, đấy cũng coi như là phần nào an ủi được tôi rồi”. Tôi nước mắt lã chã nắm lấy tay anh bạn và nói : “Mình đã thay đổi cái tính hung hăng , ngạo mạn rồi, mình cũng đã xin lỗi chị Cốc rồi, mình đã làm tất cả mọi chuyện có thể làm”. Chúng tôi lặng đi một lúc lâu, tôi đang nghĩ về bài học đường đời đầu tiên, nghĩ lại tất cả những sai lầm mình đã làm và tự dằn vặt bản thân. Có vẻ như Choắt cũng như hiểu ra và ân cần nói : “tôi tha thứ cho cậu rồi mà, hãy lạc quan lên”. Vậy là sự ngượng ngùng ban đầu của tôi dần tan đi. Chúng tôi lại tiếp tục trò chuyện, nói về tất cả những gì mà bản thân chúng tôi chứng kiến trong những năm qua. Màn đêm cũng dần buông xuống, thời gian của chúng tôi cũng không còn nhiều. Bọn tôi đành nói lời tạm biệt và hẹn nhau ở ngày này năm sau.

Thế hệ trẻ ngày nay nên biết ơn và học hỏi các thế hệ đi trước, họ đã đổ cả xương máu để gây dựng lên nền hòa bình thì giờ ta cũng chỉ cần sống tốt và tiếp tục gây dựng nên một quốc gia vững mạnh. Ta hãy học đức tính cần cù, biết nhẫn nại, biết tự chủ để điều chỉnh chính hành vi của bản thân, bỏ cái tính hống hách, oai phong để bản thân được phát triển hơn và để được mọi người yêu quý.

Vậy là kết thúc một ngày có cả vui vẻ lẫn buồn bã, nhưng tôi lại học thêm được nhiều điều hay. Có lẽ, đây sẽ là một ngày khó quên, và cũng có lẽ đây sẽ là một bài học nhớ đời trong đời của tôi -“Bài học đường đời đầu tiên”.

Tham khảo các bài văn mấu

Bài 1. Kể về chuyến du lịch trong thế giới cổ tích, gặp gỡ với những nhân vật mà em yêu mến.

Bài văn mấu

Đêm mùa hè, ánh trăng dịu dàng tỏa sáng khắp mặt đất, chảy tràn qua kẽ lá, đọng từng giọt sáng lung linh trên chiếc chõng tre, nơi bà cháu em đang nằm hóng mát. Em ghé đầu vào ngực bà, hít hà mùi trầu thơm nồng, nũng nịu đòi bà kể chuyện. Bà em có cả một kho chuyện mà lúc nào em cũng háo hức muốn nghe. Tiếng bà chậm rãi thủ thỉ bên tai ... Em thấy mình bồng bềnh lơ lửng trong thế giới cổ tích thần kì ...

Tiếng trống đồng rộn rã đâu đây. A! Hôm nay là ngày vua Hùng mở hội chọn người kế vị. Hai mươi hoàng tử đã vào cung. Các lễ vật lần lượt được dâng lên. Chao ôi, toàn những thứ quý hiếm trên rừng dưới biển, những ngọc ngà châu báu lấp lóa dưới ánh mặt trời. Nhưng vua Hùng dường như vẫn còn băn khoăn điều gì.

Vừa lúc đó, hoàng tử Lang Liêu bước vào. Khác với các anh em, Lang Liêu vẫn mặc bộ quần áo nâu giản dị thường ngày. Chàng kính cẩn mở mâm lễ vật dâng vua cha. Một mùi thơm vừa quen thuộc vừa tinh khiết dậy lên. Vua Hùng tươi cười phán rằng:

Đây. Đây mới chính là thứ lễ vật quý giá mà ta mong đợi! Lang Liêu, con xứng đáng là người nối ngôi ta!

Lạ lùng quá ! Điều gì đã khiến vua Hùng hài lòng đến thế ? Em vội bước tới gần và hỏi :

- Lang Liêu ơi, chàng đã dâng lên vua cha lễ vật gì vậy ?

Lang Liêu mỉm cười :

- Cô bé ơi, có gì đâu ! Ta đã dùng gạo nếp, đậu xanh, thịt lợn để làm ra hai thứ bánh. Bánh chưng vuông tượng trưng cho mặt đất, bánh giầy tròn là hình ảnh của bầu trời. Bằng chính sức lao động của mình, ta muốn dâng lên Tiên Vương và vua cha tinh hoa của trời đất này !

- Chà ! Hay thật ! Lang Liêu ơi, chàng sẽ là vị vua sáng suốt, đức độ nhất của muôn dân !

Tạm biệt Lang Liêu, em bước tiếp. Đang mải mê ngắm nhìn cỏ cây, hoa lá, em bỗng giật mình khi nghe thấy tiếng khóc thút thít, tức tưởi đâu đây. Kia rồi ... bên bờ giếng có một cô gái quần áo rách rưới đang ngồi cạnh đôi thùng gánh nước. Cô Tấm đây sao ? Em khe khẽ hỏi :

- Chị Tấm ơi, chị có điều chi oan ức vậy ?

Chị Tấm ôm mặt nức nở :

- Mẹ con nhà Cám đã giết Bống của tôi rồi ! Hu ... hu ...

Em lau nước mắt cho chị :

- Nín đi chị Tấm! Một con cá Bống bé nhỏ, có gì mà chị phải tiếc thương đến thế!

- Trời ơi, đối với tôi lúc này, Bống là tất cả! Bống là người bạn tâm tình, là nguồn an ủi. Mất Bống, tôi đau khổ lắm!

Hiểu được nỗi lòng của chị, em dịu dàng khuyên:

- Một cô gái chăm ngoan, nhân hậu như chị nhất định sẽ được hạnh phúc, chị Tấm ạ!

Chị Tấm nhìn em, cặp mắt ánh lên niềm hi vọng và tin tưởng.

Bỗng nhiên, một vầng hào quang lóe sáng, Bụt xuất hiện ngay trước mặt em. Đưa tay chậm rãi vuốt chòm râu bạc trắng như bông, Bụt ân cần nói với chị Tấm:

- Cháu thân yêu của ta! Cháu hãy tìm lấy xương Bống bỏ vào lọ chôn xuống chân giường. Ít lâu nữa, điều kì diệu sẽ đến với cháu đấy, cháu ạ!

Chị Tấm chưa kịp cám ơn thì Bụt đã biến mất sau làn khói sương hư ảo. Em cùng chị tìm xương Bống nhưng tìm hoài không thấy. May sao con gà tốt bụng đã giúp chị tìm ra. Chị Tấm làm theo lời Bụt dặn. Chia tay chị, em chân thành chúc chị sẽ gặp nhiều may mắn.

Em lại thong dong bước tiếp. Trên bãi cỏ non xanh, một bầy hươu đang nhởn nhơ gặm cỏ. Em mải mê bước theo chú hươu sao có cặp sừng tuyệt đẹp. Một khu rừng hiện ra trước mắt em. Tiếng chim ca ríu rít, suối chảy róc rách, những bông hoa rực rỡ lạ kì đang ngả đầu vào nhau thì thầm trò chuyện. Em dừng lại trước một tảng đá lớn màu trắng đục. Cạnh tảng đá là một cây cau cao vút, tàu cau rủ xuống như âu yếm, chở che. Một dây trầu với những chiếc lá xanh mướt dịu dàng quấn quanh thân cây như chẳng muốn rời. Em thốt lên thích thú:

- Ồ! Thì ra anh em, vợ chồng nhà họ Cao đã gặp nhau ở chốn này ư?

- Đúng thế đấy cô bé ạ!

Em giật mình ngẩng lên. Ngọn cau lắc lư thổ lộ tâm tình:

- Cô bé ơi, ta đã nghi ngờ vợ và em trai, những người thân yêu nhất của ta. Ta đã mắc phải một lỗi lầm không dễ gì chuộc lại ... Nhưng thật may mắn là vợ và em trai ta rất yêu thương ta. Bây giờ, gia đình ta đoàn tụ ở đây thành một tổ ấm vĩnh hằng. Cô bé ơi, hãy trân trọng những người thân yêu, đừng để tâm hồn mình bị vấy bẩn bởi những ý nghĩ xấu xa ...

Cây cau lắc lư. Một giọt nước trong suốt như nước mắt nhỏ xuống lá trầu không rồi rơi xuống tảng đá. Mắt em bỗng cay cay. Tình cảm gắn bó yêu thương của ba con người tội nghiệp này thật là đáng quý!

- Ôi! Cháu tôi khóc mê này!

Tiếng bà dịu dàng bên tai em. Mùi trầu quen thuộc tỏa ra thơm nồng, dễ chịu. Trầu cau, trầu cau, sự tích trầu cau ... Chưa bao giờ em thấy xúc động thấm thía đến như vậy.

Em tiếp tục cuộc phiêu du. Đến khi mỏi chân, em dừng lại trước cảnh tượng kì lạ: một chàng trai tuấn tú ngồi trên chiếc võng đào mắc giữa hai thân cây đang say sưa thổi sáo. Lưng chừng đồi, một đàn bò đông đúc thong dong gặm cỏ. Em nín thở vạch kẽ lá ra nhìn, sợ rằng một tiếng động mạnh lúc này sẽ phá hỏng mọi chuyện. Tiếng sáo vẫn dìu dặt như tâm tình, như mời gọi.

Bỗng có tiếng cành cây khô gãy dưới chân. Chàng trai biến mất, chỉ còn Sọ Dừa lăn lóc trên đám cỏ xanh. Có lẽ đây là chàng Sọ Dừa trong câu chuyện bà đã kể cho em nghe.

Lát sau, một cô gái xinh đẹp tươi cười bước tới bên chàng. Nàng mở chiếc giỏ mây ra, lấy cơm canh ân cần mời chàng ăn. Sọ Dừa ăn rất ngon miệng. Trong khi đó, cô gái nhìn chàng với ánh mắt đầy thiện cảm.

Đến lúc cô gái ra về, em vội vàng chạy theo và hỏi:

- Chị ơi! Chị có phải là nàng Út con gái phú ông không? Tại sao chị lại yêu chàng Sọ Dừa xấu xí?

Nàng Út cười hiền hậu trả lời:

- Em lạ lắm phải không? Lần đầu gặp Sọ Dừa, chị cũng có cảm giác sợ hãi như mọi người. Nhưng thấy ai cũng xa lánh chàng, mà chàng nào có tội tình gì nên chị lại thấy thương. Cũng là một con người mà chàng phải chịu thiệt thòi quá lớn. Chị muốn bù đắp phần nào nỗi cô đơn buồn tủi của chàng. Ngày tháng qua đi, chị đã quên hẳn cái vỏ ngoài xấu xí của chàng lúc nào chẳng rõ. Chị đã thấy ở chàng một con người trung thực, siêng năng, một tâm hồn đẹp đẽ. Chị say mê tiếng sáo của chàng và rồi chị đã yêu chàng ...

- Ôi! Chị Út xinh đẹp và nhân hậu quá! Em chúc cho chị và chàng Sọ Dừa của chị được hạnh phúc!

Em vừa dứt lời thì một làn gió ào ào nổi lên. Một đám mây ngũ sắc sà xuống bao quanh Sọ Dừa. Thoáng chốc, đám mây tan, một chàng trai tuấn tú hiện ra. Chàng dịu dàng nắm tay nàng Út. Nàng Út bối rối định rụt tay lại thì giọng nói trầm ấm của chàng đã vang lên:

- Đừng sợ, ta chính là Sọ Dừa của nàng đây! Tấm lòng nhân hậu của nàng và lời cầu chúc chân thành của cô bé đã giúp ta trở lại làm người.

- Trời ơi! Chị biết lấy gì để đền ơn em đây!

Nàng Út xiết chặt tay em và thốt lên sung sướng.

- Em mừng cho anh chị!

Em choàng tỉnh dậy. Bà vẫn nằm bên cạnh, bỏm bẻm nhai trầu. Mùi trầu nồng ấm quen thuộc phảng phất quanh em. Em thầm thì: "Bà yêu quý ơi! Bà chính là bà tiên đầy phép màu nhiệm. Bà đã đem lại cho cháu những giấc mơ thật tuyệt vời!".

Bài 2. Trẻ em vẫn ước mơ vươn vai một cái là trở thành tráng sĩ như Thánh Gióng. Em hãy tưởng tượng mình mơ thấy Thánh Gióng và hỏi ngài bí quyết, xem ngài khuyên em như thế nào?

Bài văn mấu

Sáng nay, trong tiết Văn, chúng em được học về truyền thuyết Thánh Gióng, người anh hùng nhỏ tuổi đã lập nên kì tích quét sạch giặc n xâm lược ra khỏi bờ cõi nước ta. Giọng kể truyền cảm, sinh động của cô giáo Hương đã đưa chúng em vòa thế giới đầy những hình ảnh huyền ảo, phi thường. Hình tượng đẹp đẽ của Thánh Gióng đã để lại trong tâm trí em một ấn tượng sâu đậm có sức cuốn hút lạ lùng. Đến đêm, trước khi đi ngủ, em giở sách ra đọc lại truyện một lần nữa và ao ước rằng giá như mình vươn vai một cái cũng trở thành tráng sĩ oai phong lẫm liệt như Thánh Gióng. Ao ước cháy bỏng ấy đã theo em vào cả giấc mơ ...

Em đang đi giữa một vùng quê yên bình, đầy hoa thơm cỏ lạ. Những ngôi làng được bao bọc bằng lũy tre đằng ngà, thân vàng óng, lá xanh rì rào trước ngọn gió xuân hây hẩy. Dọc đương, ao chuôm nối tiếp nhau thành dãy, mặt nước lung linh soi bóng mây trời. Mỗi hình ảnh đều gợi lại chiến công của Thánh Gióng. Dòng người đông đúc đang hối hả kéo nhau về đền thờ Thánh Gióng. Tiếng trống, tiếng chiêng rộn rã, náo nức cả một vùng.

Em ngước mắt lên nhìn bầu trời xanh thăm thẳm. Ồ kìa! Lạ chưa! Có một đám mây ngũ sắc giống hệt hình người đang cưỡi ngựa. Đám mây hạ thấp dần, thấp dần và em không tin vào mắt mình nữa. Trước mặt em là Thánh Gióng đầu đội mũ sắt, mặc áo giáp sắt, cưỡi trên lưng ngựa sắt… hiển hiện trên bãi cỏ xanh. Thánh Gióng vui vẻ cất tiếng chào:

- Chào cậu bé! Ta là Thánh Gióng. Ta đã nhận được lời nguyện cầu của cậu. Cậu có muốn ta giúp gì chăng ?!

Sự ngạc nhiên tột độ đã nhanh chóng biến thành niềm vi mừng khôn xiết. Em vội vàng bày tỏ :

- Thưa ngài ! Em và các bạn chỉ ao ước làm sao vươn vai một cái trở thành tráng sĩ oai phong lẫm liệt như ngài. Xin hỏi ngài bí quyết để điều đó biến thành hiện thực.

Thánh Gióng cười lớn, tiếng cười vang động không gian :

- Ồ ! Ta hiểu ! Tuổi thơ bao giờ cũng có những ước mợ đẹp lạ thường ! Ngày xưa, ta cũng vậy. Chính sự tồn vong của đất nước trước nạn ngoại xâm đã khơi dậy trong ta sức mạnh thần kì. Chính dân làng đã góp gạo nuôi ta lớn nhanh như thổi để đi đánh giặc. Sức mạnh của ta là sức mạnh lòng yêu nước của toàn dân. Việc ta vươn vai một cái trở thành tráng sĩ tượng trưng cho khát vọng chiến thắng quân thù. Ta thay mặt nhân dân trừng trị đích đáng lũ giặc ngông cuồng, dám xâm phạm vào giang sơn gấm vóc của tổ tiên.

Còn bây giờ, trong thời đại khoa học kĩ thuật phát triển như vũ bão, con người không cần phải khổng lồ về thể xác nhưng phải khổng lồ về ý chí và trí tuệ. Một trí tuệ sáng suốt, một nghị lực phi thường trong một thân thể khỏe mạnh là những điều rất cần thiết cho cuộc sống ngày nay. Đó là những lời tâm huyết mà ta muốn nói. Cậu bé hãy suy nghĩ kĩ xem có đúng không. Nếu đúng thì hãy làm theo và ta cũng nói trước rằng đó là cả quá trình phấn đấu lâu dài và gian khổ đấy ! Ta chúc cậu mai sau trở thành người có đức, có tài hữu ích cho đất nước ! Thôi, chào cậu ! Ta đi đây !

Thánh Gióng dứt lời, ngựa sắt hí vang, bốn vó từ từ nhấc khỏi mặt đất. Cả người lẫn ngựa bay càng lúc càng cao, rồi mờ dần, mờ dẫn giữa những đám mây trắng như bông.

Em bàng hoàng tỉnh giấc. Ôi ! Thì ra là một giấc mơ ! Một giấc mơ lạ lùng ! Tiếng nói của Thánh Gióng vẫn văng vẳng đâu đây. Em thấm thía lời khuyên chí tình của ngài. Đúng là chỉ có thể bằng con đường học tập, rèn luyện và phấn đấu không ngừng thì chúng ta mới biến được những ước mơ đẹp đẽ thành hiện thực.

Bài 3. Kể lại câu chuyện tưởng tượng về cô Tấm đang ở nhà bà hàng nước, nhớ nhà, nhớ vua, mong được đoàn tụ.

Bài văn mấu

Từ ngày về ở với bà cụ hàng nước, Tấm được sống trong khung cảnh ấm cúng của gia đình. Bà cụ yêu quý Tấm vô cùng, coi cô như con ruột. Còn Tấm cũng coi bà như mẹ đẻ. Cô chăm chỉ lo toan hết mọi việc trong nhà. Bà cụ chỉ việc ngồi bán hàng. Sợ lộ tung tích, Tấm không dám ra ngoài nên cứ quanh quẩn trong nhà. Có lúc Tấm cũng cảm thấy trống trải, cô đơn. Những khi ấy, kỉ niệm lại xôn xao sống dậy ...

Tấm nhớ lại ngày xưa, khi còn ở nhà với mẹ con Cám. Đúng là những ngày vất vả tủi cực, nhưng Tấm còn được tự do, lúc chăn trâu ngoài đồng, lúc xúc tép dưới ruộng. Khoan khoái biết bao giữa thiên nhiên tươi đẹp, gió thổi lồng lộng, nắng sớm long lanh. Dù đi đâu ở đâu, Tấm vẫn nhớ và mong ước được trở lại với đồng quê, dẫu chỉ trong giây lát.

Tấm bồi hồi tưởng tượng lại cảnh vật trong cung cùng với những ngày hạnh phúc tuyệt vời bên đức vua. Tất cả đều hiện lên rõ ràng trước mắt cô ...

Ngày hội năm ấy, Tấm bước lên thử hài trước bao con mắt ngưỡng mộ và ghen tị. Khi bàn chân Tấm nằm gọn trong chiếc hài xinh đẹp, tất cả mọi người ồ lên kinh ngạc. Nhà vua đã nhìn Tấm âu yếm biết nhường nào. Buổi đầu gặp gỡ cũng là kỉ niệm hạnh phúc đầu tiên. Rồi những ngày đầm ấm trong cung ... Tấm ngồi têm trầu bên chiếc tràng kỉ, cạnh bàn đọc sách của nhà vua. Nhà vua chợt dừng đọc sách, đến ngồi bên Tấm. Cầm trên tay miếng trầu vừa têm, nhà vua ngắm nghía rồi chợt hỏi:

- Sao miếng trầu nàng têm lại có cánh thế này?

- Tâu bệ hạ, têm trầu có nhiều cách. Thiếp têm trầu theo kiểu cánh phượng, để cho miếng trầu trông xinh xắn hơn.

Nhà vua khen:

- Nàng có đôi bàn tay thật khéo léo. Ta chưa từng thấy ai têm trầu đẹp như nàng!

Rồi những ngày yên vui ấy qua mau. Mẹ con Cám bày mưu tính kế, quyết giết chết Tấm cho bằng được. Tấm cũng đã chống trả đến cùng.

Trong những ngày hoạn nạn, Tấm hiểu thêm về sự chung tình của nhà vua đối với nàng. Tấm không còn nữa, nhà vua buồn lắm. Tuy có Cám thường xuyên chăm sóc nhưng nhà vua vẫn nhớ Tâm không nguôi. Nhà vua yêu quý con chim Vàng Anh đến mức suốt ngày rủ rỉ trò chuyện với chim, chẳng đoái hoài gì đến Cám. Rồi chim Vàng Anh xinh đẹp bị mẹ con Cám độc ác ăn thịt, vứt lông ra ngoài vườn. Từ đống lông chim mọc lên hai cây xoan đào tươi tốt. Vua sai mắc võng giữa hai gốc xoan đào để nằm đọc sách và nhớ đến người vợ yêu quý của mình.

Chim Vàng Anh, hai gốc xoan đào và chiếc khung cửi đều là hóa thân của Tấm, cho nên Tấm đã chứng kiến tất cả. Vì thế nàng càng thương nhớ nhà vua. Ngồi têm trầu cho bà cụ hàng nước, Tấm rưng rưng nhớ lại kỉ niệm xưa, nước mắt rơi trên miếng trầu cánh phượng. Tấm têm những miếng trầu thật đẹp và gửi vào đó bao niềm thương nhớ.

Ngày ngày, người qua kẻ lại, nghỉ chân bên hàng nước, uống bát nước chè xanh, cầm miếng trầu lên, ai cũng tấm tắc khen sao mà khéo thế! Biết đâu, chẳng có ngày, nhà vua đi qua đây ... Tấm vừa làm vừa suy nghĩ miên man và hi vọng ...

Rồi một hôm, có một chàng thư sinh qua đường vào nghỉ chân. Bà lão rót nước, đem trầu mời khách. Vừa nhìn thấy miếng trầu, người ấy đã nắm lấy tay bà lão hỏi dồn:

- Bà ơi bà, trầu nay ai têm mà khéo vậy?

- À, con gái của già têm đấy!

Nghe tiếng lao xao ngoài quán, Tấm đứng nép trong buồng, hồi hộp lắng nghe.

- Bà ơi, bà làm ơn cho tôi gặp người têm trầu ! Nhất định là Tấm rồi ! Tôi đã tìm nàng khắp nơi mà không thấy. Chỉ có nàng mới têm được những miếng trầu cánh phượng này. Bà ơi, con gái bà đâu ? Hãy cho tôi được gặp nàng !

Nghe lời khẩn cầu tha thiết của chàng thư sinh khôi ngô tuấn tú, bà lão xiêu lòng định lên tiếng gọi. Vừa lúc đó, Tấm mở cửa bước ra. Chủ khách nhìn nhau ngỡ ngàng trong giây phút rồi nắm tay nhau sung sướng, nghẹn ngào.

Thì ra thương nhớ Tấm khôn nguôi, nhà vua đã cải trang thành một thư sinh, đi tìm Tấm khắp nơi. Miếng trầu cánh phượng đã thành chiếc cầu nối cho hai người sum họp.

Còn bà lão hàng nước vẫn chưa hết ngạc nhiên vì cô gái trong quả thị hôm nào ai ngờ lại chính là hoàng hậu ?! Bà vui mừng chia sẻ niềm vui và cầu chúc cho hai người mãi mãi hạnh phúc bên nhau.

-------------------------------------------------------------------------------------------

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**BUỔI 17:**

**CHUYÊN ĐỀ 13: KỸ NĂNG LÀM VĂN MIÊU TẢ (TT)**

MIÊU TẢ SÁNG TẠO (TƯỞNG TƯỢNG)

(Dùng chung 3 bộ sách)

Thời lượng: 3 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Xác định được đối tượng miêu tả (tả chân dung hay tả người trong tư thế làm việc);

- Quan sát, lựa chọn được hình ảnh tiêu biểu;

- Trình bày những điều quan sát được theo một thứ tự.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

3. Phẩm chất:

- Ý thức tự chủ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- KHBD, STK

2. Chuẩn bị của HS: STK, vở ghi, …

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

LUYỆN TẬP VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS

Dự kiến sản phẩm

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Xây dựng dàn ý cho đề văn “Tả khu vườn buổi sáng”

+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Xây dựng dàn ý cho đề văn “Tả lại quang cảnh một phiên chợ theo tưởng tượng của em”

+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Xây dựng dàn ý cho đề văn “Từ việc đọc bài thơ Chợ tết của Nguyễn Văn Cừ, hãy miêu tả quang cảnh phiên chợ Tết theo trí tưởng tưởng của em”

+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn: Từ bài Cô Tô của Nguyễn Tuân, em hãy miêu tả quang cảnh mặt trời mọc (hoặc cảnh hoàng hôn) trên biển.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Lập dàn ý cho đề văn: Dựa vào những câu chuyện cổ tích về dũng sĩ em đã học hoặc đã đọc, hãy miêu tả lại hình ảnh người dũng sĩ theo trí tưởng tượng của em.

+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Lập dàn ý cho đề văn trên.

+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Lập dàn ý cho đề văn trên.

+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Lập dàn ý cho đề văn trên.

+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Lập dàn ý cho đề văn trên.

+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Đề 1. Tả khu vườn buổi sáng

I/ DÀN Ý

1/ Mở bài:

Thiên nhiên là người bạn đồng hành không thể thiếu trong cuộc sống của con người. Thiên nhiên trong trái tim mỗi người một khác nhau, có thể là cánh đồng lúa chín cò bay thẳng cánh, là ngọn đồi gió lộng trong veo, là dòng sông quanh co uốn khúc, hay rặng tre rì rào gió thổi. Nhưng với em, thiên nhiên rất đơn giản và gần gũi thôi. Đó là khu vườn một buổi sớm mai.

2/Thân bài:

- Miêu tả những dấu hiệu bắt đầu buổi sáng

- Miêu tả hình ảnh giọt sương, làn gió, chim chóc ...vào buổi sáng

- Miêu tả mặt trời lên cao dần

3/ Kết bài:

Một khu vườn nhỏ bé, đơn sơ nhưng chứa đựng trong mình vẻ đẹp kỳ diệu hơn thế. Một chút nắng, một chút gió và một chút yêu thương ngọt ngào. Hình ảnh khu vườn một sớm ban mai trong trẻo mà đẹp đẽ sẽ là hình ảnh quý giá của quê hương, của mái nhà thân yêu mà em luôn ghi nhớ và mang theo đến cuối cuộc đời.

II/ VIẾT BÀI

Thiên nhiên là người bạn đồng hành không thể thiếu trong cuộc sống của con người. Thiên nhiên trong trái tim mỗi người một khác nhau, có thể là cánh đồng lúa chín cò bay thẳng cánh, là ngọn đồi gió lộng trong veo, là dòng sông quanh co uốn khúc, hay rặng tre rì rào gió thổi. Nhưng với em, thiên nhiên rất đơn giản và gần gũi thôi. Đó là khu vườn một buổi sớm mai.

Chú gà trống nào cất tiếng gáy vang, đánh thức cả một vùng quê khỏi giấc ngủ dài. Từng làn khói bếp bay lên không trung, quyện vào trong những làn mây như tấm khăn choàng mong manh, huyền ảo. Ông mặt trời vén màn mây mỏng, từ từ ló dạng ở đằng Đông. Ánh ban mai hồng hồng len lỏi khắp mọi ngóc ngách, chiếu sáng cả khu vườn nhỏ.

Tiết trời mát mẻ và dễ chịu, tiếng gọi mùa hè từ khu vườn tràn ngập sức sống níu bước chân em đến chiêm ngưỡng. Thật kỳ diệu biết bao! Trước mắt em, khu vườn hiện ra như một vùng đất rực rỡ, một bức tranh tuyệt đẹp! Ánh nắng tinh nghịch mà nhẹ nhàng vuốt ve cảnh vật, tràn ngập cả lối đi. Đuổi theo bước chạy của nắng và gió, sắc vàng của hoa cải lọt vào mắt em. Giữa màu xanh mơn mởn của lá rau, hoa cải bung nở từng chùm, nghiêng mình trong gió. Những cây bắp cải xanh non, đáng yêu phô ra thân hình béo tròn bụ bẫm, kiêu hãnh với những củ su hào bé nhỏ hơn mình. Những giọt sương long lanh còn đọng trên kẽ lá, đẹp như những viên pha lê trong suốt.

Gió nhẹ nhàng luồn qua mái tóc em, mang theo hương thơm nhẹ dịu đầy quyến rũ của hoa hồng. Những nụ hoa còn chúm chím hôm qua, nghe tiếng gọi của thời gian mà nở rộ chào ngày mới. Cạnh đó, vài bông hoa dại vô danh khiêm tốn giấu bộ váy giản dị trắng tinh sau chiếc lá xanh thẫm. Cây bưởi già cuối vườn cũng âm thầm, lặng lẽ đơm bông. Cơn gió mạnh thổi qua khiến cánh hoa lả tả rơi, dệt một tấm thảm hoa bưởi trên nền đất. Dập dờn trong ánh nắng, ong bướm từ phương trời nào rủ nhau kéo đến, chăm chỉ lấy phấn hoa để làm mật ngọt cho đời. Những chú chim cất tiếng hót líu lo, ríu rít chuyền cành, cùng nhau hòa tấu lên bản nhạc chào ngày mới, gọi mùa hè về trong từng nhịp thở.

Mặt trời dần lên cao, ánh nắng dịu nhẹ cũng trở nên gay gắt. Cây chuối già đang trổ hoa nghiêng bóng soi mình xuống mặt ao xanh thẳm. Gà mẹ lích chích gọi đàn con nhỏ, từng cục bông vàng nhỏ xíu lon ton chạy theo chân gà mẹ, hưng phấn ồn ào khi bới được thức ăn từ lòng đất. Gió vẫn rì rào thổi khiến cả khu vườn lao xao tiếng lá rụng. Bầu trời trong xanh và cao vút. Cả khu vườn yên lặng khoe sắc, đẹp như một mảnh ghép của bức tranh làng quê thanh bình. Em khoan khoái hít thở bầu không khí trong vườn, tâm hồn bình yên đến lạ.

Một khu vườn nhỏ bé, đơn sơ nhưng chứa đựng trong mình vẻ đẹp kỳ diệu hơn thế. Một chút nắng, một chút gió và một chút yêu thương ngọt ngào. Hình ảnh khu vườn một sớm ban mai trong trẻo mà đẹp đẽ sẽ là hình ảnh quý giá của quê hương, của mái nhà thân yêu mà em luôn ghi nhớ và mang theo đến cuối cuộc đời.

Đề 2.

Tả lại quang cảnh một phiên chợ theo tưởng tượng của em.

I/ DÀN Ý

1/ Mở bài: Giới thiệu phiên chợ ở đâu? Vào ngày nào?

2/ Thân bài:

- Không gian: thoáng đãng, những cơn gió nhè nhẹ lươt qua.

- Khi mặt trời nhô dần lên

- Các cô bán cá cười đùa vui vẻ với khách.

- Mấy bác hàng rau gọi í ới người mua.

- Các chị bán hoa quả thì luôn tay cân những túi hoa quả đẹp và chất lượng…

- Những người đi chợ họ trò chuyền ríu rít, họ mặc cả thật điêu luyện để có những thứ mình thích nhưng với giá rẻ hơn với người khác.

- Tầm trưa, chợ vãn, các cô bác lại xếp những gì còn chưa bán hết để vào thúng chở về.

…

3/ Kết bài: Cảm xúc của em đối với phiên chợ đó ra sao?

II/ VIẾT BÀI

Ai xôi lạc, bánh khúc đây...” Một tiếng rao chợt cất lên giữa lòng thành phố, thổn thức gọi về một miền kí ức xa xưa. Gọi về trong tâm trí em những hình ảnh đầy thân thương của phiên chợ quê những ngày còn thơ bé. Phiên chợ mà nay chỉ còn trong hoài niệm và nhung nhớ.

Em với mình theo tiếng rao kia, sâu trong trái tim, hình ảnh phiên chợ hồi ở quê ngoại ùa về như dòng nước lũ. Những ngày còn bé, em được bà ngoại thương yêu, chăm sóc. Từng cảnh vật của làng quê thanh bình nơi ấy đã lặng lẽ khắc sâu vào hồi ức của em.

Mỗi sáng tinh mơ, gà trong căn xóm nhỏ cùng nhau cất lên bản hòa ca vang dội, đánh thức mọi vật khỏi giấc ngủ say, cùng đón chào ngày mới. Khi làn sương mờ mờ ảo ảo còn giăng kín khắp nơi, các bà các mẹ đã lục tục chuẩn bị nhóm bếp, gánh gánh gồng gồng cho kịp phiên chợ sớm. Phiên chợ này đã trở thành nếp sinh hoạt quê hương, ngày qua ngày, dù nắng hay mưa, chợ vẫn đều đặn họp phiên như vậy. Trên con đường làng quanh co, uốn khúc, từng tốp người đi lại, hướng về phía chợ ở đầu làng. Tiếng nói cười rôm rả báo hiệu một ngày mới nhiều thuận lợi.

Theo chân các bà, các chị, toàn cảnh phiên chợ dần hiện ra trước mắt. Trong ánh nắng ban mai chan hòa, phiên chợ như một bức tranh thủy mặc của danh họa nổi tiếng. Dưới những mái vòm cong cong, hàng hóa lần lượt được bày bán. Phía bên này là tôm, cua, cá,... thủy hải sản. Những con cá bụng bạc trắng vừa theo chuyến tàu đêm trở về từ biến lớn vẫn còn sức vẫy vùng bắn tung cả bọt nước. Phía bên kia, bao nhiêu loại rau, củ quả thỏa sức khoe mình, màu sắc xanh mơn mởn và phong phú như mời gọi người mua. Vài giọt sương sớm long lanh còn đọng lại như những viên pha lê trong suốt, phản chiếu cả phiên chợ thu nhỏ qua lăng kính của nó.

Phóng tầm mắt ra xa hơn chút nữa và chăm chú lắng nghe, tiếng lách cách chặt của cô hàng thịt nhẹ nhàng len lỏi cùng lời mời đon đả của người bán. Thịt lợn, thịt bò, thịt gà... loại nào cũng có. Phiên chợ vùng quê không thể thiếu đi những hương vị quen thuộc của nơi đây. Hương vị của xôi nếp trắng dẻo, ngọt bùi cùng bánh khúc lấp ló xanh, mặn mặn béo ngậy thịt đỗ. Hương thơm dịu dịu mà cuốn hút của cô hàng bánh cuốn, bánh rán cùng hòa quyện vào nhau giục bước chân người mua về phía mình. Đó là hương vị của những thức quà quê mà mãi sau này, bao người vẫn hoài niệm, là hương vị quê hương trong trái tim những người con xa quê.

Nhắc đến phiên chợ sớm mai quê ngoại, không thể không nhắc đến quần áo, vải vóc bán tại nơi này. Những gian hàng, sạp hàng trưng bày quần áo đủ loại, đủ mẫu và màu sắc. Thấp thoáng bóng dáng những người mẹ đang tỉ mỉ lựa chọn cho chồng, cho con những bộ quần áo đẹp. Khuôn mặt người phụ nữ thoáng đăm chiêu rồi ánh lên một nét cười hạnh phúc. Tiếng rao, tiếng chào hàng đon đả, dẻo ngọt, tiếng cò kè mặc cả, tiếng xe vào chợ và tiếng cười trong câu chuyện của những người bán hàng trộn lẫn vào nhau mà không chút ồn ào khó chịu. Ngược lại, những âm thanh ấy đã trở thành âm thanh chỉ thuộc về phiên chợ quê hương.

Cuộc sống hiện đại không ngừng đổi thay theo thời gian. Song nhìn vào phiên chợ này, nhìn những chiếc thúng làm từ đôi tay người thợ đan lát, màu nâu hiền hòa như màu đất mẹ, nhìn những gánh hàng mộc mạc, đơn sơ, em chợt nhận ra nét đẹp hiếm hoi giữa cuộc sống xô bồ, vội vã. Đó là những gì bình dị, thân thương nhất của làng quê Việt – phiên chợ quê mỗi sớm hôm.

Sau này, chuyển về nơi phố phường phồn hoa, náo nhiệt, phiên chợ ngày bé thơ đã trở thành hoài niệm tiếc nuối. Nhưng mỗi lần nhớ lại, lòng em đều lâng lâng cảm xúc khó tả, thổn thức nỗi nhớ và tình yêu cho nét đẹp quê hương – một nét đẹp nguyên sơ mà vô cùng quý giá.

Đề 3.

Từ việc đọc bài thơ Chợ tết của Nguyễn Văn Cừ, hãy miêu tả quang cảnh phiên chợ Tết theo trí tưởng tưởng của em.

I/ DÀN Ý

II/ VIẾT BÀI

Em đã từng học bài thơ Chợ Tết của tác giả Đoàn Văn Cừ. Bài thơ tả lại quang cảnh của một phiên chợ Tết từ ngày xưa. Phiên chợ trong bài thơ ấy rất đông vui, nhộn nhịp. Tuy chưa bao giờ được tham gia phiên chợ Tết ở làng quê ngày xưa, nhưng qua bài thơ, em cũng có thể hình dung được phần nào về quang cảnh chợ.

Phiên chợ Tết có lẽ được tổ chức vào khoảng ngày hai mươi sáu, hai mưc bảy Tết. Vào ngày chợ họp, người dân dậy sớm lắm. Khi ấy, mặt trời mới nhô lên được một chút trên núi cao. Dải mây trắng như dải lụa vắt ngang đỉnh núi, đỏ dài lên dưới ảnh mặt trời. Đường làng, thôn xóm, khắp nơi sương mù vẫn còn giăng trắng. Làn sương mờ trắng mỏng manh, lẫn thêm chút nắng hồng le lói và màu xanh rì rào của núi rừng vẫn còn đang ôm ấp, vuốt ve quanh những mái nhà tranh. Con đường đất dẫn ra chợ ngoằn ngoèo bên mép đồi, nhìn như một đường viền nổi bật giữa màn sương và núi rừng. Trên con đường ấy, từ khắp các thôn xóm, người ta kéo nhau về đi chợ Tết. Người đi chợ Tết rất đông, gồm cả người mua lẫn người bán. Những người bán hàng mang theo thúng hàng, bổ hàng nặng trĩu. Họ gánh hàng trên vai hoặc kéo hàng đi trên cỏ. Những người đi chợ mua đồ cúng lễ Tết hay đồ mới cũng vui không kém những người bán hàng. Những cậu bé diện áo đỏ lon ton chạy trước, mấy cụ đồ nho chậm rãi theo sau. Các cụ khom lưng, chòng gậy, bước đi khoan thai. Có cô gái mặc chiếc yếm đỏ đi cạnh một anh thanh niên. Không biết anh trêu gì mà cô ngượng ngùng đỏ mặt, lấy tay che môi tủm tỉm cười. Cạnh đấy, có một em bé đang say ngủ, đầu nép bên yếm mẹ. Bỗng có hai người gánh một chú lợn to, bốn chân buộc chắc vào đòn gánh, chạy vượt lên đầu. Một con bò vàng được xỏ một sợi dây ở mũi hùng hục, đuổi theo sau. Có lẽ, những người này muốn đến chợ sớm để có thể tìm được chỗ ngồi thuận lợi cho việc bán hàng. Trời sáng dần lên, đoàn người cũng sắp ra đến chợ. Ven đường bây giờ là những ruộng lúa. Giọt sương trắng rỏ đầu cành lúa như những giọt sữa. Trong ruộng, từng tia nắng đỏ dần lên, xuyên qua màn sương chiếu xuống trông như nhấp nháy.

Phiên chợ Tết họp ở một khu đất trống khá rộng, có dựng cổng chợ. Người mua bán ra vào đầy cổng chợ. Ngay đầu chợ có một người bán trâu. Những chú trâu to khoẻ, thỉnh thoảng vờ lim dim đôi mắt như đang lắng nghe những lời người khách nói với chủ mình. Nhưng thực sự thì chúng có hiểu gì đâu! Gần đấy có anh hàng tranh quảy đôi bồ, đi đi lại lại quanh chợ, miệng rao to: "Tranh Tết đây! Tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống đây! Có ai mua không?". Đi quanh chợ được mấy vòng, anh dừng lại trước một chỗ đông người, ngồi xuống và xếp tranh từ trong bồ ra. Tranh của anh cũng khá phong phú nhưng phần lớn đều là tranh Tết, Nào là tranh "Chợ quê", "Vinh hoa", "Phú Quý", tranh "Gà" Đại Cát,… Người mua bắt đầu xúm lại xem tranh. Trong đó có mấy đứa trẻ con mải mê ngắm bút tranh Gà “Đại Cát”, quên mất các cô chị đang đứng gọi bên đường. Cách đầy không xa, có một thầy khoá đang gò lưng trên cánh phản, tay mài nghiên mực, mắt đăm chiêu suy nghĩ. Rồi chợt nghĩ ra câu đối mới, thầy cầm bút lên hí hoáy viết. Có cụ đồ nho nãy giờ đứng bên, miệng lẩm nhẩm đọc câu đối ấy. Tay vuốt râu, cụ bật cười: "Ha ha! Hay, hay lắm!". Thầy khoá nghe vậy nhanh nhảu chào hàng mời cụ mua đôi câu đối ấy. Cuối chợ có một cái miếu cổ. Một bà cụ bán hàng nước ngồi bên miếu. Mái tóc bà đã bạc trắng. Bà bán nước ở chợ này ngót nghét đã mấy chục năm. Dòng nước thời gian cứ chảy đi, rồi gội trắng tóc bà từ lúc nào không hay. Ngồi cách xa bà cụ mấy gian hàng, có một chú ngồi bán vàng mã mà thời xưa người ta hay gọi là hoa man, đầu chít một chiếc khăn nâu, đang ngồi xếp thêm vàng ra mặt chiếu. Hàng chú bán từ sáng đến giờ khá chạy. Còn nhớ lúc nãy, khi người mua chen lấn kinh quá, cụ Lý trưởng cũng bị họ sấn sổ lấn tới, kéo xệch cả quần áo. Họ chen lấn mạnh đến nỗi khăn cụ quấn chặt trên đầu cũng bị tung ra. Ngồi giữa chợ là một cô bán hoa quả. Hoa quả của cô trông rất tươi ngon: những quả cam chín mọng, màu đỏ chót như pha son ; những quá vú sữa căng tròn, mọng sữa Ngày Tết, người ta thường mua gạo nếp để đồ xôi nên trong chợ cũng có bán cả loại này. Hạt gạo nếp trắng phau, đong đầy thành từng thúng trông như núi tuyết. Gần cổng chợ, có một anh bán pháo. Pháo của anh có khá nhiều loại, chủ yếu màu đỏ. Để chào hàng, anh đốt thử một dây pháo. Tiếng pháo nổ đồm độp nghe thật vui tai. Chẳng thế mà mấy cô gái đứng gần đấy cứ ôm nhau cười rũ rượi. Gần hàng pháo, có mấy hàng bán gà. Những chú gà trống chắc thịt, mào thâm như cục tiết, vảy chân vàng óng. Cứ thỉnh thoảng, chúng lại gáy ầm ĩ. Bọn gà mái nghe vậy cũng quang quác kêu theo. Một người đàn ông đang mua gà. Ông ta nhìn kĩ từng con, chọn lấy một con gà trống, cầm cẳng dốc lên xem nó nặng áng chừng bao nhiêu. Nghe chừng có vẻ vừa ý nên ông ta nhờ chủ hàng lấy lạt buộc đôi chân gà lại, trả tiền cho chủ hàng rồi đi mua tiếp thứ khác.

Chợ vẫn diễn ra tưng bừng, nhộn nhịp như thế đến khi xế chiều. Lúc tiếng chuông tối của ngôi chùa ở ngọn núi gần đấy vang lên cũng là lúc chợ tan. Người ta nhanh chóng dọn hàng. Họ lại lũ lượt ra về trên con đường đất sát mép đồi. Chiều tà còn vương lại chút nắng yếu bên bờ cỏ xanh. Giờ nhìn lại mới thấy quanh quán chợ, lá đa rụng tơi bời.

Chợ Tết cũng là một nét văn hoá trong truyền thống của dân tộc ta. Qua bài thơ Chợ Tết, em đã biết thêm về những phiên chợ ngày xưa. Em cảm thấy như mình đã hiểu thêm về đất nước Việt Nam tươi đẹp.

Bài của Nguyễn Thu Hường

Đề 4. Từ bài Cô Tô của Nguyễn Tuân, em hãy miêu tả quang cảnh mặt trời mọc (hoặc cảnh hoàng hôn) trên biển.

Bài làm

Trong bài Cô Tô của Nguyễn Tuân, người đọc không chỉ mê mẩn trước cảnh đẹp của cuộc sống sinh hoạt đời thường mà còn mê mẩn trước thiên nhiên hoang sơ, hùng vĩ của nơi đây, đặc biệt là cảnh mặt trời mọc ở biển Cô Tô. Có lẽ vì thế mà em vô cùng thích thú và ấn tượng khi bản thân mình được tận mắt chứng kiến cảnh mặt trời mọc trên biển.

Bốn bề tĩnh lặng. Màn đêm vẫn còn bao trùm lên mọi cảnh vật. Chỉ nghe thấy tiếng gió biển luồn vào những tán dừa xào xạc và tiếng sóng biển rì rào từng cơn tấp vào bờ. Em và gia đình ngồi cạnh nhau trên một mỏm đá và hồi hộp chờ đợi.

Kia rồi, từ xa, ở phía cuối đường chân trời bắt đầu có những tia nắng đầu tiên lóe lên. Mặt trời như chiếc bóng đèn khổng lồ nhô lên từ dưới đáy biển. Những tia nắng kéo thành từng vệt dài trên mặt biển như thể những vết sọc trên chiếc áo caro. Màn đêm đen dần dần thối lui. Ánh sáng đầu tiên khiến cho bầu trời trở nên sáng rực. Mặt trời nhô lên từng chút từng chút một. Mặt biển trở nên lấp lánh như được bao phủ một lớp vàng sánh đậm. Mặt trời nhô lên cao hơn, ánh sáng ấm áp trải ra rộng khắp. Bãi cát trắng bên bờ biển cũng được nhuộm một màu vàng đào ngon mắt. Hàng dừa đang chìm trong bóng tối bỗng hiện hình rõ nét dưới ánh nắng. Bầu trời đêm đen kịt được thay thế bằng bầu trời cao vút và trong không một gợn mây. Gió từ ngoài biển thổi vào mang theo hơi muối mằn mặn. Từng đàn chim tung cánh bắt đầu vũ khúc của mình. Cả không gian tĩnh lặng của màn đêm như biến đi đâu mất để thay bằng ánh bình minh ửng hồng như cái lòng đỏ trứng gà đầy sức sống. Từng con sóng bạc đầu nối đuôi nhau tấp vào bờ. Thì ra, biển lại dịu dàng và đáng yêu đến thế! Mặt trời đã lên cao hẳn, màu hồng đào phía cuối trời đã được thay thế bằng ánh nắng vàng chói chang. Một ngày mới đã thực sự bắt đầu.

Cả đất trời như bừng tỉnh sau một đêm ngon giấc. Tiếng chim líu lo đuổi nhau trên những tán lá xanh rì. Hàng dừa đung dưa mái tóc dài của mình nghe tiếng kêu xào xạc. Ngoài khơi xa, thấp thoáng cánh buồm của đoàn thuyền ra khơi hôm qua đã trở về. Đi theo họ là những cánh chim hải âu trắng muốt chao liệng trên bầu trời. Ngư dân thức dậy và bắt đầu ngàu làm việc như thường nhật của mình. Tiếng thuyền chài gõ mái. Tiếng người hỏi nhau. Tiếng xô, thùng loảng xoảng. Tiếng những bé vội vã chạy ra đón cha và anh ngoài khơi trở về. Tất cả những âm thanh quen thuộc ấy đã tạo nên một cuộc sống thật yên bình và hạnh phúc. Mặt trời mọc cũng là lúc mọi hoạt động của con người bắt đầu.

Em rất thích ngắm cảnh mặt trời mọc trên biển, bởi khi ấy, em cảm thấy mình thật nhỏ bé trước sự diệu kì của thiên nhiên. Đây có lẽ sẽ là những hình ảnh đẹp đẽ mà em sẽ không bao giờ quên trong cuộc đời mình.

Đề 5.

Dựa vào những câu chuyện cổ tích về dũng sĩ em đã học hoặc đã đọc, hãy miêu tả lại hình ảnh người dũng sĩ theo trí tưởng tượng của em.

Bài làm

I/ DÀN Ý

1. Mở bài

- Thạch Sanh trong truyện cổ Thạch Sanh.

- Là một dũng sĩ tài ba và đức độ.

2. Thân bài: Tả hình ảnh của dũng sĩ Thạch Sanh:

+ Ngoại hình:

- Cao lớn, khoẻ mạnh, đầu chít khăn, quanh năm ở trần, đóng khố.

- Có sức khoẻ hơn người. Gánh củi của Thạch Sanh lớn gấp mấy lần gánh củi của người khác.

+ Tính cách:

- Chăm chỉ siêng năng.

- Thật thà, chất phác, cả tin.

- Thích làm việc nghĩa.

- Độ lượng, thương người.

+ Tài năng:

- Võ nghệ cao cường.

- Phép thuật tinh thông.

- Chiến thắng được chằn tinh và đại bàng.

3. Kết bài: Cảm nghĩ của em dối với nhân vật Thạch Sanh:

- Yêu mến và khâm phục chàng dũng sĩ tài đức vẹn toàn.

- Thạch Sanh là hình tượng tiêu biểu cho vẻ đẹp lí tưởng mà người xưa mơ ước.

II/ VIẾT BÀI

Những câu truyện cổ tích luôn để lại trong lòng biết bao thế hệ một niềm tin bất điệt về sự công bằng trong cuộc sống. Và một trong những nhân vật mà em ngưỡng mộ nhất chính là những người dũng sĩ như Thạch Sanh, một dũng sĩ tài ba và tốt bụng.

Chàng dũng sĩ Thạch Sanh trong câu chuyện cổ tích là một chàng trai cao lớn, khỏe mạnh. Đầu chàng chít khăn, quanh năm ở trần, đóng khố. Nước da vì dãi dầu mưa nắng mà mang màu nâu bóng như đồng hun. Các cơ bắp ở chân, ở tay vì làm việc nặng mà trở nên cuồn cuộn, rắn chắc. Tấm lưng trần chắc nịch cùng khuôn ngực nở nang khiến cho vẻ đẹp của chàng trở thành vẻ đẹp điển hình, hoàn hảo của một người dũng sĩ. Bản thân Thạch Sanh là thái tử, con trai của Ngọc Hoàng được phái xuống trần làm việc nghĩa trừ hại cho dân. Cũng bởi thế mà chàng có sức khỏe hơn người. Gánh củi của Thạch Sanh lớn gấp mấy lần gánh củi của người khác.

Dũng sĩ Thạch Sanh là một chàng trai chăm chỉ, siêng năng. Chàng mồ côi từ nhỏ, nên sống lủi thủi một mình, kiếm củi nuôi thân. Chàng làm việc từ sáng tới tối, những vẫn không đủ ăn, nghèo vẫn hoàn nghèo. Không chỉ vậy, chàng còn là một con người thật thà, cả tin. Thạch Sanh hoàn toàn tin tưởng vào Lý Thông mà không hề nghĩ rằng mình đang bị lợi dung hay bị lừa. Với chàng, mọi lời nói của Lý Thông đều chân thật. Ngay cả việc chàng đã lập được công lớn nhưng theo lời Lý Thông đó là tội chết mà chàng không mảy may nghi ngờ. Khi được nhờ giúp đi cứu công chúa, Thạch Sanh cũng tin người anh em kết nghĩa mà bước vào chốn nguy hiểm. Năm Thạch Sanh chín tuổi, được Ngọc Hoàng phái các vị thần tiên trên trời xuống dạy cho đủ loại võ nghệ và mọi phép thần thông. Cũng chính nhờ thế mà chàng đã chiến thắng được hai con yêu quái là chằn tinh và đại bàng.

Trong cuộc chiến đấu với hai con yêu quái độc ác, chuyên gây hại cho dân, Thạch Sanh mới hiện lên đúng là một người dũng sĩ. Thạch Sanh đã đánh nhau với chằn tinh bằng cây rừu lúc nào cũng mang bên mình. Chàng xả xác nó làm hai, chém đứt đầu con yêu quái, đốt xác của nó rồi xách bộ cung tên về nhà. Với đại bàng cũng thế, Thạch Sanh đã dùng mũi tên bắn trúng cánh của nó, khiến nó bị thương và lần theo vết máu xuống tận hang ổ của nó, giết con đại bàng và cứu được công chúa và cả con trai vua Thủy Tề.

Những người đọc ngưỡng mộ chàng dũng sĩ này nhất, có lẽ bởi chính sự độ lượng và bao dung của chàng. Dù bị mẹ con Lý Thông lừa biết bao nhiêu lần, tìm cách đẩy chàng vào chỗ chết nhưng đến khi chàng có thể trả lại mẹ con họ những gì mà chàng đã phải chịu đựng thì Thạch Sanh đã tha cho mẹ con hắn về quê làm ăn. Sự nhân hậu trong tính cách cũng là lời khẳng định của tác giả dân gian về nhân vật dũng sĩ.

Thạch Sanh sẽ mãi là hình ảnh của người dũng sĩ đẹp đẽ, tài hoa và nhân hậu trong trái tim của biết bao thế hệ người Việt Nam.

Đề 6.

Cho bài thơ sau

Em có nghe tiếng xuân về gõ cửa

Mang nồng nàn theo gió đón mùa sang

Tiếng bầy chim đang ríu rít gọi đàn

Từng nhành lá mướt non màu áo mới

Em có nghe xuân về vui phơi phới

Bao nụ cười tươi mới rạng trên môi

Khắp không gian rộn rã như gọi mời

Phố náo nức dòng người như trẩy hội

(Nguyễn Hưng, Tiếng xuân về)

Dựa vào ý bài thơ trên, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy viết thành một bài văn miêu tả: Buổi sáng mùa xuân.

DÀN Ý

1/ Mở bài: Giới thiệu chung về cảm nhận của bản thân về buổi sáng mùa xuân trên quê hương.

2/ Thân bài:

( Dựa vào ý bài thơ và tên bài thơ để tập trung miêu tả cảnh buổi sáng mùa xuân trên quê hương)

-Cảnh vật mùa xuân

+ Bầu trời trong xanh: cao hơn, rộng hơn sau những ngày đông âm u, lạnh giá.

+ Những đám mây xanh vắt bay lượn trên bầu trời.

+ Không khí: ấm áp “Mang nồng nàn theo gió đón mùa sang”

+ Mưa xuân: lất phất, dịu dàng

+ Gió xuân: nhẹ nhẹ, mơn man,..

-Tả bao quát mùa xuân

+ Nhìn đâu đâu cũng thấy phấn khởi và tươi vui.

+ Con đường trải dài sắc xuân

+ Không gian như chìm đắm trong hương xuân.

-Tả chi tiết mùa xuân

+ Con người ai cũng vui vẻ, phấn khởi, tràn đầy ước mơ, hy vọng,...

+ Ai cũng ra đường với tâm trạng mừng vui.

+ Cây cối đua nhau nở rộ “Từng nhành lá mướt non màu áo mới”

+ Chim chóc ríu rít kêu “Tiếng bầy chim đang ríu rít gọi đàn”

+ Khắp nơi đều rộn ràng sắc xuân

+ Những cô cậu nhỏ háo hức được mặc quần áo mới

“Khắp không gian rộn rã như gọi mời

Phố náo nức dòng người như trẩy hội”

+ Những người lao động sẽ có một kỳ nghỉ dài.

3/ Kết bài: Nhận xét và cảm nghĩ về bức tranh buổi sáng mùa xuân trên quê hương.

Đề 7.

Cho bài thơ sau:

Đàn chim se sẻ

Hót trên cánh đồng

Bạn ơi biết không

Hè về rồi đó

Chiều nay bạn gió

Mang nồm về đây

Ôi mới đẹp thay!

Phượng hồng mở mắt

Dòng sông trong vắt

Trườn lên bãi xa

Một chuyến đò qua

Mang theo lũ bướm

Cánh diều bay lượn

Thênh thang lúa đồng

Bạn ơi thích không?

Hè về rồi đó

(Nguyễn Lãm Thắng, Hè về)

Dựa vào ý bài thơ trên và tên của bài thơ, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy viết thành một bài văn miêu tả.

I/ Dàn ý

1/ Mở bài: - Giới thiệu về mùa hè

2/ Thân bài

a. Tả cảnh vật mùa hè

- Bầu trời trong xanh

- Nắng chiếu chói chang

- Mây trôi nhẹ nhàng

b. Tả bao quát mùa hè

- Bắt đầu từ tháng 6 đến tháng 9

- Phượng nở báo hiệu mùa hè đến

- Ve ve kêu

- Nắng chói chang, oi bức

c. Tả chi tiết mùa hè

\*. Con người:

- Học sinh nghỉ hè

- Người lớn vẫn đi lam bình thường

- Chuẩn bị bắt đầu một kì nghỉ dài cho học sinh

\*. Cây cối và con vật

- Buổi sáng:

+ Ánh mặt trời lên cao

+ Từng tia nắng chiếu xuống mặt đường

- Buổi trưa:

+ Ánh nắng rất gay gắt

+ Ai cũng ngại ra đường

- Chiều tà:

+ Nắng rớt

+ Hoàng hôn bao phủ khắp mọi nơi

+ Gió vi vu trên những cành cây cao làm mát hơn lúc trưa

3/ Kết bài: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình khi hè về

- Em rất thích mùa hè

- Mùa hè mang lại sức sống mới và giải trí cho những ngày học mệt mỏi

II/ Bài viết tham khảo

Một năm có bốn mùa xuân, hạ, thu , đông nhưng em thích nhất là mùa hè. Bởi khi hè đến em lại được nghe tiếng ve kêu, con đường đến trường lại rợp bóng những cây hoa phượng vĩ nở hoa đỏ tươi và điều quan trọng nhất là em có hai tháng nghỉ hè để về quê thăm ông bà ngoại.

Bước sang đầu tháng tư bạn sẽ bắt đầu được tận hưởng ánh nắng ấm áp báo hiệu vào hè. Hòa nhịp cùng với thiên nhiên cây cối vạn vật cũng chuyển mình theo. Lũ ve sầu đến hẹn lại cất cao những tiếng hát râm ran trên các cành cây, ngọn cây.

Thú vị nhất là các bạn sẽ tận hưởng một mùa hè ở quê với những trò chơi dân gian. Các bạn được ngắm buổi sáng mùa hè, ngắm nhìn ánh nắng mặt trời lên cao, từng tia nắng chiếu xuống khắp ngọn cây, ngọn cỏ, đánh thức mọi vật đang ngủ say. Không gian bỗng trở nên sáng bừng lấp lánh những tia nắng. Chúng nhảy nhót múa hát trên mặt đất, trên những bông hoa và trở nên nóng bỏng vào buổi trưa.

Mùa hè gợi nhớ trong mỗi chúng ta những kỷ niệm khó quên. Đó là những buổi chia tay lên lớp mới, những chuyến du lịch cùng gia đình và bạn bè, cả những ngày vất vả toát mồ hôi đi học trong cái nắng nóng gay gắt của mùa hè. Nhưng sau tất cả khi chiều đến lại đem đến cho chúng ta cảm giác dễ chịu, không khí dịu đi cái nóng oi ả, những cơn gió thoảng qua xua tan đi cảm giác khó chịu của mùa hè.

Mái trường cũng khoác lên mình chiếc áo mùa hè. Cả ngôi trường bao trùm mùi hương thoang thoảng của hoa sen trong không gian rộn rã tiếng ve vào hè. Vẻ đẹp của ngôi trường được tôn lên nhờ những chùm hoa phượng vĩ xen lẫn màu tím hoa bằng lăng. Tất cả tạo nên bức tranh đầy màu sắc những gam màu nóng của mùa hè.

Em nghĩ không chỉ riêng em thích mùa hè thôi đâu, mà còn rất nhiều các bạn khác cũng ưa chuộng mùa hè. Với em mùa hè chính là quê ngoại, vì 1 năm em được về ở với ông bà ngoại lâu nhất vào dịp nghỉ hè, em lại được tận hưởng cảm giác mình được bay bổng thật cao tâm hồn hòa nhịp cùng cánh diều để vi vu giữa bầu trời cao trong xanh và lồng lộng gió.

Và rồi em sẽ chạy chân trần trên những đường ruộng, ngắm những cánh đồng lúa trải dài mênh mông, trải dài đến vô tận, tận hưởng mùi hương thơm ngát của những bông lúa vàng để chúng len lỏi vào từng sợi tóc. Đối với em mùa hè chính là mùa của sức sống, niềm vui và mùa dành cho sự khởi đầu của sự trưởng thành.

Đề 8.

Mưa sông

Gió bỗng thổi ào, mây thấp lối

Buồm căng muốn rách, nước trôi nhanh

Trên đường cát bụi vùng theo gió

Nón mới cô kia lật nửa vành

Ếch gọi nhau hoài tự mấy ao

Trên bờ, cây hoảng hốt lao xao

Đò ngang vội vã chèo vô bến

Lớp lớp tràn sông đợt sóng trào

Buồm rơi trơ lại cột tre gầy

Loang loáng chân trời chớp xé mây

Chim lẻ vội vàng bay nhớn nhác

Mưa gieo nặng hột xuống sông đầy

(Nguyễn Bính)

Từ nội dung bài thơ trên và qua thực tế. Em hãy viết bài văn miêu tả cảnh mưa trên sông.

DÀN Ý

1/ Mở bài: Giới thiệu địa điểm, thời gian diễn ra cơn mưa trên sông.

2/ Thân bài:

(Dựa vào ý bài thơ và tên bài thơ để tập trung miêu tả cảnh mưa trên sông).

- Tả khái quát

+ Gió nổi lên “Gío bỗng thổi ào, mây thắp lối”

+ Mây đen như sà thấp xuống sát mặt sông

+ Một vài con thuyền đang vội vã về bến cảm giác như cánh buồm căng phồng muốn rách toang “Buồm căng muốn rách, nước trôi nhanh”

+ Nước sông như trôi nhanh hơn

- Tả chi tiết

+ Trên đường: cát bụi vùng chạy theo gió, gió cũng làm cô gái kia lật ngửa vành nón, vừa đi vừa giữ quai.

+ Bờ ao: ếch nhái gọi nhau, cây cối giống con người có tâm trạng hốt hoảng.

+ Dưới sông: không còn những lợn sóng lăn tăn mà lúc này là lớp sóng dào dạt tràn trên mặt sông.

+ Trên không: phía cuối chân trời chớp xé loang loáng, một con chim lẻ đàn bay nhớn nhác.

+ Mưa xuất hiện: trong một phút chốc đã reo nặng hạt chi chít đầy mặt sông.

+ Mưa ngớt.

3/ Kết bài : Cảm xúc sau cơn mưa.

Đề 9.

Dựa vào ý thơ sau:

“ Trời trong biếc không qua mây gợn trắng

Gió nồm nam lộng thổi cánh diều xa

Hoa lựu nở đầy một vườn đỏ nắng

Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua”

( Anh Thơ)

Hãy miêu tả bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè ở làng quê Việt Nam từ những rung cảm riêng của tâm hồn em.

DÀN Ý

1/ Mở bài

- Giới thiệu về bức tranh buổi trưa hè : ở đâu ? có điểm gì đặc sắc ?

- Ấn tượng ban đầu của em về bức tranh : đó là một bức tranh đẹp , thanh bình ...

2/Thân bài

Miêu tả theo trình tự sau

\* Tả khái quát : Bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè, bầu trời xanh , dải mây trắng, ánh nắng vàng, hoa lựu đỏ, vài chú bướm bay lượn.......

\* Tả chi tiết : (Có thể miêu tả theo trình tự không gian : Từ cao xuống thấp, từ xa đến gần, từ khái quát đến cụ thể)

- Bầu trời cao vời vợi, trong xanh, một màu xanh biếc ánh lên vẻ tươi sáng trong trẻo.

- Những dải mây trắng đang nhẹ lướt trên nền trời xanh cao bao la

- Ánh nắng trưa hè chói chang gay gắt, nắng như đổ lửa rải khắp không gian .

- Trong cái nắng đổ lửa ấy, từng cơn gió nồm nam xuất hiện mang theo cái mát mơn man của gió biển làm dịu đi cái nắng trưa hè.

- Từng rặng tre đầu làng đu đưa theo gió vài cánh diều bay cao , tiếng sáo diều vi vu, khoan nhặt, phá vỡ cái yên tĩnh của buổi trưa hè nhìn cánh diều chao nghiêng trong nắng thấy vui mắt.

- Trong vườn, hoa trái bước vào độ chín, mùi thơm thoang thoảng bay khắp không gian ( tả một vài loài cây tiêu biểu)

- Đẹp nhất vẫn là chùm hoa lựu màu hoa đỏ như những đốm lửa hồng cháy rực cả một góc vườn.

- Tô điểm cho khu vườn thêm sống động là lũ bướm vàng đang mải mê bay đi tìm hoa hút mật. Tất cả làm cho khu vườn bừng lên sức sống.

-> Cảnh làng quê vào buổi trưa hè thật đẹp độc đáo với những hình ảnh bình dị, quen thuộc, gắn bó với mỗi người dân, tạo nên cái hồn riêng của quê hương.

3/ Kết bài

Tình cảm, suy nghĩ của em về cảnh làng quê vào buổi trưa hè :Yêu quý, gắn bó, để lại bao cảm xúc khó quên....

------------------------------------------------------------------------------------

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BUỔI 18:

**CHUYÊN ĐỀ 14: RÈN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU THƠ**

(Dùng chung 3 bộ sách)

Thời lượng: 3 tiết

I/MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

-Nhận biết được các phương thức biểu đạt; thể thơ; những từ ngữ, hình ảnh thể hiện nội dung trong bài; nội dung chính; cách hiểu một câu thơ, đoạn thơ; bày tỏ quan điểm và lí giải tại sao; những thông điệp rút ra từ câu thơ, đoạn thơ;….

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học

+ Giải quyết vấn đề

-Năng lực chuyên môn:

+Năng lực ngôn ngữ

+ Năng lực văn học.

3. Phẩm chất: Ý thức tự chủ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, STK.

- Vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HĐ của thầy và trò

Sản phẩm dự kiến

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Muốn xác định phương thức biểu đạt, thể thơ thì làm như thế nào? Ví dụ.

+ Tìm hình ảnh, từ ngữ thể hiện một nội dung nào đó.

+ Chỉ ra biện pháp tu từ? Nêu tác dụng?

+ Xác định nội dung chính của văn bản:

+ Trình bày cách hiểu về một câu thơ, đoạn thơ:

+ Bày tỏ quan điểm và lí giải tại sao?

+ Thông điệp có ý nghĩa nhất? Tại sao?

+ Bài học rút ra? Tại sao?

+ Đoạn thơ đã bồi đắp những tình cảm gì?

+ Em có nhận xét như thế nào về thái độ, tình cảm của tác giả

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

1.Xác định phương thức biểu đạt

- Chính: một phương án (thường là biểu cảm)

Ví dụ: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ sau.

Trả lời: Biểu cảm/ miêu tả,..

- Các: từ hai phương án (thường là biểu cảm kết hợp với miêu tả và tự sự)

Ví dụ: Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn thơ sau.

Trả lời: Biểu cảm kết hợp miêu tả/Biểu cảm kết hợp tự sự,…

=>Yêu cầu: Đọc kĩ đoạn thơ, căn cứ nội dung đối chiếu với các phương thức biểu đạt để tìm câu trả lời.

2/ Xác định thể thơ

- Xác định thể thơ:

+ Đếm số chữ trong từng dòng thơ

+ Kết luận:

• Các thể thơ hiện đại (5 chữ, 6 chữ, 7 chữ, 8 chữ, tự do);

• các thể thơ truyền thống (ngũ ngôn tứ tuyệt, ngũ ngôn bát cú, thất ngôn tứ tuyệt, thất ngôn bát cú, lục bát, song thất lục bát).

Ví dụ: Xác định thể thơ trong đoạn thơ sau:

Nhưng còn cần cho trẻ

Tình yêu và lời ru

Cho nên mẹ sinh ra

Để bế bồng chăm sóc

Mẹ mang về tiếng hát

Từ cái bống cái bang

Từ cái hoa rất thơm

Từ cánh cò rất trắng

Từ vị gừng rất đắng

Từ vết lấm chưa khô

Từ đầu nguồn cơn mưa

Từ bãi sông cát vắng...

Trả lời: Thể thơ trong đoạn thơ trên: thể thơ 5 chữ.

3/ Tìm hình ảnh, từ ngữ thể hiện một nội dung nào đó.

- Đọc kĩ câu hỏi, gạch chân dưới từ ngữ quan trọng.

- Đọc văn bản để tìm những từ ngữ, hình ảnh liên quan đến nội dung cần trả lời.

Ví dụ:

1/Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả thiên nhiên khổ thơ …của nhà thơ…..

2/ Hãy ghi lại 2 hình ảnh thiên nhiên được tác giả sử dụng để miêu tả tiếng thơ thầy đọc......

4/ Chỉ ra biện pháp tu từ? Nêu tác dụng?

- Đọc kĩ, gạch chân dưới từ ngữ quan trọng.

- Đối chiếu với đặc điểm của các biện pháp tu từ -> gọi tên biện pháp/ chỉ ra từ ngữ, hình ảnh biểu thị biện pháp tu từ đó.

• So sánh: A = B (tương đồng)

• Ẩn dụ: B (Xuất hiện trong câu thơ) => A (ẩn) (A và B nét tương đồng)

• Hoán dụ: B (Xuất hiện) => A (ẩn) (A và B tương cận (gần gũi và đi liền với nhau)).

• Điệp từ: từ nào được lặp lại, lặp lại mấy lần.

• Liệt kê (cái gì, thuộc trường nghĩa nào)

- Nêu tác dụng (xem tác dụng của các BPTT đã học).

+ So sánh, ẩn dụ, hoán dụ: gợi hình gợi cảm; nhấn mạnh ý cần biểu thị.

+ Nhân hóa: sinh động, hấp dẫn/nhấn mạnh ý cần biểu thị.

+ Điệp từ, điệp ngữ: nhấn mạnh cái được điệp lại/ tạo âm hưởng cho lời thơ (tha thiết/hào hùng)

+ Liệt kê, phóng đại: nhấn mạnh cái liệt kê/phóng đại => ca ngợi/phê phán.

+ Đảo ngữ: nhấn mạnh cái được đảo, tạo liên kết câu

Ví dụ:

1/ Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

“Cha lại dắt con đi trên cát mịn

Ánh nắng chảy đầy vai”

2/ Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong khổ thơ:

Thời gian chạy qua tóc mẹ Một màu trắng đến nôn nao Lưng mẹ cứ còng dần xuống Cho con ngày một thêm cao.

5/ Xác định nội dung chính của văn bản:

5.1. Xác định đối tượng trữ tình (được miêu tả và phản ánh trong bài thơ) và nhân vật trữ tình (xưng em, anh, tôi, thường là sự hóa thân của tác giả).

- Căn cứ vào nhan đề, từ ngữ, hình ảnh lặp đi lặp lại để rút ra nội dung chính.

5.2. Nội dung chính của một đoạn thơ/bài thơ bao giờ cũng có hai phần. Để tìm được nội dung chính, cần trả lời câu hỏi:

+ Câu hỏi 1: Đối tượng trữ tình được miêu tả trong bài thơ có đặc điểm như thế nào?

+ Câu hỏi 2: Thông qua việc miêu tả, phản ánh đối tượng trữ tình, tác giả đã bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình như thế nào?

5.3. Bài thơ đã miêu tả/phản ánh … Qua đó, tác giả đã thể hiện sự…

6/ Trình bày cách hiểu về một câu thơ, đoạn thơ:

- Đọc kĩ câu hỏi, gạch chân dưới từ ngữ quan trọng.

- Giải thích những từ ngữ quan trọng.

- Đưa ra cách hiểu của bản thân theo nghĩa đen, nghĩa bóng ý nghĩa cả câu thơ/đoạn thơ.

- Rút ra bài học cho bản thân.

Ví dụ: Trình bày cách hiểu câu thơ sau của nhà thơ Xuân Quỳnh: “Ở hiền thì lại gặp hiền/Người ngay thì được phật tiên độ trì”

7/ Bày tỏ quan điểm và lí giải tại sao?

- Học sinh đọc kĩ câu hỏi, gạch chân dưới từ ngữ quan trọng.

+ Bày tỏ quan điểm (đồng ý/không đồng ý).

+ Lí giải:

- giải thích từ ngữ quan trọng, ý nghĩa cả câu thơ/ đoạn thơ,

- Nếu không có … thì sẽ … (hướng xấu)

- Nếu có …thì sẽ …(kết quả tốt).

+ Kết hợp kiến thức xã hội để giải thích và đi đến kết luận.

Ví dụ: Em có đồng ý với quan điểm: “Ở hiền thì lại gặp hiền/Người ngay thì được phật tiên độ trì” hay không Vì sao?

Trả lời:

Em/tôi có đồng ý với quan điểm: “Ở hiền thì lại gặp hiền/Người ngay thì được phật tiên độ trì”

Bởi vì:

- Ở hiền là: ………………………

- Gặp hiền là: …………………….

- Người ngay là…………………..

- Phật tiên độ trì là…………………

\* Hai câu thơ trên được hiểu như sau:

Sở dĩ tôi đồng ý vì:

+ Nếu không ở hiền và sống ngay thẳng thì …

+ Nhưng khi ở hiền và sống ngay thẳng thì…

Chính vì thế, đây là một quan điểm đúng đắn cần thực hiện trong cuộc sống.

8/ Thông điệp có ý nghĩa nhất? Tại sao?

+ Đọc kĩ đoạn thơ/bài thơ, xác định nội dung chính của bài thơ đoạn thơ ra nháp.

+ Xác định thông điệp (có ý nghĩa đối với mọi người) gắn liền với nội dung chính hoặc câu thơ có ý nghĩa làm nổi bật tư tưởng chủ đề của đoạn thơ/bài thơ.

+ Lí giải tại sao đây là thông điệp ý nghĩa bằng cách kết hợp những hiểu biết xã hội.

• Nếu không thực hiện thông điệp thì ntn?

• Nếu thực hiện thông điệp thì ra sao?

=> Kết luận.

Ví dụ: Qua đoạn thơ trên, tác giả gửi đến chúng ta thông điệp gì?

9/ Bài học rút ra? Tại sao?

- Đọc kĩ đoạn thơ/bài thơ, xác định nội dung chính (ra nháp)

- Rút ra bài học (có ý nghĩa với bản thân) về nhận thức, hành động.

- Căn cứ vào tình hình thực tế bản thân, hiểu biết xã hội để lí giải.

Ví dụ: Từ ý nghĩa đoạn thơ trên, em rút ra được bài học gì?

10/ Đoạn thơ đã bồi đắp những tình cảm gì?

- Căn cứ vào nội dung chính của bài thơ/đoạn thơ để trả lời.

Ví dụ như: Đoạn thơ viết về quê hương thì trả lời đã bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước,…..

- Nói tóm lại: chúng ta có thể nêu các cung bậc tình cảm: yêu thương, căm ghét, tự hào, cảm phục, quý trọng, căm thù, đồng cảm, xót thương...

11/ Em có nhận xét như thế nào về thái độ, tình cảm của tác giả:

-Căn cứ vào nội dung chính, có thể trả lời:

+ Đoạn thơ đã thể hiện thái độ, tình cảm... Đó là thái độ: tôn trọng, ngợi ca, lên án, phản đối, dứt khoát, rõ ràng

+ Đó là thứ tình cảm rất nồng nàn, chân thành, tha thiết. Thứ tình cảm xuất phát từ một tái tim, một tấm lòng...

+ Chính thái độ, tình cảm ấy khiến cho đoạn thơ hay hơn, xúc động, truyền cảm, chạm đến trái tim bạn đọc. Giúp cho tôi hiểu sâu sắc hơn về ... (Nội dung chính, tư tưởng chủ đề của đoạn thơ.

Ví dụ: Đọc đoạn thơ anh, chị hiểu thế nào về tình cảm mà nhà thơ dành cho người thầy của mình?

Lưu ý:

- Học sinh trả lời bằng câu (có chủ ngữ + vị ngữ, kết thúc bằng dấu chấm).

- Nhận diện đúng câu hỏi, huy động kĩ năng trả lời của từng loại câu hỏi.

- Đề bài hỏi gì thì trả lời đấy.

- Trả lời ngắn gọn, đầy đủ.

2. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d.Tổ chức thực hiện

ĐỀ 1.

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

GÁNH MẸ

Cho con gánh mẹ một lần,

Cả đời mẹ đã tảo tần gánh con.

Cho con gánh mẹ đầu non,

Cả lòng mẹ đã gánh con biển trời...

Ngày xưa mẹ gánh à ơi!

Con xin gánh lại những lời mẹ ru.

Đường đời sương gió mịt mù,

Vì con hạnh phúc chẳng từ gian nan...

Để con gánh mẹ đừng can,

Sợ khi mẹ mất muộn màng gánh ai?

Cho con gánh cả tháng dài,

Gánh qua năm ròng những ngày đắng cay.

Cho con... gánh cả đôi vai,

Thân cò lặn lội sớm mai vai gầy.

Mẹ già lá sắp xa cây

Lỡ đâu lá rụng tội này gánh sao?

Mẹ ơi sóng biển dạt dào,

Con sao gánh hết công lao một đời.

Bông hồng cài áo đúng nơi,

Đâu bằng bông hiếu giữa trời bao la.

Cho con gánh lại mẹ già,

Để sau người gánh chính là con con...

(Quách Beem)

Câu 1. (1,0 điểm) Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2. (1,0 điểm) Em hiểu nghĩa của từ “gánh” trong đoạn trích là gì?

Câu 3. (2,0 điểm) Tìm, gọi tên và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ có trong đoạn trích.

Câu 4. (2,0 điểm) Thông điệp mà đoạn trích trên gửi đến chúng ta là gì?

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

C U

NỘI DUNG

1

Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

2

Nghĩa gốc: “Gánh” là mang một vật nặng bằng cách mắc vào hai đầu một cái đòn đặt lên vai

-Trong đoạn trích này từ “gánh” được hiểu theo nghĩa chuyển: đó là sự lam lũ, tảo tần của người mẹ trong hành trình mưu sinh, nuôi con khôn lớn. Đó còn là thái độ của người con muốn đền đáp, báo hiếu công ơn của mẹ,…

3

Các biện pháp tu từ

- Điệp ngữ: Cho con gánh mẹ

- Hoán dụ: Gánh mẹ đầu non, gánh à ơi, gánh tháng dài, gánh đôi vai…

- Ẩn dụ: biển trời, lời ru, thân cò lặn lội, bông hồng, bông hiếu

\* Tác dụng: bằng sự lặp đi lặp lại các câu từ như muốn khẳng định tấm lòng hiếu thảo của con dành cho mẹ yêu của mình. Các hình ảnh ẩn dụ, hoán dụ gần gũi, giàu sức biểu cảm thể hiện được công ơn trời biển của mẹ dành cho con.

4

HS có thể rút ra các thông điệp ý nghĩa sau:

- Sự thấu hiểu ơn nghĩa sinh thành của người mẹ và trân trọng mẹ mình.

- Mỗi người trong chúng ta hãy đáp đền công ơn sinh thành của mẹ ngay từ bây giờ.

=>Sau đó lí giải thông điệp theo hiểu biết của cá nhân nhưng không vi phạm chuẩn mực đạo đức.

ĐỀ 2.

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

“Cha lại dắt con đi trên cát mịn

Ánh nắng chảy đầy vai

Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời

Con lại trỏ cánh buồm khẽ nói:

“Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,

Để con đi..”

(Hoàng Trung Thông, Những cánh buồm)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. (1,0 điểm Từ “đi” trong câu “Để con đi” là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Câu 3. (2,0 điểm Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

“Cha lại dắt con đi trên cát mịn

Ánh nắng chảy đầy vai”

Câu 4. (2,0 điểm) Em cảm nhận được điều gì trong lời nói ngây thơ của người con với cha trong đoạn văn trên?

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

1

- Thể thơ: tự do

- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

1,0 điểm

2

Từ “ đi” trong câu “ Để con đi” được dùng theo nghĩa chuyển.

1,0 điểm

3

- Biện pháp tu từ trong câu thơ: Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Ánh nắng chảy đầy vai.

- Tác dụng:

+ Gợi tả sinh động hình ảnh ánh nắng hiện hữu như một thứ chất lỏng thành dòng, thành giọt chảy tràn xuống cảnh vật, con người. Giúp người đọc hình dung cảnh hai cha con dắt nhau đi trên bãi biển vào một buổi sáng đẹp trời với ánh nắng mềm mại, dịu dàng và tràn ngập khắp nơi làm sáng đẹp lên hình ảnh của họ.

+Cảm nhận tình cảm cha con ấm áp và niềm vui sướng của người con đi dạo bên cha.

+ Thấy được sự quan sát, cảm nhận tinh tế, trí tưởng tượng phong phú và tình yêu quê hương đất nước với những cánh buồm tuổi thơ của tác giả.

2,0 điểm

4

HS cảm nhận được:

- Một ước mơ rất trong sáng, đẹp đẽ đáng trân trọng và ngợi ca.

- Ước mơ đó gắn liền với cánh buồm trắng, với khát vọng đi xa đến những nơi chưa biết, đến những chân trời mới.

- Đó là ước mơ của một tâm hồn trẻ thơ, ham hiểu biết muốn khám phá, chinh phục những bí ẩn của thế giới.

2,0 điểm

**ĐỀ 3.**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:**

*(…) Con gặp trong lời mẹ hát*

*Cánh cò trắng, dải đồng xanh*

*Con yêu màu vàng hoa mướp*

*“ Con gà cục tác lá chanh”.*

*(…) Thời gian chạy qua tóc mẹ*

*Một màu trắng đến nôn nao*

*Lưng mẹ cứ còng dần xuống*

*Cho con ngày một thêm cao.*

*Mẹ ơi trong lời mẹ hát Có cả cuộc đời hiện ra*

*Lời ru chắp con đôi cánh Lớn rồi con sẽ bay xa.*

( Trích “ *Trong lời mẹ hát*”- Trương Nam Hương)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên. (1,0 điểm)

**Câu 2**. Nêu nội dung của đoạn thơ. (1,0 điểm)

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong khổ thơ: (2,0 điểm)

*Thời gian chạy qua tóc mẹ Một màu trắng đến nôn nao Lưng mẹ cứ còng dần xuống Cho con ngày một thêm cao.*

**Câu 4**. Câu thơ/ khổ thơ nào gợi cho em ấn tượng sâu sắc nhất? (trình bày trong đoạn văn ngắn từ 5 - 7 dòng) (2,0 điểm)

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm. | *1,0 điểm* |
| **2** | Nội dung chính: cảm xúc về lời ru của mẹ, nỗi xót xa và biết ơn của người con trước sự hi sinh thầm lặng của mẹ. | *1,0 điểm* |
| **3** | Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ:  - Nhân hóa*: thời gian chạy qua tóc mẹ*  *-*Tương phản: Lưng mẹ còng xuống *><*con thêm cao  - Hiệu quả: nhấn mạnh thời gian trôi qua nhanh kéo theo sự già nua của mẹ. Qua đó thể hiện tình yêu thương, biết ơn của con đối với mẹ. | *2,0 điểm* |
| **4** | HS có thể chọn câu thơ hoặc đoạn thơ bất kì để cảm nhận: ấn tượng về lời ru của mẹ, về công lao của mẹ, về sự biết ơn đối với mẹ… | *2,0 điểm* |

**ĐỀ 4.**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*“Quê hương là một tiếng ve,*

*Lời ru của mẹ trưa hè à ơi,*

*Dòng sông con nước đầy vơi,*

*Quê hương là một góc trời tuổi thơ.*

*Quê hương ngày ấy như mơ*

*Tôi là cậu bé dại khờ đáng yêu*

*Quê hương là tiếng sáo diều*

*Là cánh cò trắng chiều chiều chân đê*

*Quê hương là phiên chợ quê*

*Chợ trưa mong mẹ mang về bánh đa*

*Quê hương là một tiếng gà*

*Bình minh gáy sáng ngân nga xóm làng*

*Quê hương là cánh đồng vàng,*

*Hương thơm lúa chín mênh mang trời chiều.*

*Quê hương là dáng mẹ yêu,*

*Áo nâu nón lá liêu xiêu đi về.*

                                                           (Nguyễn Đình Huân, *Quê hương*)

**Câu 1.** *(1,0 điểm)* Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào, xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

**Câu 2.** *(1,0 điểm)* Chỉ ra biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

**Câu 3.** *(2,0 điểm)* Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

**Câu 4.** *(2,0 điểm)* Qua đoạn thơ, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1** | Thể thơ: lục bát  Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm. | *1,0 điểm* |
| **2** | - Điệp từ 'quê hương là"  - So sánh "quê hương là”  Tác dụng:  - Quê hương là những gì bình dị, thân thuộc, gắn bó máu thịt với cuộc đời mỗi con người.  - Quê hương là nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi có người mẹ hiền tảo tần, nơi có kỉ niệm đẹp tuổi thơ. | *1,0 điểm* |
| **3** | Ca ngợi vẻ đẹp quê hương đồng thời tái hiện những kỉ niệm tuổi thơ và qua đó thể hiện tình yêu nguồn cội tha thiết của tác giả. | *2,0 điểm* |
| **4** | Thông điệp:  - Quê hương có vai trò quan trọng trong cuộc đời mỗi người.  - Tự hào, biết ơn quê hương  - Xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp  -…….. | *2,0 điểm* |

**ĐỀ 5.**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**DẶN CON**

                                (Trần Nhuận Minh)

*Chẳng ai muốn làm hành khất*

*Tội trời đày ở nhân gian*

*Con không được cười giễu họ*

*Dù họ hôi hám úa tàn*

*Nhà mình sát đường, họ đến*

*Có cho thì có là bao*

*Con không bao giờ được hỏi*

*Quê hương họ ở nơi nào*

*Con chó nhà mình rất hư*

*Cứ thấy ăn mày là cắn*

*Con phải răn dạy nó đi*

*Nếu không thì con đem bán*

*Mình tạm gọi là no ấm*

*Ai biết cơ trời vần xoay*

*Lòng tốt gửi vào thiên hạ*

*Biết đâu nuôi bố sau này…*

**Câu 1.** (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

**Câu 2.** (1,0 điểm) Vì sao trong câu thơ mở đầu, người cha gọi “*hành khất*” mà không gọi là “ăn mày”.

**Câu 3.** ( 2,0 điểm) Những lời chia sẻ trong khổ cuối gợi cho em những suy nghĩ gì?  
**Câu 4.** (2,0 điểm) Em có suy nghĩ gì về bài học rút ra mà người cha nói với con qua bài thơ?

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1** | -Thể thơ tự do  -Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | *1,0 điểm* |
| **2** | Cách gọi *“hành khất”*mà không phải *“ăn mày”* thể hiện thái độ tôn trọng của người cha với những người bị *“giời đày”*chẳng may phải xin ăn trên phố, đồng thời cũng thể hiện niềm đồng cảm chân thành với nỗi bất hạnh của họ. Qua cách gọi ấy người cha cũng muốn con mình nhận ra nên có thái độ hành xử như thế nào cho đúng với những người cơ cực, khổ nghèo. | *1,0 điểm* |
| **3** | Những lời chia sẻ trong khổ cuối là lời dặn dò vô cùng ý nghĩa của người cha dành cho con:  + *Mình tạm gọi là no ấm/Ai biết cơ trời vần xoay*: Gia đình mình chỉ “tạm” gọi là no ấm hơn những người hành khất tội nghiệp kia. Sự no ấm ấy chưa biết tồn tại được bao lâu bởi cuộc sống luôn *“vần xoay”*biến đổi…  + *Lòng tốt gửi vào thiên hạ/Biết đâu nuôi bố sau này:*Con hãy sống giàu tình yêu thương, sẻ chia, trân trọng những người nghèo khổ, tu nhân tích đức, bởi biết đâu sau này bố cũng rơi vào tình cảnh như họ, và cũng được mọi người giúp đỡ, trân trọng như con đã làm.  => Người cha đã đánh thức lòng trắc ẩn, tình yêu thương, khơi dậy lòng tốt không chỉ của con mình mà con của nhiều người khác. | *2,5 điểm* |
| **4** | Bài học rút ra: Cần tôn trọng, đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. | *1,5 điểm* |

ĐỀ 6.

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới

Ru hoa, mẹ hát theo mùa

Cái hoa khép mở tựa hồ mắt con

Mẹ quen chân lấm tay bùn

Lấy đâu hoa quế, hoa hồng mà ru.

Dẫu yêu hoa mận, hoa mơ,

Cái liềm kéo áo, cái bừa níu chân.

Ba cữ rét mấy tuần xuân

Mẹ đem hoa lúa kết thành lời ru.

Sen mùa hạ, cúc mùa thu

Hoa đồng cỏ nội, bốn mùa gọi con.

( Trích Ru hoa –Ngô Văn Phú – NXB Hội nhà văn 2007, trang 113)

Câu 1 (1,0 điểm): Xác định thể thơ của đoạn thơ trên

Câu 2(1,0 điểm): Hãy chỉ ra những từ ngữ gợi lên hình ảnh tảo tần, vất vả sớm hôm của người mẹ có trong đoạn thơ trên.

Câu 3(2,0 điểm): Chỉ ra biện pháp tu từ chính và phân tích tác dụng biện pháp tu từ đó trong câu thơ:

Dẫu yêu hoa mận, hoa mơ,

Cái liềm kéo áo, cái bừa níu chân.

Câu 4(2,0 điểm): Nội dung của đoạn thơ trên là gì ?

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

1

Thể thơ:lục bát

1,0 điểm

2

Những từ ngữ đó là: chân lấm, tay bùn, ...

1,0 điểm

3

Biện phá tu từ chính:ẩn dụ

Tác dụng:gợi lên hình ảnh người mẹ cực khổ, vất vả ngày đêm với công việc ngoài đồng ruộng.

2,0 điểm

4

Nội dung: nói lên không có gì có thể sánh bằng công lao của người mẹ dành cho con và không ngại gian khổ,cực nhọc để con có môt cuộc sống hạnh phúc.

2,0 điểm

**ĐỀ 7.**

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới**

*“Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi*

*Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời”*

(*Chiều xuân* – Anh Thơ )

**Câu 1**. Đoạn thơ trên chủ yếu được viết theo phương thức biểu đạt nào?  (1,0 điểm)

**Câu 2**. Bức tranh chiều xuân hiện lên trong đoạn thơ có đặc điểm gì? (1,0 điểm)

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thứ hai và thứ ba của đoạn thơ? (2,0 điểm)

**Câu 4**. Em thấy được những điều gì trong tâm hồn tác giả qua đoạn thơ trên?  (2,0 điểm)

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1** | Đoạn thơ trên chủ yếu sử dụng phương thức biểu đạt là: miêu tả | *1,0 điểm* |
| **2** | Bức tranh chiều xuân hiện lên trong đoạn thơ có đặc điểm là:  – Bức tranh thuỷ mặc chấm phá những nét đầy thi vị về một buổi chiều quê mưa xuân.  – Cảnh đẹp, bình yên nhưng gợi buồn. | *1,0 điểm* |
| **3** | Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thứ hai và thứ ba của đoạn thơ là: biện pháp tu từ nhân hóa: “đò-  biếng lười- mặc”, “ quán tranh- đứng im lìm”  - Tác dụng của biện pháp tu tù đó là:       + Biến những vật vô tri, vô giác thành sống động có hồn, gợi hình, gợi cảm.       + Góp phần khắc họa hình ảnh thiên nhiên, làng quê vắng lặng, im lìm, bình yên nhưng cũng đượm buồn. | *2,0 điểm* |
| **4** | Tâm hồn của tác giả trong đoạn thơ:  - Tấm hồn nhạy cảm, tinh tế trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời buổi chiều xuân.  - Tấm lòng yêu thiên nhiên, quê hương sâu sắc. | *2,0 điểm* |

ĐỀ 8.

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

Em nghe thầy đọc bao ngày

Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà

Mái chèo nghe vọng sông xa

Êm êm như của tiếng bà năm xưa

Nghe trăng thở động tàu dừa

Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...

…Đêm nay thầy ở đâu rồi

Nhớ thầy, em lại lặng ngồi em nghe.

(Nghe thầy đọc thơ – Trần Đăng Khoa)

Câu 1. Hãy ghi lại 2 hình ảnh thiên nhiên được tác giả sử dụng để miêu tả tiếng thơ thầy đọc? (1,0 điểm)

Câu 2. Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong dòng thơ“Mái chèo nghe vọng sông xa/ Êm êm như tiếng của bà năm xưa”? (1,5 điểm)

Câu 3. Đọc đoạn thơ anh, chị hiểu thế nào về tình cảm mà nhà thơ dành cho người thầy của mình? (1,5 điểm)

Câu 4. Ghi lại suy nghĩ (khoảng 5-7 câu văn) của bản thân về những công ơn của thầy cô trong cuộc đời mỗi con người? (2,0 điểm).

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

1

Hai hình ảnh thiên nhiên được tác giả sử dụng để miêu tả tiếng thơ thầy đọc là: “Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà” và “Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời”.

1,0 điểm

2

Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong dòng thơ là:

- Diễn tả chính xác, tinh tế cung bậc, sắc thái của tiếng thơ thầy đọc: cũng êm ái, thiết tha, trìu mến, yêu thương như tiếng của người bà thân yêu.

- Giúp lời thơ trở nên giàu hình ảnh và sức biểu cảm, cho thấy dấu ấn sáng tạo riêng của tác giả.

1,5 điểm

3

Tình cảm mà nhà thơ dành cho người thầy của mình là nhớ thương tha thiết và trân trọng, yêu qu‎ý.

1,5 điểm

4

Suy nghĩ về những công ơn của thầy cô trong cuộc đời của mỗi một con người:

Các em nên có suy nghĩ riêng, nhưng cần lưu ý:

+ Thầy cô không chỉ mang đến cho mỗi người nhiều tri thức, kĩ năng sống bổ ích mà còn hướng dẫn mỗi người tìm ra phương pháp học, phương pháp thành đạt trong đời.

+ Các thầy cô cũng dạy mỗi người lẽ sống cao đẹp ở đời; là những tấm gương đạo đức, lối sống mẫu mực để học trò noi theo.

- Có thể liên hệ: “Mặt trời, mặt trăng có thể lặn, nhưng ánh sáng mà người thầy rọi vào ta thì sẽ còn mãi trong đời” (Lỗ Tấn)

2,0 điểm

ĐỀ 9.

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới

Ca dao và mẹ

Mẹ ru khúc hát ngày xưa

Qua bao nắng sớm chiều mưa vẫn còn

Chân trần mẹ lội đầu non

Che giông giữ tiếng cười giòn cho ai…

Vì ai chân mẹ dẫm gai

Vì ai tất tả vì ai dãi dầu

Vì ai áo mẹ phai màu

Vì ai thao thức bạc đầu vì ai?

Lớn từ dạo đó ta đi

Chân mây góc biển mấy khi quay về

Mẹ ngồi lặng cuối bờ đê

Đếm năm tháng đếm ngày về của ta

Mai vàng mấy lượt trổ hoa

Hàng hiên hanh nắng sương sa mấy lần

Đồng xa rồi lại đồng gần

Thương con mẹ lội đồng gần đồng xa

“Ầu ơ…” tiếng vọng xé tim

Lời ru xưa bỗng về tìm cơn mơ

Đâu rồi cái tuổi ngây thơ

Mẹ ta nay đã mịt mờ chân mây

Chiều đông giăng kín heo may

Tìm đâu cho thấy tháng ngày ầu ơ…

(Đỗ Trung Quân)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. (2,0 điểm) Chỉ ra hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ in đậm và nêu tác dụng của hai biện pháp tu từ đó.

Câu 3. (1,0 điểm) Vì sao cả khi mở đầu và kết thúc bài thơ, tác giả đều nhắc tới lời ru của mẹ?

Câu 4. (2,0 điểm) Dòng hồi tưởng về mẹ đã được nhà thơ tái hiện trong những khoảng thời gian nào? Trong đó, hình ảnh nào gây ấn tượng cho em sâu sắc nhất? vì sao?

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

1

Thể thơ: lục bát

Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

1,0 điểm

2

+ Nghệ thuật điệp (điệp từ vì ai, điệp cấu trúc câu Vì ai chân mẹ dẫm gai -Vì ai áo mẹ phai màu).

+ Liệt kê và ẩn dụ: những nhọc nhằn vất vả của mẹ chân dẫm gai, áo phai màu, bạc đầu...

- Tác dụng của các biện pháp tu từ:

+ Tăng sức biểu cảm cho sự diễn đạt.

+ Khắc sâu những nỗi vất vả của mẹ.

+ Thể hiện nỗi xót xa, day dứt của nhà thơ khi hồi tưởng về mẹ.

2,0 điểm

3

Vì lời ru chứa đựng cả cuộc đời mẹ và tình yêu thương vô bờ bến của mẹ dành cho con; lời ru là âm thanh ngọt ngào, thân thuộc nhất trong cuộc đời của một con người…

1,0 điểm

4

- Dòng hồi tưởng về mẹ đã được nhà thơ tái hiện trong nhiều khoảng thời gian: lúc còn thơ ấu, lúc con đã trưởng thành và khi mẹ đã đi xa.

- Học sinh tự chọn một hình ảnh để lại cho mình ấn tượng sâu sắc nhất và giải thích lí do.

2,0 điểm

ĐỀ 10.

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu

“Tôi yêu truyện cổ nước tôi

Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa

Thương người rồi mới thương ta

Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm

Ở hiền thì lại gặp hiền

Người ngay thì được phật, tiên độ trì.

Mang theo truyện cổ tôi đi

Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa

Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa

Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.”

(Trích Truyện cổ nước mình, Lâm Thị Mỹ Dạ)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Hai câu thơ sau sử dụng những biện pháp tu từ nào?

“Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa

Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.”

Câu 3. (2,0 điểm) Em hiểu như thế nào về nghĩa của các từ: “nghe", “tiếng xưa” trong câu thơ: Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa.

Câu 4. (2,0 điểm) Em hãy trình bày nội dung chính của đoạn thơ.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

1

Thể thơ lục bát

Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

1,0 điểm

2

Đảo trật tự cú pháp: Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa

Nhân hóa: rặng dừa nghiêng soi

1,0 điểm

3

Nghĩa của từ “nghe”: không chỉ nhận thấy bằng thính giác mà còn là cảm nhận, thấu hiểu bằng cả trái tim, trí tuệ.

Nghĩa của từ “tiếng xưa”: là tiếng nói của quá khứ, thông điệp của cha ông được gửi gắm trong truyện cổ.

2,0 điểm

4

- Đoạn thơ khẳng định giá trị lớn lao từ những câu chuyện cổ; ở đó ngời sáng những ước mơ, khát vọng của nhân dân lao động về môt cuộc sống no đủ, công bằng, hạnh phúc, nhân văn.

- Khẳng định tâm hồn tinh tế, tình yêu truyện cổ thiết tha của tác giả.

2,0 điểm

--------------------------------------------------------------------------------------

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BUỔI 19:

**CHUYÊN ĐỀ 15: RÈN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRUYỀN THUYẾT HOẶC CỔ TÍCH**

(Dùng chung 3 bộ sách)

Thời lượng: 3 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:

- HS biết dùng ngôi thứ nhất để kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết đã biết. HS biết chọn nhân vật kể chuyện, điểm nhìn thích hợp; sử dụng lời kể phù hợp; biết cách kể lại truyện vừa đảm bảo nội dung của truyện gốc vừa có những sáng tạo mới mẻ.

- HS biết tóm tắt và kể lại một câu chuyện một cách trọn vẹn, đồng thời phát huy được trí tưởng tượng, năng lực sáng tạo trong sử dụng ngôn ngữ trần thuật, miêu tả.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.

3. Phẩm chất:

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- KHBD, STK,…

2. Chuẩn bị của HS: STK, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1.ÔN KIẾN THỨC

Tiết 1: Tìm hiểu chung về bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích và phương pháp làm bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích.

a. Mục tiêu: Nhận biết được các kiểu bài kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích, các dạng đề thường gặp và phương pháp làm bài.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS

SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Các kiểu bài làm văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích thường gặp là kiểu bài nào?

+ Em hãy kể tên các dạng đề thường gặp?

+ Phương pháp làm bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích cụ thể như thế nào? (Mấy bước, mỗi bước cụ thể ra sao?)

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

I/Tìm hiểu chung về bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích

1.Các kiểu bài làm văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích thường gặp

Kiểu một: Kể lại truyện truyền thuyết/ cổ tích bằng lời văn của em.

Kiểu hai: Kể lại truyện truyền thuyết/ cổ tích bằng lời nói của nhân vật (Đóng vai nhân vật)

Kiểu ba: Tưởng tượng gặp một nhân vật trong truyền thuyết hoặc cổ tích rồi kể lại.

Kiểu bốn: Viết thêm hoặc thay đổi một kết thúc mới cho truyện.

2.Các dạng đề thường gặp:

a. Dạng đề cụ thể: là dạng đề đã nêu đầy đủ đối tượng kể và yêu cầu kể ở đề bài.

Ví dụ 1: Bằng lời văn của mình, em hãy kể lại truyện Thánh Gióng.

Ví dụ 2: Nhập vai người em kể lại truyện cổ tích Cây khế.

b. Dạng đề mở: là dạng đề không cụ thể về đối tượng kể mà chỉ nêu yêu cầu kể ở đề bài hoặc cụ thể về đối tượng kể nhưng mở về cách kể.

Ví dụ 1: Em hãy kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích đã học bằng lời văn của em.

Ví dụ 2: Hãy nhập vai một nhân vật trong truyện cổ tích mà em yêu thích để kể lại truyện đó.

Ví dụ 3: Kể lại truyện “Sọ Dừa” bằng cách kể mà em thích nhất.

II. Phương pháp làm bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích:

Bước 1: Trước khi viết:

a.Xác định đối tượng kể, yêu cầu kể để chọn ngôi kể và đại từ xưng hô phù hợp.

- Xác định đối tượng kể và yêu cầu kể

+ Đối tượng kể: là truyện truyền thuyết hay cổ tích?

+ Yêu cầu kể: Dùng lời văn của mình hay nhập vai nhân vật hoặc tưởng tượng gặp nhân vật trong truyện để kể lại.

Chọn ngôi kể và đại từ xưng hô phù hợp

+ Khi kể bằng lời văn của mình thì dùng ngôi 3.

+ Khi kể bằng nhân vật trong truyện thì dùng ngôi 1.

(Chọn đại từ xưng hô: ta, tôi,…phù hợp với địa vị, giới tính của nhân vật)

b. Chọn lời kể phù hợp

- Lời kể, cách xưng hô phải phù hợp với giới tính, tuổi tác, địa vị, nghề nghiệp,…của nhân vật.

- Tính chất lời kể (vui, buồn, nghiêm trang, thân mật, hóm hỉnh,…)cần phù hợp với nội dung câu chuyện được kể, bối cảnh kể.

c. Ghi nhớ những nội dung chính của câu chuyện

- Đọc kĩ tác phẩm mà mình định kể

- Tóm tắt đầy đủ các sự việc, nhân vật chính của truyện rồi sắp xếp theo trình tự hợp lí, chú ý các yếu tố kì ảo, hoang đường.

Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý

a.Tìm ý:

- Truyện có tên là gì?Vì sao em chọn kể truyện này?

- Diễn biến của sự việc (khởi đầu, phát triển-kết thúc-kết quả) ra sao?Ý nghĩa của truyện là gì?

- Cảm nghĩ của em về truyện đó?

b. Lập dàn ý:

b.1.Mở bài: Giới thiệu truyện cổ dân gian định kể (tên truyện, lí do chọn kể)

\*Mở bài trực tiếp

Ví dụ: Trong những câu chuyện truyền thuyết, câu chuyện mà em thích nhất là “Sơn Tinh Thủy Tinh”, đây là câu chuyện lí giải hiện tượng lũ lụt xảy ra hàng năm ở nước ta và là một câu chuyện hay, hấp dẫn.

\*Mở bài gián tiếp

-Mở bài từ trải nghiệm thực tế

Ví dụ: Đã một tuần nay, trời mưa tầm tã, gây nên lũ lụt làm cây cối, nhà cửa, tài sản bị hư hại . Cảnh tàn phá nặng nề ấy khiến em nhớ lại cuộc chiến không cân sức giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh đã xảy ra từ hàng nghìn năm trước trong câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.

-Mở bài từ việc dẫn những câu văn, câu thơ,…liên quan đến nội dung của truyện:

“Sơn Tinh, Thủy Tinh lòng tơ vương

Không quản rừng cao, sông cách trở

Cùng đến Phong Châu xin Mỵ Nương”.

(Nguyễn Nhược Pháp)

Ba câu thơ ngắn ngủi, câu từ đơn giản chỉ cần lướt qua cũng đủ đưa ta tìm về với câu chuyện truyền thuyết năm xưa đó là Sơn Tinh – Thủy Tinh. Câu chuyện này vẫn còn mãi dư âm, nét đặc sắc cùng nhiều ý nghĩa mang đến cho độc giả dù đã từ rất lâu rồi. Câu chuyện Sơn Tinh –Thuỷ Tinh với em luôn để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc.

b.2.Thân bài:

- Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện

- Trình bày diễn biến sự việc theo trình tự thời gian.

b.3.Kết bài: Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể.

Bước 3: Viết bài

- Tiến hành viết bài theo dàn ý đã làm

- Khi viết chú ý

+ Nhất quán về ngôi kể

+ Kể lại câu chuyện: Dựa vào truyện gốc nhưng cố gắng sáng tạo ở chỗ cho phép (chi tiết hóa, cụ thể hóa những chỗ truyện gốc còn chung chung, gia tăng yếu tố kì ảo, tưởng tượng; tăng cường bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá của người kể chuyện; gia tăng việc miêu tả, bình luận, liên tưởng,…)

+ Đảm bảo sự kết nối giữa các phần.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa bài viết

(xem mẫu SGK)

Tiết 2, 3

2.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d.Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS

SẢN PHẨM

GV lưu ý cho HS với dạng đề kiểu 1

Lưu ý

- Kể bằng lời văn của mình nghĩa là không chép nguyên vẹn lời văn trong SGK cũng không dùng lời kể cuả người khác mà dùng lời của mình để diễn đạt.

- Giữ nguyên cốt truyện cũ, có thể thêm các yếu tố kì ảo và các yếu tố miêu tả, biểu cảm, suy nghĩ, đánh giá, bình luận…của mình nhưng không được lạm dụng để làm sai lệch sự việc, nhân vật trong truyện.

- Chuyển những lời dẫn trực tiếp của nhân vật (nếu có) thành lời văn của mình và chuyển đổi ngôi nhân xưng cho phù hợp.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Lập dàn ý cho đề văn: Bằng lời văn của mình, em hãy kể lại truyện truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh.

+ Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV lưu ý cho HS:

-Khi đóng vai nhân vật thì dùng ngôi thứ nhất. Từ ngữ xưng hô là: “tôi”, “ta”. Tuy nhiên, nhân vật trong truyền thuyết có liên quan đến lịch sử thì nên xưng là “ta” hoặc trong truyện cổ tích nếu nhân vật có sự thay đổi về thân phận thì cũng nên xưng là “ta”. Ví dụ: truyện Thạch Sanh có sự thay đổi về thân phận thì xưng “ta”, những truyện không có sự thay đổi về thân phận thì không xưng “ta” mà xưng “tôi”, không nên xưng hô “mình”, “tớ” vì đây là truyện cổ dân gian.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Lập dàn ý cho đề văn: Vào vai Sơn Tinh kể lại truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh

+ Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Lập dàn ý cho đề văn: Trong vai Thánh Gióng, hãy kể lại câu chuyện Thánh Gióng

+ Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV lưu ý HS:

- Chọn được tình huống gặp gỡ nhân vật trong truyện một cách hợp lí.

- Tưởng tượng ra thời gian, không gian và bối cảnh gặp gỡ

- Trong bài kể mình chỉ đóng vai trò phụ để nêu những ý kiến hoặc gợi mở sự việc để nhân vật trong truyện kể lại (trong truyện sẽ có hai câu chuyện lồng nhau: câu chuyện của người viết bài và câu chuyện của nhân vật trong truyện)

- Sử dụng lời thoại của mình với nhân vật phải hợp lí, không sử dụng quá nhiều, chuyện kể sẽ vụn vặt hoặc bị rối.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Lập dàn ý cho đề văn: Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với một nhân vật trong truyện cổ mà em đã học hoặc đọc thêm.

+ Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh. (Về nhà)

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Lập dàn ý cho đề văn: Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với nhân vật Lang Liêu trong truyền thuyết “Bánh chưng, bánh giầy” mà em đã học

+ Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV lưu ý kiểu bài này cho HS

Viết thêm hay thay đổi một kết thúc mới cho truyện là một cách kể chuyện sáng tạo rất hấp dẫn và lí thú. Vì thế cần phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Tùy theo cốt truyện cũ của truyện đặc biệt là phần kết thúc của truỵene vì kiểu bài này thường phù hợp với những truyện có kết thúc mở.

- Tùy theo sự tưởng tượng của người viết nhưng phải hợp lí theo mạch logíc của truyện.

- Viết theo kết thúc mới nhưng trước đó vẫn phải kể các sự việc trước của truyện.

- Phần viết thêm hoặc thay đổi kết thúc của truyện có thể có quan hệ tương đồng hoặc cũng có thể có quan hệ đối lập với chuỗi sự việc trước đó của truyện.

- Sự tưởng tượng phải ngắn gọn, hợp lí, không tưởng tượng lan man dài dòng, không đúng với bản chất cốt truyện.

- Kiểu bài này phù hợp với nhiều cách kể (bằng lời văn của em, nhập vai nhân vật hoặc gặp nhân vât…)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Lập dàn ý cho đề văn: Kể lại câu chuyện “Cây Khế” theo một kết thúc khác.

+ Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Lập dàn ý cho đề văn: Kể câu chuyện “Thạch Sanh” theo một kết thúc khác.

+ Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

KIỂU 1: KỂ LẠI TRUYỆN TRUYỀN THUYẾT HOẶC CỔ TÍCH BẰNG LỜI VĂN CỦA EM

Lưu ý

- Kể bằng lời văn của mình nghĩa là không chép nguyên vẹn lời văn trong SGK cũng không dùng lời kể cuả người khác mà dùng lời của mình để diễn đạt.

- Giữ nguyên cốt truyện cũ, có thể thêm các yếu tố kì ảo và các yếu tố miêu tả, biểu cảm, suy nghĩ, đánh giá, bình luận…của mình nhưng không được lạm dụng để làm sai lệch sự việc, nhân vật trong truyện.

- Chuyển những lời dẫn trực tiếp của nhân vật (nếu có) thành lời văn của mình và chuyển đổi ngôi nhân xưng cho phù hợp.

Đề 1. Bằng lời văn của mình, em hãy kể lại truyện truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh.

Dàn ý:

1/ Mở bài:

Giới thiệu truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh và lí do mà em kể.

Mở bài trực tiếp

Ví dụ: Trong những câu chuyện truyền thuyết, câu chuyện mà em thích nhất là “Sơn Tinh Thủy Tinh”, đây là câu chuyện lí giải hiện tượng lũ lụt xảy ra hàng năm ở nước ta và là một câu chuyện hay, hấp dẫn.

Mở bài gián tiếp

-Mở bài từ trải nghiệm thực tế

Ví dụ: Đã một tuần nay, trời mưa tầm tã, gây nên lũ lụt làm cây cối, nhà cửa, tài sản bị hư hại . Cảnh tàn phá nặng nề ấy khiến em nhớ lại cuộc chiến không cân sức giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh đã xảy ra từ hàng nghìn năm trước trong câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.

-Mở bài từ việc dẫn những câu văn, câu thơ,…liên quan đến nội dung của truyện:

“Sơn Tinh, Thủy Tinh lòng tơ vương

Không quản rừng cao, sông cách trở

Cùng đến Phong Châu xin Mỵ Nương”.

(Nguyễn Nhược Pháp)

Ba câu thơ ngắn ngủi, câu từ đơn giản chỉ cần lướt qua cũng đủ đưa ta tìm về với câu chuyện truyền thuyết năm xưa đó là Sơn Tinh – Thủy Tinh. Câu chuyện này vẫn còn mãi dư âm, nét đặc sắc cùng nhiều ý nghĩa mang đến cho độc giả dù đã từ rất lâu rồi. Câu chuyện Sơn Tinh –Thuỷ Tinh với em luôn để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc.

2/ Thân bài

Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra

+ Nhân vật: Vua Hùng, Mị Nương, Sơn Tinh, Thủy Tinh.

+ Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: Vua Hùng thứ 18 muốn kén chồng cho con.

Diễn biến sự việc theo trình tự thời gian:

+ Vua Hùng kén chồng cho Mị Nương

+ Sơn Tinh, Thủy Tinh đến cầu hôn

+ Hai người ngang sức, ngang tài->vua Hùng ra điều kiện kén rể

+ Sơn Tinh đến trước, rước Mị Nương về núi

+ Thủy Tinh đến sau không lấy được vợ, đem quân đuổi theo Mị Nương

+ Hàng năm Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng đều thua.

Lưu ý: Trong quá trình kể nên sử dụng các yếu tố miêu tả vẻ đẹp của Mị Nương, hình dáng, diện mạo của Sơn Tinh, Thủy Tinh…

3/ Kết bài:

Nêu cảm nghĩ về truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.

Lưu ý: Kết bài nên hô ứng với mở bài.

Ví dụ: Với em câu chuyện Sơn Tinh – Thủy Tinh này mặc dù đã trải qua bao thời gian tuổi đời nhưng ý nghĩa, sức ảnh hưởng của câu chuyện vẫn còn mãi đó. Qua đó cho thấy khát vọng muốn được chế ngự, đẩy lùi thiên tai của con người vô cùng mãnh liệt. Ngày nay khoa học đã chứng minh thiên tai bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân do con người. Vì thế , chúng ta cần có ý thức bảo vệ rừng, trồng nhiều cây xanh, không chặt phá rừng bừa bãi, xây dựng thủy điện để phòng chống bão lụt, tránh gây tai họa cho con người.

Bài viết tham khảo

Trong những câu chuyện truyền thuyết, câu chuyện mà em thích nhất là “Sơn Tinh Thủy Tinh”. Đây là câu chuyện lí giải hiện tượng lũ lụt xảy ra hàng năm ở nước ta và là một câu chuyện hay, hấp dẫn.

Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái tên là Mị Nương, người đẹp như hoa, tính nết dịu hiền. Tương truyền rằng, công chúa có làn da trắng như tuyết, mái tóc dài mượt thướt tha như nước suối chảy, đôi mắt sáng long lanh như những vì tinh tú trên bầu trời cao. Vua cha yêu thương nàng hết mực, muốn kén cho con một người chồng xứng đáng. Khi công chúa đến tuổi gả chồng, nhà vua truyền lệnh đi khắp nơi mở hội kén chồng cho công chúa. Những anh hùng từ khắp nơi đổ về, toàn là người tài hoa tuấn tú mong được kết duyên cùng công chúa nhưng đã mấy tháng trời mà chẳng có lấy một người lọt vào mắt xanh của nhà vua.

Một hôm, có hai chàng trai đến cầu hôn. Một người cao to, vạm vỡ, giọng nói như sấm vang rừng xanh, đôi mắt như cái nhìn của chim ưng, tự xưng là Sơn Tinh, người cai quản vùng núi Tản Viên. Một người mình toát lên khí thế của vạn con sóng tràn, vai năm tấc rộng, thân mười tấc cao, tự xưng là Thủy Tinh, là người cai quản cả đại dương rộng lớn. Hai chàng xin phép trước mặt vua Hùng để thi tài cao thấp. Sơn Tinh thì tài dời non chuyển núi, chàng vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Thủy Tinh cũng không chịu thua kém, chàng hô một tiếng, muốn mưa có mưa, muốn gió có gió, chàng vung tay một cái, dù đang có bão cũng phải mưa tạnh mây tan. Hai chàng ai ai cũng tài năng, ai ai cũng thân phận cao quý, cũng đều xứng đáng làm rể nhà vua, không biết phải xử trí thế nào, vua Hùng suy nghĩ một lúc rồi phán:

- Hai chàng đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một người con gái,biết gả cho người nào? Thôi thì mai ai mang sính lễ đến trước ta sẽ gả con gái cho.

Hai chàng tâu hỏi đồ sính lễ sắm những gì thì vua Hùng bảo: “Một trăm ván cơm nếp, một trăm tệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi không thể thiếu thứ gì.”

Hôm sau, tới tờ mờ sáng, Sơn Tinh đem lễ vật tới trước nên được rước Mị Nương về, Thủy Tinh đến sau, không cưới được Mị Nương bèn đem quân đánh Sơn Tinh hòng đòi lại Mị Nương.

Thần hô những tiếng vang trời làm mưa gió ùn ùn kéo đến mỗi lúc một lớn làm rung chuyển cả đất trời. Nước sông dâng lên cuồn cuộn chảy làm ngập ruộng đồng, nhà cửa, nhấn chìm mọi đất đai, dâng lên lưng chừng đồi. Cả thành Phong Châu ngập trong biển nước. Từ dưới mặt nước, những con thủy quái, bạch tuộc, thuồng luồng, cá sấu,… bắt đầu hiện lên trực chờ, chúng va vào chân núi, phun nước trắng xóa như khiêu khích đối thủ. Sơn TInh không hề nao núng, chàng bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, sơ tán nhân dân. Nước của Thủy Tinh dâng cao đến đâu, núi của Sơn Tinh lại dâng cao đến đấy. Chàng đưa tay ngang miệng huýt một hồi sáo dài, từ trong rừng thẳm, nào là voi, hươu, hổ, báo, gấu,… nườm nượp kéo tới, chúng kéo những hòn đá nặng tảng một ném xuống đè chết lũ thủy quân bên dưới. Hai bên đánh nhau lâu mà sức Sơn Tinh vẫn vững, trong lúc sức Thủy Tinh đã kiệt. Thần Nước đành rút quân, phần thắng thuộc về Sơn Tinh và nhân dân lại được ấm no như trước. Từ đó, oán nặng, thù sâu, hằng năm, Thủy Tinh vẫn dâng nước đánh Sơn Tinh, nhưng năm nào cũng vậy, Thủy Tinh lại phải thất bại quay về.

Với em câu chuyện Sơn Tinh – Thủy Tinh này mặc dù đã trải qua bao thời gian tuổi đời nhưng ý nghĩa, sức ảnh hưởng của câu chuyện vẫn còn mãi đó. Qua đó cho thấy khát vọng muốn được chế ngự, đẩy lùi thiên tai của con người vô cùng mãnh liệt. Ngày nay khoa học đã chứng minh thiên tai bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân do con người. Vì thế , chúng ta cần có ý thức bảo vệ rừng, trồng nhiều cây xanh, không chặt phá rừng bừa bãi, xây dựng thủy điện để phòng chống bão lụt, tránh gây tai họa cho con người.

KIỂU 2:

NHẬP VAI TRONG TRUYỆN (TRUYỀN THUYẾT HOẶC CỔ TÍCH) KỂ LẠI TRUYỆN.

Lưu ý:

-Khi đóng vai nhân vật thì dùng ngôi thứ nhất. Từ ngữ xưng hô là: “tôi”, “ta”. Tuy nhiên, nhân vật trong truyền thuyết có liên quan đến lịch sử thì nên xưng là “ta” hoặc trong truyện cổ tích nếu nhân vật có sự thay đổi về thân phận thì cũng nên xưng là “ta”. Ví dụ: truyện Thạch Sanh có sự thay đổi về thân phận thì xưng “ta”, những truyện không có sự thay đổi về thân phận thì không xưng “ta” mà xưng “tôi”, không nên xưng hô “mình”, “tớ” vì đây là truyện cổ dân gian.

Đề 1:

Vào vai Sơn Tinh kể lại truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh

Hướng dẫn làm bài

Dàn ý

1/Mở bài: Sơn Tinh tự giới thiệu

Ví dụ: Ta là Sơn Tinh, vị thần trị vì vùng núi Tản Viên hùng vĩ. Hôm nay nhân ngày bà con thu hoạch vụ lúa hè thu, ta cùng người vợ thân yêu là nàng Mị Nương đi thăm thú và chúc mừng bà con. Nhìn khung cảnh yên ấm ta lại chợt nhớ về ngày ta cùng bà con chống lại Thủy Tinh để rước nàng Mị Nương về làm vợ. Những năm tháng đó ta luôn luôn khắc ghi trong lòng.

2/ Thân bài:

-Kể về việc vua Hùng Vương thứ mười tám kén chồng cho công chúa Mị Nương.

-Kể về diễn biến của sự tranh giành Mị Nương giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh :

+ Hai thần cùng đến cầu hôn.

+ Vua cho hai thần thi tài nhưng không tìm được ngưòi thắng cuộc.

+ Nhà vua yêu cầu sính lễ cầu hôn. Sơn Tinh đã mang đủ lễ vật đến trước và được rước Mị Nương về.

+ Cơn giận và sự trả thù của Thuỷ Tinh gây nên lụt lội. Nhưng rốt cuộc bao giờ Sơn Tinh cũng chiến thắng

3/ Kết bài:

Nêu cảm nghĩ của Sơn Tinh.

Bài văn tham khảo

Ta là Sơn Tinh, vị thần trị vì vùng núi Tản Viên hùng vĩ. Hôm nay nhân ngày bà con thu hoạch vụ lúa hè thu, ta cùng người vợ thân yêu là nàng Mị Nương đi thăm thú và chúc mừng bà con. Nhìn khung cảnh yên ấm ta lại chợt nhớ về ngày ta cùng bà con chống lại Thủy Tinh để rước nàng Mị Nương về làm vợ. Những năm tháng đó ta luôn luôn khắc ghi trong lòng.

Ta còn nhớ, hôm ấy là một ngày đẹp trời, vạn vật trong trời đất tốt tươi, nắng vàng trải khắp mọi nơi, cùng ngày hôm đó ta nghe được tin vua Hùng kén rể cho người con gái yêu là Mị Nương. Ta vốn mến yêu dung nhan và đức hạnh của nàng từ lâu nhưng chưa có dịp tỏ bày tấm lòng của mình. Nay nhân cơ hội vua Hùng kén rể hiền ta bèn sửa soạn chỉnh tề đến gặp ngài và công chúa. Ta mặc một bộ quần áo vàng, đan xen những họa tiết đẹp mắt, cưỡi một con tuấn mã trắng khỏe mạnh, cùng với tài năng vượt trội ta tin rằng chắc chắn vua Hùng và công chúa sẽ vừa ý. Khi ta đến kinh thành không khí vô cùng nhộn nhịp, những chàng trai khỏe mạnh, đẹp đẽ từ khắp các nơi đổ về để trổ tài, ai cũng mong rằng mình có thể trở thành phò mã.

Sau bao ngày chờ đợi cuối cùng ta cũng được đến trước mặt vua Hùng để thể hiện tài năng của bản thân. Ta vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía tây phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Chứng kiến tài năng của ta cả vua Hùng và các Lạc Hầu ai nấy đều lấy làm vừa ý lắm. Nhưng ngay khi ta vừa kết thúc phần thể hiện tài năng, thì tiến lại một chàng trai vô cùng tuấn tú, cũng chạc tuổi ta, thân cưỡi rồng và mặc bộ quần áo màu bạc rất đẹp. Chàng ta tự giới thiệu mình là Thủy Tinh, vị thần biển cả. Thủy Tinh tài năng cũng chẳng hề kém ta, chàng hô mưa gọi gió làm thành giông bão, rung chuyển cả đất trời. Nhưng vua Hùng cũng như các vị quan ai nấy mặt đều tái mét đi vì lo sợ.

Sau khi ta và Thủy Tinh thể hiện tài năng, vua Hùng không biết chọn ai nên đã cùng các vị Lạc Hầu bàn bạc và quyết định chúng ta phải vượt qua một thử thách nữa. Vua Hùng nói rằng:

- Hai chàng đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một người con gái, biết gả cho người nào? Thôi thì ngày mai, ai đem sính lễ đến trước, ta sẽ cho cưới con gái ta. Sinh lễ bao gồm: “Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng và voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi”

Nghe phần sính lễ ta biết chắc rằng người lấy được Mị Nương làm vợ sẽ là ta, bởi những sản vật đó vốn thuộc địa phận ta cai quản, ta chẳng khó khăn gì để có thể lấy được chúng. Ta hăm hở lên đường tìm đồ sính lễ, chẳng mấy chốc đồ mà nhà vua yêu cầu đã bày biện đủ trước mắt. Tờ mờ sáng hôm sau ta mang sính lễ đến và rước nàng Mị Nương xinh đẹp, hiền thục về.

Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, hắn ta vô cùng giận dữ, đem quân đuổi theo đánh lại ta. Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão, nước dâng lên mỗi ngày một lớn, ruộng vườn nhà cửa ngập trong biển nước. Ta không hề lo sợ, nao núng, dùng tài năng của mình bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ khủng khiếp của Thủy Tinh. Nước Thủy Tinh dâng lên bao nhiêu ta lại dâng đồi núi cao lên bấy nhiêu. Cứ thế ta và Thủy Tinh đánh nhau đến hàng tháng trời, sau Thủy Tinh kiệt sức đành phải rút quân trở về.

Nhưng từ ấy về sau, oán nặng thù sâu năm nào cũng vậy cứ đến ngày ta lấy được Mị Nương về là Thủy Tinh lại đem quân đánh trả. Nhưng để bảo về người vợ hiền thục và những người con dân yêu quý của mình, ta cùng tất cả mọi người đoàn kết một lòng đánh lui Thủy Tinh.

Đề 2:

Trong vai Thánh Gióng, hãy kể lại câu chuyện Thánh Gióng

Hướng dẫn làm bài

1. Mở bài

Giới thiệu nhân vật kể chuyện và câu chuyện được kể: Ta là Thánh Gióng, nhờ có công đánh đuổi giặc n xâm lược nên ta đã được vua phong Phù Đổng Thiên Vương và dân làng lập đền thờ ở quê nhà.

2. Thân bài

- Sự ra đời của Thánh Gióng: Khi bà lão đi ra đồng nhìn thấy bàn chân rất to liền đặt bàn chân mình ướm vào, rồi khi về nhà bà liền có thai, 12 tháng sau thì hạ sinh ra ta

- Thánh Gióng khi chưa gặp sứ giả: vì sứ mệnh nên dù đã lên ba tuổi ta cũng không nói, không cười và không đi đứng gì, cứ đặt ở đâu thì ta nằm ở đấy

- Thánh Gióng sau khi gặp sứ giả: Bắt đầu lớn nhanh hơn, ăn mãi không no, cứ đem bao nhiêu đồ ăn ra cũng hết, vừa ăn vừa lớn đến nỗi áo vừa mặc vào đã căng đứt chỉ

- Thánh Gióng đánh giặc n: Đón đầu và đánh giết hết lớp giặc này đến lớp giặc khác, đi qua lớp nào là giặc nằm chết như ngả rạ

- Thánh Gióng về trời: Sau khi đã hoàn thành sứ mệnh của mình, ta một mình một ngựa đứng trên đỉnh núi Sóc, cởi bỏ áo giáp sắt rồi cùng ngựa từ từ bay về trời

3. Kết bài

Cảm nghĩ của nhân vật kể chuyện: Là người thực hiện sứ mệnh của Ngọc Hoàng, ta cảm thấy rất vui khi được nhìn con dân sống trong yên bình, hạnh phúc và ấm no.

Viết bài

Các cháu có biết ta là ai không? Ta chính là Thánh Gióng, người năm xưa đã một mình đánh thắng lũ giặc n hung ác. Bây giờ ta sẽ kể cho các cháu nghe về cuộc đời của ta lúc bấy giờ nhé!

Các cháu ạ! Ta vốn là sứ thần của Ngọc Hoàng sai xuống giúp đỡ dân làng đánh đuổi quân xâm lược đang nhăm nhe xâm chiếm nước ta. Muốn được sống cùng với nhân dân, Ngọc Hoàng ra lệnh cho ta đầu thai xuống một gia đình lão nông hiếm muộn đường con cái. Một ngày đẹp trời ta thấy bà lão phúc hậu vào rừng, ta liền hóa thành một vết chân to và bà lão đã tò mò ướm thử vậy là ta đầu thai vào bà cụ. Khỏi phải nói hai ông bà đã vô cùng mừng rỡ khi chờ mãi, sau mười hai tháng ta mới ra đời. Ông bà càng vui hơn khi thấy ta rất khôi ngô tuấn tú. Hai ông bà chăm sóc yêu thương ta hết lòng, ông bà ngày ngày mong ta khôn lớn như những đứa trẻ khác ấy vậy mà mãi đến tận năm ba tuổi ta vẫn chẳng biết cười, nói cũng chẳng biết đi. Các cụ rất buồn, thấy vậy ta rất thương nhưng vì sứ mệnh mà Ngọc Hoàng đã trao cho nên ta vẫn phải im lặng.

Thế rồi giặc n đến xâm lược nước ta, chúng kéo đến đông và mạnh khiến ai ai cũng lo sợ. Nhìn khuôn mặt lo âu của dân làng và cha mẹ, ta biết rằng đã đến lúc ta phải ra tay giúp đỡ họ. Một hôm, đang nằm trên giường nghe thấy sứ giả đi qua rao tìm người giỏi cứu nước, thấy mẹ đang ngồi buồn rầu lo lắng, ta liền cất tiếng bảo mẹ:

- Mẹ ơi! Mẹ đừng buồn nữa, mẹ hãy ra mời sứ giả vào đây cho con nói chuyện.

Nghe ta cất tiếng nói mẹ vô cùng ngạc nhiên, mừng rỡ và mẹ ta càng ngạc nhiên hơn khi ta đòi gặp sứ giả vì đó không phải là chuyện đùa, đọc thấy nỗi lo của mẹ ta vội trấn an mẹ:

- Mẹ đừng lo lắng gì cả cứ ra mời sứ giả vào đây!

Nửa tin nửa ngờ nhưng mẹ ta vẫn vội vã ra mời sứ giả vào. Sứ giả bước vào căn nhà nhỏ tuềnh toàng của cha mẹ ta, ông ta vô cùng ngạc nhiên nhìn thấy ta lúc này vẫn chỉ là thằng bé nằm ở trên giường, sứ giả có vẻ không tin tưởng lắm nhưng khi nghe ta nói: "Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này". Nghe những lời nói đầy quả quyết của ta sứ giả hiểu rằng ta không phải là một đứa trẻ bình thường, sứ giả vội vã trở về tâu với vua và vua cũng vui mừng truyền thợ giỏi ở khắp nơi đến làm gấp những thứ ta cần. Ai ai cũng phấn khởi khi thấy vua đã tìm được người tài.

Còn ta khi sứ giả đi rồi ta liền vùng dậy và vươn vai mấy cái đã thành người lớn. Ta bảo mẹ nấu cho ta nồi cơm ăn cho no để chuẩn bị đi đánh giặc. Mâm cơm vừa bưng lên ta ăn một loáng đã hết nhẵn mà chẳng thấy no gì cả, mẹ lại đi nấu nồi khác cho đến khi nhà không còn gì để ăn. Ta ăn vào bao nhiêu thì lớn như thổi bấy nhiêu, đến nỗi quần áo phải thay liên tục. Mẹ ta thấy ta ăn bao nhiêu cũng chưa no trong khi gạo thì đã hết, bà cụ liền chạy nhờ bà con hàng xóm. Bà con đều vui lòng giúp mẹ ta vì biết ta là người sẽ đi đánh giặc cứu dân làng. Mọi người đến nhà ta nườm nượp, người có gạo góp gạo, người có rau, cà góp rau cà, tóm lại ai có gì góp nấy. Mọi người còn đến giúp mẹ ta thổi cơm cho ta ăn, ta ăn bao nhiêu lại to lớn lừng lững bấy nhiêu. Những ngày đó làng ta ai cũng khấp khởi vui mừng vì mong đợi ta nhanh chóng đi giết giặc, cứu nước.

Một ngày, dân làng nhận được tin giặc đã kéo đến chân núi Trâu. Làng ta lại được một phen khiếp sợ, trẻ con kêu khóc, người lớn thì lo âu, các cụ già thì trầm ngâm, ai ai cũng khiếp sợ. Mọi người nhìn ta như cầu cứu. Ta rất hiểu tâm trạng của họ và đúng lúc đó sứ giả đem những thứ ta cần đến. Lúc này, ta vùng đứng dậy, vươn vai một cái đã biến thành một tráng sĩ cao lớn phi thường, thế nên tất cả những thứ sứ giả vừa mang đến chẳng còn vừa với ta nữa. Thấy vậy, mọi người lại tức tốc đi tìm thợ về rèn ngựa sắt, áo giáp sắt cho ta, họ làm ra chiếc nào lại cho ta thử chiếc ấy và ta chỉ khẽ bẻ đã gãy, mãi sau mới có những thứ vừa với sức ta. Mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn sàng, ta liền mặc áo giáp sắt, tay cầm roi sắt, nhảy lên mình ngựa, oai phong lẫm liệt. Ta nhớ hôm đó bà con ra tiễn ta rất đông mọi người nhìn ta đầy tin tưởng, khắp nơi vang lên lời chúc chiến thắng và ta còn nhìn thấy cả những giọt nước mắt tự hào, yêu thương của cha mẹ ta. Từ biệt bà con xóm giềng, cha mẹ những người đã yêu thương, nuôi nấng, ta thầm hứa sẽ chiến đấu hết lòng để không phụ công của bà con dân làng, cha mẹ.

Sau phút chia tay, một mình một ngựa ta lao thẳng vào trận đánh. Ngựa đi đến đâu phun lửa rừng rực đến đó, lũ giặc vô cùng khiếp sợ. Chúng đổ rạp và tan xác dưới roi sắt của ta và ngọn lửa của con chiến mã. Cả bãi chiến trường đầy thây quân giặc. Đúng lúc thế trận đang lên như vũ bão thì cây roi sắt trong tay ta gãy gập, ta liền nhổ lấy những khóm tre quanh mình quật liên tiếp vào lũ giặc. Lũ giặc lại được một phen khiếp sợ, rơi vào thế hỗn loạn và chẳng mấy chốc bỏ chạy tan tác khắp nơi. Những tên may mắn sống sót vội vã thoát thân bỏ chạy vào hẻm núi sâu, tìm cách trở về nước. Làng quê sạch bóng quân thù. Tiếng reo vui của dân làng vang lên rộn rã.

Nhìn trăm họ hạnh phúc ta vô cùng sung sướng, vậy là sứ mệnh Ngọc Hoàng giao cho ta đã hoàn thành, chợt nhớ đến cha mẹ già ta cũng muốn về thăm nhưng lời Ngọc Hoàng dặn dò khi hoàn thành sứ mệnh phải trở về trời khiến ta chẳng dám trái lệnh. Nhìn đất nước, dân làng một lần cuối ta thúc ngựa phi lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp sắt, rồi cả người và ngựa lẳng lặng bay về trời. Ta ra đi nhưng trong lòng đầy tiếc nuối vì không được sống cùng những người dân hiền lành tốt bụng. Dẫu vậy, ta cũng hài lòng vì từ đây ai ai cũng được sống trong cảnh thanh bình, hạnh phúc.

Sau đó, vua đã phong cho ta là Phù Đổng Thiên Vương. Ta cảm thấy rất vui khi được nhận danh hiệu đó, bởi ta đã đem đến sự bình yên và hạnh phúc cho mọi người. Đó chính là điều quý giá nhất đối với ta, nó còn quý hơn cả ngọc ngà châu báu mà nhà vua hứa ban tặng cho ta sau khi đánh thắng quân giặc.

Đề 3. Kể lại câu chuyện “Vua Chích chòe bằng lời của nàng công chúa.

(HS tự luyện đề)

KIỂU 3:

TƯỞNG TƯỢNG GẶP LẠI NH N VẬT TRONG TRUYỆN RỒI KỂ

Lưu ý:

- Chọn được tình huống gặp gỡ nhân vật trong truyện một cách hợp lí.

- Tưởng tượng ra thời gian, không gian và bối cảnh gặp gỡ

- Trong bài kể mình chỉ đóng vai trò phụ để nêu những ý kiến hoặc gợi mở sự việc để nhân vật trong truyện kể lại (trong truyện sẽ có hai câu chuyện lồng nhau: câu chuyện của người viết bài và câu chuyện của nhân vật trong truyện)

- Sử dụng lời thoại của mình với nhân vật phải hợp lí, không sử dụng quá nhiều, chuyện kể sẽ vụn vặt hoặc bị rối.

Đề 1.

Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với một nhân vật trong truyện cổ mà em đã học hoặc đọc thêm.

1. Mở Bài

Giới thiệu về hoàn cảnh của cuộc gặp gỡ:

- Từ khi còn nhỏ tôi đã rất thích được nghe mẹ kể những câu chuyện cổ, tích những truyền thuyết xa xưa

- Khi lớn lên, bắt đầu đi học tôi lại càng thêm ưa thích môn Văn, đặc biệt trong năm học lớp 6 được học lại những câu chuyện cổ tích thật hay, tôi lại càng thêm thích thú. Đến mức tôi còn nằm mơ thấy mình được gặp công chúa Mị Châu ở dưới Thủy cung.

2. Thân Bài

\* Cảnh sắc dưới thủy cung:

- Cảnh xung quanh là một màu xanh biếc, các vách tường được kết toàn bằng những loài san hô tuyệt đẹp.

- Những viên minh châu sáng lấp lánh được gắn trên tường, trên đá, đặt trên sàn, làm thủy cung trông thật lung linh.

- Phía trên là ánh mặt trời xuyên tầng nước chiếu xuống một loại ánh sáng mờ mờ.

\* Cảnh gặp Mị Châu:

- Tôi lang thang khắp thủy cung, hết nhìn cá lại nhìn tôm, nhìn mực bơi thành đàn, cuối cùng tôi đi đến một cung điện nhìn có vẻ thanh lệ

- Phóng tầm mắt ra xa tôi thấy một ngôi đình nghỉ mát, hình như bên trong có người, tôi bước đến gần hơn, hóa ra là một cô gái rất xinh đẹp.

- Nàng ấy mặc một bộ xiêm áo nhiều lớp, dài chấm gót chân, lưng thắt một sợi dây lưng bản to màu xanh nhạt, áo bên trong màu trắng, riêng áo khoác ngoài thì có màu xanh nhạt. Tóc nàng ấy vấn cao một nửa, bên trên cài một cây trâm bạc hình bươm bướm, thêm một cây trâm ngọc nạm trân châu, nửa tóc còn lại thì thả dài tới qua lưng.

\* Cảnh đối thoại với Mị Châu:

- Mị Châu giãi bày nỗi lòng ân hận vì nợ nước thù nhà

- An ủi Mị Châu rằng đó không phải lỗi của nàng, chỉ là số mệnh đã sắp đặt, chỉ là kẻ thù quá xảo quyệt, chỉ vì nàng quá tin yêu Trọng Thủy. Nàng đáng thương hơn đáng trách.

- Mị Châu dần nghĩ thông suốt, muốn được đầu thai sống kiếp người mới.

3. Kết Bài

- Tôi choàng tỉnh sau cơn mộng dài, cuộc gặp gỡ với Mị Châu vẫn còn nguyên ký ức, tôi mỉm cười, hóa ra là mộng, một giấc mộng thật ý nghĩa.

Đề 2.

Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với nhân vật Lang Liêu trong truyền thuyết “Bánh chưng, bánh giầy” mà em đã học

DÀN Ý

1. Mở bài

- Giới thiệu về hoàn cảnh trước buổi gặp đó.

- Ngày hôm đó trên lớp, em đã rất hứng thú với tiết học Truyền thuyết “ Bánh chưng, bánh giày” và em cũng vô cũng khâm phục chàng Lang Liêu

- Về nhà em đã đem câu chuyện đó kể cho bố mẹ. Sau khi cả nhà ăn cơm xong, em nghỉ ngơi và đi ngủ ngay

2. Thân bài

\* Không gian em nhìn thấy trong giấc mơ

- Đó là một cung điện rất nguy nga, lộng lẫy, bên trong dát mát

- Em thấy các cung nữ đang bưng đồ ra cho nhà vua vô cùng xinh đẹp.

- Bên dưới cung điện là các quan đang nhìn về phía nhà vua với dáng vẻ tôn kính

- Em đang không biết tại sao mình lại ở đây thì nhìn lên ngai vàng đó chính là chàng Lang Liêu. Em mới sực nhớ ra. Hay là mình đã lạc vào trong cung điện của vua khi giờ Lang Liêu đã làm vua rồi

\* Cuộc nói chuyện của em và Lang Liêu

- Em đánh liều mình đến với ông vua

- Lúc đó, em đã rất hoảng sợ khi quân lính định bắt em. Nhưng với dáng vẻ hiền từ, Lang Liêu đã bảo dừng lại và ân cần hỏi em

- Em đã trả lời thành thực và không biết tại sao mình lại lạc vào đây. Nhưng em vô cùng ngưỡng mộ ngài. Vì từ lâu, món ăn mà ngài đã làm ra em vô cùng thích thú và tự hỏi không biết nó có từ đâu.

- Ngài còn hỏi em: “ Vậy giờ dân ta vẫn đang làm món ăn đó hả cháu”

- Em đã trả lời: “ Dạ vâng, dân ta đã lấy món ăn đó làm món ăn truyền thống của ngày Tết. Ngày của tụ họp gia đình”

- Em hỏi nhà vua: “ Vậy ngài ơi, tại sao hai chiếc bánh lại có có tên là bánh chưng bánh giày”

- Vua ân cần trả lời em tất cả.

\* Kết thúc buổi nói chuyện

- Bỗng dưng em có cảm giác sắp phải rời xa nơi đây. Em chào tạm biệt nhà vua. Nhà vua đã dặn dò em. Cháu hãy học thật tốt, để sau này xây dựng đất nước mình giàu mạnh nhé. Để không phụ công ta và các bậc vua Hùng đã dựng nước

3. Kết bài

“ Con ơi! Tỉnh dậy đi, đến giờ đi học rồi” Em òa lên tỉnh giấc, hóa ra là một giấc mơ nhưng em vẫn cảm thấy vui, vì đã gặp được Lang Liêu. Người mà em vô cùng kính phục.

Bài viết tham khảo

Ngày hôm đó trên lớp, em đã rất hứng thú với tiết học Truyền thuyết “ Bánh chưng, bánh giày” và em cũng vô cũng khâm phục chàng Lang Liêu. Về nhà em đã đem câu chuyện đó kể cho bố mẹ. Sau khi cả nhà ăn cơm xong, em nghỉ ngơi và đi ngủ ngay.

Đang lơ mơ không biết mình đang ở nơi đây thì em ngạc nhiên vô cùng khi trước mặt em là một cung điện rất nguy nga, lộng lẫy, bên trong dát vàng. Lần đầu tiên, em thấy một nơi đẹp như vậy. Em thấy các cung nữ đang bưng đồ ăn ngon, vật lạ ra cho nhà vua. Những cung nữ đó vô cùng xinh đẹp. Em thấy được những cô cung nữ thì đang nhảy múa trông rất dẻo nữa. Bên dưới cung điện là các quan đang nhìn về phía nhà vua với dáng vẻ tôn kính. Trông họ ăn mặc vô cùng kì quái, em nhìn trông rất giống các quan thời xưa. Em đang không biết tại sao mình lại ở đây thì nhìn lên ngai vàng đó chính là chàng Lang Liêu. Em mới sực nhớ ra. Hay là mình đã lạc vào trong cung điện của vua khi giờ Lang Liêu đã làm vua rồi.

Niềm sung sướng tột cùng, em đánh liều mình đến với ông vua. Lúc đó, em đã rất hoảng sợ khi quân lính định bắt em. Nhưng với dáng vẻ hiền từ, Lang Liêu đã bảo dừng lại và ân cần hỏi em. Em đã trả lời thành thực và không biết tại sao mình lại lạc vào đây. Nhưng em vô cùng ngưỡng mộ ngài. Vì từ lâu, món ăn mà ngài đã làm ra em vô cùng thích thú và tự hỏi không biết nó có từ đâu. Ngài còn hỏi em: “ Vậy giờ dân ta vẫn đang làm món ăn đó hả cháu”. Em đã trả lời: “ Dạ vâng, dân ta đã lấy món ăn đó làm món ăn truyền thống của ngày Tết. Ngày của tụ họp gia đình” Em hỏi nhà vua: “ Vậy ngài ơi, tại sao ngài lại chọn gạo nếp và làm được hai thứ bánh ngon như vậy ạ?”. Vua ân cần trả lời em tất cả. “Vì lúc đó, khi nghe yêu cầu của vua cha, ta đã rất lo lắng. Vì hồi đó, ta có được như các anh đâu. Ta sống với đồng ruộng, gắn bó với cuộc sống của nhân dân nên hiểu được nỗi vất vả của họ. Nhưng trên đời này, thứ gì là quý giá nhất. Ta đã trăn trở mấy đêm liền”. Nhà vua nói tiếp với em: “ May ta được thần bao mộng chọn gạo nếp đó. Ta làm ra hai thứ bánh đó, bằng nguyên liệu gạo nếp. Bánh hình vuông tượng trưng cho đất, bánh hình tròn tượng trưng cho trời. Nhưng nguyên liệu khác thì hầu như là sản phẩm của nền nông nghiệp ra. Không ngờ, nhờ vậy mà ta đã được vua cha truyền ngôi và đặt tên cho hai thứ bánh đó là bánh chưng, bánh giày “. Nhà vua thật gần gũi, giọng cũng rất nhẹ nhàng.

Bỗng dưng em có cảm giác sắp phải rời xa nơi đây. Em chào tạm biệt nhà vua. Nhà vua đã dặn dò em. Cháu hãy học thật tốt, để sau này xây dựng đất nước mình giàu mạnh nhé. Để không phụ công ta và các bậc vua Hùng đã dựng nước

“ Con ơi! Tỉnh dậy đi, đến giờ đi học rồi” Em òa lên tỉnh giấc, hóa ra là một giấc mơ.Nhưng em vẫn cảm thấy vui, vì đã gặp được Lang Liêu. Người mà em vô cùng kính phục. Giá như em còn được gặp nhiều những vị vua Hùng như trong truyền thuyết thì tốt biết mấy?

KIỂU 4:

VIẾT THÊM HOẶC THAY ĐỔI MỘT KẾT THÚC MỚI CHO TRUYỆN

Lưu ý:

Viết thêm hay thay đổi một kết thúc mới cho truyện là một cách kể chuyện sáng tạo rất hấp dẫn và lí thú. Vì thế cần phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Tùy theo cốt truyện cũ của truyện đặc biệt là phần kết thúc của truỵene vì kiểu bài này thường phù hợp với những truyện có kết thúc mở.

- Tùy theo sự tưởng tượng của người viết nhưng phải hợp lí theo mạch logíc của truyện.

- Viết theo kết thúc mới nhưng trước đó vẫn phải kể các sự việc trước của truyện.

- Phần viết thêm hoặc thay đổi kết thúc của truyện có thể có quan hệ tương đồng hoặc cũng có thể có quan hệ đối lập với chuỗi sự việc trước đó của truyện.

- Sự tưởng tượng phải ngắn gọn, hợp lí, không tưởng tượng lan man dài dòng, không đúng với bản chất cốt truyện.

- Kiểu bài này phù hợp với nhiều cách kể (bằng lời văn của em, nhập vai nhân vật hoặc gặp nhân vât…)

Ví dụ:

1/ Kể lại câu chuyện “Tấm Cám” theo một kết thúc khác.

2/ Kể lại câu chuyện “Cây Khế” theo một kết thúc khác.

3/ Kể lại câu chuyện “Cô bé bán diêm” theo một kết thúc khác.

Đề 1.

Kể lại câu chuyện “Cây Khế” theo một kết thúc khác.

DÀN Ý:

1/ Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh câu chuyện

2/ Thân bài: Kể diễn biến các sự việc chính

-Từ khi lập gia đình, vợ chồng người anh lười biếng, bắt vợ chồng người em làm những công việc nặng nhọc, người anh chiếm hết gia sản, chỉ chia cho người em một gian nhà lụp xụp với một cây khế ngọt. (Khi kể thêm yêu tố miêu tả)

-Vợ chồng người em dọn ra ở riêng, vừa chăm chỉ làm thuê kiếm sống, vừa chăm sóc cây khế.

- Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng

- Chim chở người em bay ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có

- Người anh biết chuyện, đổi gia tài của mình lấy cây khế, người em bằng lòng

- Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ, nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng (Có thể thêm yếu tố đánh giá)

- Do vàng nhiều, lại bay ngược gió, chim không chở nổi, buông cánh, người anh bị rơi xuống biển và chết.

3/ Kết bài: Kể kết cục sự việc.

Ví dụ 1:

Người anh bị ngọn sóng cuốn đi. Khi tỉnh dậy đã thấy mình nằm trên một hòn đảo hoang. Tay nải đựng vàng bạc, châu báu đã bị sóng đánh đi xa. Hắn kêu gào thảm thiết nhưng không có một tiếng trả lời. Người anh không còn cách nào, liền đánh liều đi về phía khu rừng. Lang thang nhiều ngày trong rừng, người anh phải ăn quả dại, uống nước suối để tiếp tục sống. Hắn cảm thấy hối hận vì lòng tham của mình, nhưng đã quá muộn.

Ví dụ 2:

Khi đến hòn đảo, người anh cố nhặt vàng và kim cương cho thật đầy tay nải. Trên đường về, vì quá nặng lại gặp gió lớn, chim đâm bổ xuống biển. S au khi bị rơi xuống biển, người anh trôi dạt vào bờ, được một người đánh cá cứu. Anh ta nhận ra sai lầm của bản thân, trở về nhà khuyên vợ tu chí làm ăn. Khi biết được anh mình thay đổi, người em ra sức giúp đỡ anh. Hai anh em ngày càng hòa thuận, yêu thương nhau hơn.

Ví dụ 3:

Sau khi bị rơi xuống biển, người anh bị sóng đánh trôi dạt vào một hòn đảo hoang. Nơi đây không có một bóng người sinh sống. Người anh phải ăn trái cây rừng, uống nước suối để tiếp tục sống. Sau nhiều ngày, anh ta cảm thấy vô cùng hối hận vì hành động của mình. Tưởng như sắp hết hy vọng, thì một ngày nọ có chiếc thuyền đi ngang qua. Anh ta tìm cách báo hiệu cho người trong thuyền biết. Người anh được đưa về đất liền, gặp lại vợ và em trai liền cảm thấy vô cùng sung sướng. Những ngày tháng sau đó, người anh chăm chỉ làm ăn, sống hạnh phúc bên gia đình.

Đề 2.

Kể câu chuyện “Thạch Sanh” theo một kết thúc khác.

Dàn ý:

1. Mở bài

Cách 1: Nêu bối cảnh, hoàn cảnh, thời gian diễn ra câu chuyện.

Cách 2: Dẫn dắt, giới thiệu về câu chuyện cổ tích Thạch Sanh.

2. Thân bài: Kể lại câu chuyện Thạch Sanh bằng chính ngôn ngữ, cách hành văn của em. Tuy nhiên, cần có đủ và đúng các sự kiện nòng cốt sau:

-Sự ra đời và lớn lên kì lạ của Thạch Sanh.

- Thạch Sanh gặp Lý Thông và kết nghĩa anh em với hắn, rồi chuyển đến nhà Lý Thông sống.

- Thạch Sanh đi canh miếu và tiêu diệt được chằn tinh, thu được một chiếc cung tên bằng vàng.

- Thạch Sanh dùng cung tên vàng giết đại bàng tinh.

- Thạch Sanh xuống hang cứu công chúa, bị Lý Thông cướp công và lấp cửa hang.

- Thạch Sanh cứu con trai vua Thủy Tề, được đưa ra khỏi hang, thiết đãi thịnh soạn và nhận một cây đàn làm quà tặng.

- Thạch sanh bị hồn chằn tinh và đại bàng vu oan, hãm hại, nên bị bắt vào ngục giam.

- Tiếng đàn của Thạch Sanh giúp công chúa khỏi bệnh, vạch trần bộ mặt thật của Lý Thông và minh oan cho bản thân.

- Thạch Sanh cưới công chúa và trở thành phò mã.

- Thạch Sanh đẩy lùi được quân đội của 18 nước chư hầu nhờ tiếng đàn thần và niêu cơm thần.

-Thạch Sanh được nhà vua nhường ngôi báu.

Chú ý:

- HS không bắt buộc phải kể theo đúng trình tự của câu chuyện, có thể kể kết quả trước, diễn biến sau, hoặc kể diễn biến câu chuyện trước, nguyên nhân kể sau…

- Các sự kiện, chi tiết phải sắp xếp một cách hợp lý, có logic.

- Kể một cách linh động, sáng tạo, mang màu sắc cá nhân.

3. Kết bài: Kể kết cục của truyện.

Ví dụ:

Sau khi được Thạch Sanh xá tội, mẹ con Lí Thông lập tức quay về quê để làm ăn lương thiện. Bỗng nhiên, trời đang nắng hóa âm u.Thạch Sanh thấy liền biết là Thượng Đế sai Ông Thiên Lôi xuống trừng phạt mẹ con Lí Thông, chàng liền xin vua rồi bay đến chỗ họ.Hai mẹ con nhà nọ vẫn chưa biết là Ông Thiên Lôi đã ở đó nên vẫn cứ ung dung đi.Rồi…” Đùng! Đùng! Đùng!” , tiếng sấm rền vang, mẹ con Lí Thông giật mình, nằm cuối xuống. May sao Thạch Sanh tới kịp và dùng sức mạnh của mình để che chở mẹ con họ.Chàng dùng đến những phép thần thông đánh lại Ông Thiên Lôi. Hai bên cứ giao chiến mãi rồi Thạch Sanh thắng. Ông Thiên Lôi vẫn tỏ ra kiêu ngạo:” Hừ, may là có nhà ngươi, nếu không ta đã nướng chín hai kẻ bội bạc ấy rồi!” Nói rồi, Ông bay về trời. Mẹ con Lí Thông lạy Thạch Sanh như sùng bái thần thánh rồi lại tiếp tục lên đường. Kể từ đó, họ làm ăn tốt và được nhân dân yêu quý.

Viết bài: HS tự viết

BUỔI 20:

**CHUYÊN ĐỀ 16: RÈN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH THUẬT LẠI MỘT SỰ KIỆN**

(Dùng chung 3 bộ sách)

Bài 10: Bộ Chân trời, bài 5: bộ Cánh Diều, bài 6: bộ Kết nối

Thời lượng: 3 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Người kể chuyện ngôi thứ nhất.

- Tri thức một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá) đã từng tham gia, từng được chứng kiến hoặc được đọc, xem, nghe qua sách báo, truyền hình, truyền thanh.

- Cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

2. Về năng lực:

- Biết thuyết minh một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa) ở ngôi thứ nhất.

- Bước đầu biết viết văn bản thông tin thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá) đã từng tham gia, từng được chứng kiến hoặc được đọc, xem, nghe qua sách báo, truyền hình, truyền thanh.

- Biết tập trung vào diễn biến sự việc đã xảy ra.

3. Về phẩm chất:

- Yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hóa của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, STK.

- Phiếu học tập, vở ghi

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1.ÔN KIẾN THỨC

Tiết 1: TÌM HIỂU CHUNG VỀ BÀI VĂN THUYẾT MINH MỘT SỰ KIỆN và PHƯƠNG PHÁP LÀM BÀI THUYẾT MINH THUẬT LẠI MỘT SỰ KIỆN.

Hoạt động 1:Tìm hiểu thế nào là thuyết minh, thuyết minh thuật lại một sự kiện là gì, các nội dung thuyết minh thuật lại một sự kiện, các dạng đề thuật lại một sự kiện, phương pháp làm một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.

a. Mục tiêu: Nhận biết được thế nào là là thuyết minh, thuyết minh thuật lại một sự kiện là gì, các nội dung thuyết minh thuật lại một sự kiện, các dạng đề thuật lại một sự kiện, phương pháp làm một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+ Thế nào là thuyết minh?

+ Thuyết minh thuật lại một sự kiện là gì?

+ Các nội dung thuyết minh thuật lại một sự kiện.

+ Các dạng đề thuật lại một sự kiện.

+ Phương pháp làm một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.

Bước 1:…

Bước 2:….

Bước 3:……..

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

I/ Tìm hiểu chung về bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện:

1.Thuyết minh: là phương thức giới thiệu những tri thức khách quan, xác thực và hữu ích về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân…của các hiện tượng, sự vật trong tự nhiên và xã hội.

2. Thuyết minh thuật lại một sự kiện: là kiểu bài người viết dùng lời văn và một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để thuật lại một sự kiện theo đúng diễn biến trong thực tế nhằm giúp người đọc, người nghe nắm được diễn biến của một sự kiện và những thông tin liên quan đến sự kiện này.

3. Các nội dung thuyết minh thuật lại một sự kiện:

-Thuyết minh thuật lại một sự kiện lịch sử. Ví dụ: Ngày 2/9, 30/4, Giỗ tổ Hùng Vương.

- Thuyết minh thuật lại một sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch. Ví dụ: Hội khỏe Phù Đổng,…

- Thuyết minh thuật lại một lễ hội dân gian. Ví dụ: lễ hội làng Gióng, hội Chùa Hương, hội Cầu ngư,…

- Thuyết minh thuật lại một sự kiện trong cuộc sống. Ví dụ: lễ chào cờ, sinh hoạt lớp, tổng kết năm học,…

4. Các dạng đề thuyết minh thuật lại một sự kiện:

a. Dạng cụ thể (đóng): là dạng đề đã nêu cụ thể yêu cầu, sự kiện và phạm vi cần thuyết minh.

Ví dụ: Thuyết minh buổi lễ tổng kết ở trường em.

b.Dạng đề mở: là dạng đề không cụ thể về sự kiện cần thuyết minh mà chỉ nêu yêu cầu thuyết minh.

Ví dụ: Hãy thuyết minh về một sự kiện đã để lại ấn tượng trong em mà em được tham gia hoặc chứng kiến. (Dạng đề này tùy người viết lựa chọn sự kiện.)

II/ Phương pháp làm bài thuyết minh thuật lại một sự kiện:

Bước 1: Trước khi viết bài

a.Lựa chọn đề tài:

-Sự kiện mà em tham gia, chứng kiến hoặc tìm hiểu qua các phương tiện thông tin.

-Sự kiện mà em hứng thú hoặc để lại ấn tượng

-…..

b. Thu thập tư liệu:

-Từ quan sát trực tiếp và chọn lọc ghi chép của em..

-Từ các phương tiện khác: sách, báo, internet,…

Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

a.Tìm ý:

-Sự kiện cần thuyết minh là gì?

-Thời gian, địa điểm diễn ra sự kiện (xảy ra khi nào? ở đâu)

- Các hoạt động chính của sự kiện (theo trình từ mở đầu, diễn biến, kết thúc)

- Ý nghĩa của sự kiện

-Tâm trạng của mọi người tham gia và cảm nhận, nhận xét, đánh giá của người viết về sự kiện.

b. Lập dàn ý:

\*Mở bài: Giới thiệu sự kiện (Sự kiện gì, thời gian, địa điểm, mục đích tổ chức sự kiện)

\*Thân bài: Diễn biến chính của sự kiện theo trình tự thời gian. Cụ thể như sau:

-Quang cảnh, không khí nơi diễn ra sự kiện.

- Các hoạt động:

+ Hoạt động 1: ….

+ Hoạt động 2:…..

+ Hoạt động 3:…..

\*Kết bài: Cảm nghĩ của em hoặc đánh giá, nhận xét về ý nghĩa của sự kiện.

Bước 3: Viết bài

Bước 4: Đọc lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm.

Tiết 2, 3:

2. LUYỆN TẬP VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d.Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

1.Thuyết minh thuật lại một sự kiện trong cuộc sống

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý và viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn trên.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

2.Thuyết minh thuật lại một lễ hội dân gian.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý và viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn trên.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

III.Thuyết minh thuật lại một sự kiện lịch sử

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý và viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn trên.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

I.Thuyết minh thuật lại một sự kiện trong cuộc sống.

Đề: Thuyết minh về buổi chào cờ đầu tuần của trường em.

Lập dàn ý:

1/ Mở bài: Giới thiệu buổi lễ chào cờ đầu tuần của trường em và vai trò của nghi lễ này trong trường học.

2/ Thân bài:

\*Lý do có lễ chào cờ:

- Thể hiện sự tôn nghiêm trong trường học.

- Tổng kết, đánh giá những ưu, nhược điểm trong các hoạt động dạy học của tuần trước, đề ra kế hoạch và biện pháp thực hiện của tuần tiếp theo.

\*Diễn biến của buổi lễ chào cờ:

- Thời gian:

- Địa điểm:

- Sự chuẩn bị:

+Cơ sở vật chất: bàn ghế, bục phát biểu, hao trang trí,…

+Giáo viên và học sinh: trang phục, tác phong, hoạt động

Diễn biến của buổi lễ:

+Nghi lễ: hát Quốc ca, Đội ca

+Thầy/cô tổng phụ trách tổng kết, đánh

giá khen thưởng, phê bình….các lớp trong tuần qua, nêu nhiệm vụ của tuần đến.

+Thầy/cô hiệu trưởng phát biểu:

- Kết thúc buổi lễ, học sinh vào lớp học.

\*Ý nghĩa của buổi lễ chào cờ:

- Là nét đẹp văn hóa, hoạt động có ý nghĩa giáo dục nhân văn cao.

- Giúp giáo viên và học sinh nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ của mình, từ đó có hướng phấn đấu, rèn luyện để đạt kết quả tốt nhất trong dạy-học.

3/Kết bài:

- Khẳng định ý nghĩa quan trọng của nghi lễ chào cờ đầu tuần.

- Trách nhiệm của người học sinh.

Bài văn mẫu

Đối với mỗi người chắc hẳn đều có những kỉ niệm không thể nào quên được. Đó có thể chỉ là những kỉ niệm rất thân thương nhưng đôi khi cũng chỉ là những kỉ niệm về một tiết học nào đó hay đó là buổi khai giảng đầu tiên. Tôi cũng có những kỉ niệm như thế nhưng đối với tôi kỉ niệm về buổi chào cờ đầu tiên khi tôi mới bước vào lớp sáu luôn để lại trong tôi những ấn tượng mà tôi không thể nào quên

Đó là một buổi sáng thứ hai đầu tuần, khí trời hôm nay khiến cho tôi cảm thấy rất thoải mái. Mẹ gọi tôi dậy sớm hơn mọi ngày bởi đây là buổi chào cờ đầu tiên mà tôi được tham dự nên tôi sẽ phải chuẩn bị khá nhiều thứ đây. Tôi dậy sớm đánh răng rửa mặt ăn nhanh chiếc bánh mì chuẩn bị lại sách vở đồ dùng và quần áo để chuẩn bị cho buổi chào cờ. Tôi đến lớp chuẩn bị một số thứ như ghế và mũ rồi đến đúng bảy giờ mười lăm phút tiếng trống rộn ràng báo hiệu buổi chào cờ đã đến. Lúc bấy giờ tất cả các học sinh từ tất cả các lớp ùa ra như bầy chim vỡ tổ từ tất cả các hành lang. Lúc bấy giờ tôi mới để ý chỗ khán đài của trường từ bao giờ đã được các anh chị khóa trên trang trí và bày bàn ghế ra thật nhanh chóng. Hai hàng ghế gỗ mỗi hàng có hai dãy được kê rất ngay ngắn và cẩn thận phía hai bên của khán đài để lộ ra một không gian ở giữa rất rộng để một chiếc míc đứng ở đó và một chiếc bàn khá cao ở đó được trải một tấm vải đỏ lên ,phía trên để tượng Bác rất trang nghiêm nhưng cũng rất đẹp. Dưới sân tất cả các bạn xếp thành những hàng ghế thẳng tắp lớp nào ra lớp đấy trông rất đẹp. Vì chưa quen nên cô giáo chủ nhiệm phải xuống dưới chỗ chúng tôi chỉ cho chúng tôi về vị trí xếp và thứ tự hàng như nào cho đúng. Các anh chị lớp trên do đã quen nên xếp khá nhanh các anh chị chỉ xếp một loáng là đã xong rồi.

Cuối cùng công tác chuẩn bị cũng đã xong chúng tôi đã xếp được thành các hàng ngay ngắn còn trên phía khán đài các thầy cô giáo đã ra hết để chuẩn bị cho buổi lễ chào cờ đầu tuần. Chị liên đội trưởng với dáng vẻ nhanh nhẹn hô cho chúng tôi làm lễ chào cờ. Chị không cao nhưng cũng không lớn nhưng giọng nói của chị khiến cho chúng tôi nghiêm trang làm theo lời chị. Chị hô to “Chào cờ! Chào”tiếng hô của chị thật dõng dạc. Tức thì chúng tôi ai nấy đều đưa tay lên chỗ thái dương mắt nhìn cờ. Không biết các bạn có như tôi không nhưng đối với tôi mỗi lần nhìn lên lá cờ đỏ thắm ấy đều mang lại cho tôi rất nhiều những cảm xúc đặc biệt lắm.

Tiếp đó là phần hát bài “Quốc ca” và “Đội ca”. Tất cả các bạn hát rất to và đều. Sau khi câu hát cuối cùng được vang lên, bạn liên đội trưởng hô to khẩu hiệu: “Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì lý tưởng của Bác Hồ vĩ đại, sẵn sàng”, học sinh toàn trường cùng hô theo: “Sẵn sàng”.

Sau đó thầy cô và các bạn ngồi xuống, nghe cô tổng phụ trách nhận xét về nền nếp, hoạt đông đội của toàn trường trong tuần qua và đọc điểm thi đua của mỗi lớp trong tuần, tuyên dương những lớp có thành tích xuất sắc và đưa ra hình thức kỉ luật với những cá nhân hoặc tập thể vi phạm nội quy của nhà trường. Những lúc như thế toàn trường đều ngồi im phăng phắc lắng nghe. Thật may là tuần này chúng tôi không vi phạm lỗi nào nên được nhà trường tuyên dương nữa. Chúng tôi đứa nào đứa đấy đều vui và phấn khởi lắm tự hứa với mình phải cố gắng hơn nữa để được cô tuyên dương. Đôi khi cô đang nói nhưng có một nhóm bạn lớp bên chúng tôi mất trật tự liền bị cô nhắc nhở ngay. Nghe chừng các bạn ấy sợ lắm chẳng thế mà mấy bạn đó ngồi im phăng phắc không dám nói gì. Thấy thế anh sao đỏ lớp đó cũng nhanh chóng ghi khuyết điểm lớp đó vào , Thế là mới đầu tuần lớp bên chúng tôi đã bị khuyết điểm rồi các bạn phải cố gắng nhiều đây. Sau phần nhận xét của cô chúng tôi về lớp để tiếp tục tiết học tiếp theo. Riêng lớp trực tuần phải ở lại để thu dọn lại bàn ghế.

Những buổi chào cờ như thế luôn để lại trong tôi rất nhiều ấn tượng, Sau mỗi buổi chào cờ dường như tôi thấy phấn trấn hơn sảng khoái hơn và sẵn sàng cho những giờ học sau đó.

II.Thuyết minh thuật lại một lễ hội dân gian.

Đề: Thuyết minh lễ hội Đền Hùng

Dàn ý

1/Mở bài: Giới thiệu lễ hội Đền Hùng diễn ra vào 10/3 âm lịch hằng năm tại Phú Thọ.

Ví dụ: Cứ hàng năm, những người con dân tộc Việt luôn hướng về quê hương Phú Thọ thân yêu dịp 10/3 âm lịch để tưởng nhớ công ơn của các vua Hùng khi có công to lớn trong việc dựng nước và giữ nước từ hàng nghìn năm trước. Đây cũng là dịp mà lễ hội Đền Hùng- một trong những lễ hội lớn nhất của nước ta diễn ra và dù có đi đâu, ở đâu con cháu Việt Nam đều muốn đến đây để thể hiện lòng biết ơn của mình.

2/Thân bài:

\*Nguồn gốc lịch sử:

Theo truyền thuyết thì Lạc Long Quân và u Cơ được xem như là Thủy Tổ người Việt, cha mẹ của các Vua Hùng. Lễ hội Đền Hùng còn được gọi là ngày Giỗ Tổ Hùng Vương.

Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra vào ngày mồng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm tại Đền Hùng, Việt Trì, Phú Thọ. Trước đó hàng tuần, lễ hội đã diễn ra với nhiều hoạt động văn hoá dân gian và kết thúc vào ngày 10 tháng 3 âm lịch với Lễ rước kiệu và dâng hương tại Đền Thượng.

-Lễ hội Đền Hùng đã có từ lâu đời. Ngay từ thời Đinh, Lý, Tiền Lê, thời Trần thì nhân dân khắp cả nước đều tụ hội về đây lễ bái gửi lòng cảm tạ thành kính đến công ơn của mười tám đời vua Hùng đã có công dựng nước, giữ nước. Lễ hội ấy được giữ gìn cho đến ngày nay và trở thành một nét đặc sắc trong văn hóa dân tộc, cũng từ đấy ngày 10/3 âm lịch hàng năm được xem là một ngày quốc lễ của nước ta.

- Vào những năm lẻ, lễ hội Đền Hùng do tỉnh nhà Phú Thọ tổ chức, những năm chẵn do Trung ương phối hợp với Bộ văn hóa thể thao du lịch cùng uỷ ban tỉnh Phú Thọ phối hợp tổ chức. Dù tổ chức theo quy mô lớn hay nhỏ thì phần hội và phần lễ vẫn diễn ra vô cùng long trọng và linh đình, tín ngưỡng thờ cúng vua Hùng chính thức được UNESCO công nhận là "Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại" vào năm 2002 đã chứng minh cho sức sống lâu bền và giá trị độc đáo của lễ hội này. Nhiều địa phương trên cả nước như Đà Nẵng, Hà Nội,...đã tổ chức lễ hội này như một nét đẹp để giáo dục con cháu mai sau không quên đi nguồn cội dân tộc và cố gắng học tập dựng xây đất nước để đến đáp công lao dựng nước của ông cha.

-Ngày 02/4/2007, Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phê chuẩn sửa đổi, bổ sung Điều 73 của Luật Lao động cho người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch). Kể từ đây, ngày 10/3 âm lịch hàng năm đã trở thành ngày lễ lớn - QUỐC LỄ mang ý nghĩa bản sắc văn hóa dân tộc.

\*Đặc điểm, diễn biến của lề hội:

- Phần lễ gồm lễ rước kiệu và lễ dâng hương. Lễ hội rước kiệu vừa được diễn ra trong không khí đầy long trọng với những cờ, lộng, hoa đầy màu sắc. Trong làng, ai ai cũng phấn khởi và sắm cho mình bộ trang phục truyền thống để tham dự phần lễ. Đoàn đại biểu trung ương, tỉnh, thành phố đều tập trung tại một địa điểm cùng đoàn xã tiêu binh rước vòng hoa tới chân núi Hùng. Đoàn đại biểu đi sau kiệu lễ, kiệu lễ được chuẩn bị chu đáo từ trước. Chặng đường rước kiệu lên đền có tiếng nhạc phường bát âm, có đội múa sinh tiền tạo nên vẻ trang trọng của một nghi lễ dân tộc. Sau khi tới đền, đoàn người kính cẩn dâng lễ vào thượng cung, mọi việc đều tiến hành rất cẩn thận, chi tiết và nhanh chóng. Sau đó, đại biểu đại diện bộ Văn hóa thay mặt cho lãnh đạo tỉnh và nhân dân cả nước trịnh trọng đọc chúc căn lễ tổ, mọi người ai nấy đều chăm chú lắng nghe trong nỗi niềm đầy xúc động và thành kính. Tất cả đều thành tâm dâng lễ với ước nguyện mong tổ tiên phù hộ cho con cháu quê nhà.

- Tiếp đến là lễ dâng hương, mỗi người con đến với cùng đất này đều mong muốn thắp lên đền thờ nén nhang thành kính, nhờ hương khói nói hộ tâm nguyện của lòng mình với tổ tiên. Mỗi tấc đất, ngọn cỏ, gốc cây nơi đây đều được coi là linh thiêng. Với những người ở xa không về được hoặc không có điều kiện đến đây, tới ngày này họ vẫn dành thời gian để đi lễ chùa thắp nén hương tưởng nhớ nguồn cội, đâu đâu cũng đông đúc, náo nhiệt và tưng bừng.

- Xong phần lễ là đến phần hội, nếu lễ mang sự trang nghiêm thì phần hội mang đến nét vui vẻ, thoải mái cho mỗi người. Ở phần hội, nhiều trò chơi dân gian được diễn ra như chọi gà, đu quay, đấu vật hay đánh cờ tướng,.. thu hút mọi người tham gia, các đội chơi ai cũng mong phần thắng mang về danh dự cho quê mình. Bên cạnh đó, nhiều trò chơi hiện đại cũng được lồng ghép hài hòa đáp ứng thị hiếu, đam mê sở thích của mọi lứa tuổi. Đặc biệt, không thể thiếu được trong dịp lễ này là các hình thức dân ca diễn xướng, hát quan họ hay kịch nói được diễn ra bằng hình thức thi tài giữa các làng, các thôn nhằm giao lưu văn hóa, văn nghệ. Những lời ca mượt mà êm ái trong từng làn điệu Xoan - Ghẹo đầy hấp dẫn mang đậm dấu ấn vùng đất Phú Thọ. Giữa trung tâm lễ hội được trưng bày khu bảo tàng Hùng Vương lưu giữ những di vật cổ của thời đại các vua Hùng xưa, tạo điều kiện cho những người đến thăm quan tìm hiểu, chụp ảnh lưu niệm. Ngoài ra, trong khu vực diễn ra lễ hội, nhiều mặt hàng lưu niệm được bày bán cho du khách mua làm quà kỉ niệm, các dịch vụ văn hóa phẩm hay ăn uống với những món ăn truyền thống và hiện đại cũng được tổ chức linh hoạt.

\*Ý nghĩa của lễ hội Đền Hùng:

- Biểu tượng của tinh thần đại đoàn kết của dân tộc.

- Giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn.

- Quảng bá ra thế giới một di sản vô cùng giá trị , độc đáo đã tồn tại hàng nghìn năm của người Việt.

- Là ngày để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ghi nhớ lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “ Các Vua Hùng đã có công dựng nước/ Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

\*Trách nhiệm của chúng ta:

- Yêu quý, tự hào, trân trọng, giữ gìn,..

- Phát huy, quảng bá với bạn bè trong và ngoài nước.

3/ Kết bài: Khẳng định lại ý nghĩa quan trọng của lễ hội Đền Hùng.

Lễ hội đền Hùng là một lễ hội lớn, là một trong những nét đẹp truyền thống của dân tộc ta, niềm tự hào với nguồn gốc con rồng cháu tiên. Đây cũng là một cơ hội để chúng ta bày tỏ lòng thành kính biết ơn đối với công lao của 18 đời vua Hùng. Chúng ta- những thế hệ sau phài có trách nhiệm gìn giữ nét đẹp truyền thống này, gìn giữ cội nguồn của chúng ta.

Bài tham khảo

"Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười, tháng ba"

Cứ hàng năm, những người con dân tộc Việt luôn hướng về quê hương Phú Thọ thân yêu dịp 10/3 âm lịch để tưởng nhớ công ơn của các vua Hùng dựng nước. Đó cũng là dịp mà lễ hội Đền Hùng diễn ra.

Theo lịch sử ghi lại, lễ hội Đền Hùng đã có từ lâu đời. Ngay từ thời Đinh, Lý, Tiền Lê, thời Trần thì nhân dân khắp cả nước đều tụ hội về đây lễ bái gửi lòng cảm tạ thành kính đến công ơn của mười tám đời vua Hùng đã có công dựng nước, giữ nước. Lễ hội ấy được giữ gìn cho đến ngày nay và trở thành một nét đặc sắc trong văn hóa dân tộc, cũng từ đấy ngày 10/3 âm lịch hàng năm được xem là một ngày quốc lễ của nước ta. Vào những năm lẻ, lễ hội Đền Hùng do tỉnh nhà Phú Thọ tổ chức, những năm chẵn do Trung ương phối hợp với Bộ văn hóa thể thao du lịch cùng uỷ ban tỉnh Phú Thọ phối hợp tổ chức. Dù tổ chức theo quy mô lớn hay nhỏ thì phần hội và phần lễ vẫn diễn ra vô cùng long trọng và linh đình, tín ngưỡng thờ cúng vua Hùng chính thức được UNESCO công nhận là "Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại" vào năm 2002 đã chứng minh cho sức sống lâu bền và giá trị độc đáo của lễ hội này. Nhiều địa phương trên cả nước như Đà Nẵng, Hà Nội,...đã tổ chức lễ hội này như một nét đẹp để giáo dục con cháu mai sau không quên đi nguồn cội dân tộc và cố gắng học tập dựng xây đất nước để đến đáp công lao dựng nước của ông cha.

Phần lễ gồm lễ rước kiệu và lễ dâng hương. Lễ hội rước kiệu vừa được diễn ra trong không khí đầy long trọng với những cờ, lộng, hoa đầy màu sắc. Trong làng, ai ai cũng phấn khởi và sắm cho mình bộ trang phục truyền thống để tham dự phần lễ. Đoàn đại biểu trung ương, tỉnh, thành phố đều tập trung tại một địa điểm cùng đoàn xã tiêu binh rước vòng hoa tới chân núi Hùng. Đoàn đại biểu đi sau kiệu lễ, kiệu lễ được chuẩn bị chu đáo từ trước. Chặng đường rước kiệu lên đền có tiếng nhạc phường bát âm, có đội múa sinh tiền tạo nên vẻ trang trọng của một nghi lễ dân tộc. Sau khi tới đền, đoàn người kính cẩn dâng lễ vào thượng cung, mọi việc đều tiến hành rất cẩn thận, chi tiết và nhanh chóng. Sau đó, đại biểu đại diện bộ Văn hóa thay mặt cho lãnh đạo tỉnh và nhân dân cả nước trịnh trọng đọc chúc căn lễ tổ, mọi người ai nấy đều chăm chú lắng nghe trong nỗi niềm đầy xúc động và thành kính. Tất cả đều thành tâm dâng lễ với ước nguyện mong tổ tiên phù hộ cho con cháu quê nhà.

Tiếp đến là lễ dâng hương, mỗi người con đến với cùng đất này đều mong muốn thắp lên đền thờ nén nhang thành kính, nhờ hương khói nói hộ tâm nguyện của lòng mình với tổ tiên. Mỗi tấc đất, ngọn cỏ, gốc cây nơi đây đều được coi là linh thiêng. Với những người ở xa không về được hoặc không có điều kiện đến đây, tới ngày này họ vẫn dành thời gian để đi lễ chùa thắp nén hương tưởng nhớ nguồn cội, đâu đâu cũng đông đúc, náo nhiệt và tưng bừng.

Xong phần lễ là đến phần hội, nếu lễ mang sự trang nghiêm thì phần hội mang đến nét vui vẻ, thoải mái cho mỗi người. Ở phần hội, nhiều trò chơi dân gian được diễn ra như chọi gà, đu quay, đấu vật hay đánh cờ tướng,.. thu hút mọi người tham gia, các đội chơi ai cũng mong phần thắng mang về danh dự cho quê mình. Bên cạnh đó, nhiều trò chơi hiện đại cũng được lồng ghép hài hòa đáp ứng thị hiếu, đam mê sở thích của mọi lứa tuổi. Đặc biệt, không thể thiếu được trong dịp lễ này là các hình thức dân ca diễn xướng, hát quan họ hay kịch nói được diễn ra bằng hình thức thi tài giữa các làng, các thôn nhằm giao lưu văn hóa, văn nghệ. Những lời ca mượt mà êm ái trong từng làn điệu Xoan - Ghẹo đầy hấp dẫn mang đậm dấu ấn vùng đất Phú Thọ. Giữa trung tâm lễ hội được trưng bày khu bảo tàng Hùng Vương lưu giữ những di vật cổ của thời đại các vua Hùng xưa, tạo điều kiện cho những người đến thăm quan tìm hiểu, chụp ảnh lưu niệm. Ngoài ra, trong khu vực diễn ra lễ hội, nhiều mặt hàng lưu niệm được bày bán cho du khách mua làm quà kỉ niệm, các dịch vụ văn hóa phẩm hay ăn uống với những món ăn truyền thống và hiện đại cũng được tổ chức linh hoạt.

Hiện nay, khi đất nước phát triển hơn, nhà nước không chỉ chăm lo đến đời sống vật chất và còn cố gắng để phát huy những giá trị tinh thần cao đẹp. Báo chí, đài truyền hình, thông tấn xã vẫn là cầu nối tuyệt vời đưa những giá trị tín ngưỡng đến với tất cả đồng bào trên mọi miền tổ quốc và nhân dân thế giới biết và hiểu hơn về những nét đẹp của lễ hội truyền thống dân tộc Việt.

(Sưu tầm - Bài viết của học sinh)

III.Thuyết minh về một sự kiện lịch sử:

Đề: Thuyết minh về ý nghĩa lịch sử ngày nhà giáo Việt Nam.

Dàn ý

1/ Mở bài:

Ngày nhà giáo Việt Nam (tên đầy đủ là Ngày lễ Hiến chương Nhà giáo Việt Nam) là một sự kiện được tổ chức thường niên vào ngày 20 tháng 11 với mục đích tri ân các thầy cô giáo.

2/ Thân bài

\*Nguồn gốc của Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

- Tháng 1 năm 1946, một tổ chức quốc tế nhà giáo đã được thành lập ở thủ đô nước Pháp lấy tên là FISE (viết tắt của cụm từ Féderation International Syndicale des Enseignants (tạm dịch là Liên hiệp quốc tế các Công đoàn Giáo dục).

- Sau 3 năm, một cuộc hội nghị đã diễn ra ở thủ đô của Ba Lan – Waszawa, FISE đã ban hành bản “Hiến chương các nhà giáo” gồm có 15 chương. Nội dung chính bàn về cuộc đấu tranh chống nền giáo dục tư sản, phong kiến cũng như xây dựng nền giáo dục tốt đẹp, trong đó bảo vệ quyền lợi của nghề dạy, đề cao trách nhiệm, vị trí của người thầy. Đến năm 1953, Công đoàn giáo dục Việt Nam chính thức gia nhập tổ chức FISE.

Từ ngày 26 đến 30 tháng 8 năm 1957, tại Thủ đô Vacsava, Hội nghị FISE với 57 nước tham dự, trong đó có Công đoàn giáo dục Việt Nam, quyết định lấy ngày 20 tháng 11 làm ngày Quốc tế Hiến chương các nhà giáo.

Ngày 20 tháng 11 năm 1958, lần đầu tiên ngày “Quốc tế Hiến chương các nhà giáo” được tổ chức ở toàn miền Bắc của Việt Nam. Vài năm sau, ngày 20 tháng 11 được tổ chức ở nhiều vùng giải phóng của miền Nam.

Ngày 20 tháng 11 năm 1982, lễ kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam lần đầu tiên được tổ chức trọng thể trên khắp cả nước.

\*Ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam

Ngày Nhà giáo Việt Nam là dịp để các học sinh bày tỏ niềm biết ơn đối với các thầy cô giáo - những người đã có công dạy dỗ những thế hệ học sinh trưởng thành và trở thành những người có ích cho xã hội.

3/ Kết bài: Cảm xúc, đánh giá của người viết

Đề tự luyện:

1/Thuyết minh về ngày Tết cổ truyền (Tết Nguyên Đán) của dân tộc

2/ Thuyết minh về một ngày lễ Giáng Sinh mà em đã tham gia

3/ Thuyết minh về ngày hội rằm ở trường em

4/ Thuyết minh về ý nghĩa lịch sử ngày 30/4/1975

……………………………………

----------------------------------------------------------------------------------

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BUỔI 21:

**CHUYÊN ĐỀ 17: KỸ NĂNG VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

(Dùng chung 3 bộ sách)

(Vị trí: Bài 8 của mỗi bộ sách)

Thời lượng: 3 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt

- HS biết chọn một hiện tượng (vấn đề) để trình bày ý kiến của bản thân bằng một bài viết được thực hiện theo các bước của quy trình viết bài bản.

- Bài viết bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng, có phương thức biểu đạt phù hợp.

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng:

- Năng lực nhận biết, phân tích, trình bày ý kiến của bản thân bằng bài nghị luận về một hiện tượng, vấn đề

3. Phẩm chất

- Có ý thức vận dụng kiến thức đời sống vào bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-KHBD, STK, vở ghi,…

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

c. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: Hàng ngày xung quanh chúng ta còn có bao nhiêu điều đáng suy nghĩ về các hiện tượng hay vấn đề đời sống, có hiện tượng (vấn đề) nào khiến em quan tâm muốn thể hiện ý kiến không?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.

2. ÔN KIẾN THỨC

a. Mục tiêu: Nắm được nội dung của bài đã học.

b. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Thế nào là bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?

+ Các yếu tố trong bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống là những yếu tố nào?

+ Bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống có những nội dung gì?

+ Các dạng đề của một bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?

+ Cách làm bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

I/ Tìm hiểu chung về bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống

1.Thế nào là bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?

Bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống là một văn bản nghị luận mà trong đó người viết bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình về một vấn đề nào đó trong cuộc sống nhằm thuyết phục người đọc, người nghe.

2.Các yếu tố trong bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống:

-Vấn đề nghị luận: chủ đề, đề tài?

-Luận điểm:

-Luận cứ: Hệ thống lí lẽ, dẫn chứng và phân tích, bình luận để làm sáng rõ vấn đề

Lớp 6: HS làm quen với việc bày tỏ ý kiến về một hiện tượng đời sống chủ yếu là để bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình về vấn đề đó. Những vấn đề còn lại như bình, phân tích, đánh giá,…lên lớp trên các em mới học.

-Lập luận: Sử dụng luận cứ làm rõ vấn đề nghị luận nhằm thuyết phục người đọc, người nghe.

3. Nội dung của bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống rất phong phú và đa dạng:

- Bạo lực học đường, gia đình

- Môi trường

- Tệ nạn xã hội

- Văn hóa ứng xử, ăn mặc

- Tình bạn

- Thần tượng tuổi học trò

- Thiên nhiên

- Hiện tượng vô cảm

- Hiện tượng học vẹt, học tủ của hs

- ….

=> Ta có thể xếp vào 2 phạm vi sau:

- Trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống gia đình.

- Trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống xã hội.

4. Các dạng đề của một bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống:

a. Dạng cụ thể và trực tiếp: là dạng đề mà yêu cầu và vấn đề nghị luận trong đời sống được thể hiện trực tiếp trong đề bài.

Ví dụ 1: Môi trường xung quanh chúng ta ngày càng bị ô nhiễm nặng nề. Hãy viết bài văn bày tỏ suy nghĩ của mình về vấn đề này.

Ví dụ 2: Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng lũ lụt.

Ví dụ 3: Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng một bộ phận học sinh đắm chìm trong thế giới ảo của game, online, facebook,..mà xa rời những gì gần gũi bình dị xung quanh mình.

b. Dạng đề mở và gián tiếp: là dạng bài mà đề bài chỉ nêu vấn đề nghị luận, không nêu yêu cầu hoặc vấn đề nghị luận lại phải thông qua một ngữ liệu. Ngữ liệu có thể là một văn bản trong SGK, một bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng, một mẫu chuyện, bản tin, ca dao, tục ngữ,…

Ví dụ 1:

Có những bạn trẻ chỉ biết mải mê dán hình thần tượng khắp nơi, chỉ biết đắm chìm trong sở thích của riêng mình…

Họ đâu thấy rằng bên cạnh đó có những người đang vì họ mà vất vả, lo toan ; có những người đã dành cho họ bao nhiêu yêu thương, trìu mến…

Những bạn trẻ ấy đâu biết rằng họ đang sống vô cảm ngay trong chính gia đình mình.

Viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên.

Ví dụ 2:

Mùa hè này, những học trò nghèo của làng chài bãi ngang xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quãng Ngãi, ngày nào cũng xuống biển bắt cua, sò, ốc … để kiếm vài ngàn ít ỏi nuôi mơ ước đến trường. Từng giọt mồ hôi “non nớt” sớm rơi trên gành đá, hòa vào lòng biển vì ước mong có được bộ sách, cái cặp… cho năm học mới. Đồng hành với khát khao của con trẻ, những người mẹ nghèo của vùng đất này cũng nói với con: “Ăn khổ mấy má cũng chịu, miễn con có sách vở, quần áo mới tới trường là má vui rồi!”

(Theo Báo Thanh Niên ngày 18-6-2013, Ôm ước mơ đi về phía biển)

Hãy viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em được gợi ra từ câu chuyện trên.

Ví dụ 3:

Văn hóa ứng xử của người học sinh.

Ví dụ 4:

Dưới đây là một số hình ảnh trong cuộc chiến chống giặc Covid 19 tại nước ta. Những hình ảnh này gợi cho em suy nghĩ gì?

Các bác sĩ không quản ngày đêm điều trị cho bênh nhân Covid 19

Vài phút chợp mắt, nghỉ ngơi ngắn ngủi của các y bác sĩ nơi tuyến đầu

Cậu bé Andy Đào Nguyên (Tp.HCM) dùng 10 triệu đồng mừng tuổi của mình để mua khẩu trang tặng mọi người

Cây ATM gạo dành cho người nghèo giữa tâm dịch

Hình ảnh gợi nhiều suy nghĩ

- Sự đồng cảm, thương yêu, chia sẻ để cùng vượt qua đại dịch (tình người ấm áp)

- Sự hi sinh của bản thân mỗi người vì người khác, vì cộng đồng

- Ý chí quyết tâm chung sức chống lại đại dịch.

=>Khi làm bài HS có thể chọn một trong số những nội dung trên để làm

II/ Phương pháp làm bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống:

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

-Xác định, lựa chọn đề tài: HS có thể tham khảo các đề được giới thiệu hoặc tự tìm đề tài mới.

-Xác định mục đích: trình bày ý kiến để tạo sự thuyết phục mọi người đồng tình với quan điểm của bản thân, từ đó rút ra giải pháp, đề xuất bài học phù hợp.

- Thu thập tư liệu: thu thập các bằng chứng xác đáng để tăng tính thuyết phục cho lập luận. Bằng chứng có thể là con người, các hiện tượng, sự việc trong đời sống. Nguồn dẫn chứng cũng rất đa dạng: sách vở, báo chí, trên mạng internet, thực tế cuộc sống mà em chứng kiến.

Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý:

a.Tìm ý:

-Hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận là gì?

-Ý kiến của em về hiện tượng (vấn đề) đó?

- Cần đưa ra những lí lẽ gì để bàn luận về hiện tượng (vấn đề) đó?

- Cần nêu ra những bằng chững nào để làm sáng tỏ hiện tượng (vấn đề) đó?

- Mở rộng vấn đề? Tìm ra nguyên nhân và cách khắc phục.

- Bức thông điệp/ bài học rút ra từ vấn đề?

b. Lập dàn ý:

- Mở bài: Giới thiệu hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận.

- Thân bài: Xây dựng hệ thống ý cần trình bày. Thông thường sẽ có những ý sau:

+ Em có quan điểm/ nhận xét gì về hiện tượng/ vấn đề trên hoặc đồng tình/ không đồng tình với ý kiến trên hay không? Vì sao?

+ Chỉ ra biểu hiện của hiện tượng (vấn đề)? Chỉ ra tác động tích cực/ tiêu cực của hiện tượng (vấn đề)?

+ Hiện tượng (vấn đề) bắt nguồn từ nguyên nhân nào? Giải pháp khắc phục/ phát huy?

+ Rút ra bài học nhận thức và hành động

- Kết bài:

+ Khẳng định lại ý kiến của bản thân về hiện tượng (vấn đề)

+Bức thông điệp em muốn gửi tới mọi người?

Bước 3: Viết bài

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

3. LUYỆN TẬP VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d.Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Lập dàn ý cho đề văn sau:

Chuyên mục “Việc tử tế” trong chương trình của VTV1- Đài truyền hình Việt Nam đã tái hiện nhiều hành động đẹp, nhiều tấm gương tốt. Em hãy viết đoạn văn nêu suy nghĩ của mình về những hành động và tấm gương trong những phóng sự ấy.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Lập dàn ý cho đề văn sau:

Viết bài văn nghị luận ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng một bộ phận học sinh đắm chìm trong thế giới ảo của game, online, facebook,..mà xa rời những gì gần gũi bình dị xung quanh mình.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Lập dàn ý cho đề văn sau:

Viết bài văn ngắn (1 trang giấy thi) trình bày ý kiến của em về nạn bạo hành trong xã hội.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Lập dàn ý cho đề văn sau:

Viết bài văn ngắn (1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về văn hóa nói lời cảm ơn và xin lỗi của con người trong xã hội hiện nay.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Lập dàn ý cho đề văn sau:

Viết bài văn ngắn (1trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng lũ lụt.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Lập dàn ý cho đề văn sau:

Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng học tủ, học vẹt( qua loa, đối phó) của học sinh hiện nay.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Lập dàn ý cho đề văn sau:

Sài Gòn hôm nay đầy nắng. Cái nắng gắt như thiêu như đốt khiến dòng người chạy bạt mạng hơn. Ai cũng muốn chạy cho nhanh để thoát khỏi cái nóng. Một người phụ nữ độ tuổi trung niên đeo trên vai chiếc ba lô thật lớn, tay còn xách giỏ trái cây. Phía sau bà là một thiếu niên. Cứ đi được một đoạn, người phụ nữ phải dừng lại nghỉ mệt. Bà lắc lắc cánh tay, xoay xoay bờ vai cho đỡ mỏi. Chiếc ba lô nặng oằn cả lưng. Chàng thiếu niên con bà bước lững thững, nhìn trời ngó đất. Cậu chẳng mảy may để ý đến những giọt mồ hôi đang thấm ướt vai áo mẹ. Chốc chốc thấy mẹ đi chậm hơn mình, cậu còn quay lại gắt gỏng: “Nhanh lên mẹ ơi! Mẹ làm gì mà đi chậm như rùa”.

(Những câu chuyện xót xa về sự vô cảm của con trẻ - http://vietnamnet.vn)

Viết bài văn ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) nêu suy nghĩ của em về hiện tượng được nhắc đến trong câu chuyện trên.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Lập dàn ý cho đề văn sau:

Có những bạn trẻ chỉ biết mải mê dán hình thần tượng khắp nơi, chỉ biết đắm chìm trong sở thích của riêng mình…

Họ đâu thấy rằng bên cạnh đó có những người đang vì họ mà vất vả, lo toan ; có những người đã dành cho họ bao nhiêu yêu thương, trìu mến…

Những bạn trẻ ấy đâu biết rằng họ đang sống vô cảm ngay trong chính gia đình mình.

Viết bài văn ngắn (1 trang giấy thi), trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý cho đề văn trên.

+Từ dàn ý trên viết thành bài văn hoàn chỉnh

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

+Lập dàn ý cho đề văn trên.

+Từ dàn ý trên viết thành bài văn hoàn chỉnh

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

DẠNG 1: DẠNG CỤ THỂ, TRỰC TIẾP

ĐỀ 1.

Chuyên mục “Việc tử tế” trong chương trình của VTV1- Đài truyền hình Việt Nam đã tái hiện nhiều hành động đẹp, nhiều tấm gương tốt. Em hãy viết đoạn văn nêu suy nghĩ của mình về những hành động và tấm gương trong những phóng sự ấy.

DÀN Ý:

I/ Mở bài:

Giới thiệu những việc làm, hành động đẹp trong xã hội nói chung rồi dẫn dắt đến chuyên mục “Việc tử tế” trên VTV1.

II/ Thân bài:

1.Thực trạng (biểu hiện)

- Việc tử tế: là những việc làm tốt đẹp, phù hợp với chuẩn mực đạo đức trong xã hội, có ích cho mình và cho mọi người.

- Biểu hiện:

+ Bác sĩ 9X Nguyên Văn Hiếu tốt nghiệp bằng giỏi, có 1 công việc ổn định ở bệnh viện Thanh Nhàn (Hà Nội) song đã vượt 700km, bỏ phố lên rừng chữa bệnh cho đồng bào miền núi Điện Biên.

+ Thầy giáo Huỳnh Hạnh Phúc trở về từ Đại học Harvad (Mĩ) và đóng góp cho Việt Nam với dự án phi lợi nhuận nhằm chung tay xây dựng nền giáo dục bình đẳng và hoàn thiện cho trẻ em Việt Nam mang tên “Teach For Vietnam”, giảng dạy vì Việt Nam.

+ Xe cấp cứu nhân đạo…

2. Nguyên nhân

- Dân tộc ta giàu lòng nhân ái “Thương người…”, “Lá lành..”

- Những người tử tế có trái tim nhân hậu.

- Sự góp mặt của giới truyền thông

3/ Tác động , ảnh hưởng:

- Thể hiện truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta, tăng thêm sức mạnh đoàn kết của dân tộc.

- Động viên con người vượt qua khó khăn.

- Bản thân những người tử tế cũng cảm thấy hạnh phúc bởi “Sống là cho đi…”

4/ Giải pháp:

- Truyền thông tích cực lan tỏa, phản ánh chính xác những việc tử tế trong cộng đồng.

- Con người biết yêu thương, chia sẻ xuất phát từ tấm lòng chân thành.

+ Giúp đỡ đúng người, đúng cảnh, đúng lúc để việc làm có ý nghĩa.

+ Học tập những tấm gương tử tế, phê phán những người ích kỉ, vô cảm.

III/ Kết bài:

- Những việc làm, hành động đẹp ấy mãi trái tim của mọi người.

- Cho đi là còn mãi.

ĐỀ 2.

Viết bài văn nghị luận ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng một bộ phận học sinh đắm chìm trong thế giới ảo của game, online, facebook,..mà xa rời những gì gần gũi bình dị xung quanh mình.

DÀN Ý

I/ Mở bài:

Giới thiệu hiện tượng một bộ phận học sinh đắm chìm trong thế giới ảo của game, online, facebook,..mà xa rời những gì gần gũi bình dị xung quanh mình.

II/ Thân bài

1/ Thực trạng (biểu hiện)

\* Giải thích:

- Thế giới ảo?

- Game, online, facebook,…?

- Những gì gần gũi bình dị xung quanh?

\* Biểu hiện:

- Biểu hiện của việc quá đam mê game, online, facebook.

- Biểu hiện xa rời những gì gần gũi bình dị xung quanh.

2/ Nguyên nhân:

- Sức hấp dẫn của game,….

- Sự quản lí lỏng lẻo của gia đình hoặc một số cơ quan chức năng.

- Học sinh không có ý thức tư giác, không làm chủ bản thân.

-…

3/ Tác động, ảnh hưởng

- Không quan tâm đến cuộc sống thực, đến những người người thân, sống thờ ơ vô cảm, thiếu trách nhiệm, thậm chí độc ác….

- Ảnh hưởng đến xã hội.

- Ngợi ca những bạn trẻ tích cựa tham gia các hoạt động xã hội thiện nguyện.

4/ Giải pháp:

- Động viên, khuyến khích tham gia những câu lạc bộ thiện nguyện để làm phong phú thêm đời sống tinh thần.

- Gia đình, nhà trường, xã hội quan tâm, chăm sóc, động viên.

III/ Kết bài:

- Khẳng định lại vấn đề.

- Gửi gắm thông điệp.

ĐỀ 3.

Viết bài văn ngắn (1 trang giấy thi) trình bày ý kiến của em về nạn bạo hành trong xã hội.

DÀN Ý:

I/ Mở bài:

Giới thiệu về nạn bạo hành trong xã hội

II/ Thân bài

1/Thực trạng (biểu hiện)

- Nạn bạo hành: sự hành hạ, xúc phạm người khác một cách thô bạo, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của người khác.

- Nạn bạo hành thể hiện ở nhiều góc độ, nhiều phương diện của đời sống xã hội:

+ Gia đình

+ Trường học

+ Công sở

2/ Nguyên nhân:

- Do bản tính hung hăng, thiếu kiềm chế của một số người.

- Do ảnh hưởng của phim ảnh mang tính bạo lực nhất là với tầng lớp thanh thiếu niên.

- Do áp lực cuộc sống

- Do sự thiếu kiên quyết trong cách xử lí nạn bạo hành

3/ Tác động, ảnh hưởng

- Làm tổn hại đến sức khỏe, tinh thần con người.

- Làm ảnh hưởng đến tâm lí, sự phát triển nhân cách, đặc biệt là tuổi trẻ.

4/ Giải pháp:

- Cần lên án với nạn bạo hành

- Cần xử lí nghiêm khắc hơn với những người trực tiếp thực hiện hành vi bạo hành.

- Cần quan tâm, giúp đỡ kịp thời đối với nạn nhân bạo hành.

III/ Kết bài:

- Lên án hiện tượng

- Bài học nhận thức và hành động của bản thân.

ĐỀ 4.

Viết bài văn ngắn (1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về văn hóa nói lời cảm ơn và xin lỗi của con người trong xã hội hiện nay.

DÀN Ý:

I/ Mở bài:

Giới thiệu trực tiếp vấn đề: văn hóa xin lỗi, cảm ơn.

II/ Thân bài:

1.Thực trạng, biểu hiện:

- Cảm ơn là bày tỏ thái độ biết ơn, cảm kích trước lời nói, hành động hay sự giúp đỡ của một ai đó đối với những người giúp mình.

- Xin lỗi là bày tỏ thái độ ân hận, hối lỗi trước những sai lầm mình đã gây ra cho người khác.

- Vì sao phải cảm ơn và xin lỗi:

+ Nguyên tắc đạo đức.

+ Để lương tâm được thanh thản

+ Làm cho xã hội trở nên gắn kết, loài người gần gũi và hiểu nhau hơn.

Biểu hiện:

+ Ghi nhớ công ơn những người giúp đỡ mình.

+ Có thái độ ăn năn hối lỗi trước lỗi lầm của mình

Thực trạng:

+ Nhiều thanh niên ngày nay ngại nói lời cảm ơn và xin lỗi.

+ Văn hóa cảm ơn, xin lỗi ngày càng bị mai một.

2/Nguyên nhân:

- Do đời sống xã hội ngày càng phát triển, lối sống vô cảm khiến người ta bớt quan tâm nhau hơn, tính toán nhiều hơn.

3/ Tác động, ảnh hưởng

- Tạo ra những con người chai lì, vô cảm khiến xã hội mất đi sự gắn kết, lẻ tẻ, rời rạc.

- Những đứa trẻ không biết cảm ơn, xin lỗi khi lớn lên sẽ trở thành những người vô ơn, bất nghĩa, không chung thủy.

4/ Giải pháp:

- Hãy biết nói lời cảm ơn và xin lỗi mỗi ngày.

III/ Kết bài:

- Thể hiện ý kiến của mình và liên hệ bản thân.

ĐỀ 5.

Viết bài văn ngắn (1trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng lũ lụt.

DÀN Ý

I/ Mở bài: Giới thiệu vấn đề: hiện tượng lũ lụt.

II/ Thân bài:

1.Thực trạng, biểu hiện:

- Những năm gần đây lũ lụt xảy ra ngày càng nhiều và phạm vi ảnh hưởng rất rộng.

- Hằng năm miền Trung nước ta là nơi hứng nhiều nhiều cơn bão lớn đổ bộ. Nhưng năm nay, những cơn bão mạnh hơn và có sức tàn phá kinh khủng hơn.

2.Nguyên nhân:

Do con người gây ô nhiễm môi trường nặng nề và biến đổi khí hậu, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng rõ ràng và nặng nề nhất.

3.Tác động, ảnh hưởng

- Đời sống người dân gặp nhiều khó khăn.

- Gây thiệt hại nặng nề về tính mạng (người dân, chiến sĩ bộ đội đi cứu trợ cứu nạn), ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người.

- Tàn phá nhà cửa, ruộng vườn, vật nuôi, hoa màu. Hơn hết, lũ kéo theo sạt lở đất, tổn hại lớn tới các công trình đường xá, công trình. -> Thiệt hại kinh tế nặng nề.

D/C:

Có nhiều tấm gương người tốt việc tốt (ca sĩ Thủy Tiên,…) đã không ngại khó khăn, nguy hiểm lao vào tâm lũ để cứu trợ đồng bào, tự đứng ra quyên góp được số tiền lớn để giúp đỡ đồng bào.

Người dân cả nước đều hướng về miền Trung, ủng hộ về cả vật chất và tinh thần để giúp đồng bào của mình vượt qua khó khăn.

4. Giải pháp:

- Cần bảo vệ môi trường để hạn chế tác hại của thiên tai lũ lụt

- Những căn nhà phao cần được phổ biến rộng rãi hơn.

- Khi lũ qua đi là lúc cần trợ giúp nhất để người dân vùng lũ sớm ổn định cuộc sống, từ nhân lực để sửa chữa nhà cửa, vệ sinh môi trường, khôi phục sản xuất.

- Nhà nước cần có những biện pháp kịp thời để cứu trợ bà con.

III/ Kết bài:

- Khẳng định vấn đề

- Hãy bảo vệ trái đất.

ĐỀ 6.

Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng học tủ, học vẹt( qua loa, đối phó) của học sinh hiện nay.

I/ Mở bài: Giới thiệu hiện tượng học vẹt, học tủ trong học sinh hiện nay

Ví dụ: Sidney Jourard đã từng khẳng định: “Học tập không phải là một nhiệm vụ hay một vấn đề khó giải quyết – nó là cách để sống trong thế giới. Con người học tập khi theo đuổi các mục tiêu và kế hoạch có ý nghĩa cho chính mình.”. Câu nói đã nhắc nhở bản thân mỗi người hãy coi việc học là điều tất yếu. Thế nhưng tại sao hiện nay một bộ phận không nhỏ học sinh lại không nhìn nhận được giá trị đích thực của việc học rồi đi theo lối mòn “học tủ, học vẹt”.

II/ Thân bài:

1.Thực trạng (biểu hiện)

- Học vẹt dùng để chỉ việc học nhưng không hiểu bản chất của vấn đề đang học, người học nhắc lại những khiến thức SGK như con vẹt hay cái máy mà thôi. Giống như người xưa từng nói “thực bất kì vi” - ăn nhưng không biết vị cũng để chỉ cách học này.

- Học tủ thường gặp trong các kì thi học sinh chỉ chăm chăm học phần kiến thức mà được cho là “tủ” – chắc chắn đề thi sẽ cho vào, bỏ rơi các phần kiến thức khác, nhưng tất cả các thông tin về “tủ” chỉ do “truyền mồm” người nọ nói với người kia chứ không có thật.

- Việc học vẹt, học tủ không phải là trường hợp hiếm hoi hay đơn lẻ mà trở thành một thực trạng phổ biến đáng buồn trong các bạn học sinh.

- Nhất là vào các dịp thi như học kì, tốt nghiệp và ngay cả kì thi đại học quan trọng cũng diến ra việc học vẹt học tủ. Thời gian không dành cho việc “sôi kinh nấu sử” mà đoán già đoán non đề vào phần gì.

- Nếu được hỏi 10 bạn sẽ không dưới 5 bạn học sinh sẽ trả lời rằng mình có học vẹt, học tủ.

2/ Nguyên nhân:

\*Chủ quan:

- Do lười học.

- Trong lớp mải nói chuyện, làm việc riêng, không chú ý vào bài giảng nên không hiểu lâu dần thành mất gốc, học vẹt chỉ là học phần ngọn không hiểu chắc chắn về kiến thức cơ bản.

\* Khách quan: Một thực tế không thể phủ nhận là nguyên nhân còn có từ chính những người lớn, từ chương trình học còn nặng về lí thuyết yếu thực hành của nước ta.

3/ Tác động, ảnh hưởng

- Việc học như trên để lại hậu quả nghiêm trọng. Học vẹt nên kiến thức không chắc nếu bài học thuộc lòng thì có thể thi qua nhưng nếu cần vận dụng thì đành cắn bút hay gian lận, quay cóp.

- Học tủ gây nên nhiều việc dở khóc dở cười, bị tủ đè không biết trách ai, đến lúc thi xong hối hận thì việc cũng đã rồi. Đôi khi kì thi ấy vô cùng quan trọng trong đời mỗi người.

- Từ việc trên ấy tới những tiêu cực dau lòng trong gioá dục Việt Nam nhiều năm qua như bài toán chưa tìm ra lời giải.

4/ Giải pháp

- Chấm dứt học lệch, học tủ

III/ Kết bài:

-Khẳng định lại quan điểm của cá nhân về học lệch, học tủ.

-Gửi gắm thông điệp

Ví dụ: Lê-nin từng day : học, học nữa, học mãi. Mỗi bạn học sinh cần lựa chọn một phương pháp học cho phù hợp.

Ví dụ: Học tập vốn là một con đường gian nan đầy chông gai thử thách đòi hỏi sự quyết tâm. Trên con đường chiếm lĩnh tri thức, ai cũng cần bỏ ra mồ hôi, nước mắt để đạt được những thành quả nhất định. Và nếu muốn hưởng trái ngọt đó ta cần phải tránh xa cách “học tủ, học vẹt”. Tương lai ta nằm trong tay ta, một cách học đúng đắn sẽ là kim chỉ nam hiệu quả dẫn ta đến con đường thành công.

DẠNG 2: DẠNG ĐÊ MỞ, GIÁN TIẾP

ĐỀ 1.

Sài Gòn hôm nay đầy nắng. Cái nắng gắt như thiêu như đốt khiến dòng người chạy bạt mạng hơn. Ai cũng muốn chạy cho nhanh để thoát khỏi cái nóng. Một người phụ nữ độ tuổi trung niên đeo trên vai chiếc ba lô thật lớn, tay còn xách giỏ trái cây. Phía sau bà là một thiếu niên. Cứ đi được một đoạn, người phụ nữ phải dừng lại nghỉ mệt. Bà lắc lắc cánh tay, xoay xoay bờ vai cho đỡ mỏi. Chiếc ba lô nặng oằn cả lưng. Chàng thiếu niên con bà bước lững thững, nhìn trời ngó đất. Cậu chẳng mảy may để ý đến những giọt mồ hôi đang thấm ướt vai áo mẹ. Chốc chốc thấy mẹ đi chậm hơn mình, cậu còn quay lại gắt gỏng: “Nhanh lên mẹ ơi! Mẹ làm gì mà đi chậm như rùa”.

(Những câu chuyện xót xa về sự vô cảm của con trẻ - http://vietnamnet.vn)

Viết bài văn ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) nêu suy nghĩ của em về hiện tượng được nhắc đến trong câu chuyện trên.

DÀN Ý:

I/ Mở bài

Trong cuộc sống, nếu như chúng ta có sự quan tâm lẫn nhau, biết suy nghĩ về nhau thì cuộc đời sẽ đẹp biết bao. Thế nhưng, hiện nay sự thờ ơ vô cảm của giới trẻ đang xuất hiện ngày càng nhiều. Những câu chuyện xót xa về sự vô cảm của con trẻ được đăng trên vietnamnet.vn đã gợi cho chúng ta nhiều suy tư về quan niệm sống trong xã hội.”

II/ Thân bài:

1.Thực trạng (biểu hiện)

-Thờ ơ, vô tâm; quát mắng cha mẹ; đánh đập, thậm chí làm người thân tổn thương vì những hành vi bạo lực,..

- Xuất hiện mọi lúc, mọi nơi

2.Nguyên nhân:

\* Khách quan:

- Gia đình (cha mẹ quá nuông chìu con cái, thiếu giáo dục ý thức cộng đồng cho con cái…).

- Nhà trường (chỉ chăm lo dạy chữ mà coi nhẹ việc giáo dục đạo đức, bồi dưỡng tình cảm cho học sinh...).

- Xã hội (sự phát triển không ngừng của khoa học, con người trở nên xơ cứng, chỉ nghĩ đến cá nhân, thiếu ý thức cộng đồng...).

\* Chủ quan: Bản thân (thiếu ý thức chia sẻ gian khó với mọi người xung quanh, chỉ biết vụ lợi…).

3. Tác động, ảnh hưởng

-Con người trở nên lãnh cảm với mọi thứ, tình cảm thiếu thốn dễ nảy sinh tội ác, khó hình thành nhân cách tốt đẹp.

- Gia đình thiếu hơi ấm, nguội lạnh, thiếu hạnh phúc, dễ gây bất hòa.

- Sự vô cảm, cái ác sẽ thống trị và nhân lên trong xã hội,...

4.Giải pháp:

- Mỗi người cần sống yêu thương và trách nhiệm hơn. Sống với thế giới thực nhiều hơn thế giới ảo. Trước hết phải yêu thương, quan tâm đối với những người thân trong gia đình. Có như thế mới biết yêu thương đồng loại nói chung.

III. Kết bài:

- Hiện tượng đáng báo động mà mỗi chúng ta cần đấu tranh và loại bỏ ra khỏi bản thân mình và xã hội.

- Cần học tập và rèn luyện nhân cách, sống cao đẹp, chan hòa, chia sẻ, có ý thức cộng đồng.

ĐỀ 2.

Có những bạn trẻ chỉ biết mải mê dán hình thần tượng khắp nơi, chỉ biết đắm chìm trong sở thích của riêng mình…

Họ đâu thấy rằng bên cạnh đó có những người đang vì họ mà vất vả, lo toan ; có những người đã dành cho họ bao nhiêu yêu thương, trìu mến…

Những bạn trẻ ấy đâu biết rằng họ đang sống vô cảm ngay trong chính gia đình mình.

Viết bài văn ngắn (1 trang giấy thi), trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên.

DÀN Ý

I/ Mở bài:

- Dẫn dắt vấn đề: Thái độ sống của giới trẻ nói chung

- Nêu vấn đề: Thái độ vô cảm của một số bạn trẻ trong chính gia đình mình khi sống chỉ biết quan tâm đến các thần tượng trên phim ảnh, đắm chìm với sở thích riêng mà thờ ơ với những vất vả lo toan, yêu thương trìu mến của cha mẹ, người thân.

II/Thân bài:

1.Thực trạng (biểu hiện)

\* Định nghĩa: Sống vô cảm ngay trong chính gia đình mình là sự thờ ơ, không quan tâm, không biết chia sẻ với những người thân yêu, gần gũi.

\* Biểu hiện:

- Mải mê dán hình thần tượng khắp nơi

- Đắm chìm trong những sở thích riêng.

- Không quan tâm đến những người thân trong gia đình.

Dẫn chứng

\* Thực trạng:

Hiện tượng con cái sống vô cảm ngay trong chính gia đình mình đang xảy ra không ít ở các gia đình, trở thành hiện tượng cần phê phán trong xã hội hiện nay.

2/ Nguyên nhân:

- NN khách quan:

+ Sự nuông chiều/ không quan tâm của gia đình.

+ Tác động của lối sống thực dụng

NN chủ quan:

+ Sống ích kỉ, thực dụng, chỉ biết đến mình.

+ Thiếu sự giáo dục của gia đình.

3/ Tác động, ảnh hưởng

- Với cá nhân:

+ Ảnh hưởng đến nhân cách.

+ Bị những người xung quanh xa lánh.

Với gia đình:

+ Quan hệ giữa những người trong gia đình mất đi sự gắn kết của tình yêu thương, chia sẻ.

+ Ý nghĩa của gia đình trong đời sống của mỗi cá nhân sẽ bị giảm sút.

Với xã hội:

+ Tạo ra những công dân vô trách nhiệm.

+ Lối sống vô cảm trở nên phổ biến.

4/ Giải pháp:

- Gia đình: Cha mẹ là tấm gương cho con, tạo điều kiện tốt nhất để thường xuyên chia sẻ cùng con; tăng cường giáo dục về trách nhiệm gắn kết, xây dựng tình cảm gia đình của mỗi thành viên.

- Nhà trường: Chú ý giáo dục kĩ năng sống, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh hiểu về giá trị của gia đình, tránh xa lối sống vô cảm.

- Xã hội: tăng cường tuyên truyền, tổ chức các hoạt động xã hội, các diễn đàn giúp các bạn trẻ bộc lộ được tâm tư, nguyện vọng, cảm xúc,..

III/ Kết bài:

- Khái quát vấn đề nghị luận

- Rút ra bài học cho bản thân

+ Nhận thức: Sống vô cảm trong chính gia đình mình là một hiện tượng tiêu cực cần lên án.

+ Hành động: Tích cực rèn luyện bản thân, trau dồi kĩ năng sống để hiểu về ý nghĩa của việc quan tâm, sẻ chia, kết nối trong gia đình (trong xã hội)

ĐỀ 3.

NHỮNG VẾT ĐINH

Một cậu bé nọ có tính xấu là rất hay nổi nóng. Một hôm, cha cậu bé đưa cho cậu một túi đinh rồi nói với cậu: “Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cái đinh lên chiếc hàng rào gỗ.”

Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả 37 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập kiềm chế cơn giận của mình và số lượng đinh cậu đóng trên lên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy rằng kiềm chế cơn giận của mình còn dễ hơn là phải đi đóng một cây đinh lên hàng rào.

Đến n một ngày, cậu đã không nổi giận một lần nào suốt cả ngày. Cậu đến thưa với cha và ông bảo: “Tốt lắm, bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề nổi giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ một cây đinh ra khỏi hàng rào.”

Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé đã vui mừng hãnh diện tìm cha mình báo rằng đã không còn một cái đinh nào trên hàng rào nữa. Cha cậu liền đến bên hàng rào. Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu: “Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào. Hàng rào đã không giống như xưa nữa rồi

(Trích “Qùa tặng cuộc sống”)

Nêu suy nghĩ của em về câu chuyện trên bằng bài văn nghị luận ngắn(1 trang giấy thi)

DÀN Ý:

1/ Mở bài: Xác định vấn đề nghị luận: Biết kiềm chế bản thân.

Có thể viết mở bài như sau: Không phải ai trên cuộc đời này đều có lòng vị tha và bao dung đủ lớn, để tha thứ cho ta những lần ta phạm lỗi và khiến họ bị tổn thương. Và hẳn trong cuộc đời không ai từng chưa một lần khiến người khác đau lòng, những kí ức đau buồn ấy không phải chỉ có người nhận mới cảm thấy tổn thương, mà cả người làm điều đó cũng sẽ day dứt trong một khoảng thời gian dài. Đọc xong câu truyện nhỏ “Những vết đinh”, ta mới chợt nhận ra sự vô tâm của mình, và câu truyện chính là một bài học cảnh tỉnh đáng nhớ và thấm thía cho những ai đã từng khiến người khác bị tổn thương.

2/ Thân bài:

a. Tóm tắt câu chuyện, rút ra ý nghĩa:

– Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện: câu chuyện kể về một cậu bé có tính cách nóng nảy. Theo lời người cha, mỗi khi nổi nóng với ai đó thì cậu bé đóng một cây đinh lên hàng rào. Ban đầu, số lượng đinh được đóng lên tường ngày một nhiều. Nhưng sau đó cậu ta dần kiềm chế cơn nổi nóng của mình và dần nhổ được hết những chiếc đinh đã đóng trước kia. Sau khi nhổ, những lỗ đinh vẫn để lại trên hàng rào mà không cách nào lành lại được.

– Ý nghĩa rút ra: Câu chuyện là bài học điển hình về sự nóng giận. Nóng giận có thể sửa đổi và kiềm chế theo thời gian nhưng những cơn nổi nóng đã qua có thể gây ra những tổn thương và vết sẹo trong tâm hồn người khác và khó lòng xóa nhòa được

b. Bàn luận, mở rộng

– Cuộc sống hằng ngày của mỗi chúng ta luôn tồn tại vô vàn áp lực. Đôi lúc khó khắn, thử thách khiến bạn không giữ được bình tĩnh và dễ nổi nóng. Điều này sẽ ảnh hưởng không tốt đến mối quan hệ với người khác trong xã hội.

– Trong cuộc sống, không ai là không từng mắc những sai lầm. Tuy nhiên điều quan trọng là khi mắc những sai phạm đó, chúng ta rút ra được bài học gì để sai lầm đó không còn lặp lại. Câu chuyện về cậu bé với “những vết đinh” là bài học cho mỗi người. Câu chuyện là bài học sâu sắc về cách ứng xử của con người trong cuộc sống

– Khi con người ta nóng giận, con người sẽ không có đủ bình tĩnh, tỉnh táo để làm chủ lời nói, hành động của mình. Những lời nói, hành động ấy như những mũi đinh nhọn đâm vào tâm hồn người khác khiến họ đau đớn, tổn thương. Ấn tượng ấy để lại dấu ấn không tốt lâu dài, không dễ gì mất đi.

– Nóng giận là nhược điểm của không ít người trong cuộc sống. Nhiều người vì nóng giận mà gây ra những hậu quả khôn lường với người khác và bản thân.

(Dẫn chứng: tại Lào Cai, Tẩn Láo Lở vì do cãi nhau nên nổi nóng với chị Mẩy. Trong cơn tức giận, y đã giết chết chị Mẩy cùng 3 đứa con của chị. Đó là sai phạm gây ra hậu quả khôn lường)

– Nếu kiên trì, nỗ lực, tự rèn luyện, con người sẽ kiềm chế được những cơn nóng giận. Mỗi chúng ta cần phải biết kiềm chế và học cách kiềm chế cơn nóng giận của bản thân giống cậu bé trong câu chuyện.

– Kiềm chế sự nóng giận sẽ khiến tâm hồn mình được thanh thản và mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn.

c. Bài học nhận thức

– Rèn luyện để kiềm chế sự nóng nảy của bản thân

– Xây dựng thói quen tốt trong giao tiếp, ứng xử

– Bao dung với những người nóng nảy phạm sai lầm nhưng quyết tâm sửa chữa…

3/ Kết bài: Khẳng định lại ý nghĩa của câu chuyện.

Có thể viết kết bài như sau: Câu truyện thật ý nghĩa, nó dạy cho chúng ta bài học về cách ứng xử, và là một liều thuốc xoa dịu chính bản thân mỗi người khi có tính xấu là nóng giận vô cớ và hay gây tổn thương người khác. Hãy luôn biết trân trọng các mối quan hệ quanh mình, và đừng vì lý do gì khiến những tình cảm ấy xa rời mình vì những điều không đáng, các bạn nhé!

ĐỀ 4.

GOM ƯỚC MƠ ĐI VỀ PHÍA BIỂN

Mùa hè này, những học trò nghèo của làng chài bãi ngang xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quãng Ngãi, ngày nào cũng xuống biển bắt cua, sò, ốc … để kiếm vài ngàn ít ỏi nuôi mơ ước đến trường. Từng giọt mồ hôi “non nớt” sớm rơi trên gành đá, hòa vào lòng biển vì ước mong có được bộ sách, cái cặp… cho năm học mới. Đồng hành với khát khao của con trẻ, những người mẹ nghèo của vùng đất này cũng nói với con: “Ăn khổ mấy má cũng chịu, miễn con có sách vở, quần áo mới tới trường là má vui rồi!”

(Theo Báo Thanh Niên ngày 18-6-2013, Ôm ước mơ đi về phía biển)

Hãy viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em được gợi ra từ câu chuyện trên.

DÀN Ý:

1/Mở bài:

Giới thiệu câu chuyện được đăng tải trên báo Thanh Niên ngày 18/06/2013 với tựa đề Ôm ước mơ đi về phía biển.

2/Thân bài :

- Giải thích ý nghĩa của câu chuyện nói trên: Đối với những học trò nghèo của làng chài, đó là ước mơ được đi học một cách đàng hoàng (có bộ sách, cái cặp,… cho năm học mới); đối với những người mẹ nghèo của vùng đất này: đó là sự đồng cảm của họ đối với mơ ước của con và tình cảm yêu thương con, sẵn sàng chịu cực chịu khổ vì con. Nói một cách khái quát, câu chuyện có ý nghĩa nói lên khát khao học tập, tình mẫu tử thiêng liêng của con người, nhất là những người nghèo.

- Bàn bạc vấn đề :

+ Học tập có vai trò và ý nghĩa lớn đối với cuộc sống con người, nó giúp con người vươn lên hoàn thiện nhân cách, có tri thức và tìm được sự thành công trong cuộc sống. Hiếu học là một trong những truyền thống quý của dân tộc Việt Nam. Trong lịch sử cũng đã từng có nhiều tấm gương hiếu học và vượt khó để hoàn thành sự học.

+ Khao khát học tập là một khát vọng chính đáng rất đáng trân trọng cảm thông sẽ chia giúp đỡ, nhất là đối với những người sống trong hoàn cảnh khó khăn như những học trò nghèo ở làng chài bãi ngang xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Khát vọng học tập ở những em học trò nghèo ở làng chài xã Phổ Châu gợi cho mọi người sự xúc động và những cái suy nghĩ về cuộc sống nghèo và trách nhiệm xã hội của mọi người đối với những người khó khăn và đặc biệt đối với những em nhỏ, đối với quyền được học tập của các em.

+ Tình mẫu tử là một tình cảm thiêng liêng của con người. Lịch sử cũng như văn học Việt Nam không thiếu những câu chuyện cảm động về tình mẫu tử. Tình mẫu tử có sức mạnh to lớn giúp người mẹ vượt qua mọi khó khăn thử thách thậm chí hi sinh để lo cho con. Câu nói cũng như hành động của những người mẹ nghèo ở làng chài Phổ Châu đã nói lên điều đó.

+ Hành động và lời nói của những người mẹ này mang lại cho mọi người những suy nghĩ về tình mẫu tử, về sự hi sinh, mong ước của cha mẹ nói chung đối với con cái về việc học.

Rút ra bài học:

+ Cảm thông và trân trọng với khát vọng học tập chính đáng của các bạn trẻ em nghèo ở Phổ Châu; của trẻ em nói chung. Thấy được sự may mắn và thuận lợi của hoàn cảnh cá nhân để có ý thức học tập tốt hơn.

+Thấy mình cần có trách nhiệm chung tay giúp đỡ các bạn học sinh nghèo để các bạn được đến trường và học tập một cách thuận lợi (ví dụ như giúp sách giáo khoa, tập vở, quần áo cho các bạn học sinh nghèo hoặc tham gia các hoạt động xã hội giúp học sinh nghèo như chương trình “Đèn đom đóm”,…).

+ Thấy được tình mẫu tử thiêng liêng; hiểu được lòng yêu thương, hi sinh của cha mẹ đối với mình.

+ Phấn đấu để trở thành con ngoan, trò giỏi.

3/Kết bài:

Khẳng định câu chuyện của báo Thanh Niên mang lại cho người đọc, cho chính bản thân nhiều xúc động và suy nghĩ. Ước mong những bạn học sinh nghèo, những người mẹ nghèo của xã Phổ Châu đạt được những ước mơ bình dị của mình. Ước mong họ sẽ thoát nghèo, được học hành đến nơi đến chốn và đạt được những hạnh phúc trong cuộc sống . Ước mong xã hội sẽ quan tâm và đồng hành với họ.

gày soạn:

Ngày dạy:

BUỔI 20:

CHUYÊN ĐỀ 17: LUYỆN ĐỀ KIỂM TRA

(Dùng chung 3 bộ sách)

Thời lượng: 3 tiết

I.MỤC TIÊU

1. Về kiến thức.

- Hệ thống lại các kiến thức ở cả ba phân môn Văn, tiếng Việt, tập làm văn ở cả ba bộ sách.

2. Về năng lực.

- Năng lực: giải quyết vấn đề, sáng tạo, năng lực viết, tạo lập văn bản.

3. Về phẩm chất.

- Giúp HS có trách nhiệm với việc học tập của bản thân và thêm yêu thích, hứng thú với môn Văn hơn nữa.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Chuẩn bị của GV: Soạn các dạng đề, đáp án.

- Chuẩn bị của HS: Học ôn bài, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY- HỌC:

ĐỀ LUYỆN SỐ 1.

I.PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

“Cha lại dắt con đi trên cát mịn

Ánh nắng chảy đầy vai

Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời

Con lại trỏ cánh buồm khẽ nói:

“Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,

Để con đi..”

(Hoàng Trung Thông, Những cánh buồm)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. (1,0 điểm Từ “đi” trong câu “Để con đi” là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Câu 3. (2,0 điểm Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

“Cha lại dắt con đi trên cát mịn

Ánh nắng chảy đầy vai”

Câu 4. (2,0 điểm) Em cảm nhận được điều gì trong lời nói ngây thơ của người con với cha trong đoạn văn trên?

II.PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Có ý kiến cho rằng: "Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và là nơi tình yêu không bao giờ kết thúc". Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của gia đình đối với mỗi con người?

Câu 2. (10,0 điểm)

Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Dế Choắt vẫn ám ảnh Dế Mèn.

Em hãy đóng vai nhân vật Dế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Dế Mèn và Dế Choắt nhân một ngày Dế Mèn đến thăm mộ Dế Choắt.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

I

1

- Thể thơ: tự do

- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

1,0 điểm

2

Từ “ đi” trong câu “ Để con đi” được dùng theo nghĩa chuyển.

1,0 điểm

3

- Biện pháp tu từ trong câu thơ: Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Ánh nắng chảy đầy vai.

- Tác dụng:

+ Gợi tả sinh động hình ảnh ánh nắng hiện hữu như một thứ chất lỏng thành dòng, thành giọt chảy tràn xuống cảnh vật, con người. Giúp người đọc hình dung cảnh hai cha con dắt nhau đi trên bãi biển vào một buổi sáng đẹp trời với ánh nắng mềm mại, dịu dàng và tràn ngập khắp nơi làm sáng đẹp lên hình ảnh của họ.

+Cảm nhận tình cảm cha con ấm áp và niềm vui sướng của người con đi dạo bên cha.

+ Thấy được sự quan sát, cảm nhận tinh tế, trí tưởng tượng phong phú và tình yêu quê hương đất nước với những cánh buồm tuổi thơ của tác giả.

2,0 điểm

4

HS cảm nhận được:

- Một ước mơ rất trong sáng, đẹp đẽ đáng trân trọng và ngợi ca.

- Ước mơ đó gắn liền với cánh buồm trắng, với khát vọng đi xa đến những nơi chưa biết, đến những chân trời mới.

- Đó là ước mơ của một tâm hồn trẻ thơ, ham hiểu biết muốn khám phá, chinh phục những bí ẩn của thế giới.

2,0 điểm

II

1

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.

Có thể viết đoạn văn như sau:

1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân trong xã hội.

2. Thân đoạn

-Gia đình: là nơi những người có cùng huyết thống chung sống dưới một mái nhà, cùng nhau làm ăn, phát triển, yêu thương và đùm bọc nhau.

→ Gia đình có vai trò vô cùng quan trọng đối với cuộc sống con người, là nơi con người khôn lớn, phát triển cả về thể xác và tâm hồn.

-Tình cảm trong gia đình là những tình cảm tốt đẹp nhất của con người, giúp cho chúng ta rèn luyện tình cảm và những đức tính tốt đẹp khác, tình cảm gia đình là tiền đề để con người phát triển.

- Gia đình là cái nôi đầu tiên nâng đỡ con người, là nơi chúng ta lớn lên thành người và cũng là nơi chúng ta quay về tìm bình yên sau những khó khăn, giông bão ngoài xã hội.

- Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người chưa nhận thức được tầm quan trọng của gia đình, sống vô tâm, thờ ơ với mọi người. Lại có những người đối xử không tốt với cha mẹ, anh em ruột, vì vật chất mà bán rẻ tình cảm,… những người này đáng bị xã hội thẳng thắn phê phán.

- Mỗi chúng ta hãy luôn yêu thương những thành viên trong gia đình, dù ở bất cứ nơi nào cũng hướng về gia đình; Có hành động đền ơn đáp nghĩa với những điều tốt đẹp mà mình nhận được…

3. Kết đoạn: Khái quát lại vấn đề nghị luận: vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân trong xã hội.

d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.

4,0 điểm

2

a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài

b. Xác định đúng yêu cầu của đề

c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dung tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:

1. Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: thời gian, khung cảnh, các nhân vật tham gia,

2. Thân bài:

Đây là đề mở, yêu cầu HS vận dụng kiến thức về văn tự sự để chuyển vai kể một câu chuyện theo trong việc vận dụng kiến thức đã học với việc liên hệ thực tế vô cùng quan trọng. Dế Choắt tuy là nhân vật chính trong cuộc nói chuyện tuy nhiên là một nhân vật không còn tồn tại. HS có thể sáng tạo thêm một số nhân vật khác cùng tham gia vào câu chuyện cho sinh động, hấp dẫn…

- Kể lại cuộc nói chuyện giữa Dế Mèn và Dế Choắt kết hợp việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh qua đó bộc lộ cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của Dế Mèn.

- Dế Mèn nhắc lại chuyện cũ đã gây ra với Dế Choắt: Bài học đường đời đầu tiên đầy ăn năn, hối hận.

- Dế Mèn kể cho Dế Choắt nghe những tháng ngày phiêu lưu mạo hiểm với những chiến tích và những thất bại của mình cùng những người bạn khác.

- Tâm sự về những dự định trong tương lai của Dế Mèn và những lời hứa hẹn với Dế Choắt.

3/ Kết bài:Tình cảm, lời nhắn nhủ của Dế Mèn:

- Bài học về sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

- Kêu gọi niềm đam mê nhiệt huyết của tuổi trẻ khám phá cuộc sống, khám phá thế giới xung quanh.

d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.

10,0 điểm

ĐỀ LUYỆN SỐ 2.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU ( 6,0 điểm)

Đọc hai đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

Con bắt gặp mùa xuân

Trong vòng tay của mẹ

Ước chi vòng tay ấy

Ôm hoài tuổi thơ con

(Vòng tay mùa xuân, Hoàng Như Mai)

Ánh mắt bố thân thương

Rọi sáng tâm hồn bé

Và trong bầu sữa mẹ

Xuân ngọt ngào dòng hương

(Mùa xuân của bé, Lâm Thị Quỳnh Anh)

Câu 1. (1 điểm): Hai đoạn thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt của hai đoạn thơ đó?

Câu 2. (1 điểm): Hai đoạn thơ có điểm gì chung về nội dung.

Câu 3. (2 điểm): Từ “xuân” trong hai đoạn thơ được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Nêu ý nghĩa của từ “xuân” trong hai đoạn thơ?

Câu 4. (2 điểm): Theo em từ hai đoạn thơ, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc điều gì?

II. PHẦN LÀM VĂN ( 14,0 điểm)

Câu 1. (4 điểm) Em hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 150 chữ trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ sau:

Ước chi vòng tay ấy

Ôm hoài tuổi thơ con.

(Vòng tay mùa xuân, Hoàng Như Mai)

Câu 2. (10 điểm)

Môt buổi sáng, em đi đến trường sớm để tưới nước cho bồn hoa trước lớp. Một cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa. Em nghe như nó thủ thỉ kể về chuyện đó. Hãy kể lại câu chuyện buồn của hoa.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

I

1

Hai đoạn thơ được viết theo thể thơ năm chữ.

Phương thức biểu đạt của hai đoạn thơ là biểu cảm.

1,0 điểm

2

Điểm chung trong nội dung của hai đoạn thơ: bộc lộ được niềm hạnh phúc lớn lao của mỗi người con khi được sống trong vòng tay yêu thương của cha mẹ.

1,0 điểm

3

- Từ “xuân” trong hai đoạn thơ được dùng theo nghĩa chuyển.

- Ý nghĩa của từ “xuân” trong hai đoạn thơ:

+Xuân (đoạn 1): là tình yêu thương của mẹ đối với tuổi thơ của bé. Bé ước mãi được ở trong vòng tay yêu thương, ấm áp ấy.

+Xuân (đoạn 2): dòng sữa mẹ ấm áp là mùa xuân nuôi bé lớn với nghĩa đầy đủ nhất cả về vật chất và tinh thần.

2,0 điểm

4

HS có thể trả lời bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải hướng tới giải quyết những điều gửi gắm của tác giả. Dưới đây là một số gợi ý

- Tình cảm của cha mẹ dành cho con cái là thiêng liêng, cao đẹp.

- Mỗi người con cảm thấy hạnh phúc, sung sướng khi được sống trong vòng tay yêu thương, ấm áp nghĩa tình của cha mẹ.

- Mỗi chúng ta cần có ý thức trân quý, xây dựng gia đình hạnh phúc....

2,0 điểm

II

1

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.

Có thể viết đoạn văn như sau:

- Hai câu thơ thể hiện mong muốn ngây thơ, hồn nhiên được sống trong vòng tay yêu thương của mẹ. Đó là mong ước giản dị được mẹ ôm, được mẹ vỗ về...

- Đó là cách “làm nũng” đáng yêu vô cùng, thể hiện tình cảm trong sáng của trẻ thơ. Được sống trong tình mẹ là niềm hạnh phúc và mong ước của mỗi người.

d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.

4,0 điểm

2

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự (kể chuyện tưởng tượng: Bố cục ba phần, trình bày các sự việc rõ ràng, trình tự hợp lý; biết xây dựng nhân vật, cốt truyện; ngôi kể phù hợp(ngôi thứ nhất); lời kể tự nhiên, sinh động.

b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Cây hoa kể lại chuyện buồn của mình cho em nghe khi nó bị ai đó bẻ cành, vặt lá, bị rụng hết cánh hoa.

c. Triển khai hợp lý nội dung câu chuyện: Vận dụng tốt các yếu tố kể, tả, biểu cảm để có thể viết hoàn chỉnh bài văn theo yêu cầu sau

\*Mở bài: Giới thiệu nhân vật, tình huống truyện

\*Thân bài:

- Cây hoa tự giới thiệu về bản thân: đẹp, hoàn hảo, đang khoe sắc, tỏa hương làm đẹp cho ngôi trường, được nhiều bạn học sinh chú ý, khen ngợi. Nó cảm thấy hãnh diện, tự hào.

- Cây hoa kể chuyện bị bẻ cành, vặt lá, bị rụng hết cánh hoa (kết hợp kể, tả biểu cảm)

- Cây hoa đau đớn, xót xa khi mình bị tổn thương và cảm thấy rất buồn trước hành vi phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh (kết hợp kể, tả biểu cảm)

- Lời nhắc nhở và mong muốn của cây với những học sinh (nói riêng) và con người (nói chung)

\*Kết bài: Suy nghĩ của người kể và lời nhắn gửi tới mọi người.

d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, hấp dẫn, đan xen được lời kể của nhân vật và cảm xúc, suy nghĩ của người lắng nghe, có suy nghĩ riêng, cách truyền đạt riêng về thông điệp nhắn gửi.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.

10,0 điểm

ĐỀ LUYỆN SỐ 3.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới: (6,0 điểm)

CHIẾC BÌNH NỨT

Hồi ấy, ở bên Tàu có một người gánh nước, mang hai chiếc bình ở hai đầu một cái đòn gánh trên vai. Một trong hai chiếc bình ấy bị nứt, còn bình kia thì tuyệt hảo,luôn mang về đầy một bình nước. Cuối đoạn đường dài từ con suối về nhà, chiếc bình nứt lúc nào cũng chỉ còn một nửa bình nước.Suốt hai năm tròn, ngày nào cũng vậy, người gánh nước chỉ mang về có một bình rưỡi nước.

Dĩ nhiên cái bình nguyên vẹn rất tự hào về thành tích của nó. Nó luôn hòa thành tốt nhiệm vụ mà nó được tạo ra. Còn tội nghiệp chiếc bình nứt, nó xấu hổ về khuyết điểm của mình, nó khổ sở vì chỉ hoàn tất được một nửa công việc mà nó phải làm. Trong hai năm nó phải chịu đựng cái mà nó cho là thất bại chua cay.

Một ngày nọ, chiếc bình nứt bèn lên tiếng với người gánh nước: “ Con thật là xấu hổ vì vết nứt bên hông làm rỉ mất nước suốt dọc đường đi về nhà bác”.

Người gánh nước trả lời “ Con không để ý thấy chỉ có hoa mọc bên đường phía của con à? Đó là vì ta luôn biết khiếm khuyết của con nên đã gieo hạt hoa dọc đường bên phía con và mỗi ngày đi về con đã tưới nước cho chúng…Hai năm nay, ta vẫn hái được nhiều hoa đẹp để trên bàn. Nếu mà con không phải là con như thế này thì trong nhà đâu thường xuyên có hoa đẹp để thưởng thức như vậy.

Câu 1. (1,0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản.

Câu 2. (2,0 điểm): Xác định và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ nổi bật trong văn bản.

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu nội dung của văn bản.

Câu 3. (2,0 điểm) Từ câu chuyện trên, em có thể rút ra những bài học gì? (viết 5-7 câu).

II. PHẦN LÀM VĂN ( 14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu văn bản em hãy viết đoạn văn khoảng 7-10 dòng, trình bày suy nghĩ về vấn đề: “ Cuộc sống của chúng ta đều có thể như cái bình nứt”.

Câu 2. (10,0 điểm)

Cho hai nhân vật là một giọt nước mưa còn đọng trên lá non và một vũng nước đục ngầu trong vườn. Hãy hình dung cuộc trò chuyện lý thú giữa hai nhân vật và kể lại bằng một bài văn ngắn không quá môt trang giấy thi.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

I

1

Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.

1,0 điểm

2

Biện pháp tu từ nổi bật trong văn bản: Ẩn dụ : Hình ảnh chiếc bình nứt.

Tác dụng: Nhằm chỉ những hạn chế, khiếm khuyết trong mỗi con người nhưng vẫn mong muốn làm tốt công việc như một người thường.

2,0 điểm

3

Nêu nội dung của văn bản: Cách cư xử của con người trong cuộc sống.

1,0 điểm

4

Thí sinh cần lưu ý khi trả lời:

- Thái độ coi thường, chê trách của chiếc bình nguyên lành với chiếc bình nứt có đúng không? Thái độ ấy gợi liên tưởng đến cách ứng xử nào với những người kém may mắn, đặc biệt là những người sinh ra đã phải gánh chịu những khiếm khuyết, hạn chế?

- Thái độ của chiếc bình nứt với bản thân mình có gì đúng và chưa đúng? Con người nên có cách ứng xử như thế nào khi đối diện với những hạn chế của bản thân?

- Cách ứng xử của người nông dân với chiếc bình nứt mang đến cho chúng ta bài học gì? (Cần cảm thông, giúp đỡ, tạo điều kiện cho những con người kém may mắn tự tin vào bản thân họ; giúp họ biến những hạn chế, khuyết điểm thành điểm mạnh…)

2,0 điểm

II

1

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.

Có thể viết đoạn văn như sau:

“ Cuộc sống của mỗi chúng ta đều có thể như cái bình nứt”.“Vết nứt’ ấy tượng trưng cho khiếm khuyết, cho những gì không trọn vẹn trong bản thân mỗi con người. Nhưng cũng như chiếc bình- dù nứt mà vẫn có ích cho đời- gieo nguồn nước cho những luống hoa mọc lên. Mỗi người chúng ta dù không hoàn hảo như chiếc bình lành nhưng ai cũng có những giá trị riêng, những đóng góp riêng cho xã hội. Hãy biết cách tận dụng và biến nó thành lợi thế của mình để thành công hơn trong cuộc sống.

d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.

4,0 điểm

2

a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài

b. Xác định đúng yêu cầu của đề

c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dung tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:

Có thể viết bài văn theo định hướng sau :

1. Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật.

2. Thân bài:

Diễn biến cuộc trò chuyện lý thú giữa hai nhân vật: Giọt Nước Mưa xinh đẹp nhưng kiêu ngạo, không tự biết mình. Vũng Nước điềm đạm, hiểu rõ công việc mình đang làm, không quan tâm hình thức.

3. Kết bài:

- Kết thúc câu chuyện

- Ý nghĩa giáo dục trong thực tiễn cuộc sống

d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.

10,0 điểm

ĐỀ LUYỆN SỐ 4.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.

Cuộc sống sẽ đổ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vấn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn. Chúng ta có thể thoát khỏi cái giếng sâu nhất chỉ đơn giản bằng cách đừng bao giờ đầu hàng.

(Những bài học về cuộc sống – Trích Internet)

Câu 1. (1,0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (1,0 điểm) Tìm số từ và cụm danh từ trong câu văn sau:Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng.

Câu 3 (2,0 điểm) Em hiểu như thế nào về câu: Cuộc sống sẽ đổ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vấn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn.

Câu 4 (2,0 điểm): Từ văn bản trên, hãy rút ra một thông điệp mà em tâm đắc nhất và lí giải vì sao điều đó có ý nghĩa với em?

II. PHẦN LÀM VĂN ( 14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Trong học tập cũng như trong cuộc sống, nhiều lúc em gặp nhiều khó khăn, trắc trở tưởng chừng như bỏ cuộc. Nhưng em đã cố gắng vượt qua được khó khăn đó và đạt được mơ ước của mình. Từ câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ nêu lên suy nghĩ về vấn đề trên.

Câu 2 (10,0 điểm):

Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với nhân vật Lang Liêu trong truyền thuyết “Bánh chưng, bánh giầy” mà em đã học

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

I

1

Phương thức biểu đạt chính: tự sự

1,0 điểm

2

- Số từ: một

- Cụm danh từ:

+ một ngày nọ

+ một ông chủ trang trại.

+ một cái giếng.

1,0 điểm

3

Cuộc sống mà chúng ta trải qua sẽ phải gặp rất nhiều khó khăn trắc trở. Vì vậy hãy biến khó khăn đó thành cơ hội để chúng ta vượt qua.

2,0 điểm

4

Thông điệp câu truyện mà em tâm đắc nhất: Đừng cam chịu số phận mà hãy vượt lên số phận của mình

Bởi vì cuộc sống có thể sẽ đổ lên đầu bạn mọi thứ khó chịu, thử thách và cả những sai lầm không phải do chính bạn gây nên nhưng việc bạn cần làm không phải là buông xuôi, cam chịu số phận, mà là vượt lên trên số phận. Mỗi khó khăn, thất bại sẽ là một bước đệm để bạn tiến về phía trước.

2,0 điểm

II

1

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.

Có thể viết đoạn văn như sau:

- Dẫn dắt : Trong cuộc sống chúng ta phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách trong cuộc sống, chính vì thế để thể hiện được những ý chí, nghị lực của con người trong cuộc sống chúng ta phải thể hiện được ý chí, nghị lực của mình trước những vấn đề của cuộc sống. Bởi nghị lực của con người đem lại cho chúng ta sức mạnh để vượt qua khó khăn.

- Biểu hiện :

+ Trong học tập :

+ Trong cuộc sống :

-Kết quả của việc vươn lên vượt qua khó khăn : Chinh phục được ước mơ, hoài bão.

d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.

4,0 điểm

2

a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài

b. Xác định đúng yêu cầu của đề

c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dung tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.

Có thể viết bài văn theo định hướng sau :

1. Mở bài

- Giới thiệu về hoàn cảnh trước buổi gặp đó.

- Ngày hôm đó trên lớp, em đã rất hứng thú với tiết học Truyền thuyết “ Bánh chưng, bánh giày” và em cũng vô cũng khâm phục chàng Lang Liêu

- Về nhà em đã đem câu chuyện đó kể cho bố mẹ. Sau khi cả nhà ăn cơm xong, em nghỉ ngơi và đi ngủ ngay

2. Thân bài

\* Không gian em nhìn thấy trong giấc mơ

- Đó là một cung điện rất nguy nga, lộng lẫy, bên trong dát mát

- Em thấy các cung nữ đang bưng đồ ra cho nhà vua vô cùng xinh đẹp.

- Bên dưới cung điện là các quan đang nhìn về phía nhà vua với dáng vẻ tôn kính

- Em đang không biết tại sao mình lại ở đây thì nhìn lên ngai vàng đó chính là chàng Lang Liêu. Em mới sực nhớ ra. Hay là mình đã lạc vào trong cung điện của vua khi giờ Lang Liêu đã làm vua rồi

\* Cuộc nói chuyện của em và Lang Liêu

- Em đánh liều mình đến với ông vua

- Lúc đó, em đã rất hoảng sợ khi quân lính định bắt em. Nhưng với dáng vẻ hiền từ, Lang Liêu đã bảo dừng lại và ân cần hỏi em

- Em đã trả lời thành thực và không biết tại sao mình lại lạc vào đây. Nhưng em vô cùng ngưỡng mộ ngài. Vì từ lâu, món ăn mà ngài đã làm ra em vô cùng thích thú và tự hỏi không biết nó có từ đâu.

- Ngài còn hỏi em: “ Vậy giờ dân ta vẫn đang làm món ăn đó hả cháu”

- Em đã trả lời: “ Dạ vâng, dân ta đã lấy món ăn đó làm món ăn truyền thống của ngày Tết. Ngày của tụ họp gia đình”

- Em hỏi nhà vua: “ Vậy ngài ơi, tại sao hai chiếc bánh lại có có tên là bánh chưng bánh giày”

- Vua ân cần trả lời em tất cả.

\* Kết thúc buổi nói chuyện

- Bỗng dưng em có cảm giác sắp phải rời xa nơi đây. Em chào tạm biệt nhà vua. Nhà vua đã dặn dò em. Cháu hãy học thật tốt, để sau này xây dựng đất nước mình giàu mạnh nhé. Để không phụ công ta và các bậc vua Hùng đã dựng nước

3. Kết bài

“ Con ơi! Tỉnh dậy đi, đến giờ đi học rồi” Em òa lên tỉnh giấc, hóa ra là một giấc mơ nhưng em vẫn cảm thấy vui, vì đã gặp được Lang Liêu. Người mà em vô cùng kính phục.

Bài viết tham khảo

Ngày hôm đó trên lớp, em đã rất hứng thú với tiết học Truyền thuyết “ Bánh chưng, bánh giày” và em cũng vô cũng khâm phục chàng Lang Liêu. Về nhà em đã đem câu chuyện đó kể cho bố mẹ. Sau khi cả nhà ăn cơm xong, em nghỉ ngơi và đi ngủ ngay.

Đang lơ mơ không biết mình đang ở nơi đây thì em ngạc nhiên vô cùng khi trước mặt em là một cung điện rất nguy nga, lộng lẫy, bên trong dát vàng. Lần đầu tiên, em thấy một nơi đẹp như vậy. Em thấy các cung nữ đang bưng đồ ăn ngon, vật lạ ra cho nhà vua. Những cung nữ đó vô cùng xinh đẹp. Em thấy được những cô cung nữ thì đang nhảy múa trông rất dẻo nữa. Bên dưới cung điện là các quan đang nhìn về phía nhà vua với dáng vẻ tôn kính. Trông họ ăn mặc vô cùng kì quái, em nhìn trông rất giống các quan thời xưa. Em đang không biết tại sao mình lại ở đây thì nhìn lên ngai vàng đó chính là chàng Lang Liêu. Em mới sực nhớ ra. Hay là mình đã lạc vào trong cung điện của vua khi giờ Lang Liêu đã làm vua rồi.

Niềm sung sướng tột cùng, em đánh liều mình đến với ông vua. Lúc đó, em đã rất hoảng sợ khi quân lính định bắt em. Nhưng với dáng vẻ hiền từ, Lang Liêu đã bảo dừng lại và ân cần hỏi em. Em đã trả lời thành thực và không biết tại sao mình lại lạc vào đây. Nhưng em vô cùng ngưỡng mộ ngài. Vì từ lâu, món ăn mà ngài đã làm ra em vô cùng thích thú và tự hỏi không biết nó có từ đâu. Ngài còn hỏi em: “ Vậy giờ dân ta vẫn đang làm món ăn đó hả cháu”. Em đã trả lời: “ Dạ vâng, dân ta đã lấy món ăn đó làm món ăn truyền thống của ngày Tết. Ngày của tụ họp gia đình” Em hỏi nhà vua: “ Vậy ngài ơi, tại sao ngài lại chọn gạo nếp và làm được hai thứ bánh ngon như vậy ạ?”. Vua ân cần trả lời em tất cả. “Vì lúc đó, khi nghe yêu cầu của vua cha, ta đã rất lo lắng. Vì hồi đó, ta có được như các anh đâu. Ta sống với đồng ruộng, gắn bó với cuộc sống của nhân dân nên hiểu được nỗi vất vả của họ. Nhưng trên đời này, thứ gì là quý giá nhất. Ta đã trăn trở mấy đêm liền”. Nhà vua nói tiếp với em: “ May ta được thần bao mộng chọn gạo nếp đó. Ta làm ra hai thứ bánh đó, bằng nguyên liệu gạo nếp. Bánh hình vuông tượng trưng cho đất, bánh hình tròn tượng trưng cho trời. Nhưng nguyên liệu khác thì hầu như là sản phẩm của nền nông nghiệp ra. Không ngờ, nhờ vậy mà ta đã được vua cha truyền ngôi và đặt tên cho hai thứ bánh đó là bánh chưng, bánh giày “. Nhà vua thật gần gũi, giọng cũng rất nhẹ nhàng.

Bỗng dưng em có cảm giác sắp phải rời xa nơi đây. Em chào tạm biệt nhà vua. Nhà vua đã dặn dò em. Cháu hãy học thật tốt, để sau này xây dựng đất nước mình giàu mạnh nhé. Để không phụ công ta và các bậc vua Hùng đã dựng nước

“ Con ơi! Tỉnh dậy đi, đến giờ đi học rồi” Em òa lên tỉnh giấc, hóa ra là một giấc mơ.Nhưng em vẫn cảm thấy vui, vì đã gặp được Lang Liêu. Người mà em vô cùng kính phục. Giá như em còn được gặp nhiều những vị vua Hùng như trong truyền thuyết thì tốt biết mấy?

d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.

10,0 điểm

ĐỀ LUYỆN SỐ 5.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

NHỮNG QUẢ BÓNG BAY

Một chú bé da đen đang chơi đùa trên bãi cỏ. Phía bên kia đường, một người đàn ông đang thả nhẹ những quả bóng lên trời, những quả bóng đủ màu sắc, xanh, đỏ, tím, vàng và có cả màu đen nữa.

Cậu bé nhìn khoái chí, chạy tới chỗ người đàn ông hỏi nhỏ:

- Chú ơi, những quả bóng màu đen có bay cao được như những quả bóng khác không ạ?

Người đàn ông quay lại, bất giác giấu đi những giọt nước mắt sắp lăn nhẹ trên đôi gò má. Ông chỉ lên đám bóng bay lúc nãy chỉ còn những chấm nhỏ và trả lời cậu bé:

- Những quả bóng màu đen kia cũng sẽ bay cao như những quả bóng màu khác và cháu cũng vậy.

Cậu bé nở nụ cười rạng rỡ cảm ơn người đàn ông.

Màu đen, màu vàng, màu đỏ…cho dù là màu gì thì cũng đều là quả bóng.

(Theo Internet)

Câu 1. (1,0 điểm).Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu.

Câu 2. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về hình ảnh Những quả bóng bay trong câu chuyện?

Câu 3. (2,0 điểm). Câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì?

Câu 4. (2,0 điểm). Câu chuyện muốn gửi tới chúng ta thông điệp gì?

II. PHẦN LÀM VĂN ( 14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Viết đoạn văn khoảng 150 chữ bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện: Những quả bóng màu đen kia cũng sẽ bay cao như những quả bóng màu khác, và cháu cũng vậy.

Câu 2 (10,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

“Mầm non vừa nghe thấy

Vội bật chiếc vỏ rơi

Nó đứng dậy giữa trời

Khoác áo màu xanh biếc”

(Mầm non- Võ Quảng)

Dựa vào ý đoạn thơ trên, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy nhập vai là mầm non kể lại cuộc đời mình khi bị một số bạn học sinh cố tình giẫm đạp lên.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

I

1

Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.

1,0 điểm

2

Những quả bóng bay trong câu chuyện là hình ảnh ẩn dụ cho những con người trong cuộc sống, mỗi người có đặc điểm, hình thức và phẩm chất, năng lực khác nhau, ai cũng có thể thành công, bay cao và vươn xa, điều đó làm nên sự đa dạng, phong phú, muôn màu của cuộc sống.

1,0 điểm

3

Câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện có ý nghĩa: Bạn là quả bóng màu gì không quan trọng. Quan trọng là bạn có những tố chất tốt đẹp của quả bóng để được bay thật cao, thật xa. Giá trị của mỗi cá nhân được nhìn nhận từ bên trong chứ không phải ở những thứ phù phiếm bên ngoài.

2,0 điểm

4

Thông điệp mà câu chuyện gửi gắm: Niềm tin vào khả năng, năng lực bên trong của con người.

2,0 điểm

II

1

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.

Có thể viết đoạn văn như sau:

- Ngoại hình, hình thức chỉ là cái bên ngoài, không thể quyết định được năng lực, phẩm chất bên trong. Con người dù thuộc giống nòi nào, mang đặc điểm hình dáng ra sao thì đều có trí tuệ và nhân phẩm. Con người phải vượt qua sự khác biệt về xuất thân, giống nòi hay ngoại hình, tin tưởng vào khả năng thực sự bên trong của mình thì mới có thể bay cao, bay xa. Phẩm chất và năng lực mà con người có được mới làm nên thành công thật sự.

- Biết vượt lên mặc cảm tự tin về bản thân để chiến thắng được những thử thách trong cuộc sống (Dẫn chứng, phân tích)

- Tuy nhiên trong cuộc sống này vẫn có những kẻ lợi dụng sự khác nhau về hình thức để tạo ra khoảng cách, tạo ra sự phân biệt chủng tộc, hoặc tự tin quá mức vào bản thân, trở nên kiêu ngạo, coi thường người khác. Những con người ấy đáng bị lên án, phê phán.

- Nhắc nhở chúng ta sự tự tin vào bản thân.

d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.

4,0 điểm

2

a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài

b. Xác định đúng yêu cầu của đề

c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dung tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.

Có thể viết bài văn theo định hướng sau :

1/ Mở bài: Mầm non tự giới thiệu về bản thân và hoàn cảnh

2/ Thân bài:

( Dựa vào ý thơ trên: Mầm non như một con người, nó biết lắng nghe những rung động của cuộc sống vui tươi.Nó mang trong mình sức sống căng trào. Và nó lớn lên yêu đời, lạc quan, đường hoàng (nó đứng dậy giữa trời)

- Mầm non kể lý do bị một số bạn học sinh giẫm đạp? Tình huống như thế nao>

- Lời kể của mầm non về lợi ích của mình đối với môi trường sống con người.

- Tâm trạng đau đớn xót xa khi mầm non bị thương và oán trách những hành vi nhẫn tâm phá hoại môi trường, hủy cây xanh của một số học sinh.

- Lời nhắc nhở và mong muốn của mầm non với một số bạn học sinh nói trên nói riêng và con người nói chung

3/ Kết bài: Rút ra bài học cho bản thân và mọi người về ý thức trồng, chăm sóc cây xanh, bảo vệ và giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp.

d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.

10,0 điểm

ĐỀ LUYỆN SỐ 6.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

Sáng nay trời đổ mưa rào

Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương

Cả đời đi gió đi sương

Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.

Mẹ vui, con có quản gì

Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca

Rồi con diễn kịch giữa nhà

Một mình con sắm cả ba vai chèo

Vì con mẹ khổ đủ điều

Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn

Cầu mong con khỏe dần dần

Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say

Rồi ra đọc sách, cấy cày

Mẹ là đất nước, tháng ngày của con…

(Trích Góc sân và khoảng trời, Trần Đăng Khoa)

Câu 1. (1,0 điểm): Đoạn trích là lời của ai. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (1,0 điểm): Hình ảnh “gió, sương” trong câu thơ “Cả đời đi gió, đi sương” diễn tả ý nghĩa gì?

Câu 3. (2,0 điểm): Hai câu thơ cuối của đoạn trích sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 4. (2,0 điểm): Nêu nội dung chính của đoạn trích.

II. PHẦN LÀM VĂN ( 14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Từ nội dung phần đọc hiểu, viết đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử trong cuộc đời của mỗi con người.

Câu 2 (10,0 điểm)

Giữa bộn bề của cuộc sống hiện đại, ta vẫn thấy lấp lánh tỏa sáng những câu chuyện đẹp về tình người, tình đời. Hãy kể lại một câu chuyện sâu sắc, xúc động về tình người mà em từng trải qua hoặc chứng kiến trong cuộc sống.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

I

1

Đoạn trích là lời của người con

Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

1,0 điểm

2

Hình ảnh “gió sương”: Hình ảnh ẩn dụ diễn tả vất vả, nhọc nhằn, gian khổ của mẹ.

1,0 điểm

3

Biện pháp so sánh: Mẹ là đất nước, tháng ngày của con.

2,0 điểm

4

Bài thơ diễn tả nỗi niềm suy ngẫm của người con về những nhọc nhằn, lo toan của mẹ. Đồng thời thể hiện tấm lòng yêu thương bao la, sự hy sinh thầm lặng mà cả cuộc đời mẹ dành cho con.

Qua đó gợi nhắc ta phải biết nâng niu tình mẹ, luôn kính trọng, biết ơn mẹ.

2,0 điểm

II

1

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.

Có thể viết đoạn văn như sau:

1/ Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề

2/ Thân đoạn:

a. Giải thích:

“Tình mẫu tử”: Là tình cảm thiêng liêng, máu thịt của người mẹ dành cho con cái. Tình mẫu tử là chỗ dựa vững chắc trong moi hoàn cảnh, là ngọn đèn chỉ đường cho con đến thành công.

b. Bàn luận

+ Biểu hiện: Chăm lo cho con từng bữa ăn giấc ngủ; Dạy dỗ con nên người; sẵn sàng hi sinh cả hạnh phúc để bảo vệ, che chở cho con; con cái lớn lên mang theo hi vọng niềm tin của mẹ; đằng sau thành công của con là sự tần tảo của người mẹ.

+ Ý nghĩa: Tình mẹ bao la không đại dương nào đếm được; đó là trái tim chỉ biết cho đi mà không bao giờ đòi lại; Mẹ luôn bao dung khi con mắc lỗi lầm làm tổn thương mẹ.

Bàn luận mở rộng: Trong cuộc sống có những người đối xử tệ bạc với người mẹ của mình. Những người đó sẽ không bao giờ trở thành con người đúng nghĩa

c. Bài học nhận thức và hành động

- Nhận thức: Luôn biết ơn và ghi nhớ công lao sinh hành, dưỡng dục của mẹ

- Hành động: Phấn đấu trưởng thành khôn lớn như sự báo đáp kì vọng của mẹ; Đừng làm mẹ phải buồn phiền để một ngày phải hối lỗi; biết trở về bên vòng tay mẹ dù có đi xa đến đâu.

3/ Kết đoạn: Khẳng định vấn đề

d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.

4,0 điểm

2

a.Đảm bảo cấu trúc bài tự sự.

b.Xác định được trọng tâm: một câu chuyện xúc động về tình người.

c.Triển khai câu chuyện hợp lý, biết kết hợp kể tả và bộc lộ cảm xúc. Biết đúc kết bài học sâu sắc qua câu chuyện.

Sau đây là một số gợi ý:

- Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện: Thời gian, không gian, cảnh vật

- Diễn biến câu chuyện: Hành động, cử chỉ, lời nói, tâm trạng của các nhân vật khi làm việc tốt, khi thể hiện tấm lòng yêu thương với mọi người xung quanh.

- Kết thúc và ý nghĩa câu chuyện: Cảm xúc, tâm trạng của người đón nhận hành động yêu thương mà người khác đã trao tặng…

d.Sáng tạo : Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với yêu cầu của đề, với chuẩn mực đạo đức, văn hóa, pháp luật.

e. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo các qui tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa, tiếng việt.

10,0 điểm

ĐỀ LUYỆN SỐ 7.

I.PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Chắt trong vị ngọt mùi hương

Lặng thầm thay những con đường ong bay.

Trải qua mưa nắng vơi đầy

Men trời đất đủ làm say đất trời.

Bầy ong giữ hộ cho người

Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.

(Hành trình của bầy ong- Nguyễn Đức Mậu)

Câu 1. (1,0 điểm) Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì? Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 2. (2,0 điểm) Từ “hoa” trong đoạn thơ dùng với ý nghĩa gì? Tìm từ đồng âm với từ hoa trong đoạn thơ.

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu nội dung khổ thơ.

Câu 4. (2,0 điểm) Qua hai dòng thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì về công việc của loài ong?

II.PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Viết đoạn văn (7-10 câu) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ.

Câu 2. (10,0 điểm)

Dựa vào nội dung bài thơ “Chuyện cổ tích về loài người” của nhà thơ Xuân Quỳnh, em hãy kể sáng tạo bằng văn xuôi câu chuyện đó

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

I

1

Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát.

Phương thức biểu đạtc chính: biểu cảm

1,0 điểm

2

Từ “hoa” trong đoạn thơ dùng với ý nghĩa: cơ quan sinh sản hữu tính của cây hạt kín, có màu sắc và hương thơm.

-Tìm từ đồng âm với từ hoa trong đoạn thơ: hoa mắt (Tính từ): trạng thái nhìn thấy mọi vật xung quanh đều lờ mờ và như quay tròn trước mắt, do quá mệt mỏi hoặc do thị giác bị kích thích mạnh và đột ngột.

2,0 điểm

3

Tái hiện sự chăm chỉ, cần cù của bầy ong và ca ngợi những thành quả mà bầy ong để lại cho đời.

1,0 điểm

4

Qua hai dòng thơ cuối, tác giả muốn ca ngợi bầy ong: bầy ong đã giữ hộ cho người những mùa hoa đã tàn, ong chắt được mật từ trong những cánh hoa ấy, đem lại cho con người mật ngọt. Những giọt mật tinh túy ấy như giữ lại những mùa hoa đã tàn phai giúp ích cho đời.

2,0 điểm

II

1

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn

b. Xác định đúng vấn đề

c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :

Có thể viết đoạn văn như sau:

- Nhà thơ đã tái hiện lại công việc thầm lặng nhưng cần mẫn của bầy ong: Lặng thầm thay những con đường ong bay.

- Công việc đó có ý nghĩa đẹp đẽ: bầy ong rong ruổi khắp nơi để tìm hoa, hút nhụy, mang về làm thành những giọt mật thơm ngon. Những giọt mật ong được làm nên bởi sự kết tinh từ hương thơm vị ngọt cuả những loài hoa. Do vậy, khi thưởng thức mật ong, dù hoa đã tàn phai theo thời gian nhưng con người vẫn cảm thấy như những màu hoa được “giữ lại” trong hương thơm, vị ngọt của từng giọt mật. Có thể nói, bầy ong đã giữ gìn được vẻ đẹp của thiên nhiên để ban tặng cho con người, làm cho cuộc sống của con người thêm hạnh phúc.

- Thể hiện sự yêu quý, trân trọng với thành quả mà bầy ong mang đến cho con người.

d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.

4,0 điểm

2

a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn kể chuyện tưởng tượng: có đầy dủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài

b. Xác định đúng vấn đề: Kể chuyện tưởng tượng nhưng không phải tưởng tượng tự do mà căn cứ vào nội dung bài thơ “Chuyện cổ tích về loài người” của nhà thơ Xuân Quỳnh để kể lại.

c. Triển khai vấn đề: Lựa chọn ngôi kể phù hợp (ngôi 3) có sự kết hợp giữa tự sự, miêu tả và biểu cảm. Có thể triển khai theo hướng sau:

- Trẻ con sinh ra khi trái đất trụi trần, toàn màu đen.

- Mặt trời xuất hiện cho trẻ em nhìn rõ.

- Cỏ cây, hoa lá, chim chóc, xuất hiện.

- Sông, biển, đường hiện ra.

- Lần lượt mẹ, bà, bố sinh ra để chăm sóc, bế bồng, dạy dỗ.

- Cuối cùng là nhà trường và thầy giáo sinh ra cho trẻ em được đi học.

Ví dụ:

Thủa ấy, trong vũ trụ bao la còn chưa hề có một sinh vật nào tồn tại. Trái đất của chúng ta chỉ là môt hành tinh tăm tối và trụi trần. Thế rồi một hôm.

Một hôm thiên đình bèn ban cho trái đất một giống sinh vật mới, để vũ trụ có một nơi hiện diện sự sống. Bà mụ đem đất sét trắng nặn thành những hình thù rất lạ, nhưng đẹp đẽ và xinh xắn vô cùng. Rồi Bà Mụ đem đặt xuồng mặt đất. Đó là những con người - lúc nhỏ còn gọi là “trẻ con”. Những đứa trẻ bò đi khắp nơi, nhưng nơi đâu chúng cũng thấy chỉ toàn là đất đai cằn cỗi, không khí chỉ toàn một màu đen xám xịt. Đôi mắt của chúng sáng lắm nhưng cũng chẳng nhìn thấy gì ngoài không gian đen tối mịt mờ. Trong lúc ấy, trên thiên đình, nữ thần ánh sáng đang mân mê chuỗi kim cương đỏ thắm rực rỡ của mình. Chẳng may, chuỗi kim cương đứt tung, những hạt kim cương rơi xuống không gian bao la của vũ trụ, hạt kim cương lớn đỏ rực lại rơi xuống gần trái đất, hóa thành mặt trời tỏa sáng rực rỡ. Lũ trẻ reo lên vui vẻ: “Hoan hô! Hoan hô! Nhìn được rồi, chúng ta nhìn được rồi!”. Đôi mắt lấp lánh của chúng nhìn quanh trái đất vẫn trần trụi chẳng có một màu sắc gì ngoài màu đen của đất và màu vàng cam chói lọi của mặt trời. Những đứa trẻ ngây thơ, trong trắng bò đi khắp nơi. Tiếng cười của chúng ríu rít vui vẻ khiến những mầm cây xanh mướt của nhú dần lên. Trong thế giới trẻ thơ, những cái cây xanh xanh chỉ bằng sợi tóc. Cây xanh bắt đầu nở ra những bông hoa màu đỏ bé xíu bằng cái cúc áo. Thật là dễ thương! Những lũ trẻ suốt ngày chỉ đùa vui với nhau, chẳng nghe thấy một âm thanh nào khác ngoài tiếng cười. Chúng buồn quá thì chợt một đàn chim họa mi nhỏ bé bay từ đâu đến véo von múa hát cùng lũ trẻ. Tiếng chim vang xa, xa mãi khiến thượng đế trên thiên đàng thích thú, làm rơi cả chiếc khăn bông màu xanh mướt của ngài xuống trái đất. Chiếc khăn bỗng biến thành bầu trời trong xanh vời vợi và những đám mây trắng xốp như những cụm bông. Tiếng hát của chim lại reo vui trong gió. Suối chảy mãi chảy mãi rồi hợp thành một con sông lớn. Nước sông đổ ra biển, tạo thành những đại dương bao la vô tận. Lũ trẻ có thể vui đùa thỏa thích trong làn nuớc trong xanh hay lên những con thuyền đi khắp mọi nơi mọi chốn.

Trái đất dần dần trở nên tươi đẹp hơn. Lũ trẻ cũng lớn dần, chúng bắt đầu tập đi. Nhưng mặt đất đầy cát sỏi gồ ghề. Chúng cứ bước đi rồi lại vấp ngã. Trời thương tình ban cho trái đất một dải lụa hồng. Dải lụa biến thành con đường mềm mại, nâng đỡ những bước chân chập chững non nớt của trẻ. Những đám mây cụm lại, tạo nên những chiếc áo che nắng cho chúng. Tuy nhiên, lũ trẻ suốt ngày đùa nghịch, vui chơi với nhau đã chán. Đêm đến, chúng ôm nhau ngủ trong bóng tối, cô đơn lạnh lẽo, chúng khao khát có một người yêu thương dậy dỗ chúng, vỗ về chúng trong vòng tay. Lũ trẻ bắt đầu khóc, chúng khóc mãi, khóc to và nức nở. Chẳng ai có thể làm chúng nguôi ngoai, mặt trời tỏa ánh nắng xuống vỗ về, gió đu đưa mơn trớn, nước róc rách reo vui gọi mời, cây tươi xanh, hoa lung linh, chim ríu rít... Tất cả chỉ làm chúng thêm khóc to hơn mà thôi. Tiếng khóc của chúng vang lên phá tan bầu không gian yên tĩnh của thiên đình. Ngọc Hoàng bèn sai Bà Mụ nặn thêm những con người có thể dỗ dành chúng được. Và những người phụ nữ chạy đến, dang cánh tay ấm áp vỗ về, ôm chúng vào lòng, hát ru chúng ngủ. Lũ trẻ thiêm thiếp giấc nồng, nín khóc và thay vào đó là nụ cười hé nở trên môi. Chúng gọi những người ấy là mẹ. Mẹ bảo ban dậy dỗ, chăm sóc chúng. Mẹ có giọng hát ngọt ngào, đôi tay khéo léo, ánh mắt yêu thương. Trong giọng hát của mẹ có chứa bao điều mới mẻ diệu kì như: đầu nguồn cơn mưa, bãi sông cát vắng, vết lấm chưa khô... Lũ trẻ vui vẻ sống bên mẹ, nhưng chúng còn khát khao được nghe về những chuyện thời xưa, thời sau, và chúng lại khóc. Giờ đây, tiếng ru và vòng tay mẹ cũng không còn dỗ dành được chúng. Thế là từ đấy những người bà được Bà Mụ ban xuống trần gian, với tâm hồn yêu thương, ấm áp và trong tim chứa một kho truyện cổ. Lũ trẻ nín khóc, và chúng lại vui vẻ nằm trong vòng tay của bà, để nghe chuyện cổ, nào là truyện Thạch Sanh, truyện Nàng tiên. Bà kể bao nhiêu là truyện, con mắt bà ấm áp nhìn cháu, mái tóc bà bạc trắng hiền từ. Thời gian trôi đi, lũ trẻ khát khao hiểu biết, bao câu hỏi “tại sao” cứ vang lên, khiến mẹ và bà không thể trả lời hết được. Từ đó, người cha xuất hiện để dạy dỗ, bảo ban giảng giải những tìm hiểu của con. Nào là: vì sao biển rộng, con đường dài. Lũ trẻ lại muốn được đi học. Và trường lớp, tất cả như một giấc mơ xuất hiện: bảng đen, phấn trắng, thầy giáo và lũ trẻ đi học. Chúng đã lớn dần trong tình thương yêu của cha mẹ, bà, thầy, cô, bạn bè. Thật là tuyệt vời!

Từ ấy, loài Người bắt đầu, phát triển và sinh sống khắp nơi. Thượng đế và Bà Mụ mỉm cười: “Thế là vũ trụ đã có sự sống!”

d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.

10,0 điểm

ĐỀ LUYỆN SỐ 8.

I.PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

HỒN QUÊ

Ta về nương gió đồng xanh

Nghe hồn cây cỏ dệt thành hồn quê..

Lắng nghe đất thở bộn bề

Lẫn trong hương lúa ..hương quê nồng nàn

Tiếng đêm âm hưởng đồng hoang

Cuốc kêu gọi bạn, tiếng đàn dế giun..

Lấm lem chân mẹ lội bùn

Trĩu bông lúa chín vàng ươm trên đồng

Tạc vào giữa chốn mênh mông

Hao gầy dáng mẹ lưng còng liêu xiêu

Ta về tìm thưở dấu yêu

Bến sông bờ bãi những chiều xa xưa

Cánh diều no gió tuổi thơ

Lưng trâu cõng những ước mơ thủa nào

Đêm trăng lòng dạ nôn nao

Câu hò vang vọng cồn cào nhớ nhung

Đâu rồi thăm thẳm ánh nhìn..

Bờ môi hé nụ.. Nhịp tim chòng chành..

Bao nhiêu năm sống thị thành

Hồn quê vẫn đẫm ngọt lành trong tôi…!

(Hảo Trần)

Câu 1. (1,0 điểm) Văn bản được viết theo thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (1,0 điểm) Xác định từ láy có trong những dòng thơ in đậm

Câu 3. (2,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:

“Lắng nghe đất thở bộn bề

Lẫn trong hương lúa ..hương quê nồng nàn

Tiếng đêm âm hưởng đồng hoang

Cuốc kêu gọi bạn, tiếng đàn dế giun..”

Câu 4. (2,0 điểm) Suy nghĩ của em về ý nghĩa được gợi ra từ hai dòng thơ cuối:

“Bao nhiêu năm sống thị thành

Hồn quê vẫn đẫm ngọt lành trong tôi…!”

II.PHẦN LÀM VĂN ( 14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Có một cậu bé ngỗ nghịch thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: “Tôi ghét người”. Từ khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu hoảng hốt quay về sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu không sao hiểu được từ trong khu rừng lại có người ghét cậu.

Người mẹ nắm tay con, đưa trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”

(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2004)

Từ câu chuyện trên, em hãy viết một đoạnvăn nghị luận (có độ dài không quá 150 từ) nói lên suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?

Câu 2. (10,0 điểm)

Em vừa có một chuyến đi nghỉ hè lí thú cùng người thân mà em nhớ mãi. Hãy kể lại chuyến đi ấy.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN

C U

NỘI DUNG

ĐIỂM

I

1

Thể thơ: lục bát

Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

1,0 điểm

2

Các từ láy có trong những câu in đậm: nôn nao, vang vọng, nhớ nhung, thăm thẳm, chòng chành.

1,0 điểm

3

- Biện pháp tu từ nhân hóa: đất thở bộn bề, tiếng đêm âm hưởng, cuốc kêu gọi bạn, tiếng đàn dế giun.

- Tác dụng: Diễn tả âm thanh sống động khi đêm về ở quê.

2,0 điểm

4

HS trình bày theo suy nghĩ của cá nhân nhưng phải hướng đến nội dung: Dù sống xa quê nhưng trong lòng tác giả tình quê vẫn đậm đà.

2,0 điểm

II

1

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.

Có thể viết đoạn văn như sau:

1. Mở đoạn

- Học sinh dẫn dắt được vấn đề nghị luận.

- Từ câu chuyện học sinh rút ra ý nghĩa về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống.

2. Thân đoạn

a. Tóm tắt và rút ra ý nghĩa của câu chuyện:

- Học sinh tóm tắt được câu chuyện.

- Giải thích đúng: “cho” và “nhận”.

- Rút ra ý nghĩa:

=> Câu chuyện đề cập đến mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc đời mỗi con người. Khi con người trao tặng cho người khác tình cảm gì thì sẽ nhận lại được tình cảm đó. Đấy là mối quan hệ nhân quả và cũng là quy luật tất yếu của cuộc sống.

b. Phân tích, chứng minh:

- Biểu hiện mối quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống.

+ Quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống vô cùng phong phú bao gồm cả vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng.

+ Mối quan hệ “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng ngang bằng trong cuộc sống: có khi ta cho nhiều nhưng nhận lại ít hơn và ngược lại – dẫn chứng.

+ Mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng là mình cho người đó và nhận của người đó, mà nhiều khi mình nhận ở người mà mình chưa hề cho. Và cái mình nhận có khi là sự bằng lòng với chính mình, là sự hoàn thiện hơn nhân cách làm người của mình trong cuộc sống – dẫn chứng.

- Làm thế nào để thực hiện tốt mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?

+ Con người phải biết cho cuộc đời này những gì tốt đẹp nhất: Đó là sự yêu thương, trân trọng, cảm thông giúp đỡ lẫn nhau cả về vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng.

+ Con người cần phải biết “cho” nhiều hơn là “nhận”.

+ Phải biết “cho” mà không hi vọng mình sẽ được đáp đền.

+ Để “cho” nhiều, con người cần phải cố gắng phấn đấu rèn luyện và hoàn thiện mình, làm cho mình giàu có cả về vật chất lẫn tinh thần để có thể yêu thương nhiều hơn cuộc đời này.

c. Bàn bạc:

Bên canh việc “cho” và “nhận” đúng mục đích, đúng hoàn cảnh thì sẽ được mọi người quý trọng tin yêu. Còn:

- “Cho” vì mục đích vụ lợi, vì tham vọng, dục vọng của bản thân.

- “Nhận” không có thái độ, tình cảm biết đền đáp, biết ơn.

=> Thì chúng ta cần phê phán

3. Kết đoạn

- Khẳng định vấn đề đã nghị luận.

- Rút ra bài học cho bản thân về nhận thức và hành động.

d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.

4,0 điểm

2

a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài

b. Xác định đúng yêu cầu của đề

c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dung tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao. Có thể viết theo định hướng sau:

I. Mở bài

- Giới thiệu về chuyến nghỉ hè đáng nhớ của em

II. Thân bài

1. Kể khái quát tâm trạng của em khi bắt đầu chuyến nghỉ hè

2. Kể chi tiết

- Sự chuẩn bị của em cho chuyến nghỉ hè

- Hành trình của em trong chuyến nghỉ hè:

+ Em đã đi đâu?

+ Em được gặp gỡ những ai?

+ Em đã làm những gì?

+ Việc làm nào khiến em không thể nào quên?

- Bài học rút ra từ chuyến nghỉ hè.

- Tâm trạng của em khi kết thúc chuyến nghỉ hè.

III. Kết bài

- Cảm nghĩ của em sau chuyến nghỉ hè đáng nhớ: vui vẻ, mong muốn được đi nhiều vùng miền khác nữa.

d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.

10,0 điểm